

LỊCH SỬ
HUYỆN TÂN UYÊN
Tập I
(1930 - 1975)

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP SÔNG BÉ
- 1992 -

Chỉ đạo nội dung:

THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY TÂN UYÊN

Biên soạn :

LÊ ĐỨC TÚ (phần thứ nhất, thứ ba)

NGUYỄN CÔNG DINH (phần thứ hai)

HỒ SƠN ĐÀI (kết luận).

Hoàn chỉnh bản thảo :

HỒ SƠN ĐÀI - TRẦN PHẤN CHẤN

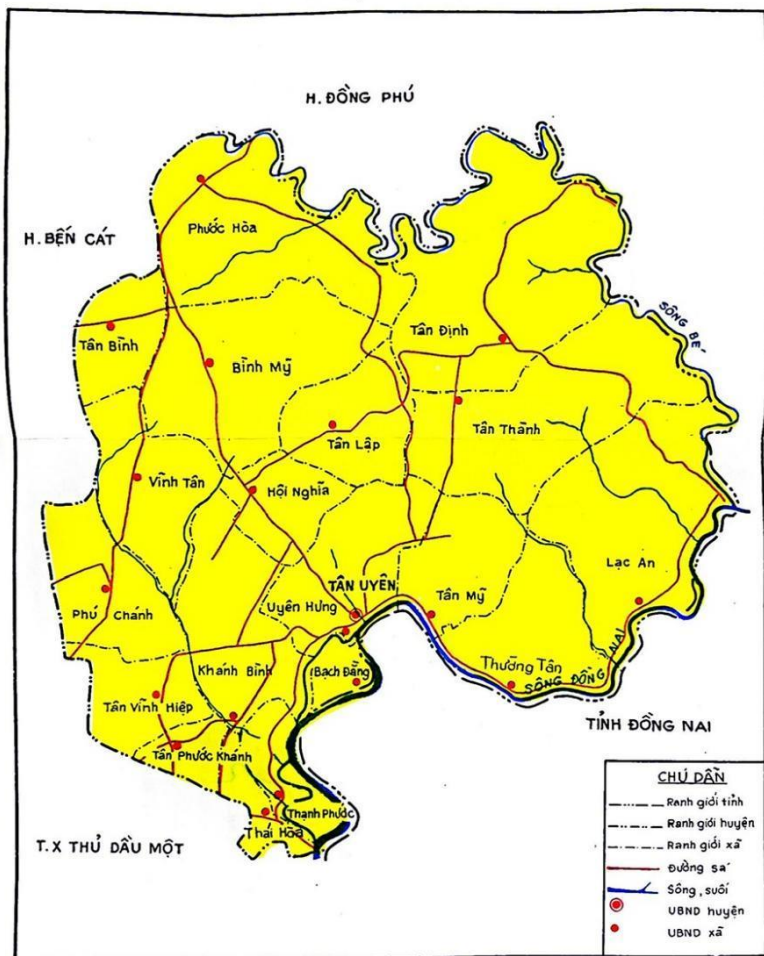
NGUYỄN VIỆT TÁ

MONG BẠN ĐỌC GÓP Ý, PHÊ BÌNH.



BẢN ĐỒ HÀNH CHÁNH HUYỆN TÂN UYÊN

TỶ LỆ 1:200 000



LỜI GIỚI THIỆU

Tân Uyên, là một vùng đất trên sông Đồng Nai từng nổi tiếng là nơi “nhất phá sơn lâm, nhì đầm hà bá”, bởi đất hoang sơ mà màu mỡ, nhiều gỗ quý, có sông suối giàu cá tôm. Lịch sử xa xưa là lịch sử khai phá và gây dựng cuộc sống với nhiều thử thách của thiên nhiên, bên cạnh đó là lịch sử đấu tranh chống áp bức và xâm lăng, có chiều dày thế kỷ.

Đứng ở vị trí trung tâm rừng bạt ngàn của miền Đông Nam Bộ, mảnh đất này giữ vai trò căn cứ cách mạng trong suốt quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc. Từng là nơi ẩn náu, cứu mạng nhiều chiến sĩ cách mạng tiền bối, một vùng đất của Tân Uyên đã trở thành cái nôi chiến khu nổi tiếng của miền Đông Nam Bộ trong chiến tranh ba mươi năm - Chiến khu Đ, Chiến khu có lưng dựa là rừng Nam Đông Dương, có thể liên hoàn ra dãy Trường Sơn

để nối dài đường mòn Hồ Chí Minh đến trận địa đánh thẳng vào những sào huyệt lớn và đầu não của kẻ thù như Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Sài Gòn... “Chiến khu Đ còn, Sài Gòn mất”. Điều lo sợ đó của kẻ thù đã một phần nói lên vị trí đặc biệt của Tân Uyên. Chiến khu Đ - Tân Uyên, chiến khu đầu của miền Đông sau Nam Bộ kháng chiến, đã góp một nhân tố quan trọng đảm bảo phương châm thần tốc - táo bạo - chắc thắng trong trận quyết chiến chiến lược cuối cùng, kết thúc toàn thắng cuộc đụng đầu lịch sử ba mươi năm.

Để đảm bảo nhiệm vụ căn cứ cách mạng mà lịch sử đã giao phó, những điều kiện thiên nhiên giữ vai trò quyết định, nhưng cái không thể thiếu và cũng rất quyết định là yếu tố con người.

Đồng bào Tân Uyên đã hòa nhập ngay từ đầu vào cuộc đấu tranh của dân tộc chống áp bức, chống xâm lăng giải phóng đất nước. Đất rừng nghèo gạo, nghèo muối, thiếu người, nhưng đã cứu mang cách mạng từ những ngày trũng nước, vì ở đây đã có “địa lợi”, lại có con người giàu lòng yêu nước. Khi kháng chiến bùng nổ, chiến khu hình thành, nơi đây là đất đầu tiên diễn ra vô cùng quyết liệt giữa hai bên đối địch. Một bên là các lực lượng

cách mạng, quyết tâm giữ rừng núi, đảm bảo sự sống còn của chiến khu hàng đầu và một bên là kẻ thù, quyết tâm triệt tiêu một mối đe dọa mắt còn đối với sào huyệt cuối cùng của chúng. Chấp nhận tất cả gian khổ, hy sinh, đồng bào Tân uyên là lực lượng chiến đấu tại chỗ, đồng thời là lực lượng hậu cần tại chỗ và đảm bảo phần thắng thuộc về cách mạng.

Chiến tranh ba mươi năm kết thúc, miền Nam đã hoàn toàn giải phóng, cuộc đấu tranh của nhân dân Tân Uyên chưa phải đã chấm dứt. Cuộc đấu tranh mới để xây dựng lại quê hương sau chiến tranh, chiến thắng nghèo khó, tiến lên cuộc sống ấm no, hạnh phúc hơn xưa nhiều lần, tuy không có đổ máu nhưng cũng đầy gian khổ và luôn luôn đặt ra những điều phải suy nghĩ, phải xem lại điều nên làm, điều nên tránh để đi lên.

Từ lâu Huyện ủy Tân Uyên đã xác định nhiệm vụ viết lịch sử huyện nhà như nhiệm vụ xây dựng, bảo tồn và phát huy tác dụng một tài sản ngàn đời quý giá nhất của quê hương, đồng thời coi đó là việc đáp ứng mong mỏi của đồng bào, chiến sĩ huyện nhà. Viết lịch sử, ôn lịch sử không chỉ để tự hào, mà còn để tự tin, để xây dựng và bồi bổ tư duy

cho những chặng đường kế tiếp. Đó cũng là cách tỏ lòng biết ơn và nối tiếp sự nghiệp của bao thế hệ đồng bào, chiến sĩ đã ngã xuống trên mảnh đất này.

Công việc viết lịch sử huyện Tân Uyên đã được triển khai từ trên ba năm qua, nhưng lịch sử có chiều dài, chiều sâu, con người làm lịch sử, kẻ mất người còn, người còn khó nhớ hết, nhớ đúng. Người sưu tầm tư liệu và người viết đều có hạn chế mặt này mặt khác cho nên, công trình đã làm ra cũng chỉ là một bước tiếp cận sự thật và bản chất lịch sử như nó đã diễn ra. Cuốn sách dù đã ra đời, cũng như mọi công trình lịch sử khác vẫn chỉ là một bản thảo đầu tiên, công việc hoàn chỉnh sẽ là một quá trình không bao giờ dứt.

Huyện ủy Tân Uyên trân trọng cảm ơn tất cả, đồng thời xin giới thiệu và mong mọi ý kiến góp ý của bạn đọc xa gần.

Bí thư Huyện ủy Tân Uyên



VÕ TRUNG THÀNH

LỜI THƯA TRƯỚC

Do ở vào vị trí địa lý đặc biệt, Tân Uyên trở thành một huyện căn cứ, một bộ phận quan trọng của chiến khu mà tên gọi của nó đã trở thành huyền thoại trong cuộc kháng chiến ba mươi năm qua - Chiến khu Đ.

Lịch sử Tân Uyên là lịch sử khai phá và gây dựng cuộc sống ở vùng đất xưa vắng dọc sông Đồng Nai, là lịch sử xây dựng căn cứ địa, xây dựng hậu phương tại chỗ và bàn đạp tiến công địch ngay tại địa bàn, cách thủ phủ Sài Gòn trên dưới 30km đường đạn thẳng, là lịch sử toàn dân tham gia trực tiếp vào cuộc đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc. Tất cả những nội dung ấy đan lồng vào nhau trong quá trình vận động, phát triển, tạo nên một dòng chảy lịch sử cách mạng, trong đó các mệnh đề địa phương và toàn miền, đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc, chiến đấu và xây dựng hòa quyền một cách hữu cơ, khó có thể tách riêng rẽ.

Quan niệm như thế, nên chúng tôi - những người viết - dưới sự chỉ đạo của Thường vụ Huyện ủy Tân Uyên, đã nỗ lực thể hiện ở mức có thể được, tất cả diễn biến lịch sử từng diễn ra trên mảnh đất Tân Uyên. Đó là những diễn biến của bản thân Tân Uyên và của cả tỉnh Biên Hòa, tỉnh Thủ Dầu Một, Khu 7, Nam bộ diễn ra ở Tân Uyên; diễn biến về công cuộc kháng chiến và cả về công cuộc khai phá, xây dựng cuộc sống mới ở vùng độc lập, vùng chiến khu, những diễn biến trên thực tế đã làm nên lịch sử Tân Uyên, một Tân Uyên không giống với các huyện khác ở các tỉnh miền Đông Nam bộ.

Tuy nhiên, do sự tàn phá của chiến tranh và của thời gian, tư liệu lịch sử còn lại chẳng được bao nhiêu. Chúng tôi đã dựa không ít vào nguồn tư liệu được khúc xạ qua trí nhớ của người trong cuộc (nguồn tư liệu này đang ngày càng mai một đi). Chúng tôi cũng đã dựa được nhiều (may thay) vào những công trình lịch sử đã xuất bản như lịch sử Chiến khu Đ, lịch sử ba mươi năm chiến tranh của các tỉnh Đồng Nai, Sông Bé và các tư liệu thành văn khác lưu trữ ở cơ quan lịch sử Đảng tỉnh Sông Bé, tỉnh Đồng Nai và Phòng khoa học lịch sử quân sự Quân khu 7. Dù rằng có một số tư liệu về Tân Uyên trong đó đang cần được thẩm định, bổ cứu

thêm. Chúng tôi ý thức sâu sắc rằng, sự thiếu thốn về số lượng và độ tin cậy của tư liệu, cộng với trình độ có hạn của người viết làm cho cuốn sách này chắc hẳn còn những chi tiết, những chỗ chưa đúng, chưa đủ. Dù vậy, như lời của đồng chí Bí thư Huyện ủy Tân Uyên Võ Trung Thành, chúng tôi nghĩ rằng sách cần được in ra, phát hành rộng rãi để làm cơ sở cho bạn đọc đóng góp ý kiến.

Và bây giờ, cuốn sách đang nằm trong tay bạn đọc. Chúng tôi xin gửi lời cảm tạ đến các bậc cách mạng lão thành, các cơ quan nghiên cứu lịch sử của tỉnh Sông Bé, Quân khu 7, Đồng Nai và đồng chí Phó ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Sông Bé Nguyễn Khoa Trung đã giúp đỡ chúng tôi rất nhiều trong quá trình sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn. Chúng tôi thiết tha chờ đợi sự đóng góp về những thiếu lệch khó có thể tránh khỏi và ý kiến phủ chính, bổ sung của đông đảo bạn đọc, hậu tiến tới có được một cuốn sách xứng đáng về lịch sử đấu tranh cách mạng mấy mươi năm qua của huyện Tân Uyên.

Giữa Chiến khu Đ, mùa thu 1991

Thay mặt nhóm biên soạn

HỒ SƠN ĐÀI

PHẦN THỨ NHẤT

TÂN UYÊN - VÙNG ĐẤT - CON NGƯỜI

I- ĐẤT TÂN UYÊN :

Huyện Tân Uyên nằm về phía nam của tỉnh Sông Bé, dân số trên 100 ngàn người, diện tích toàn huyện trên 650km², gồm 19 xã, 88 xóm ấp. Thị trấn Uyên Hưng là huyện lỵ của huyện Tân Uyên.

Theo nhiều sử sách để lại, thì cách đây khoảng gần 4 ngàn năm, vùng đất Tân Uyên ngày nay đã có nhiều cổ dân sinh sống. Dựa vào những di vật đã thu lượm và khai quật qua các lần khảo cổ trước đây, người ta đã xác định được, lớp cư dân đầu tiên đã quần cư sớm nhất ở các giải đất ven sông, mà chủ yếu tập trung ở Dốc Chùa, Gò Đá và cù lao Rùa ngày nay. Dốc Chùa là một trong những khu trung tâm văn minh cổ xưa nhất ở lưu vực sông Đồng Nai.

Trải qua nhiều biến cố của thiên nhiên, lớp cư dân này đã tiến dần lên phía bắc để thuận tiện hơn trong việc săn bắt và hái lượm sinh sống. Vì vậy,

hàng ngàn năm sau vùng Tân Uyên vẫn còn là vùng hoang dã. Năm 1926, sứ thần nhà Nguyễn tên là Châu Đạt Quang trên đường đi kinh lý đã mô tả cảnh quang vùng này như sau : “Từ cửa biển lồi lập trở vào, khắp nơi vang tiếng chim hót, thú kêu. Đất ven sông cỏ cây đầy rẫy, rừng thẳm bạt ngàn. Hàng trăm hàng ngàn trâu rừng tụ tập từng bầy”.

Đầu thế kỷ 17, nhà sử học Lê Quý Đôn trong cuốn Phủ biên tạp lục cũng đã xác nhận : “Xứ Đồng Nai hoang vu, rừng rậm hàng ngàn dặm”.

Cuối thế kỷ 17, cuộc nội chiến dài nhất trong lịch sử nước ta giữa hai tập đoàn phong kiến của họ Trịnh (Đàng ngoài) và họ Nguyễn (Đàng trong) kéo dài 175 năm đã làm cho đời sống của dân ta vô cùng lầm than cực khổ. Tất cả nhân tài, vật lực đã bị vơ vét cùng kiệt để ném vào cuộc chiến tranh. Hạn hán, mất mùa và nạn đói xảy ra liên miên.

Không chịu nổi sự vơ vét của bọn phong kiến và cướp đoạt trắng trợn, bất công của bọn địa chủ, vào thời chúa Nguyễn Phúc Lan (1635 - 1648) dân chúng vùng Quảng Bình - Thuận Hóa đã phiêu bạt xuống phương Nam lánh nạn và lập nghiệp. Lúc đầu họ đi lẻ tẻ nhưng khi cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn ngày càng khốc liệt thì làn sóng người di

cư ngày càng diễn ra liên tục và ồ ạt. Lịch sử đã ghi nhận vùng dừng chân sớm nhất của những người di cư là cù lao Tân Chánh, cù lao Rùa, Tân Ba và Uyên Hưng ngày nay.

Đến đời Nguyễn Phúc Chu (1675 - 1725), triều đình nhà Nguyễn đã chính thức tổ chức đưa dân đi về phía nam khai khẩn lập nghiệp. Mãi đến năm 1698, vùng ven sông Đồng Nai vẫn còn rất ít người. Những chợ được xây dựng khá sớm ở vùng này gồm có : Đồng Bản (Tân Ba), Thủ Đồn Sứ (Uyên Hưng) và chợ Đồn ở bên kia sông.

Khi xứ Đồng Nai¹ đã tương đối đông người, triều đình nhà Nguyễn cử chương cơ Nguyễn Hữu Kính vào xây dựng tổ chức chính quyền, phân chia ranh giới để thành lập các dinh, trấn ở phía nam.

Kính đã lấy vùng Đồng Nai² thành lập huyện Phước Long thuộc dinh trấn Biên Hòa, lấy vùng Sài

¹ Phần đất gồm hầu hết của các tỉnh miền Đông Nam bộ sau này.

² Theo nhiều cuốn sử cổ thì tên Đồng Nai và Tân Uyên xuất xứ như sau:

Vào thời chúa Nguyễn Phúc Chu, dân làng Lương Quảng, Mỹ Uyên (Quảng Trị) cực khổ lao đao vì chiến tranh Trịnh - Nguyễn, đã lữ

Gòn – Gia Định thành lập huyện Tân Bình thuộc dinh Phiên Trấn. Tân Uyên lúc này mới có hai làng tương đối đông đúc là chợ Đồng Bản (Tân Ba) và Thủ Đồn Sứ (Uyên Hưng) thuộc huyện Phước Long.

Đến năm 1728, phần đất của huyện Phước Long ngày càng được mở rộng và dân số ngày càng tăng lên. Vì vậy huyện Phước Long được thăng thành phủ Phước Long. Phủ Phước Long chia các vùng ra làm 4 huyện gồm: Phước Bình, Bình An, Nghĩa An và Tân Chánh. Phần đất của Vĩnh Cửu và Tân Uyên ngày nay, lúc đó thuộc về huyện Tân Chánh.

lượt rủ nhau dùng ghe bầu, thuyền nan theo đường biển lần xuống phía nam. Một số vào cửa biển Cần Giò và chèo ngược dòng sông Phước Long (tên gọi cũ của sông Đồng Nai) để tìm đất sống.

Đi ngược vài ngày trên sông thì đến một vùng rộng lớn, cây cối thưa thớt, từng bầy nai hoặc gặm cỏ, hoặc uống nước. Vốn không biết địa danh mới này, đoàn người xúm nhau lại gọi là “Đồng Nai” để nhớ và ám chỉ vùng đất này.

Đoàn người lại tiếp tục đi thuyền lên mãi. Đến một vùng có thủ đồn sứ. Họ cặp ghe thuyền lên bờ lập trang trại. Để tìm tên cho địa danh mới, các bộ lão bàn nhau : Chúng ta đều là dân Mỹ Uyên đến đây lập nghiệp, ta nên tìm một tên cho hợp tình hợp cảnh. Sau một lúc suy nghĩ và đắn đo, mọi người ưng ý lấy một chữ của làng cũ giữ lại gọi là để lại chút tình quê hương là chữ “Uyên” và thêm vào đằng trước chữ “Tân” là quê mới để thành Tân Uyên, ra đời có 4 xóm là xóm Đồn, xóm Chợ, xóm Bàu và Chợ Đậu.

Năm 1808, toàn bộ huyện Tân Chánh đã có 85 làng, huyện Tân Chánh lại được chia số làng ra thành 2 tổng Toàn bộ 46 làng bên kia sông thuộc về tổng Phước Vĩnh, còn lại 39 làng bên này sông thuộc về tổng Chánh Mỹ. Lấy hai chữ đầu của hai tổng ghép lại để đặt tên chung cho huyện là huyện Phước Chánh. Huyện Tân Uyên ngày nay lúc đó nằm trong tổng Chánh Mỹ.

Năm 1852, tổng Chánh Mỹ lại chia ra làm 3 tổng gồm : Chánh Mỹ Thượng, Chánh Mỹ Trung và Chánh Mỹ Hạ. Huyện Phước Chánh đổi lại thành huyện Phước Long, phủ Phước Long - Trấn Biên Hòa.

Năm 1878, huyện Phước Long đổi tên gọi là quận Tân Uyên. Quận Tân Uyên có 3 tổng là : Tổng Chánh Mỹ Thượng, Chánh Mỹ Trung, Chánh Mỹ Hạ, bao gồm 43 làng xóm.

Ngày 30-8-1928, tám làng của tổng Phước Vĩnh Trung và 12 làng của tổng Phước Vĩnh Hạ sáp nhập về quận Tân Uyên.

Đầu năm 1952, quận Tân Uyên còn lại 3 tổng là : Phước Vĩnh Hạ, Chánh Mỹ Trung và Chánh Mỹ Hạ, bao gồm 32 làng. Sau trận lụt, để phù hợp

với tình hình, ta đổi tên quận Tân Uyên thành huyện Đồng Nai - tỉnh Thủ Biên.

Ngày 23-1-1959, ngụy quyền Sài Gòn tách quận Tân Uyên khỏi tỉnh Biên Hòa để thành lập tỉnh Phước Thành.

Ngày 6-7-1965, bãi bỏ tỉnh Phước Thành, toàn bộ huyện Tân Uyên và một phần của xã Thái Hưng lại nhập về tỉnh Biên Hòa.

Ngày 20-5-1971, huyện Tân Biên trực thuộc phân khu Thủ Biên.

Ngày 1-9-1973, để phù hợp với cuộc đấu tranh lúc bấy giờ, Tân Uyên chia ra làm đôi : Nam và Bắc Tân Uyên thuộc tỉnh Tân Phú (tỉnh căn cứ với mật danh là Sông Thao).

Ngày 3-10-1976, sáp nhập 4 xã của huyện Châu Thành và 3 xã của huyện Phú Giáo với 9 xã của huyện Tân Uyên thành huyện Tân Châu thuộc tỉnh Thủ Dầu Một.

Đầu năm 1977, chính thức đổi lại thành huyện Tân Uyên đến ngày nay.

Tháng 3-1978, Hội đồng Bộ trưởng phê chuẩn 9 điểm kinh tế mới thành 5 xã mới (sau này sáp

nhập xã Tân Lợi vào xã Tân Thành). Đến nay, Tân Uyên có 19 xã với 9 dân tộc khác nhau chung sống trong huyện.

Như vậy trong suốt gần 4 thế kỷ qua, trải qua biết bao biến cố thăng trầm, hai tiếng Tân Uyên vẫn được giữ trọn vẹn đến ngày nay.

*

* *

Địa hình Tân Uyên có 3 vùng : vùng núi, vùng bán sơn và vùng đồng bằng ven sông. Thời tiết, khí hậu giữa ngày và đêm tương đối ổn định, không nóng quá và rất ít khi lạnh. Nhiệt độ trung bình từ 25 - 27°C. Thỉnh thoảng cũng có gió mạnh nhưng không có dông bão lớn. Rất ít khi có sương mù. Lượng mưa hàng năm từ 2.000 đến 2.300 ly, mưa tập trung vào các tháng 5, 6 và 8, 9 âm lịch, các tháng trong mùa tuy có nhưng ít. Có khi đột xuất gây lũ lớn làm thiệt hại mùa màng.

*

* *

Địa hình toàn huyện nhìn chung hơi nghiêng từ hướng đông bắc xuống tây nam. Càng lên hướng

bắc - đông bắc, cao trình càng cao, có nơi cao 60 - 70 mét, thậm chí 90 mét, nhưng ở phía nam huyện cao trình chỉ từ 10 mét - 15 mét. Đất ở Tân Uyên chia làm 4 loại tương đối rõ rệt, tầng đất dày và ít bị chia cắt. Đa số là loại đất xám trên phù sa cổ ở phía bắc. Đường đi lại trong huyện phân bố khá đều. Tổng chiều dài các tuyến đường chính trong huyện là 117km. Trong đó ngoài hai tuyến đường 314 nối Tân Uyên với Biên Hòa và liên tỉnh 1A từ cầu Sông Bé đến đập nước Paris được rải nhựa, còn lại là đường cấp phối, bao gồm :

- Đường 115 nối Tân Uyên với Hiếu Liêm dài 43,6km.
- Đường nối giữa đường 314 với Tân Uyên qua Tân Phước Khánh dài 12km.
- Liên tỉnh lộ 15 từ Cổng Xanh đi Vĩnh Tân - Phú Chánh dài 26,3km.
- Liên tỉnh lộ 16 từ Tân Uyên qua Hội Nghĩa - Bình Mỹ, gặp lộ 1A dài 17,2km.

Nguồn nước ngầm ở toàn huyện rất ít, ngược lại nguồn nước mạch rất phong phú. Ở 3 phía bắc, đông và nam được bao bọc bởi hai con sông Đồng Nai và sông Bé.

Sông Bé bắt nguồn từ vùng Đông Bắc Campuchia. Đoạn từ cầu Phước Hòa đến Nông trường Hiếu Liêm dài 80,6km. Sông Đồng Nai bắt nguồn từ cao nguyên Lâm Viên, đoạn từ Hiếu Liêm đến hết địa phận xã Thái Hòa dài hơn 46km. Sông Đồng Nai sâu và rộng hơn sông Bé. Đoạn hạ lưu ít đá ngầm, vì vậy ghe thuyền đi lại dễ dàng. Tuy nhiên, cả hai con sông này về mùa mưa nước chảy hung dữ, về mùa khô nước cạn, bờ sông dựng thẳng đứng. Với đặc điểm đó, sông Bé và sông Đồng Nai đều trở thành phòng tuyến thiên nhiên vô cùng lợi hại.

Rừng Tân Uyên trong thời kỳ chúa Nguyễn được coi như là nơi kỳ bí. Trong rừng nhiều loại gỗ quý như cẩm lai, gõ đỏ, bằng lăng, côm, căm xe, trắc và rừng tre bạt ngàn. Các loại chim thú, bò sát nhiệt đới gần như có mặt đủ mọi chủng loại trên rừng Tân Uyên như : voi, cọp, trâu rừng, nai, mễn, chồn, cheo, kỳ đà v.v...

Rừng Tân Uyên không chỉ có ý nghĩa trong lĩnh vực kinh tế mà còn trong lĩnh vực quân sự trong suốt hai cuộc chiến tranh và phục vụ cho nghiên cứu khoa học. Động, thực vật đã trở thành nguồn cung cấp thực phẩm trong vùng. Trải qua chiến

tranh, rừng bị tàn phá nghiêm trọng, đến nay chỉ còn khoảng 1.500ha nhưng vẫn đang bị phá hoại trầm trọng. Rừng Tân Uyên là khu trung tâm của chiến khu Đ lịch sử, vì vậy, bảo vệ rừng ngày nay ngoài ý nghĩa bảo vệ môi sinh môi trường, còn có ý nghĩa về việc bảo tồn địa danh di tích lịch sử cách mạng.

Khoáng sản của huyện cũng rất đa dạng và phong phú. Những mỏ phi kim loại nằm đều khắp trên địa bàn huyện. Đó là những vùng đất sét, cao lanh, nguyên liệu chủ yếu để sản xuất gốm sứ, gạch ngói và đồ sứ cao cấp với tổng trữ lượng gần 120 triệu mét khối. Ngoài ra dọc sông Đồng Nai đã phát hiện nhiều chỗ có than bùn. Riêng Tân Ba có trữ lượng than 1 triệu 200 ngàn tấn, nhiệt lượng khá cao.

Về ngành nghề, nhân dân chủ yếu sống bằng nghề làm ruộng. Trên 3 vùng địa hình khác nhau có 3 lớp cư dân sinh sống với nghề khác nhau : vùng đồng bằng ven sông dân trồng lúa, đánh bắt cá ; trên vùng bán sơn địa dân làm than củi, trồng cây công nghiệp ; trên vùng đồi núi dân làm nương, làm rẫy.... Một số xã trong huyện có nghề phụ sản xuất tiểu thủ công nghiệp như đan lát mây tre ở Lạc

An, gồm sứ Tân Phước Khánh đã được tặng huy chương vàng v.v...

II- CON NGƯỜI BẤT KHUẤT :

Đất Tân Uyên là một phần của “xứ Đồng Nai”, xứ của những người đi xa khai khẩn, xứ đất rộng người thưa, thiên nhiên hoang sơ đầy thử thách nhưng “hào phóng”. Những người đi xa vốn ít nhiều có đầu óc mạo hiểm, lại có cả cái vốn vô giá mang theo niềm tự hào dân tộc có bốn ngàn năm lịch sử dựng nước, giữ nước. Niềm tự hào và lòng yêu nước trên đất mới, trong hoàn cảnh mới đã hình thành trong họ những nét đặc sắc mới về tính cách, tính năng động và hào hiệp của những con người “xa xứ” gặp nhau cùng chinh phục hoang vu và chống cường quyền áp bức. Cũng là tinh thần bất khuất của dân tộc nói chung, song được bồi bổ về tính hào hiệp, về sĩ khí con người dám xả thân vì nghĩa... Chung lại là “tính cách Nam bộ”, cái mà người ta thường gọi là hào khí Đồng Nai, một kho báu tinh thần được hình thành trong quá trình chinh phục hoang vu, chống cường quyền áp bức và còn tiếp tục tôi rèn, phát triển qua một thời lịch sử bi hùng của dân tộc : cuộc chiến đấu chống xâm lược phương Tây.

Sau khi chiếm được Sài Gòn, mờ sáng ngày 18-12-1861, quân Pháp bất ngờ tấn công ly sở Biên Hòa và cùng ngày, quân giặc đã dùng tàu chiến ngược dòng Đồng Nai tiến lên chiếm chợ Đồng Bản (Tân Ba) và chợ Thủ Đồn Sứ (Uyên Hưng).

Để củng cố những vùng đã chiếm được, quân Pháp bắt dân đinh của hai tổng Chánh Mỹ và Phước Vĩnh đắp con đường từ Uyên Hưng đi Tân Ba. Pháp bắt đào mồ mả, đốt nhà dân làm đường. Công việc nặng nhọc lại luôn bị đánh đập, làm nhiều người kiệt sức, có người mang bệnh rồi chết.

Căm tức giặc Pháp tàn ác, nhân dân nhiều nơi đã tụ tập nổi dậy đánh giặc Pháp. Ở vùng Mỹ Quới có ông Đồng³, Vĩnh Cửu, Bến Cá có ông Đoàn Văn Cự đã dùng dao chém xả tên đại úy Pháp.

Từ giữa năm 1916, phong trào Thiên địa hội phát triển rất mạnh ở Tân Uyên. Ngoài ra ở các nơi như vùng Tân Bình - Mỹ Bình còn có các hội : hội đá banh, hội cấy, hội cạo mủ, vùng các xã ven sông

³ Hiện nay ở Mỹ Hòa, Mỹ Quới, vẫn còn những ông già, khi tiêu xài tiền vẫn gọi đồng bạc là miếng bạc để kiêng cũ gọi tên ông Đồng.

Đồng Nai còn có các hội như hội người già, hội đua ghe.

Riêng ở vùng Gò Mọi lúc đó, hơn 200 thanh niên của Tân Uyên và Vĩnh Cửu đã tụ tập thành nhóm “Lâm Trung” nhóm này do Năm Ri, Tư Hổ, Ba Hàu, Hai Lựu chỉ huy. Họ tích lũy gạo, khô mắm, muối, đã làm cho giặc Pháp hết sức lo sợ, Việt gian, tề điệp, hương xã hoang mang.

Hoạt động của “trại Lâm Trung” tuy là phong trào tự phát của nông dân vùng Tân Uyên và Vĩnh Cửu lúc bấy giờ nhưng rất rộng rãi và có tổ chức rất chặt chẽ, bí mật; đặc biệt liên hệ với nhau hoàn toàn bằng mật hiệu bằng cây dù vải cán ngắn, ứng với một câu ca dao mà chỉ người trong cuộc mới nhận ra và hiểu được.

Ví dụ :

“Dù máng bên phải trại viên.

Đến có việc mật cần riêng chủ nhà”

(Chủ nhà biết ý và chuẩn bị chỗ kín đáo để bàn đạo).

“Dù máng cái móc trở ra,

Bàn sơ chút việc ghé qua đi liền”.

(Có thể nói chuyện ngay tại chỗ vì không có việc hệ trọng).

“Dù máng cái móc trở vô,
Phải lo com nước với đồ nghỉ ngơi”.

(Đây là mật hiệu để chủ nhà biết khách sẽ ở lại dài ngày).

Trường hợp khẩn cấp đặc biệt, thì các trại viên thông báo cho nhau bằng cách bộp lộp cử chỉ :

“Quần xắn ống thấp, ống cao,
Dáng đi vội vã, có tàu của Tây” v.v....

Do lực lượng ngày càng được củng cố, đa số nông dân Tân Uyên, Vĩnh Cửu lúc bấy giờ là cảm tình viên, nhà giàu có đã tự nguyện là những ủng hộ viên. Vì vậy, ngày 12-1-1916 nhóm thứ nhất do Mười Sét, Mười Tiết chỉ huy đã bất ngờ tấn công thành “Sơn Đá” của Pháp ở Biên Hòa, nhằm giải cứu số tù đang bị giam tại đây và giải phóng thanh niên Việt Nam cũng đang bị giam giữ tại đây để chuẩn bị đưa sang châu Âu.

Nhóm thứ hai do Năm Hi, Tư Hồ phụ trách vào khám lớn Sài Gòn.

Cả hai cuộc tấn công đều không thành, nhiều lãnh tụ của từng nhóm của “trại Lâm Trung” như Năm Hi, Tư Hồ, Ba Hầu, Mười Sốt, Mười Tiết bị bắt và bị xử bắn, nhưng cũng nhờ sự hỗn loạn trong đêm đó mà nhiều thanh niên đã phá ngục trốn thoát.

Như vậy, mặc dù trại Lâm Trung chỉ tồn tại rất ít ngày, nhưng với một lớp người chủ yếu là con em nông dân trong cuộc vật lộn với áp bức và bất công, đã tự nguyện chung lưng đấu cật cùng nhau, lấy thủy chung và nghĩa khí đối xử với nhau để cùng sống và làm người, đã để lại cho nhân dân trong vùng sự kính trọng và thương tiếc ⁴.

Ai về Bến Cá Tân Uyên,

Nhớ rằng Dốc Sỏi đất riêng khí hùng”⁵

III- THEO ĐẢNG GIÀNH ĐỘC LẬP TỰ DO :

Cuối năm 1929, chi bộ Phú Riêng được thành lập. Ngay sau khi ra đời, chi bộ đã trực tiếp lãnh đạo công nhân cao su đấu tranh với chủ đồn điền.

⁴ Sau khi giặc Pháp xử tử 9 nghĩa quân “trại Lâm Trung” ở Dốc Sỏi, nhân dân đã quyên góp tiền của lập đền thờ.

⁵ Câu ca dao này ngày nay ở Bạch Đằng, Bến Cá còn nhiều người thuộc.

Lần đầu tiên trước sức mạnh của quần chúng được tổ chức chặt chẽ, chủ đồn điền đã ký vào yêu sách của công nhân. Ngày làm việc 8 giờ, cấm cúp lương, cấm đánh đập, công nhân nữ khi sanh đẻ phải có lương... Cuộc đấu tranh đã có tiếng vang lớn, ảnh hưởng sâu sắc đến mọi tầng lớp, nhất là đối với nông dân Tân Uyên.

Rải rác ở các vùng Tân Phước Khánh, Uyên Hưng, Mỹ Quới, nông dân lập đoàn đại biểu làm đơn kiến nghị với chính quyền xin được giảm sưu thuế, nhưng không được chấp thuận.

Cuối năm 1935, thực hiện nghị quyết của xứ ủy, các đồng chí Trương Văn Nhâm (xứ ủy viên Nam kỳ) và Trương Văn Bang (ủy viên Liên tỉnh miền Đông) hợp với

Tỉnh ủy Gia Định để tách một số chi bộ như : Phú Riêng, Bình Nhâm, Đề-pô xe lửa Dĩ An đang sinh hoạt ghép với Đảng bộ Gia Định thành Đảng bộ của Thủ Dầu Một.

Trên tinh thần này, đầu năm 1936, Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Thủ Dầu Một được thành lập và đồng chí Trương Văn Nhâm trực tiếp làm bí thư.

Đầu tháng 4-1936, các chi bộ An Sơn, An Thạnh và Tân Phước Khánh ra đời. Chi bộ làng Tân Phước Khánh có 5 đảng viên và do đồng chí Hồ Văn Cống, 24 tuổi, làm Bí thư chi bộ.

Ngay sau khi thành lập, được sự phân công của tỉnh, các đảng viên của Tân Phước Khánh được phân công về Tân Hóa, Tân Long, Bình Chánh xây dựng cơ sở Đảng và chuẩn bị cho cuộc đấu tranh của nông dân. Tháng 3-1936, gần 1.000 nông dân của Tân Phước Khánh và các vùng lân cận đã kéo lên tỉnh đấu tranh đòi giảm thuế môn bài, bỏ thuế thân và thuế nhà ngói, tự do làm ăn... Những người tham gia cuộc đấu tranh hô vang khẩu hiệu và những yêu sách, đòi được giải quyết trong nhiều giờ liền và không chịu rút lui. Lúc đầu tên tỉnh trưởng lánh mặt, nhưng trước nguy cơ cuộc đấu tranh có thể thành cuộc bạo động, tên tỉnh trưởng đã phải chấp nhận các yêu sách và hứa sẽ giải quyết.

Tin nông dân vùng Phước Khánh đấu tranh thắng lợi đã thổi bùng ngọn lửa vốn đã âm ỉ trong tầng lớp công nhân cao su. Vì vậy, ở các cơ sở Phú Hưng, Phước Hòa, Hồ Mua nhiều cuộc đấu tranh lớn diễn ra. Tại Phước Hòa, hơn 400 công nhân

quần áo rách tả tơi, cổ lưng còn lằn lên những nốt đờn roi, tay cầm dao cạo mủ, gậy gộc, bao vây nhà chủ sở, tố cáo bọn xu xếp đánh người, hãm hiếp phụ nữ, cho ăn gạo xấu, cá thúi và đòi về xứ.... Khác với mọi lần, chủ sở đã không dám cho lính trấn áp mà còn hứa điều tra và giải quyết. Cuộc đấu tranh thắng lợi đã có ảnh hưởng rất lớn đối với công nhân ở các sở cao su lúc bấy giờ.

Giữa năm 1936, Tỉnh ủy lâm thời Thủ Dầu Một đã họp để đánh giá tình hình, nhất là sau khi đã tổ chức cho hai lực lượng công nông kết hợp đấu tranh thành công và chủ trương kết hợp tiếp tục các hình thức đấu tranh cho phù hợp với tình hình lúc bấy giờ, đồng thời bầu ban lãnh đạo mới. Tại cuộc họp này, đồng chí Hồ Văn Cống được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Cũng trong thời gian này, Hội nghị Trung ương Đảng đã quyết định thành lập Mặt trận dân chủ Đông Dương, tập hợp mọi lực lượng dân chủ, tiến bộ đấu tranh chống kẻ thù chủ yếu và trước mắt là giặc Pháp và bọn phản động, để giành tự do dân chủ và cải thiện dân sinh v.v...

Lúc này, đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa⁶, người đảng viên đầu tiên của huyện Tân Uyên đang công tác ở nhóm La luy-tơ (La lutte) ở Sài Gòn nhận được chỉ thị thành lập Ủy ban trừ bị Đông Dương, về Vĩnh Cửu và Tân Uyên gặp các đồng chí Huỳnh Văn Lũy, Phạm Văn Khoa, Phạm Văn Thuận... thành lập Ủy ban hành động tỉnh Biên Hòa. Trụ sở đặt tại xã Bình Mỹ, huyện Vĩnh Cửu. Mục đích của Ủy ban hành động là tập hợp dân nguyện chuẩn bị cho Đông Dương Đại hội theo tinh thần chỉ đạo của Đảng.

Để tạo cơ sở dư luận cho việc thành lập Ủy ban hành động ở các xã, đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa đã cho in hàng ngàn truyền đơn đem rải đi khắp nơi trong huyện Tân Uyên và trong tỉnh Biên Hòa.

Nội dung truyền đơn chủ yếu tuyên truyền thắng lợi của Mặt trận dân chủ Pháp và giải thích việc thành lập Đông Dương Đại hội.

Phổ biến mục đích của Đông Dương Đại hội là: tập hợp lực lượng nhân dân đấu tranh đòi tự do báo chí, tự do ngôn luận và đòi dân sinh dân chủ, chống

⁶ Nguyễn Văn Nghĩa sau này được lấy tên đặt cho một đơn vị vũ trang của tỉnh Biên Hòa.

suru cao thuế nặng, đòi tăng lương, giảm giờ làm việc cho công nhân và kêu gọi các xã thành lập ban hành động để lấy kiến nghị của nhân dân gửi lên Đại hội.

Khắp vùng Tân Uyên truyền đơn được chuyền tay nhau đọc, tạo ra không khí sôi nổi, phấn khởi chờ đón Ủy ban hành động ra đời.

7 giờ sáng ngày 19-8-1936, Ủy ban hành động được công bố, sớm nhất tỉnh Biên Hòa, lúc bấy giờ có Ủy ban hành động của làng Uyên Hưng sau đó là Mỹ Lộc, Mỹ Quới, Thiện Tân...

Đầu tháng 9-1936, Ủy ban hành động của tỉnh Biên Hòa đã làm lễ ra mắt tại Gò Dô. Gần 1.000 người thuộc các xã của huyện Tân Uyên đi ghe, xuồng, có nhiều người lội qua sông sang dự mít tinh.

Lần đầu tiên nhân dân Tân Uyên được nghe đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa công khai tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản và thay mặt Ủy ban, đồng chí Nghĩa kêu gọi nhân dân đoàn kết đấu tranh để đòi chính quyền thực dân và bọn tay sai phải thực hiện các quyền dân sinh, dân chủ, dân được tự do làm ăn, tự do hội họp, bỏ thuế thân, giảm thuế cho dân....

Tên cai tổng Đạm hay tin liền hùng hổ dẫn lính tới định đàn áp. Cuộc mít tinh biến thành cuộc biểu tình đả đảo cai tổng Đạm, đả đảo cường hào, chống sưu thuế.... Trước sự phẫn nộ của mọi người, cai tổng và bọn lính đã phải lui thủ rút lui. Lần đầu tiên, nhân dân tập hợp trong tổ chức có sự lãnh đạo của Đảng và đã phát huy được sức mạnh áp đảo địch, góp phần củng cố niềm tin của dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Lo sợ trước phong trào Mặt trận dân chủ ngày càng phát triển, thực dân Pháp và bọn phản động đã tìm đủ mọi cách phá hoại phong trào. Ngày 15-9-1936, thực dân Pháp ra lệnh giải tán các Ủy ban hành động của tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một⁷.

Phong trào dân chủ tuy bị ngăn cấm nhưng không vì vậy mà giảm sút, trái lại Mặt trận ngày càng lan rộng trong nhân dân được nhân dân ngày càng hưởng ứng.

Cuối năm 1936, đồng chí Trương Văn Bang (nguyên là Bí thư xứ ủy Nam kỳ 1933), được Liên

⁷ Tên Larivier, Tỉnh trưởng Thủ Dầu Một tuyên bố “70% các Ủy ban này có bàn tay của Cộng sản”.

tỉnh ủy miền Đông cử về Biên Hòa lãnh đạo phong trào và xây dựng cơ sở Đảng.

Lúc này vùng Mỹ Lộc là nơi đồng chí thường qua lại để vận động nhân dân và xây dựng phong trào. Ủy ban hành động làng Mỹ Lộc và phong trào dân chủ của vùng này hoạt động rất mạnh, xuất hiện nhiều nhân tố tích cực và được chọn làm điểm để phát triển cơ sở. Đến cuối năm 1936, các đồng chí Lê Văn Tôn, Nguyễn Văn Liễn, Nguyễn Hồng Kỳ, đảng viên của huyện Tân Uyên được bầu làm Tỉnh ủy viên. Đồng chí Trương Văn Bang được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Việc thành lập Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa là một bước ngoặt có ý nghĩa lớn đối với phong trào đấu tranh của nhân dân Tân Uyên lúc bấy giờ. Nhiều tổ chức quần chúng khác như Nông hội đỏ, Công hội đỏ, Hội phụ nữ và thanh niên đã được tổ chức và tập hợp được nhiều tầng lớp tham gia.

Đầu năm 1937, những người lãnh đạo và những người tích cực trước đây trong Ủy ban hành động ở Mỹ Quới như Tư Ngự, Huỳnh Văn Lũy, được kết nạp vào Đảng và chi bộ làng Mỹ Quới được thành lập.

Như vậy lúc này huyện Tân Uyên (Biên Hòa) đã có trên một chục đảng viên. Các cơ sở khác lúc bấy giờ có làng Tân Tịch, Thường Lang, Lạc An, Mỹ Hòa, Bình Chánh, Tân Hội, Tân Ba. Ở các làng này các tổ chức của các hội đã được xây dựng và tổ chức đông đảo. Đây chính là lực lượng quần chúng được tập dượt dưới sự lãnh đạo của Đảng để bổ sung vào các cuộc đấu tranh lớn, lâu dài sau này.

Ngày 1-9-1939, chiến tranh thế giới lần thứ 2 bùng nổ. Mặt trận Bình dân Pháp thất bại ở Việt Nam. Thực dân Pháp ban bố lệnh tổng động viên, ráo riết bắt lính đưa sang các chiến trường châu Âu. Được bọn phản động chỉ điểm, thực dân Pháp thẳng tay truy lùng và bắt bớ khắp nơi. Hơn 30 người đã hoạt động ở các xã của huyện Tân Uyên đã bị giết, bị bắt đày đi Côn Đảo. Có một số quá khiếp sợ đã bỏ về thành phố, có người trở thành tay sai cho giặc.

Cán bộ hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp phải mau lẹ rút vào hoạt động bí mật, chuyển trọng tâm vào nông thôn, dựa vào nông thôn để xây dựng và phát triển lực lượng.

Tỉnh Biên Hòa còn lại các đồng chí Trần Minh Triết, Lê Văn Tồn, Tư Phan, Nguyễn Hồng Kỳ,

Nguyễn Văn Liên. Cơ quan Tỉnh ủy dời về vùng Mỹ Lộc. Lực lượng vũ trang khoảng 35 người do Huỳnh Liên chỉ huy đã rút về Tân Uyên sẵn sàng chiến đấu.

Đầu năm 1940, thực dân Pháp điên cuồng lùng sục và bắt bớ khắp nơi. Nhiều đồng chí lãnh đạo của tỉnh Biên Hòa và Xứ ủy đã bị địch bắt. Ngày 17-1-1940, các đồng chí ủy viên Trung ương như Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập và Tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ đã sa vào tay địch.

Đầu tháng 7-1940, Xứ ủy Nam Kỳ họp tại nhà của bà Lê Thị Hội ở ấp Tân Thuận (Mỹ Tho). Hội nghị đã bầu đồng chí Tạ Uyên làm bí thư và thống nhất sẽ tổ chức khởi nghĩa ở Nam Kỳ. Hội nghị bầu ra Ủy ban khởi nghĩa của xứ và chỉ thị cho các đảng bộ chuẩn bị lực lượng.

Nhận được chỉ thị của Xứ ủy, Tỉnh ủy Biên Hòa triển khai kế hoạch khởi nghĩa. Lực lượng vũ trang của đồng chí Huỳnh Liên được bổ sung và sẵn sàng tham gia khởi nghĩa.

Nhân dân Tân Uyên được tin sẽ khởi nghĩa vô cùng phấn khởi. Thanh niên nhiều nơi rủ nhau chuẩn bị khí giới, khắp huyện chỗ nào cũng hùng

hực khí thế chiến đấu tiêu diệt thực dân Pháp và bọn tay sai bán nước.

Trước khí thế cách mạng quần chúng, Xứ ủy đã quyết định lấy 0 giờ ngày 23-11-1940 làm giờ khởi nghĩa, với mật lệnh là khi nào các tỉnh xung quanh thấy đèn Sài Gòn tắt là khởi sự.

Về phía địch, kế hoạch khởi nghĩa chúng đã nắm được từ đầu qua các nguồn tin cung cấp từ gián điệp trong nội bộ ta báo về và do công việc chuẩn bị bị lộ liều ở một số nơi. Vì vậy, từ 20-11-1940, thống đốc Nam Kỳ là Vê-ba đã ra lệnh cho quân đội Pháp ở trong tình trạng báo động, sẵn sàng đi ứng cứu ở các nơi. Mặt khác, y đã cảnh giác tăng cường lực lượng bảo vệ các kho, nhất là kho vũ khí và các cầu cống, công sở. Cùng với việc phòng thủ tại chỗ, y đã ra lệnh cho các tỉnh truy lùng, bắt bớ và thẳng tay bắn giết những người tình nghi. Tại Sài Gòn, hàng trăm cuộc càn quét, khám xét, bắt bớ đã diễn ra. Sáng ngày 22-11, giặc bắt được Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Gia Định. Buổi chiều giặc bắt tiếp đồng chí Bí thư Xứ ủy và một số ủy viên Trung ương.

Tại Biên Hòa, kế hoạch khởi nghĩa cũng bị lộ. Tuy cuộc khởi nghĩa không nổ ra tại thị xã Biên

Hòa, nhưng ngày 24-11 giặc Pháp kết hợp các lực lượng Pháp, tổng, tề xã bao vây các làng Mỹ Lộc, Tân Hòa, Tân Tịch, Tân Trạch. Chúng đốt nhiều nhà (trong đó có nhà các đồng chí Tôn Hồng Kỳ, Liễn, Phiên, Rơ), đốt lúa, bắt nhiều người bị tình nghi, trong đó có đồng chí Phiên. Còn lại các đồng chí Lê Năm Tôn, (Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy) Dương Hồng Kỳ (Tỉnh ủy viên), Chín Quỳ; Chiếp, Huỳnh, Liễn thoát vô rừng. Tại Suối Cá, 5 đồng chí họp phân công các đồng chí Chín Quỳ, Liễn, Chiếp ở lại, các đồng chí Tôn và Hồng Kỳ cải trang xuống Sài Gòn. Đồng chí Hồng Kỳ xuống tới Bình Mỹ thì bị bắt. Đồng chí Năm Tôn ở Sài Gòn được một thời gian, bị mật thám phát hiện chỉ điểm bắt, đày ra Côn Đảo. Ba đồng chí ở lại vào rừng suối Hồ Thảo, ruộng Giáp Lạc đến tháng 7 năm 1941 lại bị lộ căn cứ. Thán báo chỉ điểm lực lượng quân của địch tập kích căn cứ, bắn chết đồng chí Liễn và con đồng chí Út Chiếp. Út Chiếp bị bắt đày ra Côn Đảo. Đồng chí Chín Quỳ thoát được.

Phong trào cách mạng của nhân dân Tân Uyên gặp khó khăn lớn, nhiều cơ sở bị phá vỡ, quần chúng một số nơi bị khủng bố ác liệt. Nhưng dư âm trong những ngày sục sôi cách mạng của Mặt trận dân chủ và trước khí phách anh hùng, hiên ngang

của các đồng chí đồng bào đã hy sinh, tinh thần cách mạng của nhân dân ngày càng tăng lên và sẵn sàng tiếp tục cuộc đấu tranh khi thời cơ tới.

Xứ ủy Nam kỳ sau ba lần bị địch vét coi như không còn. Nghị quyết 8 của Trung ương Đảng⁸ ra đời tháng 5-1941, mãi đến tháng 8-1943 mới vào tới Nam bộ. Trong tình thế như vậy, những người cộng sản trong và ngoài tù vẫn nung nấu ý chí “làm lại trận lớn hơn”. Tháng 1, Hội nghị Bà Queo được triệu tập để chuẩn bị khởi nghĩa Nam kỳ lần thứ hai, nhưng sau đó những đồng chí dự họp lại bị địch bắt. Một số lớn các đồng chí lãnh đạo khác bị giam ở ngục Tà Lài. Tháng 3-1941, xảy ra cuộc vượt ngục Tà Lài, 8 đồng chí lãnh đạo, trong đó có đồng chí Trần Văn Giàu, Hà Huy Giáp, Tô Ký, Dương Quang Đông... đã rơi vào tay giặc và hy sinh gần phân nửa, một số đồng chí còn lại ẩn vào rừng Tân Uyên hoạt động, chuẩn bị “trận lớn hơn”. Những hoạt động này có ảnh hưởng lớn đến phong trào Tân Uyên những năm bốn mươi trước cuộc tổng khởi nghĩa tháng tám. Hoạt động chi bộ tạm thời

⁸ Nghị quyết sau khi đồng chí Nguyễn Ái Quốc về nước, hoàn chỉnh sự chỉ đạo về chiến lược cách mạng chuẩn bị tổng khởi nghĩa.

lắng xuống, nhưng đảng viên vẫn bám lại quần chúng để xây dựng lại cơ sở.

Đầu năm 1944, nhiều cơ sở đã được xây dựng trở lại và tiếp tục hoạt động, đáng kể nhất là ở Phước Hòa, cuộc đấu tranh do Huỳnh Văn Một dẫn đầu đã buộc tên Choj Tailen (chủ sở) và hương cả Viên bồi thường cho công nhân bị chúng đánh đập.

Đầu năm 1945, bằng hàng loạt cuộc tấn công trên các mặt trận, Hồng quân Liên Xô đã giành được những thắng lợi quyết định. Số phận của phát xít Đức và phát xít Nhật đã lung lay tận gốc. Để trừ mối hậu quả sau này, đêm 9-5-1945, quân Nhật bắt ngờ tấn công quân Pháp. Chưa đầy một ngày quân Pháp trên toàn bộ bán đảo Đông Dương đã quỳ gối đầu hàng.

Ngay trong lúc Nhật - Pháp bắn nhau, Thường vụ Trung ương Đảng đã họp và chủ trương gấp rút chuẩn bị tổng khởi nghĩa. Khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật” đã được thay cho khẩu hiệu “Đánh đuổi Nhật trước đây”.

Hòa nhịp với khí thế chung của toàn tỉnh lúc bấy giờ, các hoạt động của thanh niên Tiên phong huyện Tân Uyên hoạt động rất sôi nổi. Khắp 32 xã lúc bấy giờ chỗ nào cũng tổ chức học tập quân sự,

tuần tra bảo vệ xóm làng và chỗ nào cũng vang lên những bài ca cách mạng của thanh niên Tiền phong.

Lúc này chiến tranh thế giới ở vào giai đoạn kết thúc. Sau khi tiêu diệt phát xít Đức⁹ ngày 8-8-1945, Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật. Một trong những đội quân tinh nhuệ nhất của Nhật đã bị tiêu diệt hoàn toàn¹⁰). Quân Nhật đóng ở Tân Uyên lúc này còn gần một đại đội nhưng đã hoang mang cực độ. Các bót Rạch Tre, Bến Sắn lính Nhật không dám đi chợ lẻ tẻ như trước nữa. Lợi dụng tinh thần binh lính Nhật hoang mang, bà con ở Tân Bình, Phước Hòa, Phước Vĩnh đã tràn vào các kho ở sở Phước Hòa lấy gạo, lấy thuốc men.

Đứng trước thời cơ đó, ban khởi nghĩa tỉnh Biên Hòa đã được thành lập, đứng đầu ủy ban là đồng chí Hoàng Minh Châu. Ủy ban khởi nghĩa của Tân Uyên do ông Tô Văn Trước làm chủ tịch. Đội cảm tử quân của Tân Uyên cũng đã được thành lập. Đội

⁹ Sáng ngày 30-4-1945, nữ Hồng quân Catatia và Êrôgôp đã cầm lá cờ của Hồng quân lên nóc nhà trụ sở Quốc hội Đức (Lịch sử Đảng cộng sản Liên Xô).

¹⁰ Ngày 15-8-1945, Hoàng đế Nhật là Hirôhitô đã tuyên bố đầu hàng.

có 14 đội viên, trong đó 1 nữ, do đồng chí Tiêm chỉ huy. Đội lấy miếu Cây Dầu làm nơi sinh hoạt và đêm 14-8-1945 toàn đội đã cắt máu ăn thề, sẵn sàng quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh.

Tình hình chung của cả nước trong lúc này vô cùng phức tạp. Núp dưới danh nghĩa quân đồng minh, 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch đang tiến vào miền Bắc. Quân đội Pháp núp sau quân Anh cũng đang gấp rút chuẩn bị vào miền Nam nước ta.

Trách nhiệm lịch sử của Đảng ta lúc này là lãnh đạo nhân dân, nắm chắc thời cơ chiến lược, nổi dậy giành chính quyền từ tay phát xít Nhật và tay sai trước khi quân đội của đế quốc Anh và quân đội của bọn Tưởng Giới Thạch vào Đông Dương và trước khi thực dân Pháp tập hợp được tàn quân và bổ sung quân cướp nước ta lần nữa.

Đêm 13-8-1945, Ủy ban khởi nghĩa đã gọi quân lệnh số 1 cho đồng bào và chiến sĩ cả nước nhanh chóng vùng lên giành lấy chính quyền.

Từ ngày 14 đến ngày 18-8-1945, tổng khởi nghĩa đã giành được thắng lợi ở nông thôn đồng bằng Bắc bộ, đại bộ phận miền Trung và một phần miền Nam.

Ngày 19-8-1945, cuộc khởi nghĩa đã giành được thắng lợi ở thủ đô Hà Nội.

Thắng lợi của cuộc tổng khởi nghĩa ở Hà Nội cổ vũ mạnh mẽ các nơi khác trên cả nước nổi dậy khởi nghĩa.

Ngày 23-8, hơn 100.000 nhân dân Huế - Thừa Thiên đã nổi dậy buộc chính quyền nguy phái đầu hàng. Vua Bảo Đại thoái vị, nộp ấn kiếm cho cách mạng. Chế độ quân chủ ở Việt Nam bị xóa bỏ.

Riêng tại Nam bộ, Xứ ủy quyết định lấy 25-8 làm ngày khởi nghĩa. Ngày 22-8-1945, nhân dân Tân An đã giành được chính quyền. Tại Tân Uyên, trước khí thế cách mạng của nhân dân và do đã vận động được một số người trong bộ máy nguy quyền của quận, đêm 23-8-1945, huyện Tân Uyên giành được chính quyền. Tên Hải, quận trưởng đã giao vũ khí, mìn cho chính quyền cách mạng.

Sáng 24-8-1945, toàn bộ huyện Tân Uyên đã được giải phóng. Cờ cách mạng tung bay khắp nơi trong huyện. Theo lệnh của Ủy ban khởi nghĩa, gần 200 thanh niên Tiền phong được trang bị đầy đủ đồ về Biên Hòa tham gia cướp chính quyền.

Tỉnh trưởng Biên Hòa là Nguyễn Văn Quý nộp súng đạn cho cách mạng. Các lực lượng thanh niên Tiền phong làm chủ các công sở, toàn bộ kho bạc, Sở cảnh sát, Bru điện...

Ngày 27-8, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức tại sân vận động Tân Uyên. Nhân dân các nơi cùng với băng, cờ, khẩu hiệu tràn về huyện để chào đón chánh quyền cách mạng ra đời.

Ủy ban kháng chiến hành chính lâm thời huyện Tân Uyên do đồng chí Tô Văn Trước làm Chủ tịch đã ra mắt nhân dân. Cuộc mít tinh biến thành cuộc tuần hành và tỏa về các hướng. Trên khuôn mặt từng người ngời lên niềm sung sướng, tự hào là người dân của nước độc lập - tự do.

Trải qua những năm dài nô lệ, những người con của Tân uyên lớp trước ngã, lớp sau tiến lên, biết bao thế hệ đã tiếp nối nhau đứng lên đánh đuổi quân xâm lược để giành độc lập tự do, giành chính quyền về tay nhân dân.

PHẦN THỨ HAI

TÂN UYÊN

CHÍN NĂM KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

I- NHỮNG NĂM ĐẦU KHÁNG CHIẾN (THÁNG 9-1945 - THÁNG 12-1947)

Ngay sau khi giành được chánh quyền, nhân dân cả nước lại phải tiếp tục đối phó với nhiều kẻ thù nguy hiểm trong cùng một lúc. Ngoài Bắc 20 vạn quân Tưởng với chiêu bài tước vũ khí quân Nhật, đồ quân thực hiện âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng, làm tay sai cho Mỹ. Miền Nam, quân đội Hoàng gia Anh cũng với danh nghĩa giải giáp quân Nhật, kỳ thực là âm mưu giúp sức cho thực dân Pháp xâm lược Việt Nam lần thứ hai.

Tại Biên Hòa, đồng chí Hà Huy Giáp và Dương Bạch Mai, đại diện xử ủy triệu tập hội nghị tại nhà hội Bình. Trước, triển khai chủ trương kháng chiến, đồng thời thành lập Tỉnh ủy lâm thời và Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh chính thức thay cho

Lâm ủy hành chánh đã hoàn thành nhiệm vụ. Sau hội nghị đồng chí Hoàng Minh Châu được chỉ định làm Phó bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Phan Đình Công - Thường vụ Tỉnh ủy làm ủy viên quân sự. Tại hội nghị, vấn đề cấp bách được ra là xây dựng Mặt trận Việt Minh, củng cố chính quyền các cấp, khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang để đáp ứng yêu cầu kháng chiến.

Tại vùng Sài Gòn - Chợ Lớn, nhân dân hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch đã chiến đấu ngoan cường, dũng cảm bằng đủ loại vũ khí giáo mác, gậy gộc, cùng với súng đạn thu được của Pháp, mua được của Nhật, kể cả tự tạo như tổ “rò sạc” đạn của một nhóm thợ bạc và xưởng vũ khí của một nhóm công nhân các nhà máy Ba Son, Oraini, Caric, Paris, nhà đèn (CEE).

Trên tuyến đường từ Bắc vào Nam, các đội quân Nam tiến rầm rập, tiến về vùng ngoại vi Sài Gòn cùng với lực lượng vũ trang các tỉnh Trung bộ.

Sau hội nghị Bình Trước, tại Tân Uyên, Quận ủy lâm thời được thành lập do đồng chí Lê Thu làm bí thư. Chính quyền cách mạng lâm thời thành lập do Tô Văn Trước làm Chủ tịch, Nguyễn Văn Trị, Phó chủ tịch. Huyện cũng thành lập các ngành như quốc

gia tự vệ cuộc (Nguyễn Văn Nghĩa phụ trách) và các đoàn thể cứu quốc. Sôi nổi nhất là thanh niên cứu quốc (phát triển từ các đội Thanh niên tiên phong).

Trong không khí chuẩn bị khẩn trương cho cuộc kháng chiến khắp nơi, trong quận Tân Uyên, quần chúng quyền góp lương thực, thực phẩm, động viên thanh niên gia nhập lực lượng vũ trang tự vệ, thanh niên cứu quốc... Phong trào “Tuần lễ vàng” ủng hộ quỹ độc lập được nhân dân hưởng ứng mạnh mẽ và đã cung cấp cho chính quyền nhân dân sức lực, tiền, vật chất dồi dào.

Tại các xã, chính quyền nhân dân được thành lập, nhanh chóng bắt tay vào công tác vận động nhân dân tham gia bảo vệ chính quyền cách mạng và tiếp sức cho Sài Gòn kháng chiến. Trong một thời gian ngắn, Tân Uyên đã gọi nhiều tốp thanh niên chiến đấu cùng nhiều lương thực, thực phẩm, vải vóc về mặt trận tiền tuyến miền Đông.

Đồng bào tại các xã chuẩn bị cơ sở nhà cửa, lương thực để đón tiếp các gia đình từ Sài Gòn tản cư về.

Lực lượng cộng hòa vệ binh được thành lập ở hầu khắp các xã trong huyện. Tại Tân Ba, lực lượng

cộng hòa vệ binh thành lập dưới sự chỉ huy của đồng chí Nguyễn Văn Ngân. Lúc đầu lực lượng gồm 11 người, trang bị 1 súng, còn lại là giáo mác, tầm vông vạt nhọn. Ngay từ khi thành lập, lực lượng cộng hòa vệ binh Tân Ba đã tổ chức đánh lấy 1 xà lan của Nhật tại cầu ông Tiếp, thu nhiều lương thực (chủ yếu là gạo) cùng nhiều quân trang quân dụng.

Tại xã Vĩnh Tân, Tân Vĩnh Hiệp, Tân Phước Khánh ... (thuộc tỉnh Thủ Dầu Một), lực lượng thanh niên tự vệ cũng nhanh chóng được thành lập.

Do quá chênh lệch về so sánh lực lượng, để bảo toàn lực lượng ban đầu, tránh phí phạm xương máu chiến sĩ, các cơ quan tỉnh như : Mặt trận Việt Minh, Ủy ban nhân dân rút về vùng Gò Mội (Tân Định) củng cố lực lượng. Ủy ban nhân dân Tân Uyên bị biệt kích Pháp có Việt gian dẫn đường bất ngờ tập kích. Chủ tịch Tô Văn Trước bị thương nặng. Cơ quan huyện phân tán.

Ngoài lực lượng vũ trang và bán vũ trang ở các xã mới được thành lập, một bộ phận lực lượng vũ trang Tân Uyên khác gồm 40 người do đồng chí Huỳnh Văn Nghệ chỉ huy, 17 người do đồng chí Chín Quỳ chỉ huy, cùng một số công nhân Phước

Hòa, tự vệ chiến đấu các xã và bộ phận tự vệ chiến đấu của Ủy ban kháng chiến huyện do đồng chí Cao Văn Bô, chỉ huy, cùng rút vào vùng Đất Cuốc.

Một bộ phận tự vệ thuộc Ủy ban kháng chiến miền Đông (do đồng chí Đào Văn Quang chỉ huy), tự vệ Tổng công đoàn Nam bộ, cùng một bộ phận công nhân Ba Son, đê-pô xe lửa Dĩ An và tự vệ Ủy ban kháng chiến Biên Hòa lần lượt rút về vùng Tân Uyên.

Trước đó, trong những ngày cuối tháng 9-1945, cùng với việc chuẩn bị địa điểm rút quân để củng cố lực lượng, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung tuyên truyền rộng rãi chủ trương “tiêu thổ kháng chiến”, giải thích, vận động nhân dân không hợp tác với giặc.

Tại Biên Hòa, nhân dân di tản về vùng nông thôn. Công nhân các nhà máy, đồn điền, một mặt tháo gỡ máy móc, dụng cụ sử dụng được để cất giấu, công hiến cho chính quyền kháng chiến, mặt khác đốt phá xưởng máy, nhà kho, tất cả những nơi Pháp có thể dùng làm nơi trú đóng, xây dựng công sự chiến đấu.

Ngày 25-10-1945, giặc Pháp chiếm tỉnh lỵ Biên Hòa. Nhân dân Tân Uyên tích cực chuẩn bị lực

lượng tự vệ chiến đấu, huy động tự vệ phá cầu Rạch Chiếc, làm chướng ngại vật trên lộ 16 để ngăn chặn địch tấn công.

Tại Đất Cuốc, với lực lượng quy tụ từ các nơi về khá đông đảo, đồng chí Huỳnh Văn Nghệ mở trại huấn luyện du kích, chuẩn bị lực lượng chiến đấu lâu dài. Lúc này trại du kích Bình Đa (Vĩnh Cửu) vừa bế giảng khóa du kích đầu tiên. Đồng chí Phan Đình Công - người trực tiếp quản lý trại phân công 2 học viên là Đỗ Phúc và Triệu Ngọc Hưng (vốn là lính Pháp cũ) đến Đất Cuốc, kết hợp với một số đồng chí vừa được tập huấn ở trường quân chính Gò Káy về cùng tổ chức huấn luyện.

Hàng năm thanh niên tự vệ chiến đấu, công nhân, nông dân khắp các xã thuộc Tân Uyên đến dự khóa học. Được trang bị những kiến thức cơ bản, một số học viên trở về các xã làm nòng cốt cho phong trào du kích địa phương, đại bộ phận còn lại nhập vào với lực lượng bộ đội của đồng chí Huỳnh Văn Nghệ.

Để có vũ khí trang bị, lực lượng tự mò tìm trong những tàu Nhật, Pháp bị đánh đắm dưới sông Đồng Nai trước đây, đồng thời bí mật mua của quân Nhật.

Lực lượng vũ trang của Huỳnh Văn Nghệ được tổ chức thành 4 phân đội, chủ yếu hoạt động trên địa bàn Tân Uyên. Riêng phân đội 1 được bố trí các xã hữu ngạn sông Đồng Nai, Tân Hòa, Tân Tịch, Mỹ Lộc, Thường Lang, Lạc An...



Đ/c Huỳnh Văn Nghệ (1914 - 1977) nguyên chỉ huy trưởng chi đội 10 ; nguyên khu trưởng khu 7.

Hoạt động liên tục của đội thanh niên xung phong cảm tử làm cho địch phải dè dặt, giảm bớt những đợt tấn công vào ngoại vi thị xã. Nhờ vậy, ta có đủ thời gian để điều động lực lượng vũ trang từ nơi này sang nơi khác, chiếm giữ và bảo vệ nơi hiểm yếu. Lực lượng Châu Thành về Thiện Tân, bộ đội Tám Nghệ ở Đất Cuốc chuyển về Bình Ý, Cây Đào.

Tại Sở Tiêu (Đất Cuốc), trường huấn luyện du kích Bình Đa của tỉnh Biên Hòa thành lập sau hội nghị Bình Trước chuyển về trú đóng gần khu vực trại huấn luyện của đồng chí Huỳnh Văn Nghệ. Cùng một lúc, 2 đơn vị huấn luyện đào tạo cán bộ nòng cốt và lực lượng nòng cốt cho toàn tỉnh.

Đầu tháng 11-1945, đồng chí Nguyễn Bình¹¹ đến Tân Uyên khảo sát thực địa và bàn bạc với Tỉnh ủy Biên Hòa chọn Lạc An làm căn cứ địa cho toàn khu, đồng thời liên lạc với Tỉnh ủy Thủ Dầu Một, triệu tập cuộc hội nghị quân sự toàn khu vào ngày 20-11-1945 tại An Phú xã (thuộc tỉnh Gia Định). Do không liên lạc được với xứ ủy mà chỉ nhờ sự

¹¹ Một cán bộ quân sự cao cấp được Trung ương cử vào Nam từ tháng 10-1945. Ngày 20-10, đồng chí đã đến Thủ Dầu Một để tìm bắt liên lạc với Xứ ủy Nam bộ, bàn việc xây dựng lực lượng vũ trang.

cộng tác của cán bộ quân sự Thủ Dầu Một, hội nghị chỉ có mặt những đại biểu miền Đông thay vì dự định mở rộng toàn Nam bộ.

Tại hội nghị, đồng chí Nguyễn Bình nhấn mạnh nhiệm vụ chiến tranh du kích và thống nhất các lực lượng vũ trang trong toàn tỉnh, thành lập các chi đội giải phóng quân dưới sự chỉ đạo tập trung của Bộ tư lệnh giải phóng quân Nam bộ do Nguyễn Bình làm tư lệnh, Vũ Đức làm chính ủy. Tổng hành dinh đặt tại An Phú xã.

Với lực lượng tự vệ chiến đấu các nơi nhập lại, “bộ đội Tám Nghệ” trở thành giải phóng quân Biên Hòa¹²

Sau khi tổng hành dinh ổn định, xưởng vũ khí của đồng chí Nguyễn Văn Chí từ Sài Gòn chuyển về và được công nhận là xưởng vũ khí giải phóng quân Nam bộ. Đồng chí Nguyễn Văn Chí được cử làm giám đốc. Dựng xong xưởng vũ khí tại An Phú xã, đồng chí Nguyễn Cao được cử đến Tân Uyên để xây dựng phân xưởng để có thể hoạt động bình thường, trường hợp xưởng chính bị tấn công. Phân

¹² Lúc này giải phóng quân Biên Hòa chưa hợp nhất với lực lượng vũ trang các huyện Long Thành và Châu Thành.

xưởng được dựng tại sở Các Bay - một đồn điền cao su nhỏ vắng chủ, cách Tân Uyên 7km về phía Bình Mỹ.

Tháng 11-1945, thực hiện sách lược nhằm đối phó với tình hình phức tạp trong nước, Đảng cộng sản Đông Dương tuyên bố tự giải tán.

Do không nhận thức đầy đủ sách lược của Đảng, các tổ chức Đảng ở Biên Hòa lần lượt giải tán, đảng viên tự vạch ra phương hướng hoạt động dựa trên cơ sở nghị quyết hội nghị Bình Trước, thiếu tập trung thống nhất. Cùng lúc ấy, giữa Mặt trận Việt Minh và quốc gia tự vệ cuộc lại có mối bất hòa, nghi ngờ lẫn nhau, làm mất đoàn kết và thống nhất nội bộ.

Ngày 10-12-1945, xứ ủy triệu tập hội nghị cán bộ tại một xã bên bờ sông Vàm Cỏ Đông, quyết định thành lập các khu 7, 8, 9 và xây dựng căn cứ địa kháng chiến ở Tân Uyên, Đồng Tháp Mười và U Minh. Sau khi tham dự hội nghị, đồng chí Nguyễn Bình trở về mang theo nghị quyết Xứ ủy về thành lập chiến khu 7¹³, đặt cơ sở chỉ huy khu

¹³ Khu 7 do Nguyễn Bình là Khu bộ trưởng, Trần Xuân Độ làm chính trị Bộ chủ nhiệm.

tại Mỹ Lộc - Tân Uyên. Lực lượng giải phóng quân Biên Hòa được thống nhất gọi là Vệ quốc đoàn.

Sau khi ổn định cơ quan khu và sáp nhập hai xưởng vũ khí về Tân Uyên, cuối tháng 12-1945, đồng chí Nguyễn Bình xuống Phước An gặp chỉ huy trưởng các lực lượng Bình Xuyên, Long Thành bàn việc tập kích Biên Hòa vào tết dương lịch và mở cuộc hành quân xuống khu 8. Đêm 1-1-1946, đồng chí Tám Nghệ chỉ huy Vệ quốc đoàn Biên Hòa phối hợp với các lực lượng bạn chia thành 4 mũi, luồn sâu vào thị xã. Đúng 0 giờ ngày 2-1-1946, ta đồng loạt nổ súng vào các trạm gác, trụ sở, nhà lao... Địch bị tấn công bất ngờ, cố thủ trong thành “Xăng Đá” dùng hỏa lực chống trả. Sau khi gây cho địch một số tổn thất, Bộ chỉ huy trận đánh ra lệnh rút lui.

Trên đường rút quân, phải vận động vượt rừng, không có phương tiện tải thương, các chiến sĩ bị thương được diu đỡ, được công để đưa về hậu cứ. Trong số này có đồng chí Bùi Xuân Tào mang cánh tay gãy dập, tự mình chạy bộ về đến định Tân Nhuận. Tại đây, trong điều kiện thiếu thốn thuốc men, y cụ, phải tận dụng lá cây thay thuốc cầm máu, vải vụn thay cho bông băng, cánh tay của

đồng chí Tào buộc phải cắt bằng cưa thợ mộc và không có thuốc gây tê... Trong cơn đau buốt óc, anh bật lên bài hát “Tiến quân ca”.

Tinh thần chịu đựng, nghị lực phi thường của chiến sĩ Vệ quốc đoàn đã để lại trong lòng đồng đội và nhân dân địa phương Tân Uyên sự khâm phục. Hình ảnh ấy được nhắc mãi đến sau này để động viên nhau vượt qua khó khăn, gian khổ trên chặng đường dài kháng chiến.

Tiếng súng trận tập kích Biên Hòa và những câu chuyện cảm động về tinh thần chịu đựng gian khổ, khí phách anh hùng của lực lượng kháng chiến đã cổ vũ đồng bào ở Tân Uyên và khắp tỉnh Biên Hòa. Từ nhiều nơi, thanh niên khắp nơi đổ về vùng Tân Uyên gia nhập Vệ quốc đoàn ngày càng đông.

Ngày 6-1-1946, Ủy ban kháng chiến hành chính, Ủy ban Mặt trận Việt Minh Biên Hòa đã tổ chức thắng lợi cuộc bầu cử Quốc hội khóa đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa¹⁴. Tại Tân Uyên, phòng phiếu được trang hoàng rực rỡ. Nhân

¹⁴ Tỉnh Biên Hòa có ba đại biểu trúng cử Quốc hội : Hoàng Minh Châu (Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính), Điều Tiên, Phạm Văn Búng.

dân bắt chấp hành động ruồng bỏ ngăn cản của địch, nô nức đến phòng bỏ phiếu làm nghĩa vụ công dân. Toàn huyện có 90% cử tri đi bầu cử (tỷ lệ cao nhất tỉnh Biên Hòa).

Từ tháng 8-1945 đến tháng 1-1946, nhân dân Tân Uyên sống trong khí thế cách mạng rất hào hùng, phấn chấn. Dưới bầu trời độc lập tự do, toàn thể nhân dân Tân Uyên đã nỗ lực bắt tay xây dựng chính quyền cách mạng. Xây dựng những điều kiện ban đầu để giữ vững và phát triển thành quả cách mạng vừa giành được, xây dựng một cuộc sống mới.

*

* *

Đầu năm 1946, quân viễn chinh Pháp được tăng lên đến ba vạn, chúng đẩy mạnh thực hiện chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh”, hòng trong một thời gian ngắn đập tan lực lượng và cơ quan đầu não kháng chiến, thiết lập bộ máy thống trị trên toàn Nam bộ và cả nước. Khu căn cứ Mỹ Lộc là một trong những mục tiêu quan trọng được chúng lưu ý trước tiên.

Sau nhiều đợt thăm dò, sáng ngày 20-1, ba chiếc tàu giặc theo sông Đồng Nai tiến lên Tân Uyên. Đoán trước hướng tiến công đường thủy của giặc, quân ta neo bè gỗ ở khúc sông Lò Rèn (cách thị trấn 2km). Giặc gặp bè gỗ giữa sông, phải cho tàu chạy cập bờ, lợi dụng lúc ấy, quân ta áp sát, ném lựu đạn tấn công. Một quả lựu đạn rơi ngay vào ống khói chiếc tàu lớn, phá hỏng động cơ, hai chiếc còn lại phải bắn trả giải vây và cập hông chiếc tàu bị hư để đón quân rồi vội vã tháo lui.

Trận đầu tiên tấn công Tân Uyên, bọn Pháp đã bị thất bại. Tuy nhiên chúng không từ bỏ ý đồ tấn công tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến khu 7 và lực lượng kháng chiến địa phương ở đây.

Đoán trước ý đồ của Pháp, đêm 20-1 đồng chí Nguyễn Bình mở cuộc họp khẩn cấp tại dinh quận Tân Uyên. Tại đây, hội nghị đã quyết định nhiều vấn đề quan trọng nhằm vận động nhân dân tản cư, rút theo chính quyền cách mạng vào khu vực Mỹ Lộc và các xã ven sông.

Riêng khu vực thị trấn, trước khi quân Pháp đến phải tiến hành triệt để tiêu thổ, phá hủy những nơi Pháp có thể dùng làm công sự chiến đấu, nơi đóng quân, sinh hoạt.

Đúng 8 giờ sáng hôm sau (21-1), lệnh tiêu thổ được truyền đi. Nhân dân khắp nơi hưởng ứng nhanh chóng chỉ thị của Khu bộ trưởng. Lần lượt trên những dãy phố, từng cột khói đen ngụt bốc lên và chỉ trong chốc lát, cả thị trấn chìm trong biển lửa...

3 Sáng 24-1, Pháp huy động lực lượng đến 4.000 quân chia thành nhiều mũi tấn công Tân Uyên lần thứ hai.

Từ các ngã đường vào Tân Uyên, việc tổ chức phòng bị đã được bộ đội và tự vệ chuẩn bị từ sáng ngày 21. Tại cầu Rạch Tre (cách thị trấn 700 mét về phía hạ nguồn) ta phục kích đón địch tấn công bằng hai mũi đường thủy và đường bộ từ Biên Hòa, Tân Ba lên. Tại Bình Mỹ ta bố trí một cụm quân chặn ngõ Phước Hòa xuống.

Với hỏa lực lớn, có máy bay chiến đấu và quân số đông hơn ta nhiều lần, Pháp tấn công dữ dội. Chúng giết chết 3 thường dân, làm bị thương 1 người khác rồi tiến vào đốt phá đình Tân Uyên. Sau một ngày chiến đấu dũng cảm, quân ta buộc phải rút lui để bảo toàn lực lượng. Bọn Pháp thừa thắng tấn công sâu vào khu vực Mỹ Lộc. Các cánh quân ta từ Bình Mỹ và thị trấn rút về Tân Nhuận, vòng

về xóm Đèn (Tân Hòa) phục kích ở cách rừng ven đường vào Mỹ Lộc. Đến 4 giờ chiều, địch rút quân về thị trấn. Từ cánh rừng trên đồi cao, quân ta đổ xuống ồ ạt, dùng mã tấu, gươm và cả tầm vông vạt nhọn đánh giáp lá cà tiêu diệt địch. Bị tấn công bất ngờ, không kịp trở tay, đội hình địch rối loạn. Ta bắt sống nhiều tù binh, thu được nhiều súng ống, đạn dược, trong đó có trung liên, tiểu liên và cối 60 ly.

Với cách đánh táo bạo, dũng cảm, mưu trí, biết lợi dụng địa hình, quân ta với vũ khí thô sơ đã phản công và đánh thắng quân địch với vũ khí hiện đại và quân số đông hơn ta nhiều lần.

Sau trận tấn công của Pháp vào Mỹ Lộc, các cơ quan kháng chiến chuyển về vùng Lạc An. Trên một dải rừng rộng lớn, đồng chí Nguyễn Bình bố trí nhiều căn cứ cho phù hợp địa hình và làm thành thế trận phòng thủ của cơ quan khu. Tại Giáp Lạc là căn cứ “A” (do Nguyễn Sơn Xuyên phụ trách), phía trong căn cứ “B” (do Bùi Văn Hai phụ trách), giữa Thường Lang, Lạc An là căn cứ “C” (căn cứ quân khu do đồng chí Hà Văn Trị phụ trách). Tại Lạc An giáp rừng bển Vịnh là căn cứ “D”. Tại đây cơ quan khu bộ trú đóng cùng quân y, xưởng vũ

khí... Để bảo vệ các cơ quan, khu bộ thành lập trung đội bảo vệ, gọi là “Bộ đội danh dự gương mẫu”.

Từ đây, ngay tại địa bàn Tân Uyên, danh từ Chiến khu Đ ra đời và đi vào lịch sử như một biểu tượng của cuộc kháng chiến ở miền Đông Nam bộ.

Sau trận tấn công 24-1, giặc Pháp chiếm thị trấn Tân Uyên trong cảnh vườn không nhà trống. Tháng 2-1946, sau đợt tấn công mở rộng địa bàn, đưa quân chiếm đóng vùng thị trấn Tân Uyên và các khu vực xung quanh căn cứ của ta, gấp rút xây dựng một loạt đồn bót : Tân Xuân, Cẩm Vinh (Tân Triều), Bình Long, Lợi Hòa, Miếu Bà Cô (Thiên Tân), Tân Lương, Tân Ba, Tân Tịch, Xóm Đèn, Tân Lợi, Đất Cuốc... hình thành vòng đai kiểm soát quanh khu vực căn cứ Lạc An về phía tây, phía nam và tây bắc. Chúng lập chi khu Tân Uyên bên bờ phải và chi khu Cây Đào bên bờ trái sông Đồng Nai, kiểm soát đường giao thông liên lạc của ta từ Vĩnh Cửu sang Tân Uyên và ngược lại.



Chợ chiến khu Tân Tịch năm 1946

Cùng với việc thiết lập hệ thống căn cứ quân sự, thực dân Pháp triển khai xây dựng bộ máy tê ngụy với những tên tay sai đắc lực nhằm tiến hành “bình định” Tân Uyên. Chúng cử đốc học Nguyễn

Văn Hoạn làm quận trưởng Tân Uyên, đóng trụ sở ở chi khu Cây Đào. Tại các xã bị chiếm, địch đều dựng lên một hệ thống tề nguỵ, dân vệ, bảo an. Để tạo cơ sở xã hội cho việc bình định, địch dụ dỗ, dùng lính ruồng ép nhân dân trở về chợ Tân Uyên buôn bán làm ăn.

Lợi dụng địch lấy người vào bộ máy cai trị ở địa phương, đồng chí Huỳnh Văn Nghệ bố trí cơ sở vào lực lượng địch ở Bình Long, Lợi Hoàn, chờ thời cơ thuận lợi cướp súng chuyên ra căn cứ. Đồng chí Lê Văn Bạch (tự Chín Hồng) được bố trí làm thông ngôn đã vận động được 12 thanh niên vào làm lính ở đồn Lợi Hòa, tạo thành lực lượng nội ứng cho kháng chiến.

Để diệt tề trừ gian, giữ gìn an ninh và thúc đẩy phong trào kháng chiến trong các xóm ấp, huyện thành lập nhiều tổ ám sát hoạt động ở các xã, khu vực liên xã.

Tổ ám sát 1 hoạt động ở khu vực các xã Tân Hòa, Mỹ Lộc, Tân Nhuận, Tân Tịch, Thường Lang, Lạc An, do Võ Văn Trảo làm tổ trưởng.

Tổ ám sát 2 do Lê Văn Chè làm tổ trưởng.

Tổ ám sát 3 do Ba Bôi làm tổ trưởng.

Tổ ám sát 4 do Năm Mừng làm tổ trưởng.

Các tổ được biên chế gọn nhẹ, tỏa về các địa phương hoạt động, cảnh cáo những tên Việt gian tay sai, trừng trị những tên khét tiếng tàn ác có nợ máu với cách mạng. Ngay trong những ngày đầu thành lập, các tổ ám sát đã hoạt động sôi nổi. Tổ ám sát 1 trừng trị cai tổng Chánh Mỹ Hạ Nguyễn Văn Chi. Tổ ám sát 4 trừng trị tên Cả Phở làng Phước Thành, Cả Lô làng Tân Ba..

Khu bộ khu 7 gấp rút củng cố lực lượng, xây dựng hệ thống phòng thủ, kiện toàn tổ chức quân sự, chính trị trong các lực lượng vũ trang. Tại các xã, nhân dân hăng hái rào làng chiến đấu, xây dựng mạng lưới an ninh địa phương để bảo vệ xóm ấp, chính quyền cách mạng được củng cố một bước. Huyện cử 30 cán bộ về xã Bình Chánh dự lớp học bồi dưỡng cán bộ Việt Minh. Số cán bộ này trở thành những cán bộ mặt trận cốt cán của các xã sau này.

Tháng 2-1946, quân dân Tân Uyên cùng với quân dân toàn Nam bộ phần khởi nhận danh hiệu “Thành đồng Tổ quốc” do Hồ Chủ tịch trao tặng.

16 giờ ngày 6-3-1946, tại Hà Nội, chính phủ ta ký với chính phủ pháp bản hiệp ước sơ bộ. Pháp

công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia tự do nằm trong khối liên hiệp Pháp.

Tin vào thái độ thi hành hiệp ước của địch, ta cử Trương Văn Xanh, Ủy viên kinh tế Ủy ban kháng chiến hành chính huyện ra hoạt động công khai. Bọn Pháp ở Tân Uyên đã phản bội hiệp ước, bắt ông. Chúng dụ dỗ và tra tấn dã man nhưng Trương Văn Xanh vẫn một mực giữ vững khí tiết cách mạng, không khai báo cơ sở và không nhận làm tay sai cho chúng. Thực dân Pháp đưa ông xuống Biên Hòa, trói và cột đá vào người ông thả xuống cầu Ghềnh. Trương Văn Xanh đã hy sinh anh dũng.

Chưa đầy 10 ngày sau lễ ký kết hiệp ước, ngày 15-3, Pháp mở đợt tấn công qui mô vào căn cứ Tân Uyên.

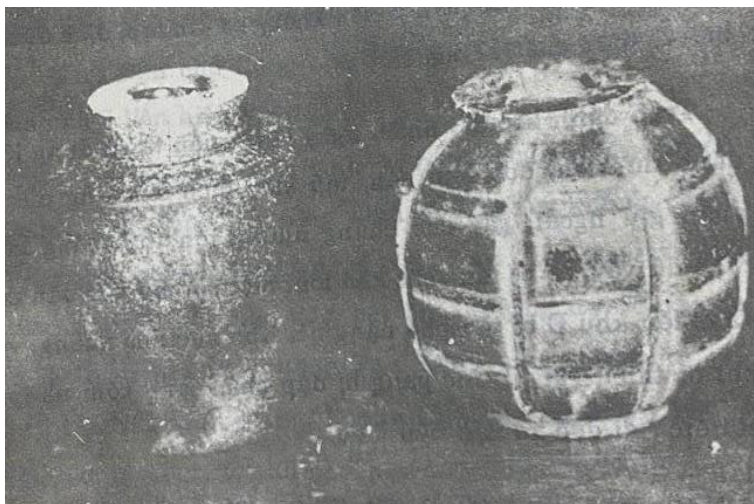
Với ý đồ tiêu diệt bằng được căn cứ của ta, chúng huy động lực lượng lớn gồm thủy lục không quân, đổ quân thành vòng cung rộng lớn bao vây các ngã vào chiến khu : Phước Hòa xuống, Tân Uyên lên, Tân Long đánh tạt vào Bình Hòa, Đất Cuốc, Mỹ Lộc, Cây Đào lên phối hợp cánh quân thủy tiến sâu vào Lạc An. Đến đâu chúng giết người, cướp bóc đến đấy. Tại Mỹ Lộc lính Pháp giết chết 16 người thường dân. Tại Bình Phước, chúng bắn giết 18 gia

đình. Số thương binh tại quân y viện không sơ tán kịp, địch dùng lưỡi lê đâm chết 11 người.

Trận đánh kéo dài nhiều ngày liền, quân ta sử dụng lối đánh du kích, đợi đêm đến, tập kích địch ở những điểm quân giữ ngoài, gây cho chúng những tổn thất đáng kể. Mặc dù vậy, ta bị tổn thất khá lớn, một số khu vực dân cư và chiến khu Đ bị tàn phá nặng nề. Khu vực nhà xưởng, vũ khí bị thiêu rụi, lò đúc gang bị đập phá. Làng xóm những nơi địch đi qua xơ xác tiêu điều.

Ngày 10-4, tại miếu Ba Cô (Thiện Tân) đại diện Bộ chỉ huy khu 7 tiếp xúc với đại diện Pháp nhằm thảo luận việc thực hiện hiệp ước sơ bộ. Sau mấy ngày tranh luận, cuộc đàm phán kết thúc vào ngày 16-4 trong tình trạng bế tắc.

Không đạt được mục đích gây sức ép, khuất phục ta chấp thuận những đề nghị láo xược trên bàn hội nghị, hai ngày sau, (18-4), Pháp mở cuộc hành quân tấn công căn cứ Tân Uyên. Với quyết tâm bảo vệ cơ quan chỉ huy kháng chiến của toàn khu, quân ta chiến đấu quyết liệt. Các đơn vị phòng thủ đã tiêu diệt 2 tiểu đội lê dương, bắn cháy một xe quân sự, buộc địch phải rút lui.



*Vỏ lựu đạn bằng đất nung, sản phẩm của lò chén
kháng chiến Đất Cuốc.*

Sau cuộc càn này, Ban giám đốc xưởng vũ khí cho dời xưởng vào vùng Bung Tre, chọn địa điểm kín đáo để phòng trường hợp địch tiến sâu vào căn cứ phá vỡ máy móc. Sau một tháng vận chuyển, xưởng được ổn định. Theo lệnh đồng chí Nguyễn Bình, xưởng tiếp nhận 2 khẩu đại bác do nhân dân Khánh Vân chuyển đến.

Ngày 19-5, Pháp lại mở cuộc càn lớn với lực lượng 8.000 quân, chia làm 4 mũi tấn công dữ dội. Sau hội nghị miếu Ba Cô, đây là lần tấn công thứ

hai của thực dân Pháp với qui mô lớn, có máy bay và tàu chiến yểm trợ.

Cuộc càn do đích thân tướng Lơ Cléc chỉ huy, với ý đồ dồn sức tấn công, tiêu diệt bằng được cơ quan đầu não kháng chiến của ta.

Dựa vào ưu thế thông thuộc địa hình, quân ta di chuyển linh hoạt, chia cắt lực lượng địch, tiêu hao sinh lực chúng ngay từ đầu. Tại Lạc An, trung đội tự vệ tiêu diệt 60 tên. Tại Đất Cuốc, ta tiêu diệt và làm bị thương gần 100 tên.

Ngày 21, mũi tiến công của Pháp từ Phước Hòa xuống Bà Đả chọc sâu vào Bung Tre, chiếm một phân xưởng sản xuất vũ khí của ta. Tại đây, Pháp dùng chân và do chủ quan, thiếu phòng bị, đến 3 giờ chiều bộ đội ta bất ngờ tấn công tiêu diệt được 80 tên, tịch thu nhiều súng ống, đạn dược, quân trang, quân dụng. Bên ngoài vòng vây, Pháp vẫn xiết chặt.

21 giờ đêm hôm sau (22-5), đánh lạc hướng được quân Pháp, cơ quan khu bộ và các cơ sở hậu cần của ta gần 2.000 người bí mật dời khỏi xóm Sinh và các địa điểm tri quân, tiến về hướng xóm Ông Linh, từ đó rút khỏi vòng vây của chúng.

Trước đó, ngày 19-5, ta đã bắn hạ một máy bay chiến đấu của Pháp do thiếu tá Béc-bi-ê lái.

Đồng chí Nguyễn Văn Chí (giám đốc phân xưởng vũ khí) và nhiều đồng chí khác hy sinh, nằm lại vĩnh viễn trong lòng đất chiến khu.

Sau khi bí mật rút khỏi vòng vây, khu bộ chuyển về Cần Vè - Giồng Dinh - Đồng Tháp Mười lập căn cứ mới : “Quân khu Đông Thành”.

Tại khu vực quanh căn cứ chiến khu Đ, Pháp đóng thêm một số đồn bót : Nhà Nai, Tân Lợi, Tân Hòa, Tân Tịch, Thường Lang, Lạc An, Rạch Đông kéo dài đến đóc Bà Nghĩa, công Nhà Thiếc, Bình Mỹ, Cống Xanh, Tân Trạch, An Chũ, Rạch Tre. Tại đồn Tân Uyên, địch bổ sung thêm lực lượng gồm lính Pháp, Pạc-ti-dăng và lính ngụy người dân tộc thiểu số.

Từ các căn cứ đồn bót trên, Pháp liên tục mở nhiều cuộc càn quét hòng tiêu diệt một bộ phận vũ trang của ta còn bám trụ. Các đơn vị vệ quốc đoàn phải phân tán nhỏ, rút sâu vào các cụm rừng hiểm trở. Các cơ quan chính quyền ta từ tỉnh xuống đến xã hầu hết bị phân tán, không liên lạc được với nhau. Việc tiếp tế nuôi quân gặp nhiều khó khăn. Các đơn vị vệ quốc đoàn lâm vào tình trạng khó

khăn. Sự thiếu ăn, thiếu mặc gây tổn thất còn hơn bom đạn. Một số công nhân xưởng cơ khí chuyển về Dĩ An, len lỏi trong vùng địch tạm chiếm để “rò sọc” đạn. Được một thời gian địch phát hiện hầm bí mật, tàn sát cả nhóm khoảng 10 người. Một số công nhân khác rút về vùng An Phú xã theo đồng chí Nguyễn Cao.

Để củng cố lại chính quyền kháng chiến địa phương phù hợp với tình hình mới, đồng chí Huỳnh Văn Nghệ đã quyết định tổ chức các quận quân sự khi tìm cách liên lạc với các cơ sở Ủy ban kháng chiến địa phương.

Trên địa bàn Tân Uyên được tổ chức thành 9 quận quân sự. Mỗi quận quân sự gồm một số xã, làm nhiệm vụ vận động nhân dân tiếp tế nuôi quân và gia nhập du kích. Để phát triển phong trào du kích và tạo địa bàn đứng chân hoạt động, các phân đội vệ quốc đoàn được chia nhỏ về các quận quân sự, chỉ để lại 2 trung đội cơ động bảo vệ khu căn cứ, bảo vệ máy móc, cơ sở hậu cần đã cất giấu.

Huyện cũng chấn chỉnh lại tổ chức Mặt trận Việt Minh, các đoàn thể kháng chiến. 40 cán bộ nam nữ của các xã được cử lên tỉnh dự khóa học 1 tháng về công tác mặt trận (do Mặt trận Việt Minh tỉnh mở).

Các cán bộ này trở về các quận quân sự, đến tận các xóm ấp hẻo lánh để xây dựng cơ sở, vận động quần chúng, củng cố Ủy ban hành chính các cấp.

Tháng 5-1946, tại nhà ông Tư Bộ, xã Mỹ Quới, huyện triệu tập hội nghị gồm đủ mặt trận Việt Minh và các ngành, đoàn thể về dự. Trong ba ngày làm việc, hội nghị đã đề ra nhiều biện pháp nhằm xây dựng rộng rãi Mặt trận Việt Minh trong toàn huyện, thắt chặt tình đoàn kết toàn dân và đẩy mạnh công cuộc kháng chiến một cách rộng rãi, có hiệu quả. Hội nghị đã bầu Lê Kỳ Ngoại làm Chủ tịch Mặt trận Việt Minh huyện, Nguyễn Đức Huệ làm trưởng ban nhân dân cứu quốc, anh Đông phụ trách thanh niên cứu quốc, chị Phấn phụ trách phụ nữ cứu quốc...

Đêm 28-6-1946, dân quân, quân quân sự phối hợp cơ sở bên trong bắt Lợi Hòa là Lê Văn Bạch và Lê Văn Phụng bất ngờ đột kích bắt gọn 1 tiểu đội lính đồn (12 tên), tịch thu 1 trung liên, 1 tiểu liên, 2 thùng đạn, 8 súng trường, 1 điện thoại, 1 máy đánh chữ.



Đình Mỹ Lộc trở thành bệnh viện khu 7 những năm đầu kháng chiến chống Pháp.

Cuộc đột nhập tiêu diệt đồn Lợi Hòa chớp nhoáng là đòn giáng trả bất ngờ đối với địch kể từ sau cuộc chúng ồ ạt tấn công vào chiến khu của ta và nhiều cuộc càn quét trước đây.

Nhân dân vùng tạm bị chiếm hồ hởi bàn tán việc quân kháng chiến tiêu diệt đồn Lợi Hòa “dễ như trở bàn tay”.

Sau trận Lợi Hòa, dân quân du kích quận quân sự 2 tiêu diệt tên cai tổng Lê Văn Truyền và Cả Lâm¹⁵

Tại chợ Tân Uyên, tổ ám sát của anh Nổ, anh Búp đã cướp được 2 khẩu súng Mi-tuyn của 2 tên Pháp xuống hớt tóc ở tiệm ông Hai Dỗ.

Thanh thế lực lượng kháng chiến bắt đầu làm cho bọn tay sai phải khiếp sợ. Từ gác bót, giặc Pháp cho lính đi lùng sục, bắt bớ, cướp bóc trong các thôn xóm. Chúng hãm hiếp phụ nữ trẻ, bắt dân về làm trâu, bắt gà heo về ăn thịt. Một số tên tay sai địa phương tích cực dẫn lính Pháp đi càn bót, giết chóc như Phước Tây lai, nhân dân rất căm ghét.

Lực lượng vũ trang địa phương tổ chức nhiều trận phục kích lẻ tẻ, diệt từng toán lính đi càn quét, bắt bớ của địch. Tháng 6-1946, nắm được qui luật hoạt động của toán lính do Phước Tây lai dẫn đi bắt phụ nữ, bắn gà ăn thịt, đội du kích của huyện do Năm Chương chỉ huy phục kích ở Gò Mả, của nhà hội Bình Hóa, bắn bị thương 1 tên Pháp.

¹⁵ Tên ác ôn khét tiếng thường tuyên bố : “Ngày nào không thấy máu Việt Minh ăn cơm không ngon”.

Thời gian này, tổ du kích Tân Tịch do Võ Văn Trảo chỉ huy đón đánh 3 tên Pháp đi cướp dứa của nhân dân, làm bị thương 2 tên. Lực lượng vũ trang của Chín Quỳ chặn đánh địch qua cầu ông Hựu diệt 4 tên, làm bị thương nhiều tên khác. Lực lượng quốc gia tự vệ cuộc do Hà Văn Hiến chỉ huy phục kích địch ở Gò Mã, của nhà hội Bình Hóa làm bị thương 2 tên Pháp. Trung đội sản xuất của Tám Bời đã chặn toán lính Pháp từ Tân Uyên tràn vào xóm Láng bắt xâu, diệt 9 tên, trong đó có 2 lính Pháp.

Hoạt động của các quận quân sự đã lần lần thúc đẩy phong trào kháng chiến trong huyện. Trên toàn tỉnh Biên Hòa lúc này đã hình thành 2 lực lượng vũ trang : Bộ đội và du kích địa phương. Cả 2 lực lượng này đều hoạt động trên 2 khu vực : vùng tạm bị chiếm và vùng căn cứ. Việc tổ chức quận quân sự không chỉ giải quyết khó khăn cấp thời mà còn tạo cơ sở vững chắc cho cuộc kháng chiến lâu dài.

Giữa năm 1946, đồng chí Nguyễn Đức Thuận, Bí thư Liên tỉnh ủy miền Đông đến Biên Hòa. Tại đây đồng chí đã triệu tập hội nghị tại cù lao Vịt (cù lao Bình Hòa) để lập Tỉnh ủy chính thức thay cho Tỉnh ủy lâm thời đã giải tán. Hội nghị củng cố lại Ủy ban kháng chiến hành chánh tỉnh và cử đồng

chí Huỳnh Văn Nghệ giữ chức Chủ tịch kiêm phụ trách quân sự. Đồng chí Lê Thái và một số cán bộ khác được bổ sung vào ban chấp hành Tỉnh, ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh. Cũng tại hội nghị, đồng chí Huỳnh Văn Lũy được cử phụ trách Tỉnh bộ Việt Minh.



*Đ/c Huỳnh Văn Lũy (1916 - 1956),
nguyên Phó Bí thư Tỉnh ủy Thủ Biên
(1952 - 1956).*

Hội nghị cù lao Vịt thành lập Tỉnh ủy chính thức và củng cố lại Ủy ban kháng chiến hành chánh, Ủy ban Mặt trận Việt Minh đã tạo điều kiện tốt cho việc hợp nhất lực lượng vũ trang trong tỉnh mà trước đó không dưới 2 lần được đưa ra bàn bạc nhưng không thành. Sau hội nghị, chỉ đội 10 được thành lập trên cơ sở hợp nhất các bộ đội trong toàn tỉnh¹⁶

¹⁶ (1) Gồm 3 đại đội :

1. Đại đội A : Võ Tinh Quân (trưởng) Nguyễn Văn Sang (Phó).
 - Trung đội 1 : Trần Ngọc Ngô - Hoàng Phùng Đức. Do đó nên
 - Trung đội 2 : Nguyễn Văn Lắm (Út Lắm).
 - Trung đội 3 : Trần Quang Khai.
2. Đại đội B : Lê Văn Ngọc (trưởng) Đinh Hoàng n (phó) Nguyễn Văn Khoa (chính trị viên).
 - Trung đội 4 : Đinh Quang n (đại đội phó kiêm)
 - Trung đội 5 : Lê Khoa
 - Trung đội 6 : Võ Văn Vũ
3. Đại đội C : Lương Văn Nho (trưởng), Nguyễn Văn Toàn (phó).
 - Lưu Văn Phong (chính trị viên),
 - Trung đội 7 : Võ Minh Như và
 - Trung đội 8 : Nguyễn Văn Mỹ

Cùng thời gian này, để có đủ quân đưa ra chiến trường trên toàn lãnh thổ Việt Nam, tháng 6-1946 Pháp rút bớt quân ở Nam bộ.

Tại Tân Uyên, quân địch không những không mở rộng được vùng chiếm đóng mà còn phải co lại, chỉ án ngữ các khu vực trọng yếu, rút bớt một số đồn bót nhỏ cắm sâu trong chiến khu Đ, đồng thời ra sức củng cố các tổ chức hội tề vùng tạm chiếm.

Sau tạm ước 14-9, Ủy ban kháng chiến hành chánh Nam bộ chủ trương triệt để lợi dụng hình thức công khai để tuyên truyền mạnh mẽ cho kháng chiến, phát triển các đoàn thể cứu quốc đẩy mạnh hoạt động quân sự kết hợp với địch nguy vận. Các cơ quan của tỉnh Biên Hòa và huyện Tân Uyên lúc bấy giờ từ rừng sâu lần dần ra các dân cư Đất Cuốc, Tân Lợi, Mỹ Lộc, Tân Tịch... Ngay sau khi Pháp rút các đồn bót ở đây, với thế lần dần ra, các cơ quan vừa làm nhiệm vụ bám dân tuyên truyền vừa làm thành thế bao vây lại các khu vực thị trấn, mở rộng vùng tự do.

Ban chỉ huy chi đội Huỳnh Văn Nghệ (chỉ huy trưởng)

Nguyễn Văn Lung (phó)

Phan Đình Công (chính trị viên)

Đầu tháng 9-1946, một toán biệt kích Pháp cải trang đột nhập vào căn cứ Ủy ban kháng chiến hành chính huyện, giết chết 1 cán bộ (Nguyễn Văn Lạng) và bắn bị thương, bắt đi đồng chí Tô Văn Trước, Chủ tịch huyện. Sau nhiều đòn tra tấn dã man và dụ dỗ không khuất phục được, giặc Pháp đã neo đá thả ông xuống sông Đồng Nai... Tô Văn Trước hy sinh. Ủy ban kháng chiến hành chính huyện cử Nguyễn Văn Trị làm Chủ tịch, Phạm Văn Vang làm Phó chủ tịch.

Sau tạm ước, đồng chí Lê Thái (nguyên Bí thư Huyện ủy Tân Uyên bị địch bắt hồi tháng 5-1946 được thả về), về nhận nhiệm vụ tại Ủy ban Mặt trận Việt Minh tỉnh¹⁷.

Tình hình có nhiều chuyển biến mới, để tránh chòng chéo chức năng giữa chính quyền địa phương và quân sự nên sáp nhập hai cơ quan này thành Ban công tác liên thôn, dưới các ban công tác liên thôn là ban công tác xã (tiền thân của quân đội và xã đội dân quân sau này). Ngoài chín ban công tác liên thôn xã cũ (chuyển từ quận quân

¹⁷ Tháng 5-1946, đồng chí Lê Thái dự hội nghị Việt Minh tại Tân Mỹ (do đồng chí Tô Ký chủ trì) trên đường về bị địch bắt.

sự)¹⁸, Ban chỉ huy lập thêm 5 ban công tác liên thôn mới. Nhiệm vụ của ban công tác liên thôn là xây dựng du kích tập trung và du kích xã, tổ chức đánh phá làm tiêu hao sinh lực địch, phá hoại giao thông, phối hợp tác chiến với bộ đội khi có điều kiện.

Sở chỉ huy Chi đội 10 chuyển về vùng Tân Tịch, củng cố lực lượng, bổ sung thêm quân số, bồi dưỡng, huấn luyện cán bộ, chiến sĩ về kinh nghiệm chỉ huy và tác chiến. Các phân đội làm nòng cốt phong trào du kích bám dân, phát triển lực lượng dân quân du kích ngay trong vùng tạm chiếm.

¹⁸ Các quận quân sự thuộc huyện Tân Uyên gồm :

Quận quân sự 1 : Tân Hòa, Tân Tịch, Mỹ Lộc, Lạc An, Thường Lang (Trương Hùng Thái phụ trách).

Quận quân sự 2 : Bình Long, Lợi Hòa, Tân Phú, Bình Thạnh, Thiện Tân, Tân Định, Đại An (do đồng chí Lê Ngọc Có phụ trách).

Quận quân sự 3 : Bình Hòa, Bình Chánh, Tân Nhuận, Mỹ Quới, Tân Ba, Phước Thành, Bình Mỹ, Thạnh Hội, Thái Hòa, Mỹ Hòa (Phạm Văn Anh phụ trách).

Quận quân sự 4 : Tân Triều, Tân Thành, Bửu Long, Bình Ý, Tân Phong, Bình Hòa (Trần Văn Xã phụ trách).

Quận quân sự 5 : Tân Hạnh, Hóa An, Tân Vạn, Bửu Hòa, Tân Hiệp, Bình Trị (Châu Ngọc Đức phụ trách).

Quận quân sự 7: Phước Hòa, Phước Vĩnh, Thạnh Hòa, Chánh Hòa, Phước Sang, An Linh (Đỗ Bông phụ trách).

Thỉnh thoảng quân địch tổ chức những cuộc càn nhỏ, tuần tiễu, nhưng khi rút về đồn bót thì bị lực lượng ta áp sát bao vây lại.

Tại Chiến khu Đ, cùng với các hoạt động khôi phục căn cứ, củng cố lực lượng, nhu cầu sinh hoạt của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân được chú trọng. Liên tục nhiều tờ báo ra đời ở chiến khu như : “Vệ quốc Việt Nam” của Phòng chính trị khu 7¹⁹ “Tiếng rừng” của bác sĩ Võ Cương và “sứ mạng” của đồng chí Phan Đình Công, cùng nhiều truyền đơn in bằng nhiều thứ tiếng, màu sắc hài hòa, được lưu hành rộng rãi. Nhân dân khắp nơi, đặc biệt là Sài Gòn, Chợ Lớn háo hức mua để theo dõi và ủng hộ phong trào kháng chiến.

Cũng trong giai đoạn này, bằng nhạc cụ tự chế, các đơn vị văn công sôi nổi hoạt động đem niềm vui đến cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân quanh vùng²⁰.

¹⁹ Hai tờ báo này ra vài số từ tháng 2 đến tháng 4-1946.

²⁰ Theo đồng chí Bùi Cát Vũ (Hồi ký trong rừng sâu chiến khu Đ), có 2 ban nhạc BCX (binh công xưởng) và Cao Thắng thường xuyên tổ chức lưu diễn các xã, các đơn vị bạn trong chiến khu Đ và nhân dân địa phương Tân Uyên.

Trong những tháng cuối năm 1946, phong trào tham gia kháng chiến diễn ra mạnh mẽ trong các xóm bị địch tạm chiếm. Tại chợ Tân Uyên, tổ ám sát số 3 của anh Mận, anh Nổ giết 1 tên Pháp, thu một súng. Nhiều gương hy sinh anh dũng như ông Sáu quyết không khai các chiến sĩ hoạt động bí mật của ta, bị địch bắt trói vào gốc cây rồi chế xăng đốt. Bà Hai Phàn mang cờ cho cách mạng bị địch phát hiện và bắn chết vì một mục không khai báo v.v..

Với tinh thần “thà chết tự do hơn sống nô lệ”, quân dân Tân Uyên đã vượt qua nhiều khó khăn thử thách, vừa chiến đấu vừa xây dựng, phát triển lực lượng cách mạng. Trong năm đầu kháng chiến, lực lượng vũ trang từ những đơn vị nhỏ lẻ, ô hợp, phân tán đã hợp nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng. Sự kiện Tỉnh ủy Biên Hòa tổ chức, tập hợp lực lượng vũ trang thành lực lượng thống nhất và hình thành các tổ chức dân quân du kích, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trên chặng đường kháng chiến của quân và dân Tân Uyên.

Nhằm thực hiện kế hoạch bình định Nam bộ dứt điểm vào mùa thu 1947, giặc Pháp vừa đẩy mạnh hoạt động quân sự, vừa ra sức lôi kéo, lập nên các đảng phái phản động, các mặt trận quốc gia giả

hiệu, các “khu quốc gia”, “khu an ninh” nhằm tạo cơ sở chính trị xã hội và chia rẽ nhân dân với lực lượng kháng chiến.

Ngày 5-12, Xứ ủy Nam bộ đã chỉ thị cho các khu “đẩy mạnh đánh địch ở các mặt trận”. Thực hiện chỉ thị của Xứ ủy, ngày 1-1-1947, chi đội 10 tổ chức tấn công thị xã Biên Hòa. Đêm 31-12 rạng 1-1, lần lượt 9 viên đạn cối nổ rền vang, rung chuyển khu vực thị xã. Lần đầu tiên ta giáng xuống đầu quân giặc những quả đạn cối do chính quân giặc tạo ra. Trận đánh gây tiếng vang lớn, ảnh hưởng sâu sắc đến tinh thần quần chúng cách mạng và cán bộ, chiến sĩ trong tỉnh. Tại thị xã, đồng bào bàn tán xôn xao việc đồn giặc bị Việt Minh pháo kích.

Ngày 18-1-1947, giặc Pháp mở trận càn vào khu Tân Tịch và nhảy dù xuống Mỹ Lộc, ý đồ đột nhập tiêu diệt cơ quan đầu não của huyện và tỉnh Biên Hòa. Để bảo vệ căn cứ, các phân đội đã chặn đánh quyết liệt, làm thiệt hại nặng một trung đội địch, thu toàn bộ dù (gần 100 chiếc), nhiều thuốc men, đạn dược. Ngay sau trận đánh, quân ta triển khai ngay kinh nghiệm chiến đấu, chống chiến thuật nhảy dù của địch. Các đơn vị bộ đội cùng du kích chặt cây vạt nhọn chôn xuống đất, làm những bãi

chông rải kín các trảng trống. Các cơ quan của huyện Tân Uyên về đóng ở ấp Ông Đông, xã Bình Chánh.

Tháng 3-1947, đại đội 1, chi đội 10 có cơ sở nội ứng phối hợp đã tập kích bất ngờ, tiêu diệt đồn Đất Cuốc, nơi chúng tập trung một trung đội trấn giữ vùng chiến khu.

Phối hợp với chiến trường chung, phong trào diệt giặc của dân quân du kích nổi lên khắp nơi trong quận Tân Uyên. Tại Tân Ba, đồng chí Kiều (nhân viên Quốc gia tự vệ cuộc), ông Kia, cùng nhiều cơ sở của ta nhiều lần tổ chức đánh Tây đi lẻ để cướp súng. Cơ sở của ta đã phối hợp với trung đội 3 phục kích một toán quân Pháp từ đồn Tân Ba lên An Chử, diệt 5 tên, trong đó có 3 tên Pháp, tên cai tổng Hòa và tên Việt gian Tâm. Ba ngày sau, giặc Pháp điên cuồng trả thù đã bắn chết 9 thường dân, trong đó có các ông Ba Mẹo, Kiên, Mười Trần Trở, Mười... tại Tân Phước Khánh, lực lượng quốc gia tự vệ cuộc phối hợp với bộ đội địa phương Thủ Dầu Một, tập kích đồn Tân Phước Khánh, biệt kích khét tiếng tàn ác. Sau nhiều lần may mắn thoát chết, hấn càn chủ quan, hung hăng tổ chức nhiều

cuộc càn quét, bắt bớ. Sự kiện Bạc Nhô bị giết chết làm cho nhân dân trong vùng rất hả dạ.

Đề đối phó với phong trào du kích khắp nơi, bọn thực dân Pháp tăng cường khủng bố, càn quét điên cuồng, bắt bớ, chém giết thẳng tay, kể cả những người vô tội. Tại cù lao Mỹ Quới, chúng mở cuộc càn bắt 29 người. (Trong đó có các đồng chí Kính, Kiêu, Cuồng, Chấn, Bảy Nhé, Chín Chớ...) và đem bắn, thả trôi sông. Theo dòng nước xuống, nhân dân vùng Thạnh Phước đón và vớt những người đã hy sinh đem mai táng trong không khí bụi ngùi, phần uất tột cùng.

Căm thù giặc cao độ, lực lượng quốc gia tự vệ cuộc do đồng chí Sáu Thiểu chỉ huy đã tổ chức nhiều đợt diệt địch táo bạo, bất ngờ tại chợ Đồng Bản (Tân Ba). Nhiều tên ác ôn bị giết ngay tại chợ, trong đó có tên Việt gian ác ôn tổng Hòa.

Trên địa bàn Tân Ba, thêm 12 đồng chí của ta hy sinh tại Bến Miếu do sự chỉ điểm của tên Tư Đồi²¹.

²¹ Lê Văn Đồi, một trí thức từng du học ở Pháp, có đầu óc tổ chức, nói năng hoạt bát. Trong cách mạng tháng 8, Tư Đồi tham gia cướp chính quyền và được trọng dụng (giữ chức vụ Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh xã). Pháp trở lại chiếm Biên Hòa vừa đúng lúc ta phát hiện lai lịch Tư Đồi vốn là tên thiếu tá biệt kích. Lực lượng công an xung

Tháng 4-1947, ta vận động một số binh sĩ người địa phương trong đồn Tân Ba (Đông Bông, Trội, Huỳnh, Chủ) làm nội ứng để lấy đồn. Kế hoạch bị lộ do Tư Đồi biết được báo cho xếp đồn biết. Địch đã giết chết số anh em binh sĩ làm nội ứng nói trên (trừ Chủ).

Giữa năm 1947, do một số tên phản động (Rẻ) trùm bao bố đi chỉ điểm, nhận mặt. Giặc Pháp bắt được 5 chiến sĩ du kích tập trung của huyện Tân Uyên là Quang, Hóa, Biểu, Cứ, Muội. Địch tra tấn các anh hết sức dã man, sau đó đưa cả 5 chiến sĩ lên cầu Ông Hựu cắt cổ bêu đầu để khủng bố nhân dân.

Giặc Pháp điên cuồng khủng bố nhân dân Tân Uyên rất tàn ác. Tại khu vực gần sở cao su, địch bắt 10 thương dân (Chín Hoạc, Ba Thu, Hai Rê, Năm Chúp, Hồ Văn Việt....) đưa đến địa điểm tên Pháp bị giết rồi bắn chết hết, trừ ông Ba Lệ chạy thoát.

Tại cầu Rạch Tre, tổ du kích của ta đi trinh sát gặp địch. Hai bên chiến đấu quyết liệt. Lực lượng của ta rút. Đồng chí Nô bị thương gãy chân đã lấy

phong tổ chức diệt huyệt. Tư Đồi trốn ra vùng địch và công khai làm việc cho Pháp với chức vụ xếp bút Tân Ba. Năm rõ danh sách cán bộ ta, Tư Đồi làm chó săn rất đắc lực cho bọn thực dân.

lựu đạn rút chốt ém dưới ngực. Quân địch tràn đến, lật anh lên. Lựu đạn nổ. Chiến sĩ Nô anh dũng hy sinh. Hai tên địch bị thương nặng. Chúng cắt đầu chiến sĩ Nô bêu trên cầu Rạch Tre.

Trên địa bàn các xã Tân Bình, Bình Mỹ, Phước Hòa... nhiều đồng chí của ta dũng cảm hy sinh, một mực giữ vững khí tiết của người cách mạng. Trong số này có đồng chí Đoàn Văn Trạch (Chủ nhiệm Việt Minh xã Phước Hòa), cùng với con là Đoàn Văn Sửu (phụ trách đoàn thanh niên cứu quốc xã). Đồng chí Trạch đã tổ chức liên tục nhiều cuộc chống càn. Ngày 4-4-1947, trong một cuộc càn, đồng chí Sửu hy sinh, đồng chí Trạch bị bắt. Ngày 7-4-1947, tại Phước Hòa sở, giặc hỏa thiêu đồng chí sau nhiều ngày chiêu dụ, hành hạ vẫn không khuất phục được con người cách mạng trung kiên này. Ngay sau khi giặc chuẩn bị hành hình, lợi dụng lúc chúng sơ ý, đồng chí đá vào hạ bộ tên Tây chủ sở làm tên này suýt chết. Cho đến khi giặc tới gần, châm lửa hỏa thiêu, đồng chí vẫn cao giọng nguyện rửa bọn cướp nước, giữa ngọn lửa đang dần phủ kín người....

Trong lúc ấy, đại đội A (chi đội 10) đẩy mạnh hoạt động phối hợp du kích tiêu diệt bót Vĩnh Cửu,

tấn công bót Tân Ba, liên tục đánh phá khu vực ven sông Biên Hòa, Long Bình, tiêu hao nhiều sinh lực địch, buộc chúng phải lúng túng đối phó.

Sau nhiều chiến thắng liên tiếp ở chiến trường Xuân Lộc, chi đội 10 tập trung về chiến khu Đ, chuẩn bị đợt huấn luyện toàn diện về quân sự chính trị, nhằm nâng cao trình độ chỉ huy, khả năng tác chiến của cán bộ, chiến sĩ. Nhiều buổi lên lớp bổ ích, trang bị thêm cho cán bộ, chiến sĩ kỹ thuật, kỷ luật chiến đấu và nhận thức sâu sắc về chính sách tù hàng binh, công tác dân vận...

Cuối tháng 7, tại Mỹ Lộc, hội nghị cán bộ Đảng tỉnh Biên Hòa lần thứ hai được triệu tập. Hội nghị tiến hành bầu Ban chấp hành Tỉnh Đảng bộ và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong tình hình mới. Tại đây, hội nghị nghiêm túc nhận định : Bộ đội ta mạnh về khả năng chiến đấu, song thiếu sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng. Trong hoạt động nặng về tác chiến, nhẹ xây dựng cơ sở và giúp đỡ địa phương phát triển chiến tranh du kích. Trong chi đội, công tác phát triển Đảng chưa được chú trọng đúng mức. Nhiều đơn vị không có đảng viên làm nòng cốt, trong khi hầu hết cán bộ, chiến sĩ của chi đội là những công nhân cao su, nông dân lao động

đã qua hai năm thử thách trong chiến đấu, đang ao ước được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Sau hội nghị, một số đồng chí được kết nạp vào Đảng như bác sĩ Võ Cương (phụ trách quân y viện), đồng chí Huỳnh Văn Nghệ và nhiều đồng chí khác. Đồng chí Lê Thái sau một thời gian ngừng sinh hoạt được phục hồi càng tích cực và bổ sung vào Ban thường vụ Tỉnh ủy.

Cùng với việc củng cố các đơn vị bộ đội, lực lượng dân quân du kích cũng phát triển mạnh mẽ, góp phần quan trọng vào cuộc kháng chiến của quân dân Biên Hòa.

Tháng 10-1947, du kích tập trung huyện do đồng chí Bảy Đông chỉ huy đón đánh địch đi càn ở ấp Tân Long (Mỹ Hòa), diệt 3 tên địch, thu 1 súng trường. Một tháng sau, du kích tập trung huyện lại đánh địch bót sở Suối Nhỏ tại dốc Bà Nghĩa. Một tiểu đội địch đi tuần tra trở về bót bị quân du kích phục kích bất ngờ đã không kịp chống trả, tháo chạy tán loạn. Quân ta diệt 9 tên (có 2 lính Pháp).

Ngày 3-11-1947, Ủy ban kháng chiến hành chánh Nam bộ thành lập phòng dân quân Nam bộ theo tinh thần quyết định của Chính phủ. Đến cuối tháng 12, các lực lượng nửa vũ trang được thống

nhất cách gọi trong toàn quốc là dân quân. Lực lượng dân quân bao gồm dân quân du kích, có nhiệm vụ chiến đấu giữ làng và dân quân tự vệ làm công tác hậu phương.

Tại Biên Hòa, Tỉnh đội dân quân được thành lập. Đồng chí Cao Văn Bỏ được bổ nhiệm làm Tỉnh đội trưởng. Các Ban công tác liên thôn, công tác xã được đổi thành huyện đội, xã đội bộ dân quân.

Để tăng cường công tác xây dựng cơ sở, chi đội 10 phân công cán bộ xuống các huyện đội bộ làm nòng cốt cho phong trào du kích địa phương, phát triển lực lượng dân quân.

Tháng 10-1947, thi hành sắc lệnh 09-CP, Ủy ban hành chính và Ủy ban kháng chiến sáp nhập lại thành Ủy ban kháng chiến hành chính huyện do Phạm Văn Vang là Chủ tịch (thay Nguyễn Văn Trị về trên nhận nhiệm vụ mới).

Các cơ quan huyện được củng cố lại hợp lý và hoạt động có hiệu quả hơn. Các đồng chí Hai Mật phụ trách Ban lâm nghiệp, Hoàng Văn Bỏn phụ trách Ban tuyên giáo... Về tổ chức quân sự, các xã đội bộ lãnh đạo tốt phong trào dân quân du kích, phối hợp chặt chẽ với đại đội A, chi đội 10, đảm nhận nhiệm vụ bảo vệ vùng căn cứ chiến khu Đ,

đẩy mạnh phong trào kháng chiến trong nhân dân. Khắp nơi, nhân dân Tân Uyên cuộc đường sá, phá cầu cống, tham gia chiến đấu bảo vệ xóm làng, tiêu diệt tề ngụy.

Để phòng thủ ngăn chặn địch tấn công bằng đường sông, nhân dân các xã ven sông Đồng Nai hăng hái tham gia chặt cây xẻ ván, phối hợp với bộ đội, du kích bắc cừ chắn ngang sông để đắp kè. Các bè tre gỗ được sắp ngang sông, theo những hàng cừ rồi chặt đứt, đá nhận chìm xuống, tạo thành con đập khổng lồ giữa lòng sông Đồng Nai.

Các ngả đường vào chiến khu dày đặc những bãi cọc chống nhậy dù và những hố chông chống quân bộ do nhân dân ta phối hợp với dân quân và bộ đội xây dựng, tạo nên những tuyến phòng thủ trên toàn khu vực bao quanh chiến khu.

Việc xây dựng phong trào du kích chiến tranh trong công nhân cao su được chú trọng hơn. Tại Phước Hòa, ta xây dựng được 1 đội du kích, trang bị súng và lựu đạn. Hoạt động chủ yếu của đội du kích là tuyên truyền, xây dựng cơ sở trong công nhân và theo dõi tình hình địch để thông tin cho bộ đội. Đội du kích đã vận động đông đảo công nhân tham gia phá cao su : vặt vỏ cây, chặt phá, bẻ máng

mủ, đập chén đựng mủ... Huyện Tân Uyên huy động dân quân Bình Chánh, Thái Hòa... thường xuyên đi phá hoại cao su của địch. Phong trào phá hoại của công nhân cao su và nhân dân trong huyện làm up Gud cho bọn chủ đồn điền hoang mang và bị thất thu về nguồn lợi kinh tế.

Tại xã Phước Thành, dưới sự lãnh đạo của chi bộ xã do Hai Huệ làm bí thư, Ủy ban kháng chiến hành chính và nhân dân, các đoàn thể được xây dựng, củng cố vững chắc. Phong trào chiến tranh nhân dân phát triển sôi nổi. Du kích xã diệt được nhiều tên ác ôn có nợ máu.

Trong quãng thời gian cuối năm 1947, trên hầu khắp chiến trường Nam bộ, quân dân ta mở rộng hoạt động đánh phá, làm tiêu hao sinh lực địch, phối hợp với chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947.

Đáp lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ tịch, quân dân Tân Uyên cùng cả nước đứng lên chiến đấu bền bỉ và dũng cảm. Qua 1 năm vừa củng cố, xây dựng lực lượng, vừa chiến đấu, lực lượng vũ trang từ tư thế chiến đấu chống càn, tự vệ để giữ lấy chiến khu, chuyển dần lên tổ chức tấn công tiêu diệt địch. Đảng bộ từng bước củng cố

ngày càng vững mạnh, phát huy vai trò lãnh đạo trong lực lượng vũ trang.

Trên địa bàn huyện, lực lượng dân quân chiến đấu, chiến tranh du kích đang trên đà phát triển mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Chiến khu Đ qua 1 năm thử thách ác liệt đã thực sự đứng vững với những hào lũy, những thế trận phòng thủ trùng điệp vây quanh. Bộ đội và nhân dân trong chiến khu vẫn thường hát :

Chiến khu đi dễ khó về

Lính đi mất mạng, quan về mất “lon”.

Với những thành tích chiến đấu và xây dựng chiến khu, cuối tháng 12-1947, huyện Tân Uyên được vinh dự nhận bằng khen của Hồ Chủ tịch.

II- ĐẨY MẠNH CHIẾN TRANH DU KÍCH, GIÀNH THẾ CHỦ ĐỘNG TIẾN CÔNG, CÙNG CẢ NƯỚC KẾT THÚC THẮNG LỢI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

(Tháng 1-1948 đến tháng 7-1954)

1/ Đẩy mạnh đánh giao thông, sáng tạo chiến thuật đặc công, phối hợp chủ lực diệt địch.

Sau thất bại Việt Bắc thu đông 1947, thực dân Pháp nhận rõ không còn khả năng “đánh nhanh, thắng nhanh”, buộc phải chuyển hướng chiến lược, chuyển sang đánh lâu dài, quay trở lại bình định vùng đã chiếm đóng, “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”, “dùng người Việt đánh người Việt”.

Ở Nam bộ, thực dân Pháp gấp rút thực hiện chiến thuật “Đờ La-tua” (De Latour). Theo chiến thuật này, dọc những tuyến đường giao thông lớn nhỏ, chúng xây dựng dày đặc các tháp canh, chiếc nọ cách chiếc kia 1km, có hào vững chắc. Giữa 5, 7 tháp canh con có 1 tháp canh mẹ, xây dựng kiên cố hơn. Với trang thiết bị truyền tin, liên lạc chặt chẽ, phương tiện cơ động nhanh, chiến thuật De Latour là phòng tuyến vững chắc, bảo vệ các trục lộ giao thông, lấn dần các khu vực chiếm đóng, khống chế hoạt động của ta.

Đêm 20-12-1947, Đảng ủy và Ban chỉ huy chi đội 10 mở cuộc họp liên tịch, rút kinh nghiệm trận Đồng Xoài và đề ra kế hoạch phục kích quốc lộ 20 (tuyến đường Sài Gòn - Đà Lạt) đánh đoàn xe chở phái đoàn địch dự hội nghị quân chính do chính quyền bù nhìn Bảo Đại tổ chức. Với mục đích chính trị là chủ yếu. Trận đánh nhằm gây tiếng

vang, tác động cho công tác địch nguy vận và dân vận trên các vùng tạm chiếm dọc lộ 20, nơi mà bọn Pháp coi là tuyến đường an toàn nhất.

Đầu năm 1948, theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, huyện Tân Uyên đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng. Ban thường vụ Huyện ủy được củng cố. Đồng chí Huỳnh Văn Đính đảm nhận chức vụ Bí thư Huyện ủy, Lê Huyền, Phó bí thư, Xuân Nguyên ủy viên thường vụ. Nhiều xã trong huyện đều thành lập chi bộ xã, có đến 5 tổ Đảng, mỗi tổ có từ 3 - 5 đảng viên. Tại Tân Ba, chi bộ Đảng được chính thức thành lập gồm 8 đồng chí với mật danh : “Trường - Kỳ - Kháng - Chiến - Nhất - Định - Thắng - Lợi”²². Chi bộ đã lãnh đạo tốt phong trào địa phương, nổi bật là phong trào bình dân học vụ, chống “giặc đốt”²³.

²² Các đồng chí : Sáu Phát (Xuân Trường), Thái Long Đô (Long Kỳ), Võ Văn Bàn (Tân Kháng), Phạm Văn Chanh (Quyết Chiến), Võ Văn Su (Thống Nhất), Nguyễn Văn Nguyệt (Tân Định), Nguyễn Văn Bè (Quyết Thắng), Nguyễn Văn Lèo (Tân Lợi).

²³ Quí 3/1948, Tân Ba được công nhận là đơn vị xóa mù chữ đầu tiên của Biên Hòa và xếp thứ 2 toàn Nam bộ (sau Quới Xuân - Gia Định).

Phong trào dạy và học văn hóa phát triển rầm rộ chưa từng có, trong các ấp, xã tự do và cả vùng tạm chiếm. Huyện mở trường văn hóa bổ túc ở Ông Đông, chương trình dạy đến lớp nhất. Nhiều học sinh về sau trở thành sinh viên, trí thức cách mạng của huyện, tỉnh. Khắp các xã, ban đêm, ở đâu cũng nghe bà con học vắn. Trên đường làng, nhiều trạm gác được dựng lên có treo bảng chữ để kiểm tra trình độ văn hóa. Ai đọc được mới được đi qua : Chữ i-tờ, tờ-i-ti, ai biết chữ đọc thì đi, ai không đọc được thì qui trở về.

Trong lúc này, đồng chí Huỳnh Văn Nghệ nhận được quyết định bổ nhiệm khu bộ phó khu 7, đồng thời vẫn kiêm Chỉ huy trưởng chi đội 10. Để tiện việc chỉ huy, khu bộ được dời về chiến khu Đ, đóng tại Nhà Nai. Ban chỉ huy chi đội 10 đóng tại Tân Ba, trấn giữ một cửa ngõ quan trọng vào chiến khu.

Trong lúc ta đang chuẩn bị đánh địch trên đường 20, Pháp tổ chức cuộc càn lớn vào chiến khu Đ với 2.000 tên, có cả hải quân và không quân, pháo binh phối hợp.

Suốt 7 ngày đêm giao chiến, đại đội A phối hợp bộ đội Hoàng Thọ (bộ đội khu 7) cùng dân công các xã phản công quyết liệt, làm tiêu hao nhiều sinh

lực địch, thu được 400 chiếc dù và 1 trung liên. Mặc dù tập trung nhiều lực lượng, Pháp không thực hiện được ý định tiêu diệt lực lượng kháng chiến tại chiến khu. Chúng điên cuồng bắn phá, đốt nhà nhân dân khu vực xung quanh căn cứ.

Cuộc càn lớn của địch không ảnh hưởng đến kế hoạch tiến đánh đường 20 của ta. Ngày 1-3-1948, chi đội 10 đã tổ chức thành công trận phục kích La Ngà.

Kết quả trận đánh đã gây tiếng vang lớn trong và ngoài nước.

Trong lúc ấy, phong trào dân quân du kích ở các xã đang phát triển mạnh mẽ. Hoạt động chủ yếu là tiêu diệt tề nguỵ, phục kích đánh địch đi lẻ để cướp súng tự trang bị cho mình. Nổi bật có đội dân quân Thạnh Hội, nhiều lần phục kích đánh Pháp từ đồn Tân Ba đến Thạnh Hội cướp bóc, hãm hiếp phụ nữ. Đồng chí Hai Cà (Trần Công An) dùng chày mỏ diệt địch, tước khí giới.

Sau nhiều lần đón đánh địch bảo vệ xóm làng, nhóm dân quân do đồng chí Hai Cà phụ trách, tổ chức đột kích đánh trại giam Tân Ba. Tại đây, bằng nhiều cách tự nghi trang mai phục diệt địch bằng chày mỏ, gây gộc đến bất thần tấn công bằng lựu

đạn, nhóm dân quân thu được nhiều súng. Sau nhiều trận đánh táo bạo, ngoan mục, được chi đội cấp thêm vũ khí, trang bị đầy đủ và được rút về xây dựng thành tổ tác chiến của huyện Tân Uyên.

Sau trận thua đau đầy bất ngờ ở La Ngà, Bộ chỉ huy quân viễn chinh Pháp tức tốc mở cuộc hành quân chặn đường Chi đội 10 từ La Ngà trở về Chiến khu Đ, đồng thời tập trung lực lượng lớn với nhiều mũi phối hợp, quyết tâm càn quét Chiến khu Đ để trả thù.

Dự đoán trước tình hình này, Ban chỉ huy chi đội làm cuộc chuyển quân thần tốc trước khi bọn Pháp chặn đường trở về. 11 giờ ngày 4-3, Chi đội 10 trở về Chiến khu Đ và gấp rút triển khai kế hoạch đánh địch phản kích.

Hai ngày sau, địch triển khai lực lượng vây Chiến khu Đ. Với bốn mũi tiến công xiết chặt vòng vây, bọn Pháp điên cuồng bắn phá vào các khu vực dân cư ở Bù Cháp, Lý Lịch, Hàng Dài (mạn bắc), Tân Hòa, Mỹ Lộc, (phía nam). Mặc dù ta đã có dự kiến sơ tán trước, nhưng tại các xã ven sông Đồng Nai, những đợt bắn phá điên cuồng của giặc đã sát hại 20 thường dân vô tội, trong đó có 9 phụ nữ, 3 trẻ em, thiệt hại hàng trăm trâu bò, nhà cửa...

Trả giá những tội ác ấy, hơn 108 tên giặc Pháp đã bỏ xác tại trận, hàng trăm tên bị thương²⁴. Các cơ quan khu và tỉnh được bảo vệ an toàn.

Trận phản kích càn quét điên cuồng của địch vào Chiến khu Đ càng làm tăng thêm ý nghĩa thắng lợi của trận La Ngà. Báo chí ở Sài Gòn, ở Pháp đã cho đăng những hàng tin đậm nét trên trang nhất : “Thất bại thảm hại ở La Ngà”.

Ngày 27-3, hội nghị quân sự toàn khu 7 được tổ chức tại Chiến khu Đ. Sau hội nghị, các đơn vị vũ trang được kiện toàn thêm một bước. Chi đội 10 phát triển, thành Trung đoàn 310.

Trên địa bàn huyện Tân Uyên, phong trào dân quân phát triển mạnh. Ở mỗi xã có từ 1 đến 2 tiểu đội. Người nhiều nhưng thiếu súng trang bị. Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Tân Uyên giao cho tổ tác chiến của đồng chí Hai Cà đẩy mạnh việc đánh địch, thu vũ khí trang bị cho dân quân các xã.

Để tăng cường mối quan hệ giữa bộ đội và nhân dân trong huyện, theo sáng kiến của Trung đoàn

²⁴ Theo hồi ký “Lịch sử Chi đội 10” của Nguyễn Văn Lung có trên 10 xe cứu thương của Pháp chở thương binh về Biên Hòa. Về phía bộ đội ta có 3 chiến sĩ bị thương, 2 hy sinh.

310, các xã thành lập Hội mẹ chiến sĩ. Mỗi phụ nữ ở xã viết thư liên hệ với một chiến sĩ (gọi là mẹ nếu nhiều hơn 18 tuổi, là chị nếu ít hơn 18 tuổi) ở các đại đội. Mỗi Hội mẹ chiến sĩ bầu một trưởng, 2 hội phó. Các mẹ, chị chiến sĩ gửi thư, quà, động viên nhau chiến đấu, công tác làm cho tình quân dân cả nước ở Tân Uyên, Chiến khu Đ càng thêm đậm đà. Đêm 18 rạng 19-3-1948, tổ tác chiến Huyện đội Tân Uyên (gồm các đồng chí Hai Cà, Hồ Văn Long, Nguyễn) đột nhập tháp canh cầu Bà Kiên, dùng thang leo tung lựu đạn vào châu mai. Đòn đánh bất ngờ này đã tiêu diệt được 11 tên địch, thu 8 súng, 20 lựu đạn.

2/ Tăng cường bố phòng, đẩy mạnh sản xuất, chống địch bao vây kinh tế :

Giữa năm 1948, trước hoạt động càn quét liên tục của địch, cần có sự liên lạc thường xuyên, chẽ khu với các vùng vành đai, giữa vùng tự do và vùng địch tạm chiếm, Tỉnh ủy chỉ đạo huyện Tân Uyên chuyển giao các xã thuộc tả ngạn sông Đồng Nai về huyện Châu Thành²⁵.

²⁵ Nay là thị xã Vĩnh An, tỉnh Đồng Nai.

Theo chỉ thị của Ủy ban kháng chiến hành chính Nam bộ, tỉnh Biên Hòa thành lập huyện Sông Bé (giáp với Chiến khu Đ về phía đông và đông bắc), cử Ngô Văn Long làm bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính huyện.

Trong lúc ấy, địch tăng cường bắt lính, phát triển nhiều đội Com-măng-đô. Đối với các vùng tự do, chúng dùng lực lượng cơ động càn quét, đốt phá, khủng bố, gom dân vào rừng tạm chiếm. Để bao vây kinh tế, chúng ném bom phá kho tàng, nông trường... hủy diệt những cơ sở hậu cần của ta, làm suy yếu lực lượng kháng chiến.

Tại Chiến khu Đ, hoạt động bắn phá của địch gây khó khăn cho ta không ít, trâu bò bị bắn giết rất nhiều. Chấp hành nghị quyết của Xứ ủy Nam bộ mở rộng, tháng 7-1948, Huyện ủy khẩn trương chỉ đạo cho dân quân các xã tăng cường công tác bố phòng, bảo vệ sản xuất.

Với khẩu hiệu “giữ người, giữ của, xây dựng người, xây dựng của, lấy của địch bồi dưỡng ta, không để một tấc đất hoang”, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đề ra nhiều biện pháp khuyến khích phát triển sản xuất. Do tình hình đặc biệt, huyện cho phép nông dân được phá rừng làm rẫy

trên những khu vực quy định để tủa lúa trồng khoai. Một số chợ nông thôn được hình thành ở vùng tự do như Tân Tịch, Bình Chánh. Nhân dân đi chợ Tân Khánh, An Hòa mua hàng về bán.

Nhiều hội đồng canh nông xã được thành lập nhằm theo dõi phát triển sản xuất nông nghiệp, đồng thời lập quỹ nghĩa thương, dự trữ lúa giống và nông cụ, giúp các gia đình khó khăn. Trung đoàn 310 chủ trương đẩy mạnh sản xuất tự túc, bảo đảm lương thực cho bộ đội, mở lò rèn sản xuất nông cụ, đáp ứng yêu cầu sản xuất cho bộ đội, du kích và nhân dân trên địa bàn toàn huyện.

Các xã đều thực hiện tiết kiệm, ủng hộ kháng chiến, phát động phong trào hũ gạo kháng chiến. Hũ gạo kháng chiến do ban chấp hành phụ nữ cứu quốc phụ trách. Mỗi nhà để một cái hũ (tín nước mắm) gần bếp. Khi lấy gạo nấu cơm bớt một nắm bỏ vào đó. Cứ 15 ngày, các tổ trưởng hoặc tổ phó đến lấy. Mỗi xã một tháng có khi góp được cả tạ gạo gửi cho bộ đội hoặc dân quân du kích. Đến cuối năm 1948, vấn đề lương thực, thực phẩm trên khu vực Chiến khu Đ tạm ổn định. Hàng loạt cơ sở sản xuất hàng công nghiệp cũng đồng thời được xây dựng trên địa bàn Chiến khu Đ. Tại Lạc An, ban

quân nhu xây dựng một lò đường, một xưởng thuộc da sản xuất sắc - cốt, cặp tài liệu, dây súng... Với những nguyên liệu có sẵn trong rừng như : tre, nứa, rơm, vỏ cây... xưởng giấy được xây dựng và sản xuất ổn định, phục vụ cho nhu cầu in ấn tài liệu, truyền đơn. Tại Đất Cuốc, với tài nguyên có sẵn, lò chén được xây dựng đã cung cấp rộng rãi trong chiến khu. Sản phẩm làm ra vừa đáp ứng yêu cầu sinh hoạt, vừa phục vụ tuyên truyền kháng chiến. Hầu hết sản phẩm đều in hình Hồ Chủ tịch, hình đồng chí Trường Chinh với những dòng chữ “Hồ Chủ tịch muôn năm”, “Kháng chiến nhất định thắng lợi”.

Đặc biệt trong giai đoạn thiếu nguyên liệu sản xuất vũ khí, lò chén còn sản xuất nhiều vỏ lựu đạn, vỏ mìn bằng sành²⁶ đáp ứng kịp thời cho nhu cầu chiến trường.

Cùng với hoạt động sản xuất tại chỗ, việc thông thương trao đổi lương thực, hàng hóa... được tăng cường mở rộng đến Đồng Tháp Mười. Sở kinh tế Nam bộ thành lập ban vận tải liên tỉnh miền Đông, dựa vào lực lượng dân quân, phương tiện chủ yếu

²⁶ Chiến sĩ ta vẫn gọi là lựu đạn bình vôi, mìn bình vôi.

là tải bộ. Huyện Tân Uyên huy động dân công các xã vùng tự do (như Phước Thành, Thái Hòa, Bình Chánh, Tân Dân, các xã Chiến khu Đ...) mỗi lần đi có tới 200 người, xuống kinh Ba (Tân An) chở gạo, khô sặc về. Đường vận tải xuyên qua nhiều đồn bót địch, nhiều quốc lộ có địch thường xuyên tuần tiễu. Mỗi chuyến vận tải kéo dài từ 40 đến 42 ngày. Trên những tuyến đường giao thông, tiếp tế huyết mạch này, đã có biết bao đồng bào, đồng chí dũng cảm ngã xuống.

Song song với việc ổn định về kinh tế, Huyện ủy chỉ đạo cho Ủy ban kháng chiến hành chính các xã vận động nhân dân trở về vùng tự do. Lợi dụng việc này, Pháp cho cài cơ sở tình báo, điệp viên, gây rối nội bộ, đầu độc, tha hóa cán bộ, làm cơ sở nội ứng đánh phá ta.

Bộ chỉ huy khu 7 ra chỉ thị thẩm tra lý lịch cán bộ, nhân viên làm việc ở các cơ quan quan trọng, các cơ sở kho tàng, binh công xưởng và tại các sở cơ quan được chuyển vào các địa điểm bí mật, tăng cường chế độ bảo vệ nghiêm túc, tăng cường kiểm tra, hạn chế đi lại những khu vực quan trọng.

Các đơn vị, cơ quan từ huyện đến xã tổ chức học tập về âm mưu, thủ đoạn của giặc, nêu cao tinh thần

cảnh giác, phá vỡ nhiều vụ gián điệp địch trà trộn, phá hoại.

Cuối năm 1948, Huyện ủy Tân Uyên mở lớp bồi dưỡng và đào tạo cán bộ cơ sở. Gần 40 bí thư, phó bí thư các xã trong huyện về dự như Tư Lòng (Lạc An), Tư Hiền (Thường Lang), Tư Nhơn (Mỹ Lộc), Tư Lịnh (Tân Hòa), Tư Sơn (Mỹ Quới), Ba Thành (Thanh Hội), Hai Chánh, Mai Huê (Phước Thành), Ba Đô (Thái Hòa), Hai Hải (Bình Chánh), Chính (Bình Mỹ), Hoàng Pháp (Tân Dân)... Các đồng chí trong Thường vụ Huyện ủy như Hai Đính, Lê Huyền, Xuân Nguyên đã phụ trách lớp học. Các lớp học này đã thường xuyên bồi dưỡng chính trị và năng lực công tác lãnh đạo, chỉ đạo cho chi bộ Đảng ở cơ sở, duy trì và phát triển một đội ngũ cán bộ cơ sở thường xuyên ở các địa bàn trong toàn huyện.

Năm 1949, trên chiến trường Nam bộ, địch đẩy mạnh hoạt động quân sự các vùng chiếm đóng. Trên những địa bàn trọng yếu, trực lộ giao thông quan trọng dày đặc tháp canh.

Độc lộ 16 Tân Uyên, địch liên tục càn quét, lần chiếm các vùng du kích, xúc tiến mạnh mẽ kế

hoạch binh định, gom dân tập trung vào các xã có đồn điền cao su.

Giữa lúc tình hình căng thẳng, phái đoàn cán bộ do Trung ương Đảng và chính phủ cử vào tăng cường cho Nam bộ về đến Tân Uyên.

Giữa rừng đêm Chiến khu Đ, bên ánh lửa bập bùng, các đồng chí trong đoàn đã thân mật kể chuyện về Bác Hồ, về chiến khu Việt Bắc và trao tặng cho Huyện ủy Tân Uyên bức chân dung Hồ Chủ tịch. Sự quan tâm của Đảng, của Bác Hồ đối với Tân Uyên đã tiếp thêm nghị lực cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân Tân Uyên vượt qua khó khăn gian khổ tiếp tục đoạn đường kháng chiến sắp tới.

Ngày 25-8-1949, Xứ ủy Nam bộ triệu tập hội nghị quân sự đề ra phương hướng chiến lược trong tình hình mới.

Quản trịệt nhiệm vụ do Tỉnh ủy chỉ đạo, Huyện ủy Tân Uyên (đồng chí Hai Đính làm Bí thư, Lê Quyền làm Phó bí thư) họp hội nghị mở rộng. Nhiệm vụ trọng tâm được hội nghị chỉ ra lúc này là ra sức xây dựng căn cứ địa. Tăng cường đánh phá giao thông của địch, đẩy mạnh công tác võ trang tuyên truyền ở các vùng địch tạm chiếm, đặc biệt là tăng cường hoạt động phá hoại kinh tế địch ở các

xã có đồn điền cao su. Hội nghị cũng chấn chỉnh lại nhân sự các ấp. Đồng chí Ba Khai về thay đồng chí Hai Vang làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính huyện. Trên địa bàn Chiến khu Đ, Bộ tư lệnh khu 7 chỉ đạo lập thêm nhiều khu vực dân cư ở phía bắc căn cứ, kết hợp phát triển sản xuất và xây dựng căn cứ, đồng thời vừa là nơi thu nạp gia đình cách mạng, những cơ sở mật bị lộ từ ở các nơi khác về.

Để thực hiện kế hoạch này, công đoàn cao su Biên Hòa, Ủy ban kháng chiến hành chính Xuân Lộc đảm nhận nhiệm vụ vận động nhân dân đến định cư tại Chiến khu Đ.

Tiểu đoàn chủ lực 303 của khu 7 được chuyển về Chiến khu Đ tham gia bảo vệ chiến khu và xây dựng lực lượng vũ trang địa phương. Tiểu đoàn được chia ra đóng quân ở 3 khu vực : Bình Mỹ, Phước Vĩnh, Lạc An.

Thực hiện chỉ thị của Bộ tư lệnh Nam bộ, hai trung đoàn địa phương 310 (Biên Hòa), 310 (Thủ Dầu Một) hợp chí nhất, thành lập Liên trung đoàn 310 - 310. Đồng Nguyễn Văn Thi được bổ nhiệm làm Trung đoàn trưởng.

Trên khu vực Chiến khu Đ - Tân Uyên đã có đến 2 đơn vị chủ lực, liên trung đoàn mới thành lập (310 - 310) và tiểu đoàn mới chuyển đến (303).

Với khẩu hiệu “mỗi nông dân là một dân quân”, lực lượng dân quân du kích phát triển thêm một bước. Ngoài lực lượng dân quân du kích, dân quân tự vệ tập trung, huyện đội đẩy mạnh việc xây dựng các tổ du kích, trinh sát, liên lạc. Tại Bà Đả, đồng chí Hai Cà được phân công của huyện đội đã mở lớp huấn luyện cho gần 100 du kích.

Tại các xã, lực lượng dân quân du kích được củng cố, phát triển thêm, hầu hết lực lượng đều tự túc lương thực, thực phẩm và tự tìm vũ khí trang bị bằng cách đánh địch đi lẻ, cướp súng.

Riêng tại Tân Ba, phong trào diệt tề và tiếp tục phát triển lực lượng du kích tổ chức đốt nhà làng Tân Ba, diệt tề bằng chày mỏ. Các tổ diệt tề có các đồng chí Kinh, Hai Luông, Tăng, Sáu Thiệu, Hạnh, Lai, Út Chó... Lần lượt những tên tay sai của thực dân như Xã Bi, Cả Ngô, Tổng Khỏe, Tổng Quốc, Xã Lô, Cả Xuân, Hương Quán Chà... vốn có nợ máu với nhân dân đều bị đèn tội. Bọn tề nom nớp lo sợ, không dám ngủ đêm tại nhà làng như trước và để trả thù, chúng không từ bỏ bất kỳ hành vi đê

tiện nào. Không bắt được các đồng chí của ta, chúng tìm bắt thân nhân, đốt nhà ở... Riêng nhà đồng chí Út Chó bị đốt lần thứ hai.

Tại Lạc An công tác phòng thủ, trinh sát bảo vệ chiến khu được tăng cường chặt chẽ hơn. Việc tuần tra xét hỏi trên các ngã đường vào chiến khu nghiêm ngặt hơn.

Các xã ở vùng tự do cũng như vùng tranh chấp đều tổ chức xây dựng làng ấp chiến đấu. Du kích đào hầm chông, hố chông, gài lựu đạn chông địch càn quét. Xã Bình Chánh huy động dân quân đào một hào giao thông có nhiều ụ chiến đấu dài 1,500m dọc ấp 2 của xã. Trên tuyến hào giao thông này, đại đội Chi Lăng do Hoàng Đình Soi chỉ huy chông địch càn vào ấp, diệt 11 tên, đẩy lui cuộc càn. Bộ đội huyện chông càn giải thoát ông Ba Cộng bị địch bắt.

Dân quân xã dọc lộ 16 đồng loạt phá hết các cầu cống từ cầu Ông Tiếp đến cầu Bà Kiên, cầu Tổng Bằng, cầu Rạch Các, cầu Suối Đòn, cầu Sinh, cầu Đôn, cống Tư Miên, cầu Lò Rèn, cầu Rạch Tre... Các cầu cống bị phá làm cho địch khó đi lại trên con đường giao thông bộ quan trọng này. Có những cầu địch bỏ luôn như cầu Rạch Tre. Bà con còn lôi

chà tre cắm ngay đầu cầu rồi gài lựu đạn tự động. Địch hành quân đến, kéo chà để đi bị lựu đạn nổ nên rất sợ hãi, hoang mang. Tại các bót dọc lộ 16, bọn địch co lại không dám nghênh ngang đi càn phá như trước.

Công tác bảo vệ an ninh còn bao gồm cả việc chống thú dữ. Theo chỉ thị của Bộ tư lệnh khu, tất cả các cơ quan, đơn vị đều phải xây dựng hàng rào chống cọp Ba Móng xung quanh khu vực trú đóng²⁷. Các trạm gác phải xây bằng đá ong có lỗ châu mai hoặc cát chòi cao đến 4 mét rưỡi.

Chấp hành sắc lệnh số 9 ngày 14-7-1949 của chính phủ, Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chánh huyện chỉ đạo thực hiện giảm tô 25% và bãi bỏ hết các loại tô phụ đối với nông dân còn mướn ruộng. Huyện còn tổ chức thu thuế nông nghiệp đối với nông dân vùng tự do và vùng tranh chấp. Nông dân tổ chức bình nghị xét định từ 5 đến 10% mức

²⁷ Sau trận càn tháng 3-1948, giặc bỏ lại chiến trường vô số xác chết thối rữa. Cọp Ba Móng tìm về ăn, lâu dần thành quen, bắt cả người sống. Cọp Ba Móng đã bắt nhiều cán bộ, nhân dân trong huyện. Sau nhiều lần bị mai phục, cọp Ba Móng càng tinh ranh hơn, cuối cùng đội diệt cọp của ban quân giới khu 7 dùng xác người làm mồi, gài mìn diệt được cọp Ba Móng vào đầu năm 1950.

thuế phải nộp (so với sản lượng thu hoạch được) đối với từng hộ cụ thể. Tại các xã tự do, huyện chỉ đạo tạm ứng ruộng đất số ruộng đất công điền, công thổ, hoặc ruộng của Việt gian theo Pháp. Riêng xã Bình Chánh, Ủy ban kháng chiến hành chính đã cấp 12 ha công điền cho 16 nông dân nghèo. Trong toàn huyện, ta kêu gọi mua công phiếu kháng chiến và tiêu giúp bạc Cự Hồ.

Những nỗ lực hoạt động trên đây đã từng bước tạo nên một bộ phận nền kinh tế kháng chiến trên địa bàn toàn huyện.

Cuối năm 1949, huyện Tân Uyên được mùa lớn, sản lượng lương thực trong năm 1949 tăng 20 lần so với năm 1947. Ủy ban kháng chiến hành chính các xã lập “bò lúa kháng chiến”, nông dân ủng hộ, hoặc bán chịu, chờ ngày độc lập lấy tiền.

Một ngày đầu năm 1950, tại Sở cao su Robert (Giếng Máy), Huyện đội Tân Uyên tổ chức đại hội luyện quân lập công. Hàng ngàn đại biểu đại diện cho lực lượng vũ trang ba thứ quân và đồng bào ở khắp các vùng kháng chiến đã về dự đại hội trong thành tích của cán bộ chiến sĩ và đồng bào Tân Uyên trong phong trào du kích chiến tranh đánh

giặc, bảo vệ Chiến Khu Đ và xây dựng nền kinh tế, văn hóa kháng chiến.

Tại trung tâm Chiến khu Đ, tình hình kinh tế được ổn định. Nhân dân các nơi lần lượt kéo về định cư, hình thành nhiều vùng dân cư dọc bên Chang Chang, bầu Ông Yểng, sinh Bà Đả... Các xã mới được thành lập như : Cộng Hòa, Sông Lô, Dân chủ... sinh hoạt dần đi vào ổn định, nhộn nhịp hơn. Từ các khu vực dân cư này mọc lên tiệm tạp hóa, cắt tóc, may đo, chụp hình, tiệm ăn..

3/ Phối hợp với bộ đội chủ lực chống phá chiến thuật tháp canh của địch

Đến cuối năm 1949, trên địa bàn tỉnh Biên Hòa, hệ thống tháp canh địch được xây dựng hoàn chỉnh, dày đặc, lấn sâu vào các vùng du kích của ta. Vấn đề phá chiến thuật Đờ La-tua lúc này đã trở nên cấp thiết.

Tháng 11-1949, tại xã Tân Hòa, đồng chí Nguyễn Văn Lung, tham mưu trưởng khu 7 triệu tập hội nghị chuyên đề về phá chiến thuật tháp canh. Hàng trăm đại biểu quân sự địa phương và chủ lực trong khu 7 đến dự hội nghị đã sôi nổi phát biểu nhiều phương án đánh địch. Cuối cùng Bộ tư

lệnh giao nhiệm vụ cho tỉnh đội Biên Hòa tìm phương án và huấn luyện cách đánh.

Thực hiện nhiệm vụ này, tại Suối Đá, đồng chí Bùi Cát Vũ, tỉnh đội phó tỉnh đội Biên Hòa tổ chức lớp tập huấn cho 300 du kích được tuyển chọn từ các huyện về. Đồng chí Hai Cà và đồng chí Khanh đảm nhiệm nhiệm vụ trực tiếp huấn luyện.

Ngày 10-12, trong khi ta đang khẩn trương huấn luyện, giặc Pháp huy động 2.000 quân và tập trung hỏa lực, có máy bay và tàu chiến yểm trợ tấn công Chiến khu Đ.

Sau những đợt bắn phá, dội bom dữ dội của địch, các cơ quan khu sơ tán vào các cụm rừng hiểm trở để tránh hỏa lực địch. Các đơn vị vũ trang phối hợp dân quân chiến đấu dũng cảm, chặn đường tiến quân của chúng. Do yếu hơn về so sánh lực lượng, các đơn vị bộ đội, du kích ta vừa đánh vừa rút lui.



Cọp Ba móng bị diệt đầu năm 1950.

Địch tiến sâu vào khu vực Bà Đả, suối Voi, bắn phá nhiều cơ sở sản xuất của ta như : Doanh trại ban sanh sản, cơ sở sản xuất của xưởng giấy...

Mũi tiến công của địch từ hướng Cây Gáo vượt sông, đột nhập xưởng quân giới, đốt mìn phá hủy

máy móc, kho dự trữ đạn dược, sả nước phát điện và cơ quan thông tin vô tuyến điện.

Mũi tấn công từ Tân Uyên thọc sâu vào Tân Lợi, lòng sục hòng diệt cơ quan tỉnh. Mũi từ Phước Hòa xuống Nhà Nai cũng hòng tìm diệt cơ quan khu 7.

Giữa những tán rừng dày đặc, các cơ quan ta cơ động di chuyển và khi có điều kiện thuận lợi thì bắt ngờ tập kích địch. Suốt sáu ngày đêm lòng sục, càn quét vẫn không tìm được các cơ quan đầu não kháng chiến, địch buộc phải rút quân. Tại bến Chang Chang, địch bỏ lại xác 4 xe bọc thép.

Về phía ta, thương vong không đáng kể, song tổn thất lớn về cơ sở vật chất, kho tàng trong căn cứ.

Đêm 21 rạng 22-3-1950, ba tổ đặc công của tỉnh Biên Hòa đồng loạt đột nhập 50 tháp canh trên lộ 16 và nhiều nơi khác. Thủ pháo đồng loạt nổ rền. Nhưng do tường Pháp được xây dựng kiên cố, thủ pháo của ta chỉ mở được lỗ hồng đủ chui lọt người, chứ không sập. Ở tầng trên lính bị tiêu diệt, nhưng trên nóc tháp tên lính gác không hề gì, hấn đã dùng lựu đạn và súng trường phản công lại ta. Trước tình huống ngoài dự kiến, quân ta phải rút về.

Tuy không đạt được kết quả như ý, trận đánh đồng loạt 50 tháp canh đã giáng một đòn phủ đầu quan trọng.

Sau trận đánh, xưởng quân giới khu 7 cải tiến thủ pháo FT và sản xuất thêm Pêta. Với 2 thủ pháo này, các tổ đặc công sẽ đánh sập tháp canh với phương án kết hợp : cho nỏ PT phá thùng tường và tung tiếp vào đó quả Pêta để đánh sập hoàn toàn tháp.

Đêm 18-4-1950, đồng chí Hai Cà chỉ huy tổ đặc công tổ chức đánh tháp canh cầu Bà Kiên lần thứ 2, chưa thật tin vào thủ pháo Pêta còn quá mới mẻ, đồng chí Hai Cà cho mang thêm hàng chục lựu đạn gài và một thùng đầu để đánh bồi. Cuối cùng, sau khi cho nỏ 2 thủ pháo, tháp canh chìm trong bùng khói đen ngịt và rã không còn một viên gạch nào nguyên vẹn.

Sau thắng lợi cầu Bà Kiên, chiến thuật đặc công được tiếp tục phát huy, tổ du kích huyện đội Tân Uyên phối hợp với đại đội Bạch Đằng tổ chức tấn công tiêu diệt tháp canh cầu Vàm Giá (nằm trên đường 14), một cửa ngõ quan trọng vào Chiến khu Đ. Trận này, ta tiêu diệt 1 trung đội Lê Dương, thu nhiều súng ống, đạn dược, lương thực, thực phẩm.

Phát huy thắng lợi, ta tiếp tục tiến công tháp canh Tân Hạnh, cầu Ông Tiếp, bung Cù, cầu Rạch Tre, Tam Bản, ông Sáu Biên, thu thắng lợi giòn giã.

Sau hàng loạt tháp canh bị ta tiêu diệt, địch lúng túng thật sự và tìm nhiều biện pháp đối phó. Lúc đầu, chúng đắp thêm tường đất quanh tháp, sau lại thay bằng tường đá. Vẫn bị ta hạ, chúng tiếp tục cải tiến, dùng dàn sắt căng lưới thép xung quanh tháp, cách tường khoảng 1 mét, bên ngoài chúng căng thêm nhiều lớp kềm gai, nuôi chó,ngỗng... để phát hiện từ xa. Mặc dù vậy tháp canh vẫn bị hạ. Bọn lính trong tháp canh rất hoang mang. Sau khi tháp canh An Chí bị hạ, 2 lính Pa-ti-dăng ở Mỹ Quới vượt qua sông Đồng Nai sang Bình Chánh, dẫn dân quân về bắt lấy 2 súng về đầu hàng ta.

Nhằm nâng cao không ngừng kỹ thuật đánh tháp canh, sung liên tục nhiều lớp học được tổ chức để nghiên cứu, bỏ những kinh nghiệm mới về kỹ thuật đột nhập, đặt thủ pháo...

Lực lượng đánh tháp canh được điều đi các chiến trường, phối hợp với các đơn vị bạn diệt đồn Cao Đài ở bên Gò, Long Điền, diệt tháp canh dọc đường 13 và hoạt động có hiệu quả ở miền Trung, miền Tây Nam bộ.

Ở các tỉnh, các tiểu đoàn địa phương được thành lập. Tại Tân Uyên, lực lượng du kích tập trung phát triển 3 trung đội. Đại đội mang tên Nguyễn Văn Nghĩa, một đảng viên trung kiên trong số những đảng viên của Tân Uyên²⁸.

Đồng chí Trần Công An (Hai Cà), Huyện đội phó được chỉ định kiêm Đại đội trưởng Đại đội Nguyễn Văn Nghĩa, đồng chí Bùi Công Tạo, Đại đội phó, đồng chí Ước chính trị viên.

Đại đội Nguyễn Văn Nghĩa được chia ra : 1 trung đội tham gia bảo vệ chiến khu, 2 tiểu đội tuyên

²⁸ Nguyễn Văn Nghĩa (tự Xước), con thầy Ký Bay - một công chức - sinh trưởng tại chợ Tân Uyên. Năm 16 tuổi, Nghĩa tham gia phong trào sinh viên Sài Gòn, đưa đám tang cụ Phan Chu Trinh, đòi thực dân Pháp trả cụ Phan Bội Châu. Sau đó anh được Đảng giác ngộ và hướng dẫn hoạt động. Khoảng năm 1933 - 1934. Nghĩa cùng Dương Bạch Mai về Tân Uyên tuyên truyền xây dựng cơ sở Đảng ở những người thân ở khu vực Uyên Hưng, Mỹ Lộc... Kháng chiến bùng nổ, Nguyễn Văn Nghĩa về Tân Uyên tham gia kháng chiến tại địa phương, phụ trách quốc gia tự vệ cuộc của huyện. Giữa năm 1946, ông bị địch phục kích bắt ở cầu Rạch Tre. Biết ông là một trí thức có đảng viên Cộng sản từ trước năm 1945, địch tìm mọi cách dụ dỗ, mua chuộc và tra tấn rất dã man. Nguyễn Văn Nghĩa vẫn giữ vững khí tiết cách mạng. Tại nhà lao Biên Hòa, ông chửi thẳng vào mặt giặc Pháp : “Chúng bay, lũ cướp nước đừng hòng dụ dỗ tao. Tao thà chết cho quê hương Tổ quốc, cho đồng bào tao, chứ không bao giờ phản lại đồng bào, làm tay sai cho quân xâm lược”. Cuối cùng, giặc Pháp đã giết ông.

truyền, xây dựng cơ sở, 1 tiểu đội sản xuất và tham gia đánh “công voa”, cướp lương thực của địch.

Tháng 10-1950, Bộ tư lệnh khu 7 quyết định mở chiến dịch Lê Hồng Phong trên địa phận Bến Cát để phối hợp các chiến dịch lớn đang diễn ra trên chiến trường cả nước.

Nhằm phục vụ tốt cho chiến dịch, đại đội Bạch Đằng được rút về bảo vệ căn cứ thay cho đại đội Nguyễn Văn Nghĩa. Đồng chí Tạo giữ nhiệm vụ huyện đội phó, đồng chí Cà chỉ huy đại đội Nguyễn Văn Nghĩa, phối hợp với bộ đội chủ lực đánh mặt trận đường 13 (Bến Cát). Tại đây, đơn vị đánh 6 tháp canh, tạo điều kiện cho chủ lực tấn công tiêu diệt địch.

Tại nhiều xã, đồng bào đào địa đạo và giao thông hào để bộ đội, du kích ẩn nấp và làm công sự chiến đấu chống càn. Ở Thái Hòa, địa đạo liên xã Thái Hòa - Tân Hiệp được xây dựng dài 2.700 mét từ Hồ Đá chạy dài qua địa phận xã Nhân dân xã Bình Chánh Tân Hiệp (Tân Vĩnh Hiệp)²⁹. Nhân dân xã

²⁹ Việc xây dựng địa đạo kéo dài sang năm 1951 mới hoàn chỉnh.

Bình Chánh cũng đào địa đạo dài 970 mét và một tuyến giao thông hào dài 1.550 mét.



*Cán bộ chiến sĩ khu 7 và tỉnh Biên Hòa
chụp ảnh chung với đồng bào dân tộc thiểu số tại
chiến khu Đ năm 1950.*

Đến cuối năm 1950, Bộ tư lệnh khu quyết định sáp nhập các tỉnh đội dân quân với Ban chỉ huy trung đoàn ở từng tỉnh để thống nhất lãnh đạo, phát triển lực lượng 3 thứ quân. Các đơn vị chủ lực mạnh được tập trung về đây xây dựng chủ lực khu.

Các tinh đội phát triển thêm lực lượng du kích bổ sung cho bộ đội địa phương.

Trong giai đoạn này, tương quan giữa 3 thứ quân ta mất cân đối rõ rệt, các đơn vị chủ lực được xây dựng tập trung trong lúc ở địa phương, bộ đội địa phương và du kích tập trung chưa đủ mạnh, phong trào vì thế gặp nhiều khó khăn.

Trong lúc ấy, Pháp được Mỹ giúp sức tổ chức tấn công mạnh vào các vùng căn cứ, mở đường xây dựng thêm tháp canh.

Ở khu vực chiến khu Đ, chúng liên tiếp mở nhiều đợt càn quét, dùng các lực lượng commăngđô tập kích đánh phá, ném bom.

Cùng thời gian này, Xứ ủy và Bộ tư lệnh Nam bộ từ miền Tây dời về trú đóng tại rừng Bà Sầm (thuộc chiến khu Đ).

4/ Xây dựng huyện căn cứ Đồng Nai, đẩy mạnh vận tải tiếp tế, củng cố chiến khu Đ.

Đầu năm 1951, được Mỹ tăng cường viện trợ, thực dân Pháp đẩy mạnh hoạt động quân sự trên toàn chiến trường miền Đông. Chúng mở nhiều đợt tấn công vào các vùng căn cứ, nới rộng các khu vực chiếm đóng, lấn dần vùng du kích của ta.

Tại Tân Uyên, tháng 3-1951, Bộ tư lệnh vừa mới chuyển về lại phải dời đi chiến khu Dương Minh Châu, nơi có khả năng ổn định hơn về vị trí đứng chân, nguồn và giáp giới căn cứ đông Campuchia.

Tháng 5-1951, để đáp ứng với tình hình mới, Trung ương Cục miền Nam tổ chức lại chiến trường, chia Nam bộ thành hai phân khu. Thủ Dầu Một và Biên Hòa nhập lại thành tỉnh Thủ Biên.

Đồng chí Huỳnh Văn Nghệ được tăng cường về làm tỉnh đội trưởng. Huyện ủy Tân Uyên chỉ đạo đại đội Nguyễn Văn Nghĩa cử một trung đội đến Thủ Đức tập huấn cho lực lượng võ trang địa phương và phối hợp tiêu diệt những đồn bót quan trọng của địch ở Nhà Hội, cầu Bình Lợi, Nhà máy Dĩ An... và tiếp tục đánh xuống khu vực Cát Lái, tiêu diệt nhiều đồn bót của địch.

Hoàn thành nhiệm vụ tập huấn chiến thuật đặc công cho Thủ Đức, đại đội Nguyễn Văn Nghĩa lại tiếp tục sang Bà Rịa, góp phần giải tỏa nhiều đồn bót lớn của địch ở khu vực này.

Cùng lúc với trung đội làm nhiệm vụ tập huấn, hai trung đội còn lại tổ chức đánh bót ông Chử là bót lớn nhất trên địa bàn huyện, đồng thời tổ chức

nhiều đợt phục kích đánh “công voa” thu nhiều lương thực, thực phẩm của địch.

Tại trận đánh bót, đồng chí Lê Huyền, Phó bí thư Huyện ủy kiêm chính trị viên huyện đội bộ hy sinh.

Tháng 5-1951, Ban căn cứ địa Nam bộ được thành lập do đồng chí Nguyễn Văn Trí phụ trách. Tại chiến khu Đ, Ban căn cứ địa triệu tập hội nghị đề ra chủ trương xây dựng căn cứ trong tình hình mới. Hội nghị đã xác định hệ thống căn cứ địa chính cho toàn chiến trường Nam bộ gồm : chiến khu Đ, chiến khu Đồng Tháp Mười, chiến khu U Minh và chiến khu Dương Minh Châu.

Theo chủ trương trên, Ban căn cứ địa tỉnh Thủ Biên (do đồng chí Vũ Duy Hanh phụ trách) phối hợp với đồng chí Đào Văn Quang (Ban căn cứ địa Nam bộ) xúc tiến việc mở rộng và hoàn chỉnh hệ thống phòng thủ căn cứ chiến khu Đ. Căn cứ chiến khu Đ được nâng từ căn cứ của khu 7 lên thành một trong những căn cứ chính của Nam bộ.

Ngay sau đó, huyện căn cứ Đồng Nai được thành lập. Huyện Đồng Nai bao gồm một số xã của Tân

³⁰Uyên và huyện Hớn Quản, rộng hơn 3.700km².
Đồng chí Lê Thái làm Bí thư Huyện ủy, Vũ Đình Chính làm Phó chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính, Tư Râu (Nguyễn Văn Tư) làm Huyện đội trưởng.

Một số ấp, xã như Giáp Lạc (Mỹ Lộc), Đất Cuốc, Nhà Nai, Suối Voi (Tân Hòa), sinh Bà Đả, Thiêng Liêng (Tân Nhuận) được tách ra thành lập xã mới gọi là xã Thanh Lâm. Xã Thanh Lâm trở thành xã ruột của chiến khu Đ, do Trịnh Đình Hoa làm bí thư kiêm chủ tịch (sau đó Lê Kỳ Ngoại và Mười Bản làm chủ tịch và phó chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã).

Công tác bộ phòng được chú trọng triệt để hơn. Đại đội Nguyễn Văn Nghĩa có sự hỗ trợ của tiểu đoàn tập trung 303 huyện làm nhiệm vụ bảo vệ căn cứ.

Công tác huấn luyện du kích đặc biệt được đẩy mạnh.

³⁰ Gồm 8 xã : Tân Tịch, Thường Lang, Tân Hòa, Lạc An, Mỹ Lộc, Tân Dân. Thành lập từ xã Tân Nhuận từ năm 1948) Bình Mỹ, Chinh Hoa.

Hệ thống mìn bẫy, tuyến phòng thủ chiến đấu được chấn chỉnh hoàn thiện, cùng với hệ thống thông tin, trinh sát tổ chức chặt chẽ hơn.

Trên các tuyến giao thông từ chiến khu đi các nơi, đều thành lập các đội bảo vệ, chịu trách nhiệm an ninh từng tuyến và tham gia vận chuyển tiếp tế.

Công tác tham gia sản xuất được củng cố thêm một bước. Ban căn cứ địa Đồng Nai xúc tiến việc qui hoạch, phân đất cho các đơn vị lập nông trường sản xuất. Các cơ quan, đơn vị đều tổ chức sản xuất lương thực. Huyện lập trại sản xuất tại bàu Ông Yểng và một số địa điểm khác rải rác khắp căn cứ. Lúa, mỳ, khoai xanh ngắt khắp các rẫy Suối Đá, xóm Ông Thủ, Thiêng Liêng, bàu Phụng. Đi đến đâu cũng nghe nhân dân, cán bộ chiến sĩ hát những bài hát sản xuất tự tác :

Lúa khoai ta găng trồng

Sườn non tới bờ sông

Áo ta chưa ấm lòng

Thay máy ta trồng bông

Hoặc những câu ca dao kháng chiến :

Kháng chiến dẻo dai

Nhờ khoai với củ

Vợ chồng no đủ

Nhờ củ với khoai

Công trường căn cứ địa Đồng Nai ra đời làm nhiệm vụ sản xuất, sửa chữa vũ khí. Các tổ vũ khí xã cũng được thành lập, đã sản xuất nhiều bàn chông, chằng bẫy và nông cụ sản xuất cho nhân dân địa phương.

Giữa năm 1951, xung quanh chiến khu Đ, địch cho xây dựng hàng loạt các chi khu và đồn bót ở Phước Hòa, Chánh Lưu, Tân Ba, Gò Lũy, đặt dưới sự chỉ huy của tên quan ba Pháp tại Tân Uyên. Đồng thời địch bao vây kinh tế, cô lập chiến khu, củng cố, sửa chữa lại hệ thống giao thông, đặt thêm tháp canh, lấn chiếm các vùng đất phì nhiêu như Bà Miêu, Vĩnh Hòa, sở Ông Cỏ, Gò Chùa, Bình Ba.

Tháng 6-1951, địch tập trung hỏa lực lớn có pháo binh tàu chiến và phi cơ hỗ trợ, tổ chức 3 mũi tiến công vào Bà Đả và Tân Hòa, Tân Tịch. Đại đội Nguyễn Văn Nghĩa phối hợp với du kích và tiểu đoàn 303, 295, đã kiên cường đánh chặn các mũi tiến công của địch. Ở Tân Dân, một tiểu đoàn lính Âu Phi đóng quân tại bàu Bép bị đại đội 60 (tiểu

đoàn 303) bất ngờ tập kích, tổn thất nặng nề. Khi chúng dùng trực thăng thu gom thương binh, đại đội Nguyễn Văn Nghĩa dùng súng cối rót ngay vào đội hình địch, làm bị thương tên Paren chỉ huy cuộc càn “Paren”, nguyên chỉ huy đội biệt kích khét tiếng gian ác ở Biên Hòa. Cuối cùng hấn đền tội sau khi về đồn hậu cứ.

Ở Bà Rịa, đại đội 55 (tiểu đoàn 303) tập kích tiêu diệt gọn một đại đội lính lê dương. Trên đường 16, đội biệt động Thủ Biên tiêu diệt 13 xe cơ giới, địch phải rút chạy, bỏ lại 13 xác xe và hàng trăm xác lính. Chiến khu Đ được bảo vệ an toàn.

Trong lúc ấy, tại căn cứ Phú Mỹ (Bà Rịa), do địch tổ chức nhiều cuộc càn quét liên tục, Bộ tư lệnh Nam bộ quyết định chuyển phòng quân giới và xưởng công binh Nam bộ về chiến khu Đ.

Việc sản xuất, sửa chữa vũ khí tại chiến khu Đ gặp không ít khó khăn do địch tăng gián điệp, phá hoại, tập kích, càn quét... Gay go hơn cả là thiếu nguyên, hóa liệu..

Với tinh thần một lòng vì kháng chiến, nhân dân Tân Uyên mang góp cả những bộ lư, tượng phật, đồ dùng bằng đồng để công binh xưởng sản xuất vỏ đạn, phục vụ cho kháng chiến.

Cuối thời gian này, tại chiến khu Đ, quân báo tỉnh đội và công an tỉnh phối hợp phá một vụ án quan trọng. Ta truy ra lai lịch và bắt giữ tên Mai Văn Hạo một công chức trung cấp của địch. Hạo nhiều lần chỉ điểm cho địch ném bom và cung cấp nhiều tài liệu tối mật của ta. Tháng 9-1951, lần đầu tiên đồng chí Lê Duẩn chủ trì hội nghị cán bộ tỉnh Thủ Biên tại Suối Sâu, Hạo nắm được vẽ sơ đồ báo cho giặc địa điểm họp. Rất may, khi máy bay lên đội bom cày nát khu vực hội nghị thì đồng chí Lê Duẩn đã ra xe từ chiều hôm trước, ngay sau khi hội nghị bế mạc. Riêng các đại biểu cũng ra về từ sáng sớm, do đó ta không thiệt hại gì ngoài một số nhà, trại bị hư hỏng.

Trước vành móng ngựa tòa án quân sự cách mạng, Hạo buộc phải cúi đầu nhận tội, lãnh án tử hình.

Tháng 10-1951, giặc Pháp mở cuộc càn vào chiến khu Đ bằng đường thủy, tiến dọc sông Đồng Nai, đánh vào mặt trước căn cứ. Tại đây, đại đội Nguyễn Văn Nghĩa phối hợp với tiểu đoàn 303 dùng súng không giật SSA, SSB tiêu diệt 11 tàu giặc, ngăn chặn được cuộc càn.

Cuối năm 1951, Ban căn cứ Nam bộ, huyện đội căn cứ cùng Ban căn cứ địa Thủ Biên, xúc tiến việc kiểm điểm công tác xây dựng căn cứ chiến khu Đ, đồng thời đề ra nhiều phương án giải tỏa áp lực quân sự của địch quanh căn cứ để mở thông hành lang tiếp tế, liên lạc.

5/ Khắc phục hậu quả thiên tai, khôi phục, giữ vững chiến khu, đẩy mạnh địch nguy vận.

Nhằm bố trí, sắp xếp lại lực lượng theo tinh thần chỉ thị Trung ương Cục và hội nghị Ban căn cứ Nam bộ, theo phương châm hoạt động 3 vùng, đại đội địa phương Nguyễn Văn Nghĩa phân tán thành từng trung đội, trực tiếp hoạt động trong từng vùng theo sự phân công trách nhiệm chiến khu. Các tiểu đoàn 303, 300 chia nhỏ thành từng đại đội xuống các huyện, Việc tổ chức đánh địch, thông hành lang căn cứ đạt nhiều thắng lợi. Các trận diệt địch ở Cây Dầu, Nước Vàng... kích thích mạnh tinh thần chiến đấu của du kích các xã quanh chiến khu Đ. Khắp nơi bằng nhiều cách, du kích tạo ra mìn bẫy, phá tan nhiều cuộc càn của giặc, chuyển sang thế chủ động diệt giặc. Phong trào du kích chiến tranh được hồi phục mạnh mẽ.

Ngày 1-5-1952, Bộ tư lệnh quân khu miền Đông chấp hành chỉ thị của Trung ương Cục ra quyết định thành lập tiểu đoàn vận tải 320, với nhiệm vụ chính là tiếp nhận hàng hóa của Trung ương từ liên khu 5 chuyên giao và vận chuyển về chiến khu Đ để phân phối cho các đơn vị trên chiến trường phân khu miền Đông, đồng thời bảo vệ an ninh, đưa đón cán bộ trên tuyến đường chiến khu Đ - Bình Thuận.

Tháng 6-1952, tại Bà Rịa, đồng chí Nguyễn Văn Lung xây dựng được những bộ phận đầu tiên và tổ chức để thành lập tiểu đoàn 320. Tại đây đã diễn ra lễ thành lập cũng là lễ xuất quân thực hiện chuyển vận tải đầu tiên.

Trên đoạn đường gần 300km đường rừng, bộ đội phải chiến đấu với kẻ thù và vượt qua nhiều thử thách ác liệt với bệnh tật, đói rét, thác ghềnh, thú dữ...

Đánh hơi thấy đường vận chuyển chiến lược này, bọn Pháp tổ chức phục kích, gài mìn, tập kích, nã đại bác ngày đêm.

Tháng 9-1952, sau ba tháng hành quân vận tải gian khổ, tiểu đoàn 320 về đến chiến khu Đ với một khối lượng lớn đại liên, ĐKZ, đạn, nguyên liệu, hóa liệu cho quân giới và nhiều tài liệu, tiền, vàng.

Vừa về đến chiến khu, tiểu đoàn đã gặp ngay cuộc càn lớn của địch, lại tiếp tục phối hợp với tiểu đoàn 303 chiến đấu, tiêu diệt và làm bị thương 20 tên.

Tháng 8-1952, đại biểu đại đội Nguyễn Văn Nghĩa về dự hội nghị tập huấn do khu 7 tổ chức tại Bà Đả. Báo cáo của đại đội được hội nghị đánh giá cao về những kinh nghiệm hoạt động thực tiễn phong phú.

Đầu tháng 10-1952, một cơn bão lớn kéo đến các tỉnh miền Đông làm thiệt hại nặng mùa màng. Tại chiến khu Đ, nhiều cánh đồng của các đơn vị bộ đội sản xuất sắp đến mùa thu hoạch cũng chịu cùng số phận.

Đêm 18-10, một cơn bão khác dữ dội hơn ập đến. Nước sông Đồng Nai, sông Bé dâng cao, các khu vực ven sông chìm trong bể nước mênh mông. Các khu vực thấp trũng Mỹ Lộc, Tân Hòa... nước ngập khỏi nóc nhà, cuốn đi nhiều nhà cửa, trâu bò cả những thú dữ như voi, cọp.... Trong chiến khu, cây rừng đổ ngổn ngang, chặn lấp hết các lối đi.

Cơn lũ kéo dài nửa tháng, gây úng lụt, cướp mất trắng hoa màu lương thực, kê cả lương thực dự trữ. Trên khu vực căn cứ, doanh trại bị đổ sập, kho tàng,

quân trang, lương thực, thuốc men bị ẩm mốc, mục rữa. Vũ khí, đạn dược rỉ sét, hư hỏng nặng.

Nạn đói đe dọa nặng nề. Mọi hoạt động dường như bế tắc hẳn. Hàng vạn cán bộ, chiến sĩ, nhân dân chiến khu Đ lâm vào hoàn cảnh thiếu ăn trầm trọng. Thương binh không đủ khẩu phần gạo nấu cháo. Thiếu ăn, thiếu mặc, số người đau ốm tăng vọt.

Lợi dụng tình hình, thực dân Pháp tổ chức rất nhiều đợt càn quét, đồng thời bao vây kiểm soát chặt chẽ mọi ngã đường tiếp tế cho chiến khu Đ. Ngay sau khi bão lụt, chúng huy động 2 tiểu đoàn lính lê dương (số 40, 43) càn vào chiến khu Đ. Đi đến đâu chúng ra sức đốt nhà cửa, phá phách hoa màu còn lại đen đóm. Bị tiểu đoàn 303, bộ đội huyện căn cứ và du kích chặn đánh liên tục, đến ngày thứ 5, lính Pháp tập trung về Lạc An xuống tàu rút khỏi chiến khu. Cùng với việc tổ chức các cuộc hành quân liên tục, chúng tăng cường việc tuyên truyền chiêu dụ cán bộ kháng chiến, bộ đội, du kích ra đầu thú. Để tăng cường sức ép, thực hiện chính sách dụ hàng, chúng thường xuyên dùng máy bay trút bom, bắn phá uy hiếp tinh thần cán bộ chiến sĩ ta

Do thiếu ăn, một bộ phận đồng bào bỏ về thành phố hoặc về vùng tạm bị chiếm ít bị bão lụt. Nhiều gia đình phải gửi người già, trẻ em về thành.

Không chịu đựng nổi gian khổ, một số cán bộ, chiến sĩ ra đơn bớt đầu hàng, làm tay sai nối giáo cho giặc, chỉ điểm cho biệt kích thâm nhập đánh phá căn cứ.

Các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long quyên góp ủng hộ hàng triệu đồng tiền Đông Dương, hàng chục tấn gạo, thực phẩm, đồ dùng khác. Công nhân cao su Phước Hòa đóng góp ủng hộ nhiều lương thực bằng cách giảm bớt khẩu phần ăn của mình hoặc khai man nhân số, nhận nhiều lương thực của chủ đồn điền gửi vào chiến khu.

Cùng với sự giúp đỡ ấy, nhân dân các xã ấp, các cơ quan đơn vị nhanh chóng tự lực khắc phục hậu quả của lũ lụt, xây dựng lại lán trại và nhanh chóng đẩy mạnh sản xuất tự túc, nhất là cây lương thực ngắn ngày, nhanh chóng phủ xanh dọc triền sông Đồng Nai. Việc chăn nuôi gà vịt, heo cũng được đẩy mạnh.

Trong lúc ta đẩy mạnh sản xuất, địch đẩy mạnh hoạt động phá hoại, dùng máy bay bắn phá điên cuồng xuống ruộng lúa, những người làm đồng,

trâu bò.... Dọc lộ 16, chúng đóng thêm một số đồn bót, thường xuyên tung các đội biệt kích đốt phá, bắn giết. Dã man hơn, chúng còn mổ bụng những người bị chúng bắt được để xem ăn gì, nhằm thăm dò tình hình khắc phục của ta sau bão lụt.

Đầu năm 1953, địch càng đẩy mạnh hoạt động càn quét hòng tiêu diệt căn cứ ta. Trong bốn tháng đầu năm, chúng đã tổ chức ba trận càn quét cấp tiểu đoàn, 16 trận đột kích cấp đại đội, có trận kéo dài 52 ngày đêm với mưu đồ san bằng chiến khu Đ.

Giặc bắn phá ban ngày, ta chuyển sang sản xuất ban đêm. Để đối phó với hành động phá hoại của giặc, bộ đội nhân dân có sáng kiến trồng mì đại trà³¹. Chỉ riêng tiểu đoàn 320 đã trồng được 20 ha mì ở Bà Hào với tên gọi “rẫy mì chiến lược”. Rẫy mì của chị Tám Ty có đến 13ha Củ mì trở thành nguồn lương thực quan trọng. Có những chiến sĩ lúc hy sinh trong túi quần vẫn còn củ mì nướng để giành chưa kịp ăn.

Để bảo vệ chiến khu, bảo vệ mùa màng, đại đội Nguyễn Văn Nghĩa được bổ sung thêm hai tiểu đội,

³¹ Với cây mì, sau khi bị chặt phá, cây xới bằng bom đạn, ta vẫn tiếp tục lấy cây trồng lại dễ dàng.

đã tổ chức chiến đấu chống càn tốt. Trong hai tháng 1 và 2-1953, đại đội diệt được hơn 300 tên địch.

Để ổn định việc sản xuất trong nhân dân và củng cố cơ sở, Tỉnh ủy và Bộ tư lệnh phân liên khu cử nhiều đoàn cán bộ xuống các xã trọng điểm triển khai phương án phòng gian bảo mật, đề cao cảnh giác, phát hiện những tên chỉ điểm, những phần tử phản cách mạng, nổi giáo cho giặc.

Tạm ổn định việc bảo vệ chiến khu, tiểu đoàn 303 mở rộng hoạt động bên ngoài vành đai chiến khu, làm căng kéo, giảm áp lực trong khu vực chiến khu Đ.

Các đại đội 55 - 60 (thuộc tiểu đoàn 303) phối hợp với bộ đội địa phương và du kích các huyện Châu Thành, Vĩnh Cửu, Bến Cát tiêu diệt nhiều đồn bót của địch ở Cẩm Vinh, Bà Miêu, Trương Bình Hiệp, Bến Thế...

Tại Tân Ba, cuộc tấn công của địch vào rừng Com Nguội với lực lượng một tiểu đoàn bộ binh và hai liên đội thiết giáp đã gặp sức kháng cự quyết liệt của du kích. Lợi dụng địa thế hiểm trở và địa đạo, quân ta phân tán, lúc ẩn, lúc hiện bắn tỉa làm hao mòn sinh lực địch. Sau một ngày giao tranh, địch buộc phải rút quân.

Cùng với nhiều hoạt động vũ trang quanh khu vực chiến khu Đ, ta đã buộc địch phải giảm áp lực quân sự ở khu vực căn cứ, quay về bị động đối phó.

Ngày 6-3-1953, Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thủ Biên được triệu tập giải quyết những vấn đề quan trọng trong tình hình mới. Đồng chí Trần Văn Trà tư lệnh phân liên khu đã biểu dương tinh thần khắc phục khó khăn của cán bộ chiến sĩ và nhân dân địa phương, đồng thời nêu bật nhiệm vụ quan trọng lúc này là bảo vệ hành lang vận chuyển tiếp tế để khôi phục, giữ vững chiến khu Đ. Tại đây đồng chí nhấn mạnh những chủ trương lớn của phân liên khu ủy.

- Đẩy mạnh vũ trang tuyên truyền.
- Diệt tề trừ gian.
- Xây dựng cơ sở
- Tăng cường địch vận đồn bót.
- Xây dựng cơ sở, đẩy mạnh hoạt động vùng thành phố.

Thực hiện chủ trương trên, ngày 16-5, tại Tân Uyên, lực lượng vũ trang Thủ Biên phối hợp với công an tỉnh lấy bót Gò Lũy không tốn một viên

đạn. Bót Gò Lũy thuộc xã Bình Chánh, do một đại đội Hòa Hảo đóng giữ. Thông qua nội tuyến và công tác binh vận, ta kêu gọi địch đầu hàng và đưa 50 lính Bảo an Hòa Hảo về chiến khu Đ³².

Giữa năm 1953, do quán triệt không đầy đủ phương châm hoạt động ba vùng, tại một số nơi ta đã thực hiện “Trường kỳ mai phục, chờ thời cơ”. Lực lượng du kích và bộ đội địa phương rút về cơ sở. Một số nơi xã đội bị giải tán, du kích xã chuyển thành du kích mật, cán bộ quân sự chuyển sang làm dân vận. Tình hình này làm cho phong trào ở các địa phương bị giảm xuống, trong lúc đó công tác cung cấp hậu cần ở chiến khu càng khó khăn hơn.

Lợi dụng thời cơ, Pháp tranh thủ củng cố vùng tạm chiếm và liên tục tổ chức tiến công vùng du kích, đánh phá, càn quét vào trung tâm chiến khu Đ.

Đến tháng 8-1953, Pháp mở bốn cuộc càn vào chiến khu Đ với lực lượng cấp tiểu đoàn, 24 lần đột kích cấp trung đội. Riêng tháng 6-1953, chúng

³² Đại đội Hòa Hảo này địch đưa từ Long Châu Hà lên. Trong số này có cơ sở của công an Long Châu Hà cài vào cùng phối hợp với ta tiến hành công tác binh vận.

dùng hai đại đội đột kích vào sâu tận khu vực Nhà Nai hòng tấn công cơ quan đầu não. Cùng với các hoạt động ấy, chúng dùng máy bay ném bom bắn phá, rải truyền đơn dụ hàng.

Trước tình hình khó khăn do địch gây ra, một số nông dân các xã dọc sông Đồng Nai phải rời chiến khu ra vùng tạm chiếm sinh sống.

Tháng 9-1953, Bộ tư lệnh phân liên khu chỉ đạo chấn chỉnh lại việc thực hiện phương châm ba vùng.

Tỉnh Thủ Biên lập hai đại đội vũ trang tuyên truyền của tỉnh cùng nhiều đội vũ trang tuyên truyền huyện. Các đội vũ trang tuyên truyền tỏa ra hoạt động ở các vùng du kích, vùng tạm chiếm, xây dựng lại lực lượng, móc nối cơ sở, diệt tề trừ gian.

Qua thời gian đẩy mạnh hoạt động vũ trang tuyên truyền, phong trào du kích hồi phục lại. Mỗi xã xây dựng được hai tiểu đội du kích làm nòng cốt chiến đấu chống càn, bảo vệ làng xóm. Tiểu đoàn 303 phối hợp với các huyện đội tổ chức huấn luyện, phát triển du kích chiến tranh.

Trong lúc ấy, Pháp lại phải rút bớt hai tiểu đoàn Nam bộ ra miền Bắc (tháng 9-1953). Đến tháng 11 tiếp tục rút một tiểu đoàn nữa.

Áp lực quân sự của Pháp tại Nam bộ giảm hẳn xuống. Tại chiến khu Đ, địch giảm hẳn hoạt động càn quét đột kích. Tuy vậy, chúng vẫn đóng thêm một đồn ở Lạc An và một lô cốt ở đồi Bà Cẩm (tháng 11-1953). Tại đây, chúng cho pháo binh bắn phá, cản trở việc thu hoạch mùa của ta.

Với phương châm “giành giật với địch, thu hoạch hết, thu hoạch gọn”, nhân dân các xã có lực lượng vũ trang hỗ trợ tích cực bảo vệ và tham gia thu hoạch vụ mùa. Đồng bào từ các vùng tạm chiếm tranh thủ gặt lúa cả ban đêm.

Qua vụ thu hoạch gay go, kết quả, ta thực hiện tốt Qua vụ thu phương châm đặt ra. Chỉ riêng cánh đồng Lạc An, ta thu được 25.000 gạ thóc. Vụ mùa thắng lợi, nạn đói được đẩy lùi, đồng bào phấn khởi nộp thuế nông nghiệp. Việc bảo lượng và dự trữ trong bộ đội, du kích đảm cung cấp định được nâng lên, tiêu chuẩn mỗi người được đảm bảo 25 lít gạo và 9 đồng tiền ăn mỗi tháng.

Tháng 10-1953, tại chiến khu Đ lần đầu tiên tỉnh Thủ Biên tổ chức đại hội mừng công. Nhiều đơn vị

và cá nhân có thành tích trong chiến đấu, trong sản xuất được biểu dương kịp thời. Đại hội mừng công, tác động mạnh mẽ đến tinh thần chiến đấu của quân dân ta sau nhiều năm dài liên tục tham gia kháng chiến.

Cuối năm 1953, ở Nam bộ, địch buộc phải rút lực lượng bổ sung cho chiến trường Bắc bộ. Tại Đông Nam bộ chúng chỉ còn 3 tiểu đoàn Âu Phi và thuộc địa. Để lấp vào khoảng trống này, chúng ráo riết bắt lính và vội vã thành lập nhiều tiểu đoàn nguy quân.

Ở Thủ Dầu Một, địch rút 3 tiểu đoàn bộ binh. Ở Biên Hòa rút một tiểu đoàn pháo, một tiểu đoàn cơ giới cùng nhiều đồn bót, tháp canh. Lực lượng còn lại chỉ đủ bảo vệ các đường giao thông, các cửa ngõ hiểm yếu. Tinh thần binh lính hoang mang. Ở khu vực chiến khu Đ, thỉnh thoảng chúng tổ chức đột kích, phá hoại bằng những tốp biệt kích lẻ tẻ.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương Cục về việc “chuẩn bị đón lấy thời cơ mới”, phối hợp với chiến trường cả nước, Bộ tư lệnh phân liên khu miền Đông chỉ đạo cho tỉnh Thủ Biên củng cố, mở rộng căn cứ địa, đẩy mạnh công tác địch nguy vận và chiến tranh du kích.

Tại Tân Uyên, lực lượng địch co lại khu vực thị trấn, sở cao su Phước Hòa và vài đồn bót rải rác dọc sông Đồng Nai, sông Bé.

Trước tình hình thuận lợi, căn cứ ta được mở rộng, phía nam xuống giáp sông Đồng Nai, đông và đông nam đến Tà Lài, bắc giáp đường 14, tây và tây bắc giáp đường 16 và liên tỉnh lộ 1A³³.

Việc nối thông hành lang vận chuyển từ chiến khu Đ đến các căn cứ vành đai chiến khu Đ như Phú An, An Điền, An Tây, Long Nguyên, Đại An, Định Tân, Phước An, Tân Long..... được đẩy mạnh, đảm bảo an toàn vận chuyển và liên lạc.

* Lực lượng du kích và phong trào dân quân phát triển mạnh mẽ. Tại huyện căn cứ có thêm hàng trăm thanh niên tham gia bộ đội, du kích. Cùng với bộ đội, dân quân du kích tham gia xây dựng hàng rào phòng thủ. Dọc sông Đồng Nai hàng rào chiến đấu dài 10.000 mét. Dọc xóm ấp Vàm Giá, Vàm Nhựa, đồi Bà Cẩn, Lạc An... dài 26.000 mét.

Công tác xây dựng Đảng được đặc biệt chú trọng. Trong hai tháng 2 và 3-1954, đã phát triển

³³ Diện tích sau khi mở rộng đến 4.00km², dân số 5.800 người (không kể quân số các đơn vị võ trang, cơ quan...).

20 đảng viên mới trong 38 đối tượng ở các xã Chánh Bình, Sông Lô, Cộng Hòa, Thanh Lâm.

Công tác địch nguỵ vận và dân vận được đẩy mạnh đồng bộ. Đoàn văn công tỉnh Thủ Biên được thành lập do hai anh Kim Chan và Thanh Tân phụ trách với nhiệm vụ phục vụ sản xuất và chiến đấu trong căn cứ, đồng thời tổ chức những đội văn nghệ xung kích biểu diễn ở các vùng tranh chấp. Những ấn phẩm văn nghệ như tập thơ “Chiến khu Đ” của Huỳnh Văn Nghệ, nhiều bài thơ của nhà thơ Xuân Miển được nhiều người tìm đọc và chuyền tay nhau cả vùng tạm chiếm. Việc tuyên truyền, vận động nguỵ binh rời bỏ hàng ngũ về với gia đình hoặc theo kháng chiến mang lại nhiều kết quả³⁴. Qua đợt vận động có 527 nguỵ binh đào ngũ về gia đình, 17 nguỵ binh mang 21 súng trở về với cách mạng. Cùng lúc ấy, 300 nông dân vùng tạm chiếm lần lượt trở về chiến khu Đ. Nhiều vùng tranh chấp trở thành vùng tự do.

³⁴ Với khẩu hiệu 4 không “không cướp phá, không bắn giết, không bắt bớ, không hãm hiếp” và nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng như căng khẩu hiệu ngay trong vùng địch chiếm đóng, viết thư tay, gửi quà bánh kèm truyền đơn vào đồn giặc hoặc cài cơ sở binh vận trong lực lượng địch để tuyên truyền vận động.

Ngày 13-3-1954, quân ta mở cuộc tấn công vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Ở Nam bộ, các lực lượng vũ trang chuẩn bị phối hợp, mở đợt hoạt động quân sự sôi nổi, đồng loạt ở khắp nơi.

Trên chiến trường Thủ Biên, hàng trăm đồn bót giặc bị quân ta bức hàng, bức rút hoặc tiến công tiêu diệt.

Cùng với hoạt động quân sự, hoạt động binh vận ở Tân Uyên đã góp phần làm tê liệt bộ máy tề nguỵ ở các xã.

Ngày 7-5-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. Tinh thần chiến đấu của quân dân ở Tân Uyên, chiến khu Đ được nhân lên gấp bội.

Bộ đội chủ lực và dân quân du kích phối hợp lấy gọn bót Cây Trắc không tốn một viên đạn.

Trong khí thế thắng trận, tháng 6-1954, đồng chí Lê Duẩn từ chiến khu Việt Bắc vào thăm chiến khu Đ, mang theo lời thăm hỏi ân cần của Trung ương Đảng và Bác Hồ kính yêu tới dân quân chiến khu, đồng thời động viên quân dân Thủ Biên lập thành tích xuất sắc hơn nữa trong chặng đường sắp tới.

Ngày 21-7-1954, tại Giơ-ne-vơ, hiệp định hòa bình về Đông Dương được ký kết, kết thúc vẻ vang một chặng đường cách mạng của dân tộc ta. Huyện Tân Uyên tổ chức một đợt tuyên truyền về thắng lợi của hiệp định rộng rãi khắp các xã.

Chiến khu Đ được chọn là nơi tập trung lực lượng tập kết khu vực Hàm Tân, Xuyên Mộc về học tập chính trị để xuống tàu ra Bắc.

Toàn bộ số cán bộ quân dân chính đảng huyện Tân Uyên đi tập kết tập trung về Gò Đồn (Tân Mỹ), thành lập 1 tiểu đoàn do Tư Quý làm tiểu đoàn trưởng. Mọi người gấp rút học tập chính trị, chuẩn bị ra miền Bắc. Cán bộ chiến sĩ và đồng bào ở lại chuẩn bị bước vào cuộc đấu tranh mới.

Ngày 15-8-1954, hàng ngàn đồng bào chiến sĩ Tân Uyên và Bà Đả dự lễ mít tinh chào mừng thắng lợi của cuộc kháng chiến. Kế đó, ngày 2-9, đồng bào tập trung ở khu

đất rộng trước bót Đại An cũ dự lễ Quốc khánh, đồng thời chia tay những đoàn quân cuối cùng rời Tân Uyên, rời chiến khu Đ xuống địa điểm tập kết Hàm Tân, Xuyên Mộc.

*

* *

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi vẻ vang ! Quân và dân Tân Uyên đã đi hết một chặng đường chín năm ròng rã. Trong chín năm ấy, mảnh đất Tân Uyên thấm đỏ máu của hàng trăm người con Tân Uyên vừa ngã xuống, thấm đỏ máu của hàng ngàn cán bộ chiến sĩ từ mọi miền đất nước về đây chiến đấu. Đảng bộ và nhân dân Tân Uyên tự hào đã sống và chiến đấu ngay trên mảnh đất làm một căn cứ địa kháng chiến nổi tiếng mà tên tuổi đã trở thành bất diệt trong lịch sử cuộc chiến tranh giải phóng của dân tộc. Lịch sử của Tân Uyên trong cuộc kháng chiến chống Pháp, vì thế, là lịch sử đánh giặc và xây dựng căn cứ. Và từ hai nội dung chủ yếu nêu trên nhiều kinh nghiệm lịch sử được bổ sung cho kho tàng hành trang mang theo của quân và dân Tân Uyên trong chặng đường lịch sử mới.

PHẦN THỨ BA
TÂN UYÊN
HAI MƯƠI MỐT NĂM
KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ

I- ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ, VŨ TRANG TUYÊN TRUYỀN DIỆT ÁC, PHÁ KÌM KẸP, THÀNH CĂN CỨ ĐỊA CÁCH MẠNG (20-7-1954 - CUỐI 1960)

Theo các điều khoản của hiệp định Giơ-ne-vơ, đất nước ta tạm chia làm hai miền - miền Bắc được giải phóng miền Nam tạm thời do Pháp quản lý. Quân đội hai bên tập kết về vùng mình. Phần lớn các lực lượng vũ trang miền Đông Nam bộ nằm trong vùng tập kết 80 ngày ở Hàm Tân - Xuyên Mộc để chuyển quân ra miền Bắc³⁵.

Ở Tân Uyên, nằm trong vùng tập kết 80 ngày, do đó công tác chuẩn bị mọi mặt rất khẩn trương.

³⁵ Cao Lãnh - Đồng Tháp Mười vùng tập kết 100 ngày. Chắc Băng sông ông Đốc vùng tập kết 200 ngày - Qui Nhơn vùng tập kết 300 ngày.

Ngày 1-8-1954, lệnh ngừng chiến được ban hành trên toàn Nam bộ. Ngày 14-8, tại Bà Đả, trung tâm chiến khu Đ nằm trong huyện Tân Uyên, hàng vạn đồng bào trong toàn tỉnh Thủ Biên (Thủ Dầu Một - Biên Hòa) dự cuộc mít tinh thể chào mừng hòa bình, lưu luyến đưa cán bộ, chiến sĩ lên đường ra miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội và xây dựng quân đội. Cuộc tiễn đưa đầy xúc động xen lẫn tự hào và cũng nhiều tâm tư lo lắng. Ai cũng hẹn hò và mong mỗi hai năm sau sẽ đoàn tụ. Chiến sĩ Lê Văn Tấn cầm tay má Đinh Thị Bê nghẹn ngào nói: “Má về nhờ cô bác chống tạm lại nhà, hai năm sau chúng con về cưa cây, cắt tranh lợp lại nhà cho má”. Các má Đinh Thị Bê (Khánh Vân), Lý Thị Voi (Thái Hòa), Nguyễn Thị Rơi (Phước Hòa), má Đồi (Mỹ Lộc), má Quế (Lạc An) chín năm trời không ngơi nghỉ việc chăm sóc, nuôi dưỡng bộ đội, thương binh nay không cầm được nước mắt trước lúc tiễn đưa con đi. Má Trần Thị Tẩu (Khánh Vân) ôm mãi đồng chí Út Lắm - Huyện đội trưởng, cuối cùng giao cho anh nắm đất còn mảnh đạn và chan hòa máu, nước mắt của bao chiến sĩ, đồng bào để anh đưa ra miền Bắc.

Trong lúc nhân dân ta nghiêm chỉnh thi hành hiệp định, đế quốc Mỹ ngay từ khi chữ ký chưa ráo

mục đã trắng trợn xúc tiến âm mưu hất cẳng Pháp, đàn áp phong trào cách mạng, thôn tính miền Nam

Mỹ ngay đã học được bài học của thực dân Pháp: "Chiến khu Đ còn, Sài Gòn mất", mà Tân Uyên là trung tâm chiến khu Đ. Do đó, song song với việc xây dựng "thủ đô" và bộ máy quyền thân Mỹ từ Trung ương đến cơ sở, chiến khu Đ - Tân Uyên là một trong những mục tiêu quan trọng địch ra sức đánh phá, chiếm đóng ngay từ đầu.

Tháng 10-1954, đơn vị cuối cùng vừa rút khỏi Tân Uyên, địch đã xua quân chủ lực ngay tràn và chiếm đóng.

Cùng với việc thay đổi bộ máy tề ngụy ở Tân Hòa, Tân Tịch, Thường Lang, Mỹ Lộc..., cuối năm 1954, trên 10000 đồng bào Thiên chúa giáo miền Bắc bị lừa gạt di cư vào Nam đã bị Mỹ - Diệm đưa đến Tân Uyên. 7000 người được rải ra từ ngã ba sông Bé đến Lạc An thành lập xã Thái Hưng (tức dân 2 tỉnh Thái Bình và Hưng Yên), số còn lại bố trí bên bến đò Rạch Đông để xây dựng các khu dinh điền. Chúng cho đi Đồng Xoài, bên ngoài là để khai thác lâm sản nhưng ý đồ bên trong sâu xa hơn là chia cắt chiến khu Đ ra từng mảnh nhỏ. Toàn bộ

hành động trên đây đều nhằm phá tan một căn cứ địa cách mạng trực tiếp uy hiếp “thủ đô” của ngụy quyền, chỗ dựa vững chắc của phong trào cách mạng của nhân dân ta ở miền Đông Nam bộ. Diệm và Nhu đã công khai nói rõ ý đồ của chúng : Xẻ đường, đưa dân vào mật khu Việt cộng để dùng dân đẩy cộng sản ra khỏi vùng đó. Dinh điền là nơi cung cấp tình báo, nơi xuất phát hành quân, rào chặn xâm nhập.

Ở Tân Uyên, để chuẩn bị lãnh đạo và làm nòng cốt cho nhân dân trong cuộc đấu tranh mới, phần lớn cán bộ đảng viên chưa bị lộ, du kích trong kháng chiến đều ở lại, trong đó có 120 đảng viên. Các xã có chi bộ đông đảng viên như Tân Hòa 30 đồng chí, Mỹ Lộc hơn 20 đồng chí. Trước những thủ đoạn đánh phá mới của địch, đồng bào thấy còn đảng viên ở lại giữ vững lòng tin, lúc đầu ở huyện chưa có tổ chức cấp ủy và do Hà Tư cán bộ của tỉnh, về nằm vùng trực tiếp chỉ đạo các chi bộ và phong trào cách mạng.

Tháng 4-1955, quân viễn chinh Pháp rút khỏi miền Nam Việt Nam. Mỹ ra sức mua chuộc, dụ dỗ và trấn áp để tiêu diệt, thanh toán toàn bộ lực lượng vũ trang giáo phái thân Pháp. Cuối tháng 12-1955,

được sự vận động của Đảng ta, Trung tá Võ Văn Môn, tham mưu trưởng lực lượng vũ trang Bình Xuyên đã chỉ huy gần 2.000 binh sĩ và gia đình đánh Diệm rồi rút xuống rừng Sác, về Bàu Lâm (Bà Rịa), được cán bộ ta hướng dẫn băng rừng về Tri An, vượt sông Đồng Nai về đóng quân ở Mã Đà, Bàu Phùng. Nhân dân Tân Uyên được sự chỉ đạo của cán bộ Đảng lo tiếp tế cho lực lượng này.

Thực hiện chủ trương của trên, lợi dụng Mỹ nguy “trung cầu dân ý”, bầu Hội đồng hương chính các xã trong huyện, chi bộ đã lãnh đạo người của ta ra ứng cử và vận động nhân dân bỏ phiếu cho những người này. Một số xã của Tân Uyên như Tân Hòa, Tân Bình, Tân Phước Khánh... chính quyền mới bầu lên đa số là người của ta. Ở Tân Hòa, các chức đại diện, phó đại diện và ủy viên hội tịch do Phan Văn Hàn, Đoàn Văn Dinh và Lê Văn Phàm đều là người của ta gài vào. Nhờ đó tuy âm mưu địch hết sức thâm độc nhưng không thực hiện được ở cơ sở, phong trào cách mạng vẫn được giữ vững.

Tháng 4-1955, Ngô Đình Diệm thực hiện thí điểm quốc sách “tố cộng, diệt cộng” ở Chợ Lớn và sau đó triển

khai trên toàn miền Nam. Mục tiêu cao nhất của quốc sách này của Mỹ Diệm là “loại bỏ Việt cộng năm vùng đến tận gốc”. Chúng chia dân ra làm ba loại để tập trung tách Đảng ra

khỏi nhân dân, không chế rúng ép đảng viên, buộc phải ly khai Đảng. Cuối năm 1955, để nắm chắc bọng tay sai xã ấp trở lên, địch tiến hành rà soát lại chính quyền do dân bầu lên, thẳng tay gạt bỏ những người chúng nghi ngờ, lùng bắt những người chúng biết là của ta gài vào. Năm được âm mưu và thủ đoạn của địch, ta đã bí mật chỉ đạo số anh em này trốn ra rừng tránh thiệt hại như các ông Tư Nhơn, Tám Gàn, Hai Bàn, Bảy Re, bà Thới, Năm Quyết, Tư Khiêm...

Tức tối vì không bắt được người của ta cài vào, địch đưa bọng ác ôn trong quân ngũ và từ địa phương khác đến các xã Tân Uyên làm đại diện, thay hàng loạt tề xã. Đi đôi với việc củng cố chính quyền, địch ra sức cưỡng bức thanh niên vào dân vệ, bảo an, phân chia lại ranh giới một số xã, bắt dân chụp hình làm lại tờ khai gia đình, tổ chức “ngũ gia liên bảo” để quản lý, không chế chặt. Đối với những gia đình có người thân tham gia kháng chiến, đi tập kết, chúng cho sơn cửa màu đen, quy

vào loại A, “công dân bất hợp pháp”. Những gia đình này bị bọn chính quyền ngụy hạch sách đủ điều, thường xuyên phải lên trụ sở trình diện, hễ chúng nghi là phạ vạ, bỏ tù không cần xét xử.

Trước tình hình trên, các tổ chức quần chúng trước đây như Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ cứu quốc... được giải thể, chuyển sang hình thức hoạt động hợp pháp, biến tướng như hội đình, hội chùa, tương tế... Hoạt động của Đảng cũng rút vào bí mật theo lối xâu chuỗi, một đảng viên nắm ba nòng cốt, một nòng cốt nắm ba cảm tình. Có nơi tổ chức du kích mật, các đội “chống trộm cướp” để ngăn chặn địch lòng sục, bắt bớ cán bộ, đảng viên và đồng bào yêu nước. Nhiều nơi đã bí mật thủ tiêu ác ôn nguy hiểm. Như Tân Phước Khánh đã diệt tên Lèo, chỉ điểm. Tân Hòa, diệt tên Phong đội trưởng du kích phản bội đầu hàng đã chỉ cho giặc bắt các đồng chí Năm Trang, Hai Chơn, Chín Đình.

Đầu năm 1956, sau khi thanh toán xong lực lượng thân Mỹ từ Trung ương đến cơ sở, Ngô Đình Diệm lập ra một loạt tổ chức chính trị động ép buộc mọi người phải tham gia như “phong trào cách mạng quốc gia”, “thanh niên cộng hòa”, “phụ nữ

liên đới” mà nòng cốt là “đảng cần lao nhân vị” do Ngô Đình Nhu, em ruột Diệm tổ chức.

Để phù hợp với tình hình mới, Xứ ủy chủ trương tách các tỉnh đã sáp nhập trong thời kỳ cuối của cuộc kháng chiến chống Pháp. Thủ Biên được tách lại thành hai tỉnh như cũ: Biên Hòa và Thủ Dầu Một. Tân Uyên nằm trong tỉnh Biên Hòa. Một số xã như Trị An, Đại An, Tân Định, Thiện Tân, Bình Thạnh... sáp nhập vào huyện Tân Uyên.

Chủ trương đầu tiên của Huyện ủy Tân Uyên khi được tổ chức lại là gấp rút bố trí lại lực lượng, đưa những cán bộ có kinh nghiệm lãnh đạo xuống từng xã, cụm để gây dựng lại và lãnh đạo phong trào đấu tranh. Huyện ủy phát động nhân dân đấu tranh đòi địch thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ, chống trò hề “trung cầu ý dân”, “bầu cử tổng thống”. Ở các xã Mỹ Lộc, Tân Hòa, Thường Lang, đảng viên đã lãnh đạo nhân dân từng đoàn kéo về quận đấu tranh. Đoàn biểu tình của xã Tân Tịch đi bằng ghe, xuống bị địch chặn lại, đập người xuống sông, cô bác lội vô bờ tiếp tục đi bộ đấu tranh. Địch nổ súng hăm dọa, đoàn biểu tình vẫn không chùn bước, hô vang các khẩu hiệu đấu tranh. Địch điều Tiểu đoàn bảo an 64 ra chặn lại, bắt anh Năm Thảo, bà Năm Độ

chị Năm Huê của xã Mỹ Lộc về bắt. Đồng chí Năm Quyết dẫn đầu đoàn đấu tranh trực diện với quận. Đuối lý trước sức mạnh của quần chúng, nguy quyền phải thả những người chúng bắt.

Cũng vào đầu năm 1956, các đồng chí Trần Văn Quy, Sáu Nghĩa, Út Xe dẫn đầu một đoàn biểu tình của xã Tân Phước Khánh xuống tận Sài Gòn kiến nghị Ủy hội quốc tế can thiệp, buộc Mỹ nguy phải nghiêm chỉnh chấp hành hiệp định Giơ-ne-vơ, thả những người kháng chiến cũ bị chúng giam giữ trái phép. Nhân dân các xã Tân Bình, Bình Mỹ, Phước Hòa, Khánh Bình, Tân Vĩnh Hiệp, Phú Chánh, Thái Hòa... liên tục đấu tranh quyết liệt đòi nguy quyền xã, áp không được vô cớ bắt người.

Ngày 4-3-1956, Ngô Đình Diệm tổ chức bầu cử “Quốc hội” bù nhìn riêng rẽ. Nhân dân các xã Tân Hòa, Khánh Vân, Phước Hòa tổ chức phá thùng phiếu, xé phiếu, gạch chéo, bôi nước cốt trầu lên mặt Ngô Đình Diệm, gậy gỗ, cũi vĩa làm hỗn loạn nơi bầu cử, có nơi địch phải bắn súng chỉ thiên dọa.

Chín Quỳ, đảng viên trong Ban quân nhu Biên Hòa được phân công ở lại sinh hoạt chi bộ Mỹ Lộc, hoạt động hợp pháp bị lộ, bung ra rừng Tân Uyên cùng ba anh em lập tổ vũ trang 4 người. Hai tên

Chín Đực và Na thời kháng chiến là ách bót Tân Tịch và phòng nhì Pháp dụ Chín Quỷ ra Gò Me. “Tương kế tựu kế”, Chín Quỷ nhận lời, tổ chức đập đầu trùng trị cả hai tên. Vụ diệt hai tên ác ôn khét tiếng tác động mạnh tinh thần bọn nguy quyền, gây niềm phấn khởi lớn trong nhân dân Tân Uyên, vì già trẻ đều biết tiếng tăm của Chín Quỷ trước là “đảng lục lân” đã theo cách mạng từ thời chống Pháp.

Ngày 17-4-1956, Ngô Đình Diệm mở chiến dịch “Trương Tấn Bửu”, sử dụng quân chủ lực kết hợp với lực lượng địa phương hành quân đánh phá dài ngày phong trào cách mạng ở các tỉnh miền Đông Nam bộ. Bốn xã Tân Tịch, Thường Lang, Mỹ Lộc, Tân Hòa là trọng điểm đánh phá của địch ở vùng chiến khu Đ. Kết hợp với các đoàn “tổ cộng”, đủ các loại lính lùng sục, chà xát dài ngày vào Hàng Dài, bàu Cá Trê, sinh Bà Đả, suối Nước Trong... Đảng bộ và nhân dân Tân Uyên lại phải chịu thêm những tổn thất mới. Trên 70 cán bộ đảng viên và quần chúng nông cốt bị địch giết hại. 84 người bị chúng bắt giam, tra tấn cực hình, trong đó có nhiều cán bộ chủ chốt của huyện, xã như các đồng chí Ba Đại, Ba Chuyên (cán bộ huyện), Tư Huy, Hai

Chôn, Chín Ngâm chủ tịch các xã Mỹ Lộc, Thường Lang, Lạc An, Hai Luống, cán bộ xã Thường Tân...

Trước những cực hình tra tấn, những thủ đoạn rúng ép man rợ, mua chuộc, lung lạc của quân thù và trước cả cái chết nhiều cán bộ, đảng viên đã nêu cao khí tiết cách mạng, lòng trung kiên đối với Đảng, để lại tiếng thơm muôn đời cho con cháu mai sau. Nhưng cũng có những kẻ hèn nhát, tham sống sợ chết đã phản bội, đầu hàng giặc chống phá lại cách mạng như Hà Tư, Ba Chánh (trưởng ban giao liên tỉnh đội, điều về làm xã đội trưởng)... Hà Tư được điều về làm quyền bí thư Huyện ủy Tân Uyên, sau đó ra đầu hàng địch chỉ điếm bắt 60 cơ sở cách mạng ở Tân Uyên, trong có gia đình đã nuôi giấu y, y chỉ cho địch bắt giết toàn bộ 6 người trong gia đình. Bọn ác ôn, phản động được thời cơ góc đầu dậy lập công với chủ mới, ngày đêm lung sục, đánh hơi, tìm kiếm bắt bớ cán bộ, đảng viên và cơ sở cách mạng.

Trước tình thế bị khủng bố trắng, ở các xã Tân Ba (Thái Hòa), Tân Bình... các đồng chí Bảy Chí, Tám Hòa tự động tổ chức các đội vũ trang để trấn áp bọn phản động, cảnh cáo, trừng trị một số tên ngoan cố. Đảng cướp “Rừng xanh” do Liêu Bờ chỉ

huy ở đường 13 được Tỉnh ủy Thủ Dầu Một vận động thuyết phục đã tự nguyện chịu sự lãnh đạo của Đảng, cử người qua liên hệ với tổ chức vũ trang của Chín Quý ở chiến khu Đ nhằm phối hợp diệt trừ ác ôn.

Nằm trong cảnh nước sôi lửa bỏng của miền Nam, tháng 8-1956, đồng chí Lê Duẩn đã thảo ra đề cương “Đường lối cách mạng Việt Nam ở miền Nam”. Trên cơ sở đó, tháng 8-1956, Xứ ủy Nam bộ họp và ra nghị quyết. Do nhu cầu của cách mạng miền Nam trong chừng mực nào đó, cần có lực lượng tự vệ và vũ trang tuyên truyền để hỗ trợ cho đấu tranh chính trị...”.

Đầu năm 1957, Mỹ Diệm liên tiếp mở các đợt “tố cộng” trong toàn huyện. Chúng rúng ép cán bộ, đảng viên phải xé cờ Tổ quốc, bước qua ảnh Bác Hồ hòng hạ uy tín của Đảng. Chúng bắt vợ của anh em tập kết phải làm giấy ly hôn chồng, dụ dỗ, phao tin đồn đã lấy chúng. Bằng thủ đoạn mua chuộc, khống chế, chúng bắt con phải tố cha, vợ tố chồng là “Việt cộng” để gây nghi ngờ, xáo trộn, chia rẽ trong gia đình, xóm làng, ly gián giữa Đảng với quần chúng, tổ chức Đảng với đảng viên. Nhiều đồng chí cấp ủy, đảng viên đã sa vào tay giặc và bị

giết hại. Đầu năm 1957, đồng chí Ba Mỹ, Tỉnh ủy viên bị chúng bắn chết ở cù lao Bình Long. Cũng thời gian này, đồng chí Hiền Vương bị giết hại. Tại Mỹ Lộc, tên Hồng, Huyện ủy viên theo giặc chỉ bắt đồng chí Nguyễn Văn Nhơn, Bí thư chi bộ. Sau khi bắn chết đồng chí Nhơn, tên cảnh sát Nhượng và tên Hồng lột hết quần áo, đặt xác đồng chí ở ngã ba đường phơi nắng rồi nhận xác xuống ruộng, không cho chôn nhằm uy hiếp tinh thần cán bộ và nhân dân. Không khí khủng bố, chết chóc bao trùm thôn xóm. Nhiều chi bộ Đảng như ở Phước Hòa, Tân Ba, Mỹ Hòa, Mỹ Quới, chỉ còn vài ba đảng viên. Huyện ủy Tân Uyên tổ chức cho đảng viên học tập “khí tiết người cộng sản” để giữ vững tinh thần cách mạng.

Cuối năm 1957, Xứ ủy cử đồng chí Nguyễn Hữu Xuyên, ủy viên quân sự của xứ kiêm trưởng ban quân sự miền Đông. Đồng chí Xuyên dẫn 1 trung đội vũ trang từ Tây Ninh về chiến khu Đ xây dựng căn cứ địa cách mạng và thành lập đơn vị vũ trang tập trung đầu tiên của Miền, mang phiên hiệu C59.

Lực lượng vũ trang Bình Xuyên còn khoảng 200 người, được biên chế thành 3 đại đội do Đảng trực tiếp lãnh đạo. Một đại đội đóng ở An Linh,

Phước Sang, tây bắc chiến khu Đ. Một đại đội dừng chân ở bờ bắc sông Bé, từ bàu Phụng, suối Và Coóc.

Một số cán bộ, đảng viên ở Biên Hòa (như đồng chí Huệ, Năm Hoa, Đào, Lũy, Bé....) bị địch khủng bố cũng đã về chiến khu Đ kết hợp với lực lượng vũ trang của đồng chí Chín Quý, hình thành đơn vị vũ trang đầu tiên của Biên Hòa, lấy phiên hiệu là C250. Đồng chí Ba Viên chỉ huy trưởng, Năm Hòa phó chỉ huy và Nguyễn Văn Luông (Sáu Phát) tinh ủy viên làm chính trị viên.

Lập lại lịch sử thời kỳ đầu chống Pháp, nay chiến khu Đ lại là nơi hội tụ của các lực lượng vũ trang đông bắc miền Đông trong buổi đầu chống Mỹ.

Ngày 10-1-1958, các đơn vị vũ trang của Miền mang danh nghĩa “quân giáo phái ly khai” do đồng chí Lâm Quốc Đăng, Lê Thanh chỉ huy từ chiến khu Đ và chiến khu Dương Minh Châu mở cuộc tấn công địch ở đồn điền Minh Thạnh. Cũng trong tháng 1-1958, các đơn vị vũ trang của Miền và Biên Hòa lại xuất phát từ chiến khu Đ vượt sông Bé tập kích trại be của Trần Lệ Xuân, do một đại đội bảo an đóng giữ, thu nhiều vũ khí và xe các loại, phá

tan một bàn đạp của địch nhằm tấn công vào căn cứ của ta.

Cuối năm 1958 đến năm 1959 chiến khu Đ bao gồm toàn bộ huyện Tân Uyên và một số vùng phía bắc hai tỉnh Thủ Dầu Một và Biên Hòa được khôi phục và mở rộng thành căn cứ địa đông bắc miền Đông. Nơi đây trở thành nơi đứng chân của Ban quân sự miền Đông và các đơn vị vũ trang tập trung của Miền và hai tỉnh như C50, C70, C80, C59... Các lực lượng vũ trang của Miền và hai tỉnh đứng chân hoạt động ở địa phương đã phối hợp và hỗ trợ rất lớn phong trào đấu tranh của toàn huyện. Nhân dân địa phương tích cực đóng góp sức người, sức của, tạo điều kiện cho lực lượng vũ trang hoạt động có hiệu quả và ngày càng phát triển.

Từ giữa năm 1957, Mỹ Diệm ban bố Luật “đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật”, liên tiếp mở các chiến dịch khủng bố trên toàn miền Nam nhằm tiêu diệt phong trào cách mạng. Từ ngày 24 đến hết tháng 11-1958 chúng mở chiến dịch Nguyễn Trãi đánh phá dài ngày ở các tỉnh miền Đông Nam bộ kết hợp với nhiều đợt “tố cộng” mới. Cuối năm 1958, thực hiện chỉ thị 4/HBC của Liên tỉnh ủy miền Đông, Tỉnh ủy Biên Hòa chủ trương điều lắng

một số cán bộ bị lộ để hạn chế tổn thất. Một số cán bộ được chuyển về các vùng lõm để xây dựng lực lượng, căn cứ làm bàn đạp hoạt động. Trong thời kỳ này, Tân Bình xây dựng được căn cứ xóm Bó, Tân Phước Khánh có căn cứ ở Rừng Tre, Vĩnh Tân có căn cứ ở Vĩnh Lợi, Tân Mỹ Bình Mỹ có Bàu Gốc.

Ngày 1-12-1958, xảy ra vụ đầu độc tù chính trị tại nhà giam Phú Lợi. Cả nước sục sôi căm thù trước tội ác của Mỹ Diêm. Ở Tân Uyên, bất chấp sự khủng bố của địch, bà Sáu Kiến, bà Bảy Lấp dẫn đầu đông đảo nhân dân xã Tân Phước Khánh kéo về tỉnh đấu tranh đòi địch cứu chữa cho tù nhân, tố cáo tội ác của ngụy quyền tay sai. Tại Phước Hòa, Tân Bình, Uyên Hưng có nhiều truyền đơn, khẩu hiệu đả đảo hành động dã man của địch, được đảng viên và cơ sở rải khắp xóm ấp. Hàng trăm phụ nữ ở Uyên Hưng, Tân Phước Khánh, Tân Vĩnh Hiệp, Tân Ba cùng bà con buôn bán ở chợ Tân Phước đấu đội khăn tang kéo về thị trấn, thị xã đòi gặp chồng con bị giết hại. Sau đợt thăm sát của địch ở Phú Lợi, nhân dân ở nhiều xã trong huyện yêu cầu Đảng cho cầm vũ khí đánh địch. Huyện phải cử các đồng chí huyện ủy viên cán bộ về các xã động viên cơ sở và nhân dân chờ lệnh của trên.

Ngày 23-1-1959, ngụy quyền Sài Gòn tách huyện Tân Uyên ra khỏi tỉnh Biên Hòa, trở thành một huyện của tỉnh Phước Thành mới được thành lập, nhằm thực hiện âm mưu “một giáo cắm phập vào chiến khu Đ” (tuyên bố của Ngô Đình Diệm). Nguyễn Minh Mẫn, thiếu tá ngụy, con nuôi Diệm, được đưa về làm tỉnh trưởng, ráo riết thực hiện kế hoạch đánh phá chiến khu Đ. Hắn ra lệnh dời những gia đình loại A (có người tham gia cách mạng) của hai xã Thường Lang, Tân Tịch vào khu tập trung Cây Đa, Vĩnh Cửu giao cho hai tên ác ôn Trùng và Vịnh kiểm soát chặt chẽ. Địch ra sức khủng bố ở các dinh điền như Khánh Vân, Sinh, Suối Đá, Ván Hương, dinh điền 1 và 2.... Ở dinh điền Ích Tân (Hiếu Liêm) địch đưa cả tiểu đoàn bảo an số 167 cùng vợ con đến lập nghiệp, tạo tiền đồn cắm sâu vào căn cứ của ta.

Đầu tháng 6-1959, Diệm ban bố luật 10/59, lê máy chém khắp nơi, lập tòa án quân sự xử tử hình không cần có chứng cứ. Bọn ác ôn, cơ hội lợi dụng “nước đục thả câu”, ngày đêm rình rập, tạo có làm tiền, trả thù cá nhân. Đồng bào đi làm về trễ, nhà nói chuyện lớn tiếng hoặc có người lạ đến nhà là bị hạch sách đủ điều. Dựa vào chủ trương của Ngô Đình Diệm “thà giết lầm còn hơn bỏ sót”, ngụy

quyền ở các xã, áp bắt bớ, hàng trăm gia đình tan cửa nát nhà, gây xáo trộn lớn trong thôn xóm. Trước tình cảnh đó, nhiều nơi ở trong huyện bộc phát phong trào diệt ác ôn, chỉ điểm. Hàng loạt tên đã bị trừng trị như các tên Thom, Sáu Búa ở Giáp Lạc, Diều ở Lạc An, Huê ở Uyên Hưng, Mạnh ở Tân Phước Khánh, Giỡn ở Phước Hòa, Chín Lợi ở Bình Mỹ... Tên cảnh sát Nguyễn Dự ở Tân Hòa đã bị nhân dân trừng trị ngay giữa ban ngày. Tên Oành, Trưởng công an huyện Tân Uyên bị diệt tại bển đò Tân Lương. Bọn tay sai run sợ lẩn trốn về thành phố, có tên tự tìm đến cách mạng thú tội, ăn năn hứa không làm tay sai cho giặc nữa. Nhiều thanh niên trong toàn huyện thoát ly gia đình ra rừng tham gia lực lượng vũ trang. Các đồng chí Chín Đàng, Bảy Kiệt, Ba Trọng, tổ chức nhân dân tập hợp biểu tình đấu tranh chống địch bắn pháo làm 3 người chết. Đoàn biểu tình kéo đến xã Phước Thành, đồng chí Hai Lúa hướng dẫn đoàn lên tòa hành chánh Biên Hòa đòi địch bồi thường nhân mạng. Trong khí thế diệt ác sôi sục, ngày 6-5-1959, lực lượng vũ trang của tỉnh xuất phát từ chiến khu Đ và sông Đồng Nai tấn công trụ sở MAAG của bọn cố vấn Mỹ tại Biên Hòa, diệt hai tên, làm bị

thương 11 tên khác. Đây là trận diệt Mỹ đầu tiên trong cuộc chống Mỹ cứu nước ở miền Nam.

Nghị quyết 15 của Đảng đã đến với nhân dân miền Nam như ngọn gió thổi bùng lửa cách mạng âm ỉ.

Cuối tháng 12-1959, Tỉnh ủy Biên Hòa tổ chức quán triệt nghị quyết 15 của Ban chấp hành Trung ương Đảng và nghị quyết của Xứ ủy Nam bộ cho các huyện tại rừng Thới Hòa. Cán bộ của huyện Tân Uyên sau khi được phổ biến đã tức tốc về địa phương triển khai trong toàn thể cán bộ, đảng viên và ra ngoài quần chúng. Mọi người đều vui mừng hả dạ trước hiệu lệnh của Đảng “Khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân”. Toàn huyện vùng dậy diệt ác, phá kìm kẹp, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang, giành quyền làm chủ xã ấp. Tin đồn khởi thắng lợi từ Bến Tre, Long An, chiến thắng vang dội ở Tua Hai và nhiều nơi khác cổ vũ khí thế nổi dậy của nhân dân trong huyện. Các đội vũ trang tập trung diệt trừ những tên ác ôn ngoan cố, trấn áp bọn còn lại. Tên cai Đàng ác ôn khét tiếng, nhân dân đặt tên cho là “hung thần” ở 4 xã vùng chiến khu Đ, từng bắt nhiều chị em hãm hiếp rồi dùng tay siết cổ cho đến chết, quăng xác xuống

sông Đông Nai. Tổ vũ trang của Tân Mỹ theo dõi máy tháng trời. Nhờ nhân dân hai bên bờ sông cung cấp tình hình, anh em cải trang giả làm lính ngục chặn cai Đàng tại bến Bà Miêu, vạch tội ác và xử tử hình một tên tay sai nhiều nợ máu. Tiếp sau cai Đàng, du kích trừng trị tiếp tên Quán, Cu Rong... Tại Thái Hòa, tên Tổng Giỏi đã từng chặt đầu cắm cọc hàng chục đồng bào chiến sĩ ta cũng đã bị hai đồng chí du kích Khởi và Bê đột nhập vào tận nơi làm việc thi hành bản án tử hình đối với hắn. Du kích Thường Lang diệt tên Tướng giữa ban ngày tại trụ sở xã, du kích Tân Bình diệt tên Be công an chìm rất lợi hại, Bình Mỹ diệt tên Thời, Vĩnh Tân diệt tên Méo, Phước Hòa diệt tên Lon, Tân Phước Khánh diệt tên Trung, Mỹ Lộc diệt các tên Quân và Huân...

Sau khi đợt diệt ác, phong trào cách mạng trong toàn huyện được khôi phục và phát triển nhanh, nhiều đội du kích được tăng cường khá mạnh như ở Tân Bình, Thái Hòa, Tân Hòa, Mỹ Lộc, Vĩnh Tân...

Kết hợp với đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang công tác binh vận cũng được đẩy mạnh và đạt được kết quả ở nhiều nơi. Tân Bình cài được anh

Ba Gang, Sáu Liêm là đảng viên cùng hai đoàn viên thanh niên vào đồn. Sau khi diệt tên đồn trưởng ác ôn và tên thám báo, các anh kêu gọi toàn bộ binh lính mang 22 khẩu súng về với chính quyền cách mạng. Đội vũ trang tuyên truyền của huyện do đồng chí Sáu Mộc chỉ huy vận động được một số linh mục, trong đó có linh mục Đoàn Thành trở thành cơ sở cách ở dinh điền Ích Tân (Hiếu Liêm), vận động đồng bào thiên chúa giáo mua thuốc men, gạo, vải cung cấp cho bộ đội. Nhà đồng bào Thiên chúa giáo báo tin ta đã diệt hai tên Trần Lành và Phú là gián điệp từng ức hiếp quần chúng có đạo.

Tháng 9-1960, tỉnh Thủ Biên được thành lập lại. Huyện Tân Uyên lúc này có 19 xã, được tăng cường thêm một tiểu đội của C380, hình thành lực lượng vũ trang tập trung của huyện. Du kích các xã cũng được rút về bổ sung cho đơn vị tập trung của huyện. Toàn huyện vẫn tiếp tục đẩy mạnh diệt ác ôn để hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy phá rã bộ máy kìm kẹp của địch. Từ Đất Cuốc, Mỹ Lộc, Lang đến Bình Mỹ, Phước Hòa, các đơn vị vũ trang của huyện, tỉnh vũ trang tuyên truyền diệt ác, có đêm diệt 2, 3 tên, đồng thời tấn công diệt một số đồn bót địch như ở Miếu Bà, Cầu Chùa, Đồi Trắng, Thợ Ụt... Du kích đốt các cầu Vũng Cắm, Rạch Rở và

rải nhiều truyền đơn kêu gọi bọn lính và tề xã thôi làm tay sai cho giặc. Nhiều nơi ta làm chủ cả ban ngày như Tân Bình, Tân Hòa, Mỹ Lộc. Thanh niên nam nữ xung phong đi dân công phá các lộ 15, 16, gỡ ván cầu, đốt cầu. Hàng trăm thanh niên tự nguyện tham gia các đơn vị vũ trang. Huyện đã mở lớp quân sự chính trị đầu tiên do đồng chí Phan Văn Huân trực tiếp phụ trách.

Ngày 20-12-1960, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời. Các xã trong huyện chủ động tổ chức mít tinh chào mừng. Trong cuộc mít tinh của Mỹ Lộc, Tân Hòa, Tân Tịch, Thường Lang, bọn lính từ Tân Uyên kéo vào đánh phá nhưng đến Đốc Chùa đã bị lực lượng vũ trang ta nổ súng diệt 2 tên, số còn lại rút lui về quận.

Tại cuộc mít tinh, đồng chí Tám Ké thay mặt Ban cán sự huyện kêu gọi mọi tầng lớp nhân dân đoàn kết xung quanh Mặt trận để chống Mỹ cứu nước. Kết thúc cuộc mít tinh, đồng đạo đồng bào tham gia cuộc tuần hành qua 4 xã của chiến khu Đ, biểu dương khí thế áp đảo của cách mạng

Tân Uyên và chiến khu Đ với nhiều vùng nhân dân tự mình làm chủ, chuẩn bị lực lượng bước vào cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam.

II- TIẾP TỤC CÙNG CỐ QUYỀN LÀM CHỦ XÃ ÁP CỦA NHÂN DÂN, XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG, ĐÁNH ĐỊCH BÌNH ĐỊNH, GIỮ VỮNG CĂN CỨ CÁCH MẠNG

(ĐẦU 1961 ĐẾN ĐẦU 1965)

Cuộc đồng khởi năm 1960 ở miền Nam đã làm phá sản chính sách “tổ cộng”, kéo theo sự phá sản của âm mưu thôn tính miền Nam bằng chủ nghĩa thực dân mới mà không cần chiến tranh. Quyết tâm giữ vững miền Nam nhưng bị động, suy tính suốt 18 tháng (từ đầu 1960 đến giữa 1961), đế quốc Mỹ mới quyết định thực hiện chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, được gọi là loại chiến tranh “dưới mức hạn chế”, tiến hành trong khuôn khổ của chiến lược “phản ứng linh hoạt”, nhằm đánh bại phong trào cách mạng đã phát triển thành chiến tranh du kích ở miền Nam Việt Nam.

Giữa năm 1960, chính quyền Kennedy thông qua kế hoạch chiến lược mang số NSM 52, chính thức đi vào cuộc chiến tranh đặc biệt, quyết giành thắng lợi có ý nghĩa quyết định trong 18 tháng (Thường gọi là kế hoạch StalâyT Taylo).

Công thức của chiến lược “chiến tranh đặc biệt” là quân ngụy cộng với cố vấn Mỹ, biện pháp trung

tâm là “áp chiến lược”, được nâng lên thành “quốc sách” vào tháng 4-1962. Mục tiêu tối hậu của “quốc sách” là làm sao cho “mọi người dân trở thành thù địch với cộng sản”.

Cách mạng miền Nam đã bước vào thời kỳ chiến tranh cách mạng. Nghị quyết Bộ chính trị tháng 1-1961 (thành chỉ thị ngày 31-1-1961) nâng tầm đấu tranh vũ trang lên ngang với đấu tranh chính trị. Đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh vũ trang lên song song với đấu tranh chính trị, tiến công địch bằng cả hai mặt chính trị và quân sự, đấu tranh trên cả ba vùng chiến lược. Song nhược điểm phong trào cách mạng miền Nam phát triển không đều và so sánh lực lượng giữa ta và địch ở mỗi vùng không giống nhau nên phải vận dụng đấu tranh linh hoạt, thích hợp với từng vùng.....

Tân Uyên chủ yếu là vùng rừng núi, có một phần nông thôn đồng bằng, lấy đấu tranh quân sự là chủ yếu, song tùy tình hình cụ thể, từng khu vực, từng mặt mà nâng đấu tranh quân sự hoặc nâng đấu tranh chính trị, tích cực tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, xây dựng và bảo vệ vùng giải phóng, vùng căn cứ, phát triển lực lượng ta. Bước đầu xây dựng lực

lượng vũ trang tập trung địa phương đáp ứng thời kỳ chiến tranh cách mạng Đầu năm 1961 đại đội 380 của tỉnh được thành lập và lực lượng vũ trang của huyện chính thức được hình thành. Nhiều xã đã phát triển lực lượng được 1 đến 2 tiểu đội, riêng Tân Bình, Tân Hòa, Tân Phước Khánh đã có trung đội du kích tập trung. Bằng phong trào đấu tranh vũ trang kết hợp chính trị, binh vận, nhân dân Tân Uyên đã làm tan rã hầu hết bọn tề xã. Các xã Mỹ Lộc, Tân Hòa, Tân Tịch, Thường Lang hoàn toàn được giải phóng. Căn cứ chiến khu Đ dần dần được mở rộng, hành lang chiến lược Tân Uyên - Long Khánh, Tân Uyên - Đồng Xoài được khai thông.

Ngày 15-12-1961, Hội nghị quân sự toàn Miền được tổ chức tại vùng chiến khu Đ. Hội nghị quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang và đổi tên Ban quân sự Miền thành Bộ chỉ huy quân giải phóng miền Nam Việt Nam. Ban quân sự Miền do đồng chí Trần Văn Trung (Trần Lương) phụ trách chính trị, đồng chí Trần Văn Quang phụ trách quân sự. Căn cứ đầu tiên của Ban quân sự Miền đóng ở chiến khu Đ. Hệ thống cơ quan quân sự từ Miền xuống xã được xây dựng hoàn chỉnh.

Cuối tháng 3-1961, tiểu đoàn 500 sau đổi lại là 800, lực lượng đầu tiên của miền Đông Nam bộ được thành lập do các đồng chí Hai Sỹ và Bảy Tâm chỉ huy. Ngay sau khi thành lập, tiểu đoàn đã tổ chức cuộc tấn công chi khu Hiếu Liêm làm quà mừng ngày sinh của Bác. Mặc dù lúc tiếp cận bị địch phát hiện nhưng chỉ sau 30 phút chiến đấu, kết hợp với du kích và lực lượng của Tân Uyên, ta đã chiếm chi khu Hiếu Liêm, thu được một khẩu pháo 105 ly, trên 30 cây súng và hàng tấn đạn các loại.

Ngày 15-4-1961, trong lúc quân khu tổ chức lễ ăn mừng chiến thắng trận đầu và chính thức ra mắt tiểu đoàn 800 thì trung đội 303 của huyện cũng chính thức làm lễ thành lập. Trung đội bao gồm các đồng chí du kích xuất sắc nhất, được chọn lựa từ các xã. Với quyết tâm đánh thắng trận đầu, trung đội 303 kết hợp với du kích Tân Bình tiến công bót Nhà Đỏ - Tân Bình. Bót Nhà Đỏ được xây dựng khá vững chắc, có hàng rào và hệ thống giao thông hào chằng chịt do một trung đội bảo an chốt giữ. Sau 45 phút chiến đấu, ta đã diệt 16 tên, bắt sống 10 tên và thu 21 súng các loại. Ngày 21-4-1961, lực lượng của huyện đã kết hợp với lực lượng Uyên Hưng, Khánh Bình đánh qua cầu Rạch Tre và phục

kích địch ở cây số 19, đốt cháy một xe, thu 12 súng các loại.

Phát huy kết quả đã đạt được, cuối tháng 4-1961, trung đội 301 cùng du kích Phước Hòa phục kích địch đi càn ở Bàu Cỏ trên đường về Phước Vĩnh tại cầu Sông Bé, diệt được 19 tên (trong đó có một thiếu úy), thu 8 súng, bọn sống sót phải chạy về đồn Bó Lá. Cũng trong thời gian này, đội biệt động thị trấn Uyên Hưng đã đánh sập nhà thông tin của địch tại chợ, làm tâm hòng chiến tranh tâm lý của địch, sau đó cùng lực lượng của xã Bạch Đằng tấn công toán dân vệ tại Chùa, diệt một tên, thu bốn súng trường Anh.

Trong lúc đó tại khu vực phía bắc chiến khu Đ, địch tiếp tục san ủi rừng để chia cắt chiến khu làm nhiều mảnh.

Chúng tiếp tục củng cố các dinh điền và những vùng bị tấn công, đồng thời tổ chức các cuộc hành quân lớn càn quét nhằm đánh bật lực lượng vũ trang của ta ra khỏi căn cứ. Ý đồ của Mỹ Diệm là xây dựng Phước Thành thành một tiểu đội mạnh cùng với Chợ Thành - Bình Long - Đồng Xoài tạo thành một hệ thống phòng thủ liên hoàn, bảo vệ Sài Gòn và tấn công căn cứ cách mạng.

Đề chiếm lại một số vùng giải phóng, địch mở cuộc càn lớn vào chiến khu Đ. Chúng cho xe tăng và bộ binh càn vào căn cứ Vĩnh Lợi và Bình Mỹ rồi bất ngờ cho một trung đoàn (thuộc Sư đoàn 10) càn quét sâu vào Hiếu Liêm và Lạc An.

Thi đua với các xã bạn, du kích Vĩnh Lợi bắn cháy ba xe tăng, diệt nhiều sinh lực địch, đây là những xe tăng bị bắn . cháy đầu tiên tại Tân Uyên. Cùng ngày, du kích Bình Mỹ diệt hai tiểu đội địch, thu 10 súng các loại.

Phối hợp với Vĩnh Lợi và Bình Mỹ, du kích Tân Phước Khánh tấn công đồn Tân Khánh, loại khỏi vòng chiến đấu 20 tên địch, thu một số súng đạn.

Cay cú trước thất bại của trận càn do chính mình chỉ huy, Nguyễn Minh Mẫn trên đường rút về Phước Thành đã đốt cháy hàng trăm nhà và bắn chết hàng chục con trâu của nhân dân.

Trước âm mưu mới của địch, Khu ủy miền Đông quyết định giải thể tỉnh Thủ Biên, thành lập 3 tỉnh mới là Biên Hòa, Thủ Dầu Một và Phước Thành. Tân Uyên thuộc tỉnh Phước Thành do đồng chí Phan Văn Lâm (Út Lâm) làm Bí thư. Căn cứ tỉnh đóng tại vùng Mỹ Lộc.

Tình hình ở huyện đang phát triển thuận lợi, tinh thần của nhân dân lên cao và rất tin vào cách mạng. Địch vô cùng căm tức. Tên quận trưởng Tân Uyên treo giải thưởng nếu ai lôi kéo, mua chuộc được cán bộ cách mạng sẽ được thưởng tiền, ai giết được cán bộ sẽ được thưởng từ 20 đến 30 ngàn đồng.

Tham lam và tin lời kẻ thù, tên Nam, một cơ sở của ta đã bỏ thuốc độc vào giếng của Huyện ủy để được lãnh thưởng, nhưng đã bị anh em an ninh phát hiện được và bắt quả tang. Ngoài ra ở một số xã cũng lẻ tẻ có một số tên phản phúc như tên Gõ ở : Lạc An, tên Đát ở Tân Hòa.

Tháng 9-1961, Bộ tư lệnh miền Đông quyết định tấn công tiêu khu Phước Thành nhằm phá ý đồ bao vây, chia cắt chiến khu và địa bàn đứng chân của ta, đồng thời chủ động mở rộng địa bàn để chuẩn bị đón cán bộ của Trung ương tăng cường cho miền Đông Nam bộ.

Sau một thời gian điều tra nghiên cứu, phương án tác chiến do đồng chí Ut Đặng trình bày đã được Khu ủy miền Đông thông qua.

Đúng 23 giờ ngày 14-9-1961, Tiểu đoàn 800, đại đội đặc công 260, lực lượng của tỉnh và đơn vị 303

của huyện Tân Uyên đã nhất loạt xung phong đánh chiếm các mục tiêu trong tỉnh lỵ Phước Thành.

Ngay loạt đạn đầu tiên ta diệt tên tỉnh trưởng Nguyễn Minh Mẫn. Đến 0 giờ ngày 18-9-1961 trận đánh kết thúc, ta tiêu diệt hoàn toàn cơ quan chỉ huy quân sự tỉnh của địch, diệt tại chỗ 40 tên, bắt sống 11 tên (trong đó có tên tỉnh phó), thu 332 súng các loại, phá hủy trận địa pháo 105 ly và 12 xe cơ giới có 2 xe thiết giáp For lynk, trong đó giải thoát gần 300 tù nhân.

Phối hợp trận Phước Thành, du kích Thái Hòa đốt cầu Tống Bảng để không cho viện binh từ Biên Hòa kéo lên. Du kích Tân Bình, Bình Mỹ đào hào đắp ụ trên các đường 15, 16 để cản địch, lực lượng của huyện cùng du kích các xã ven chiến khu Đ tấn công bao vây toàn bộ địch ở các bót cầu Ông Hựu, cầu Gõ, cầu Chùa, cầu Rạch Rớ, cầu Bà Đặng và bót Tân Ba v.v... Tại Tân Phước Khánh, đội du kích xã do đồng chí Ngô Văn Rén (Chín Lùng) kết hợp với lực lượng C62 chặn đánh một xe Jeep ở miếu Ông Cù giết 6 tên, sau đó kết hợp du kích Tân Vĩnh Hiệp phục kích đánh địch tại Hồ Dài, diệt tên quận trưởng Tân Uyên, làm bị thương hai tên, đốt cháy xe Jeep.

Chiến thắng Phước Thành là đòn đánh phủ đầu vào chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ vừa triển khai ở miền Nam. Diệt tinh lý Phước Thành, ta đã phá vỡ một mảnh quan trọng trong hệ thống bao vây, chia cắt địa bàn miền Đông, phá tan bàn đạp quân sự của địch để đánh vào chiến khu Đ, đập tan chỗ dựa vùng này của chúng.

Chiến thắng Phước Thành là nguồn cổ vũ nhân dân, nhất là nhân dân Tân Uyên, thúc đẩy phong trào du kích chiến tranh ở các địa phương phát triển.

Đầu tháng 1-1962, Tỉnh ủy và Tỉnh đội Phước Thành được thành lập. Tỉnh ủy do đồng chí Phan Văn Lâm làm bí thư. Tỉnh đội trưởng là đồng chí Lưu Phước Anh (Tư Bình).

Lúc này để đáp ứng nhu cầu cung cấp lương thực cho lực lượng ngày càng lớn mạnh trong vùng và xung quanh, Trung ương Cục quyết định thành lập một đơn vị sản xuất hậu cần và xây dựng căn cứ đứng chân trên đất chiến khu Đ, lấy tên là U50 (sau đổi thành đoàn 81). Nhiệm vụ chủ yếu của U50 là thành lập các nông trường sản xuất lúa, trạm giao liên, bảo vệ căn cứ mà trung tâm là Hiếu Liêm và Mã Đà.

Việc mở rộng căn cứ, từng bước xây dựng lực lượng và phát triển sản xuất để bảo đảm vật chất của một số đoàn hậu cần trong vùng chiến khu Đ, đã khẳng định vị trí của huyện nhà không phải chỉ là nơi đứng chân hoạt động của các lực lượng vũ trang, mà còn góp phần từng bước đảm nhận vai trò hậu phương tại chỗ đối với các lực lượng kháng chiến ở miền Đông Nam bộ.

Trong lúc đó, nhằm tiếp tục phá căn cứ cách mạng, địch chọn chiến khu Đ là một trong những trọng điểm trong việc thực hiện “quốc sách” áp chiến lược.

Chúng điều chỉnh lại chiến trường, phân bố lại lực lượng và ranh giới một số quận, xã, củng cố và mở rộng hàng chục căn cứ, hình thành các trung tâm đào tạo biệt kích, thám báo và cán bộ bình định.

Ngay từ những ngày đầu năm 1962 địch đã mở các chiến dịch “Thu đông” và “Mặt trời mọc”, đánh phá vào các căn cứ của ta. Mở đầu là cuộc càn quét của một tiểu đoàn lính nguy (thuộc Sư đoàn 10) vào căn cứ Bàu Cỏ. Du kích và nhân dân Bàu Cỏ chiến đấu ngoan cường, diệt 50 tên địch, trong đó có một

cố vấn Mỹ, giữ vững được căn cứ, bảo vệ được nhân dân.

Cùng với các đơn vị chủ lực mở các cuộc càn quét lớn, ở tất cả các bót trong huyện, chúng đều tăng thêm quân và bổ sung hỏa lực. Mỗi bót có ít nhất một trung đội đến một đại đội bảo an, dân vệ. Riêng bàu Cá Trê có đến 2 đại đội địa phương quân. Các bót Uyên Hưng, Ván Hương, Rẫy Gạch, Suối Ngang mỗi nơi một đại đội. Riêng Hiều Liêm có thêm một đại đội pháo 105 ly. Tại quận Tân Uyên, ngoài Trung đoàn 48 ngụy, địch còn bố trí đại đội cối và đại đội pháo 105 ly...

Sau khi đã bố trí lại binh, hỏa lực và thí điểm gom dân lập ấp chiến lược, từ năm 1962 địch ồ ạt xúc tiến việc gom dân vào các ấp chiến lược.

Ở phía đông Tân Uyên, địch gom dân các xã Mỹ Lộc, Thường Lang, Tân Hòa, Tân Tịch vào các ấp chiến lược lớn ở khu 5 cầu Ông Hựu. Ở các xã Tân Ba, Phước Thái, Tân Lương, Thạnh Hội, Bình Chánh, ven lộ, gom dân ở Rẫy Gạch, Suối Nước Trong ra Mỹ Đức.

Để thực hiện âm mưu này, địch không từ bỏ một thủ đoạn thâm độc nào, từ mua chuộc đến hăm dọa, cưỡng ép, đốt phá nhà cửa, cho xe đến gom đồ đạc,

dỡ nhà, chở người vào trong ấp chiến lược. Ở hầu hết các xã chúng đều khoanh dân tại chỗ, biến thành ấp chiến lược. Một số vùng thưa thớt, vùng sâu trong căn cứ, chúng xúc tất cả dân gom về gần căn cứ hoặc trực lộ giao thông để lập ấp chiến lược.

Mỗi xã, tùy theo địa hình chúng khoanh thành nhiều ấp chiến lược. Các ấp đều được rào và cắm chông cẩn thận, chỉ chừa 2, 3 mét cổng ra vào có vọng gác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ.

Bộ máy kìm kẹp ấp bao gồm bọn tê nguỵ ác ôn, những tên phản bội đầu hàng và bọn bình định nông thôn. Địch xây dựng mạng lưới mật, phân loại dân, phân ô, phân ranh giới, mỗi ô, mỗi vùng đều có mật vụ theo dõi, giám sát chặt chẽ mọi sinh hoạt, hoạt động của dân.

Tại Tân Bình và Bình Mỹ, chúng dồn các gia đình cách mạng vào một khu gọi là khu T “hiệp lập” để khống chế, đồng thời làm “bia thịt” nếu bị tấn công.

Riêng khu vực sở cao su Phước Hòa, chúng bắt chủ sở phải gom dân vào Phước Hòa sở và gia đình cứ 10 người cạo mũ phải nuôi 1 lính để “bảo vệ sở”.

Ở vùng Lạc An, Thái Hưng và dinh điền Ích Tân, Mỹ Điện dùng chiêu bài “chống cộng bảo vệ đạo” để lừa các đồng bào Thiên chúa giáo. Riêng khu vực Lạc An và dinh điền Ích Tân, chúng tổ chức mỗi nơi được gần một đại đội dân vệ và thanh niên chiến đấu, trang bị súng đạn đầy đủ, có chốt riêng do các tên phản động đội lột cha cố trực tiếp chỉ huy.

Đồng bào sống trong các ấp chiến lược bị ép nặng nề. Dịch kiểm soát ngày càng gắt gao hơn việc đi lại, tụ tập và tăng cường lực soát từng đôi thùng gánh, giỏ xách, giỏ cơm, bắt bớ, đánh đập, tù đầy bất cứ lúc nào với bất cứ ai chúng nghi ngờ là cơ sở cách mạng.

Áp chiến lược thực sự là trại giam, là nơi mà kẻ thù muốn biến thành cứ điểm chống phá cách mạng, chống lại nhân dân.

Từ khi địch hình thành ấp chiến lược, các hoạt động và cuộc sống của lực lượng ta có gặp nhiều khó khăn : Lương thực thiếu, một số cơ sở cách mạng bị đứt liên lạc chưa móc nối lại được, nhiều nơi bị gián đoạn, ngăn cách.

Từ ngày 7 đến ngày 10-2-1962, Bộ chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng họp đánh giá tình hình

cách mạng miền Nam, vạch rõ âm mưu và thủ đoạn của địch, đồng thời đề ra chủ trương “kiên quyết đẩy mạnh đấu tranh chính trị, quân sự, giành và giữ thế chủ động, đẩy địch vào thế bị động hơn nữa, tích cực xây dựng lực lượng về mọi mặt, ra sức phá kế hoạch của Stalây - Taylo”.

Tiếp đó, Trung ương Cục đã đề ra những công việc cần làm ngay lúc này là : Kiên quyết phá áp chiến lược, gom dân của địch, ra sức mở rộng căn cứ, địa bàn vững mạnh, toàn diện, khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang. Trong những mặt công tác ấy, việc phá áp chiến lược là quan trọng nhất.

Tại Tân Uyên, theo chủ trương của Tỉnh ủy, ngay từ lúc địch bắt đầu xúc tiến kế hoạch gom dân lập áp chiến lược, Huyện ủy Tân Uyên đã đề ra hai nhiệm vụ cụ thể lúc bấy giờ là : củng cố và kiện toàn lại các chi bộ Đảng trong toàn huyện và chống phá kế hoạch gom dân lập áp chiến lược của địch. Lúc này, ngoài các chi bộ tương đối mạnh như chi bộ Vĩnh Tân, Bình Mỹ, Thường Lang, các chi bộ Mỹ Quới, Thái Hòa, Uyên Hưng đã được củng cố thêm một bước.

Việc kết hợp hai lực lượng vũ trang và chính trị chống phá áp chiến lược ở Tân Uyên diễn ra gay go và hết sức quyết liệt.

Các chi bộ lúc này đều hình thành hai bộ phận : Một bộ phận công khai và một bộ phận cài sâu vào lòng dân. Các chi bộ vận động nhân dân “một tác không đi, một ly không rời”. Kiên quyết không rời bỏ mồ mả ông bà, không rời bỏ quê hương. Nhiều bà má dũng cảm cản đầu xe địch, không cho chúng san ủi nhà cửa, hoa màu. Với phương châm “vừa làm vừa phá”, Huyện ủy đưa nhiều cán bộ vào bám trụ trong lòng dân, vận động và lãnh đạo nhân dân trì hoãn việc lập ấp chiến lược bằng nhiều hình thức. Có người mượn cớ đau yếu, có người viện lý do sanh đẻ, bận rộn mùa vụ nên ngày làm nghỉ... Điển hình cho phong trào phá ấp chiến lược lúc này có các xã Tân Bình, Bình Mỹ, Phước Hòa, Vĩnh Tân, Tân Phước Khánh, Thái Hòa, Tân Mỹ, Thường Lang.

Tại Tân Bình, tỉnh ủy cử đồng chí Bảy Kiên, Phó ban Tuyên huấn xuống trực tiếp lãnh đạo nhân dân sáng làm, tối lại ra phá, tìm mọi cách, mọi cớ trì hoãn không chịu làm. Đây là trọng điểm gom dân

của địch, vì vậy đây cũng là điểm chỉ đạo tập trung của huyện chống phá áp chiến lược.

Tại vùng Thái Hòa, Huyện ủy tăng cường một nữ Huyện ủy viên xuống cùng chi bộ (lúc này do các đồng chí Hai Liên, Năm Hưng, Tư Đo phụ trách), cùng với các xã lân cận đấu tranh quyết liệt với quân thù.

Cuối tháng 2-1962, thực hiện một trong hàng loạt biện pháp hỗ trợ cho việc gom dân lập ấp, địch mở hàng loạt cuộc càn quét lớn trên đất Tân Uyên. Đáng kể nhất là cuộc càn quét của hơn 4.000 quân vào vùng chiến khu Đ, kết hợp với các lực lượng của huyện, tỉnh và khu, du kích Mỹ Lộc, Tân Tịch, Thường Lang, Đất Cuốc, Tân Hòa anh dũng chiến đấu ngày đêm gây cho địch nhiều thất bại.

Đặc biệt đêm 26-2-1962, du kích cùng D 800 khôn khéo dũng cảm tập kích một đại đội bộ binh của Sư 5 ngay đang chốt tại cầu Rạch Rớ, giết và làm bị thương gần 40 tên. Bắt sống 19 tên, thu 32 súng các loại. Cánh quân đang càn vào hướng Mỹ Lộc phải bỏ dỡ, quay trở lại để cứu viện cho cụm giặc ở Rạch Rớ.

Cuối tháng 3-1962, gần một ngàn nhân dân ở các xã, ấp Bạch Đằng, Bình Chánh, Thạnh Hội, Tân

Luong, Vĩnh Phước và gần 700 đồng bào của xã Tân Hóa, Tân Phước Khánh đã kéo lên đồn giặc đấu tranh chống bắn phá bờ bãi, đòi tự do làm ăn, đòi bồi thường hoa màu, trâu bò, nhà cửa bị thiệt hại, chống gom dân vào ấp chiến lược.

Tại Vĩnh Tân, địch đã hèn hạ đốt hàng trăm nóc nhà của hai ấp Bà Chủ và Chòi Ót để đồng bào không có nhà cửa phải vào ấp chiến lược. Tuy phải sống cảnh màn trời chiếu đất nhưng nhân dân Vĩnh Tân kiên quyết bám đất không vào khu tập trung, không ra khu gài đồn bót giặc, đồng thời tiếp tục cung cấp tình hình và lương thực cho ích mạng. Sau khi đốt phá nhà cửa để gom dân không thành, địch tổ chức một tiểu đoàn ngụy càn vào Vĩnh Lợi. Du kích Vĩnh Tân chiến đấu dũng cảm, diệt 50 tên, bắn cháy một xe M.113.

Từ giữa năm 1962, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy và các chi bộ Đảng, nhiều cuộc biểu tình lớn của nhân dân tiếp tục nổ ra.

Mở đầu cho phong trào đấu tranh chính trị chống gom dân lập ấp trong giai đoạn quyết liệt này có cuộc biểu tình của nhân dân ba xã Mỹ Lộc, Thường Lang, Tân Tịch. Đoàn biểu tình trên 600 người, đội

ngũ chinh tề, đem theo miềng bom, pháo lên đấu tranh với quận Tân Uyên.

Như vậy, sau gần một năm giằng co, chống âm mưu dân lập áp chiến lược của địch, quân và nhân dân Tân Uyên bước đầu thu được một số kết quả, tuy có bị tổn thất, nhất là tổn thất các cơ sở bên trong từ xã đến ấp. Phong trào đấu tranh chính trị, quân sự, binh vận tuy được phát động nhưng phát triển không đều. Địch lại tập trung mọi lực lượng, dùng nhiều biện pháp tàn bạo, thâm độc để gom dân lập ấp... Đến cuối năm 1962, nhiều vùng trong huyện đã trở thành vùng trắng. Địch đã lập được nhiều ấp chiến lược ở các đường giao thông, cửa ngõ kiểm soát, khống chế được một số vùng quan trọng. Gần 70% nhân dân các “ấp chiến lược”, sống nghệt thở dưới đầu lê họng súng của quân thù. Vùng giải phóng của huyện bị thu hẹp. Một số chi bộ không đứng chân được trong dân phải dạt vào rừng hoặc chuyển đi nơi khác. Cán bộ, du kích sống chiến đấu trong hoàn cảnh hết sức khó khăn.

Đầu năm 1963, cách mạng miền Nam có bước phát triển mới. Quân dân Mỹ Tho thắng lớn trong trận áp Bắc, mở ra khả năng đánh bại chiến thuật “trục thẳng vận”, hạn chế “thiết xa vận”, trong khi

chưa có súng chống tăng, đánh thắng hành quân càn quét của địch, hỗ trợ cho việc đánh phá “ấp chiến lược”. Trung ương Cục phát động phong trào “thi đua ấp Bắc giết giặc lập công” trên toàn miền.

Tháng 5-1963, từ Huế, Sài Gòn Gia Định phong trào Phật giáo chống chế độ Diệm bùng nổ và lan rộng. Dưới chủ trương “tập vô” của đảng bộ Sài Gòn - Gia Định, phong trào Phật giáo từ tự phát đến có lãnh đạo, kết hợp các phong trào đô thị khác, tạo thành làn sóng đô thị mạnh mẽ làm lung lay chế độ độc tài gia đình họ Ngô. Thời kỳ khủng hoảng của chế độ tay sai Mỹ đã bắt đầu.

Trước tình hình thuận lợi, Tỉnh ủy Phước Thành chủ trương : Đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống phá kế hoạch bình định nông thôn của địch bằng hai lực lượng chính trị và quân sự, kết hợp ba mũi tiến công, mở rộng vùng giải phóng.

Về xây dựng lực lượng vũ trang, Tỉnh ủy chỉ rõ : Ra sức củng cố, nâng cao sức chiến đấu của các đại đội vũ trang của huyện, tổ chức các đội biệt động ở thị xã, thị trấn. Mỗi xã ít nhất phải có một tiểu đội du kích. Tích cực xây dựng du kích mật, tự vệ bên trong các ấp chiến lược.

Theo sự chỉ đạo của Khu ủy, tỉnh Phước Thành mở đợt tấn công vào dinh điền Búng Công An Long để rút kinh nghiệm thực tế trong tỉnh cuối năm 1963.

Dinh điền Búng Công An Long được xây dựng vững chắc, có hàng rào bọc xung quanh, hệ thống giao thông hào, mìn, chông dày đặc và do một đại đội bảo an chốt giữ, lại được bên ngoài hỗ trợ, đầu năm 1964 áp chiến lược Phước Sang, An Linh gõ mõ, gõ keng, đánh trống nổi dậy diệt ác ôn, xông ra phá rào, đốt phá chòi gác, tháp canh. Bị bất ngờ, địch ở ấp An Long hoảng hốt bỏ chạy, bỏ lại 114 khẩu súng các loại. Áp chiến lược bị phá. Từ bài học thực tế. Tỉnh ủy Phước Thành chỉ đạo tiến công ba mũi, kết hợp hai lực lượng bên trong và bên ngoài phá tiếp các ấp khác như : Phước Sang, An Linh, Sinh, Bà Đả...

Lúc này các đội du kích mật ở trong các ấp tích cực hoạt động. Bằng hình thức hợp pháp, các đội viên vạch rõ âm mưu của địch và tuyên truyền để nhân dân yên tâm, tin tưởng vào cách mạng. Nhiều nơi như : Mỹ Lộc, Tân Bình, Bàu Cỏ, Bình Mỹ nhân dân vẫn tìm đủ trăm phương ngàn kế đưa gạo, mắm ra cho cách mạng. Được nhân dân tin tưởng

và nuôi dưỡng cán bộ, các đội du kích tăng cường hỗ trợ dân diệt ác ôn và đánh trả bọn lính giữ áp.

Tháng 2-1961, du kích Mỹ Lộc bắn rơi một máy bay trực thăng tại hồ Bà Cu. Sau ít hôm, du kích Phước Hòa do đồng chí Bảy Bù Lu chỉ huy đã phục kích bọn tuần tra quanh ấp chiến lược, diệt hai tên, thu hai súng.

Kết hợp với công tác chính trị, quân sự, công tác binh vận làm tan rã hàng ngũ địch, thức tỉnh anh em binh sĩ quay trở về với nhân dân, được nhân dân Tân Uyên chú trọng và coi là một trong những mặt công tác phải liên tục, lâu dài.

Từ đầu tháng 3-1963, địch tổ chức càn quét để tiếp tục gòn dân vào các ấp chiến lược. Chúng thẳng tay đốt phá nhà cửa những gia đình không chịu vào ấp chiến lược. Hàng trăm gia đình ở xóm Ông Thủ, Suối Nước Trong, Rẫy Gạch đã bị xúc đi trong đợt này.

Lợi dụng địch gom dân, nhiều xã đã cài người của ta vào hoạt động như : Ba Thương ở Tân Bình, Năm Quế ở Thái Hòa v.v...

Cùng với việc gom dân vào các ấp chiến lược, địch đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, tổ chức chiêu

phim, triển lãm và xây dựng hàng loạt nhà thông tin để tuyên truyền xuyên tạc, nói xấu cách mạng. Tại Yên Hưng, hàng ngày chúng tổ chức cho bọn đầu hàng phản bội lên máy kêu gọi nhân dân đừng tiếp tế, đừng cho con đi cách mạng và kể toàn chuyện bịa đặt để nói xấu bộ đội v.v... Quyết không để tình trạng này kéo dài, chỉ một tháng rưỡi, từ đầu tháng 3 đến 16-4, các nhà thông tin ở Yên Hưng, Tân Khánh, Phước Hòa và Lạc An lần lượt bị đánh sập.

Ngày 8-2-1963, tư lệnh MACV³⁶ HarKins đã phải thú nhận sự không thành công của kế hoạch 18 tháng và cho rằng “còn phải lâu dài mới thắng lợi được”.

Lúc này trong các áp chiến lược địch rất hoang mang dẫn đến du kích áp sát bót, dùng loa kêu gọi và liên tiếp dùng súng bắn tĩa, không chế đi lại của địch. Giữa năm 1963, trước yêu cầu của cách mạng và để chuẩn bị cơ sở vật chất cho kháng chiến, hàng loạt cửa khẩu được mở ra ở xung quanh vùng chiến khu Đ.

³⁶ MACV “Bộ chỉ huy viện trợ quân quân sự” của Mỹ thành lập ngày 8-2-1962 tại Sài Gòn, trùm lên “phái bộ viện trợ MAAG, thực chất là một bộ tư lệnh tiền phương của Mỹ ở Đông Nam Á”.

Ngoài hàng trăm chiếc xe bò của Tân Bình, Bình Mỹ, Vĩnh Tân đêm đêm chở gạo vào căn cứ, ta còn móc được cả t đoàn xe be, xe vận tải của vợ con tướng tá ngụy chở lương thực, thực phẩm, hàng y dược để bán cho các cửa khẩu của ta.

Nắm được tình hình hoạt động của các cửa khẩu, địch đã khám xét dọc đường, xét đột xuất rất gắt gao các loại xe đi về hướng Tân Bình - Bình Mỹ và Tân Uyên.

Ngày 30-5-1963, Bộ nội vụ ngụy gửi bức điện số 03167 đến các tỉnh trưởng Biên Hòa, Bình Dương, Bình Long, Phước Thành, Long Khánh, qui định cụ thể về việc kiểm soát xe bò trong các tỉnh như sau :

Đối với xe bò trong tỉnh Biên Hòa phải có đánh số, các chủ xe bò phải có lý lịch và dán hình để ở quận. Cấm lưu thông ban đêm và phải tập trung vào một sân công cộng trong ấp.

Khi ra khỏi ấp phải cấm cờ tiêu do quận cấp. Các xe bò khi đi cũng như về phải cùng một lượt và phải trình trạm kiểm soát của ấp.

Đối với tỉnh Phước Thành, chúng bắt toàn bộ xe bò phải tập trung vào những đồn bót gần nhất và

yêu cầu gia tăng quân số lưu động phục kích dọc các đường xe bò.

Đối với tỉnh Bình Dương, chúng cũng thi hành lệnh tập trung xe bò và ra lệnh cấm không được qua đất tỉnh Phước Thành.

Mặc dù địch ra sức hăm dọa, cấm đoán nhưng những lon gạo của đồng bào vẫn đêm đêm được chuyển ra cho cách mạng. Hột gạo thấm mồ hôi và nhiều máu của nhân dân trên đường vận chuyển. Hàng chục đôi bò và xe bò của nhân dân bị trúng pháo, vướng trái của địch. Có biết bao tấm gương dũng cảm trong công cuộc vận chuyển này như ông Bảy Néo (Tân Bình), ông Tám Sô (Bình Mỹ) v.v...

Cuối năm 1963, phong trào du kích chiến tranh đã hăm địch vào thế lúng túng bị động. Nhiều nơi đã áp sát bao vây áp chiến lược như vùng Tân Khánh, Thái Hòa, Bình Mỹ, Vĩnh Tân, Tân Bình. Các đội du kích ven lộ 16 đã phá cầu, làm ách tắc giao thông địch. Kết hợp với lực lượng bên ngoài bao vây quân địch, nhân dân trong các ấp chiến lược liên tục đấu tranh với địch, không đi hội họp, không đi cấy chông, treo lòng đèn, không cho con em đi tiêm chủng... Thời kỳ này có hàng trăm em thiếu niên trốn gia đình đi theo cách mạng, có em

gài 1 trái lựu đạn diệt 6 mạng lính nguy ở bót Cây Sao v.v...

Phong trào cách mạng miền Nam phát triển mạnh, càng khoét sâu mâu thuẫn nội bộ bọn tay sai Mỹ ở Sài Gòn. Ngày 1-11-1963, đế quốc Mỹ dùng bọn tay sai mới lật đổ Ngô Đình Diệm.

Lợi dụng lúc quân lính hoang mang trước việc thay thầy đổi chủ, Tỉnh ủy Phước Thành chỉ đạo nắm thời cơ, kết hợp ba mũi giáp công, kết hợp lực lượng vũ trang bên ngoài và cơ sở bên trong đẩy mạnh phong trào phá ấp chiến lược.

Theo sự chỉ đạo của tỉnh, huyện Phú Giáo lấy xã Tân Bình làm điểm, huyện Tân Uyên lấy xã Thái Hòa làm điểm để phá ấp chiến lược.

Ở ấp chiến lược Tân Bình và Nhà Đỏ địch tăng cường các biện pháp chống lực lượng ta đột nhập. Ngoài hàng rào kẽm gai, giao thông hào, gài mìn, trái, treo đèn, địch đưa hàng chục con chó béc giê ngày đêm lùng sục.

Sau khi vận động phong trào tự bỏ về đất cũ làm ăn, làm rã hàng mạng ấp chiến lược, lực lượng du kích Tân Bình tiến tới áp sát, bao vây địch ở đồn

Tân Bình và Nhà Đỏ. Lực lượng thanh niên do đồng chí Trần Văn Minh (Ba Minh) làm bí thư chi đoàn, đã tổ chức đào phá đường từ Chánh Lưu đi Tân Bình, phá đường từ Phú Giáo xuống, dùng loa, truyền đơn kêu gọi binh lính, ban ngày dùng súng bắn tĩa uy hiếp địch.

Ngày 19-4-1964, sau một thời gian bao vây áp sát, lực lượng du kích xã kết hợp lực lượng của Phước Thành tấn công đồn Tân Bình - Nhà Đỏ, hỗ trợ nhân dân nổi dậy phá banh ba hàng rào, trở về quê cũ làm ăn.

Cũng trong thời gian này, tại ấp chiến lược Ba Đình (Tân Ba - Thái Hòa), lực lượng một gồm Tư Quyền, Năm Nam, Năm Rang rải truyền đơn trong các ấp chiến lược kêu gọi anh em binh sĩ, dân vệ trở về với cách mạng, gây hoang mang trong hàng ngũ địch. Kết hợp với cơ sở bên trong, lực lượng vũ trang do đồng chí Súng chỉ huy áp sát các bót, gài trái và trừng trị một số tên ác ôn, cảnh sát, tấn công bọn bình định ở Giếng Nước. Đêm đêm, các đồng chí Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Văn Long và Nguyễn Văn Thạch dùng mìn, xà beng phá hàng rào ấp chiến lược, địch rào lại, các đồng chí lại phá,

phá đi phá lại nhiều lần. Sau này, trên mặt trận áp chiến lược, cả ba đồng chí lần lượt hy sinh.

Du kích xã Phước Hòa do Bảy Bù Lu chỉ huy cải trang làm bảo an địch, bắt sống toán dân vệ đi tuần tra quanh ấp, địch phát hiện bỏ chạy, lực lượng du kích nổi súng diệt gọn toán này, thu hai súng, một máy PRC10.

Cuối tháng 4-1964, du kích Tân Phước Khánh do Út Dũng chỉ huy đã kết hợp với C62 đánh nhiều trận ở ngã ba Lò Rèn, Chàm Dứa, diệt 30 tên, thu 6 carbin, 1 tôm xông, 1 col45.

Như vậy gần giữa tháng 5-1964, toàn bộ áp chiến lược ở phía tây chiến khu Đ từ An Long, An Ninh, Phước Sang, Bồ Mua qua Phước Hòa, Tân Bình, Bình Mỹ đến Bà Đả, đã hoàn toàn bị phá banh. Hành lang đi Bến Cát và Hớn Quản đã được khai thông. Phía đông đông nam, các xã Thái Hòa, Thạnh Hội, Bình Chánh, Khánh Vân, Tân Hiệp, Tân Hòa Khánh, Hóa Nhựt liên tiếp uy hiếp địch, nhiều áp chiến lược bị san bằng, đại bộ phận đã đưa được dân ra khỏi khu vực địch khống chế kìm kẹp.

Trước nguy cơ sụp đổ của “quốc sách áp chiến lược” ở vùng chiến khu Đ, địch quyết không để mất những vị trí quan trọng. Bộ tư lệnh biệt khu Phước

Bình Thành (Phước Long, Bình Long, Phước Thành) do tên đại tá Đỗ Văn Diễm chỉ huy mở nhiều đợt hành quân càn quét lớn trên vùng đất Tân Uyên. Mở đầu chiến dịch là trận càn lớn của địch vào Bình Chánh. Tại đây, chúng nghi ngờ là có căn cứ của quân khu nên đã huy động 70 xe tăng, thiết giáp, có pháo binh và máy bay yểm trợ, ồ ạt tấn công vào xã. Chi bộ và lực lượng du kích xã anh dũng chiến đấu với địch. Phía ta có 23 người, trong đó có 2 nữ là đồng chí Sáu Thức và Sáu Men. Trận chiến đấu không cân sức đã diễn ra tại sở Gò Địch vừa đánh vừa kêu gọi đầu hàng. Lực lượng ta tuy ít nhưng linh hoạt lại thông thạo địa hình, đã bẻ gãy cuộc càn này của địch, bắn cháy 3 xe tăng, bắn rơi ba máy bay. Đây là trận chống càn lớn nhất của quân dân Bình Chánh trong giai đoạn lấn chiếm của địch. Tháng 5-1964, một tiểu đoàn biệt động quân bất ngờ bao vây căn cứ của xã đội Tân Phước Khánh. Tuy bị bất ngờ lúc đầu, du kích xã kịp thời đánh trả địch quyết liệt. Lực lượng của ta có 9 người do đồng chí Út Dũng chỉ huy cầm cự với địch từ 8 giờ sáng đến 6 giờ tối, bẻ gãy 6 đợt tấn công của địch, diệt 27 tên thu 8 súng, giữ vững được căn cứ, bảo vệ được thương binh.

Giữa tháng 5-1964, thực hiện nghị quyết của Trung ương và Trung ương Cục, Khu ủy và Bộ tư lệnh quân khu miền Đông quyết định mở đợt hoạt động hè thu nhằm đánh vào âm mưu càn quét và lập lại các ấp chiến lược của địch, phá thế bị bao vây, mở rộng hành lang đứng chân ra vùng xung quanh căn cứ.

Ban chỉ huy chiến dịch này do đồng chí Nguyễn Hồng Lâm làm chỉ huy trưởng, đồng chí Nguyễn Ngọc Tân, Bí thư Khu ủy làm chính ủy.

Lực lượng tham gia chiến dịch của quân khu có tiểu đoàn 800 - 2 đại đội đặc công - 1 đại đội trinh sát - 1 đại đội ĐKZ và cối 82. Tỉnh Phước Thành có hai đại đội (C301 và C303). Thủ Dầu Một tham gia 1 đại đội du kích. Tân Bình, Phước Hòa mỗi nơi tham gia một tiểu đội. Riêng Bình Mỹ tham gia một trung đội.

Sau khi điều nghiên các mục tiêu chi khu Hiếu Liêm, Cây Gáo, sinh Bà Đả, bàu Cá Trê, bàu Sâm, phương án tác chiến đánh đồn bàu Cá Trê đã được thông qua.

Đồn bàu Cá Trê là một đồn nằm trong hệ thống phòng thủ từ Tân Bình, Bình Cơ, bàu Cá Trê, sinh Bà Đả. Đồn bàu Cá Trê nằm trong ấp chiến lược,

có 90 gia đình và khoảng 500 người, đa số là đồng bào di cư, có một số gia đình ở thành phố bị hỏa hoạn, bị địch đưa về đây. Tại đây địch thường xuyên kết hợp với các bót Bình Cơ, Bà Đả, mò ra các vùng xung quanh quấy phá, khống chế mọi hoạt động của ta. Lực lượng chúng gồm 2 trung đội thuộc C324 D37 “Cọp đen” và 35 dân vệ, thanh niên chiến đấu.

21 giờ 20 phút ngày 13-5-1964, bắt đầu nổ súng tấn công, sau 30 phút chiến đấu ta diệt 14 tên, bắt sống 3 tên, thu 64 súng các loại. Số thoát chết chạy tán loạn. Ta làm chủ tình hình suốt đêm đó.

5 giờ sáng ngày 14-5, địch cho ba đại đội 327, 329 và 313 thuộc tiểu đoàn biệt động quân đang đóng ở Bình Mỹ, chia làm bốn mũi tiến công về cứu viện cho bọn bàu Cá Trê. Các lực lượng của ta sau khi tiêu diệt địch ở bàu Cá Trê đã triển khai đội hình phục kích đánh viện. Đúng 7 giờ 45 phút, các cánh quân cứu viện, được pháo binh bắn dọn đường đã lọt vào trận địa phục kích của ta. Chờ cho địch còn cách khoảng 20 mét, trung đội đột phá của đại đội 3 (S104) xung phong và bắn xối xả vào mũi đi đầu của địch. Tiếng súng của đại đội 3 là hiệu lệnh tấn công cho toàn trận địa. Cuộc chiến đấu ở một

số hướng trở nên ác liệt. Đại đội 4 buộc phải rút lui vì bắn hết đạn. Nhiều nơi ta và địch vật lộn, đánh giáp lá cà 3 giờ 30 phút, cả bốn mũi cứu viện của địch đã bị ta đánh tan, 130 tên trong đó có 4 cố vấn Mỹ bị diệt tại chỗ, 64 tên khác bị thương, 8 tên bị bắt sống, ta thu 78 súng các loại. Số địch còn lại tháo chạy vào rừng, hai tên đại đội trưởng bị giết ngay tại trận. Riêng tên tiểu đoàn trưởng đến giờ phút nguy kịch đã cởi bỏ áo, mũ, quăng lon chạy mình trần theo đám tàn quân thoát chết.

Trong lúc đó chi khu Tân Uyên và địch ở Bình Mỹ liên tục điện thúc ép bọn Sinh Bà Đả tiếp tục cứu viện. Tại Bà Đả, một trung đội địch vừa kéo ra khỏi bót bị ta chặn đánh, chúng hốt hoảng quăng súng chạy về bót cố thủ. Bọn ở bót Sinh cũng kéo ra một trung đội, bị ta diệt 3 tên, số còn lại cũng lùi về bót.

Chiều hôm đó trực thăng địch đáp xuống Bà Đả tiếp viện, bị ta bắn rơi 2 chiếc, 5 chiếc còn lại bay luôn không dám hạ xuống Bà Đả. Đêm đó du kích Bình Mỹ lại bắn rơi một khu trục sát bót Bình Mỹ.

Mấy ngày sau, ta gửi thư cho địch ở Bình Mỹ và Tân Uyên báo cho chúng vào lấy xác, địch mới dám mò vào. Khi xe chở xác chết ra đường 16,

hàng trăm vợ con lính ở các bót Nhà Đỏ, Bình Cơ, Bình Mỹ ra cản đường, nhảy lên xe lấy xác chồng con, khóc lóc, la ó như đám tang. Số thoát chết chạy về các bót kể lại càng làm cho bọn lính của trung đoàn 48 hoang mang.

Chiến thắng bầu Súng Rắn chẳng những đã buộc các bót Sinh, Bà Đả, Bình Cơ địch phải rút chạy, trên 9 ngàn dân được giải phóng, nó còn mở cho ta cách đánh mới cho các địa phương. Đó là chiến thuật “công đồn, diệt vận”, của thời kỳ này.

Bước I của chiến dịch kết thúc thắng lợi, bức rút và làm tan rã các bót bầu Cá Trê, Sinh, Bà Đả, Ván Hương, giải phóng trên 10.000 dân, mở rộng địa bàn hoạt động. Ban chỉ huy chiến dịch quyết định tấn công đồn Cây Gáo (Địa An) và chi khu Hiếu Liêm để khai thông hành lang với các tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh.

Sau khi tiêu diệt đồn Cây Gáo, ta quyết định tấn công chi khu quân sự Hiếu Liêm lần thứ hai nằm ở vàm sông Bé. Đây là một cứ điểm nằm trong mắt xích hệ thống Hiếu Liêm - Cây Gáo - Đại An - Lạc An thành thể liên hòa ngăn chặn, chia cắt ta ở giữa chiến khu Đ. Chi khu do một đại đội bảo an đóng

giữ, có hào giao thông, lô cốt ngầm khá kiên cố, nên ngoài có hàng chục chốt dân vệ.

21 giờ đêm.12-9-1964, tiểu đoàn 800 cùng lực lượng 303 tỉnh và lực lượng huyện Tân Uyên chia làm ba mũi tiến công vào chi khu Hiếu Liêm. Địch chống trả quyết liệt và co cụm về một số nhà thờ để phản công. Một số cơ sở cách mạng trong chi khu đã đốt kho, gỡ mìn, gỡ kềm, làm cho bọn bảo an mất tinh thần. Gần sáng ta tiêu diệt hoàn toàn đại đội bảo an và bọn dân vệ, bắt sống 18 tên, giải phóng chi khu Hiếu Liêm. Bên kia sông, lực lượng huyện Vĩnh Cửu phối hợp tấn công Trị An nhưng không dứt điểm, phải chuyển sang bao vây bắn tỉa tiêu hao sinh lực địch. Sau nhiều ngày bị bao vây, địch ở bót Trị An buộc phải rút chạy.

Đợt hoạt động hè thu ở phía nam chiến khu Đ của địch đã bị tiêu diệt, hệ thống ấp chiến lược, dinh điền từ An Linh, Phước Sang, Tân Bình, Bình Mỹ, Bà Đả và ven sông Đồng Nai bị phá banh những mảng lớn. Ta tạo được bàn đạp để uy hiếp Biên Hòa và Sài Gòn, mở lại các cửa khẩu Hồng Trang, Bình Mỹ và Hiếu Liêm, huy động lương thực, phục vụ cho chiến trường để mở những chiến dịch lớn, tiêu diệt sinh lực địch, giành những thắng

lợi quyết định trong thời kỳ cuối “chiến tranh đặc biệt”.

Đầu tháng 10-1964, hội nghị lần thứ hai Trung ương Cục nhận định : “Chúng ta không những có khả năng chống địch mà còn tấn công địch mạnh hơn trước, đồng thời đánh mạnh vào lưng hậu phương của địch”. Quân ủy và Bộ chỉ huy Miền thảo kế hoạch mùa khô 1964 - 1965 cho toàn B2 đẩy mạnh tiến công địch trên khắp ba vùng chiến lược “tiên lên giành một bước thắng lợi quyết định ở miền Nam trong vài ba năm tới”. Mở đầu mùa khô 1964 - 1965, Quân ủy đã quyết định tổ chức một trận tập kích hỏa lực vào sân bay Biên Hòa. Chấp hành sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Tỉnh đội Phước Thành và Huyện ủy, Huyện đội Tân Uyên, nhân dân vùng Tân Hòa, Mỹ Lộc gấp rút chuẩn bị lương thực và gần 20 ghe thuyền các loại để sẵn sàng phục vụ cho bộ đội.

Chiều 31-10-1964, tại Giáp Lạc, đơn vị hỏa lực đã làm lễ lên đường. Đường trơn lầy lội, băng qua ruộng vất vả, được nhân dân giúp sức, đơn vị đã bí mật qua sông được an toàn.

Đêm ấy, hàng ngàn đồng bào vùng Mỹ Lộc, Tân Hòa không ngủ được, cô bác hỏi hỏi theo dõi

hướng đoàn quân đi, nhiều bà già đốt nhang cắm ở bàn thiên cầu mong cho bộ đội hành quân đến đích an toàn.

Đúng 23 giờ 30 phút, cả một vùng trời sáng rực lửa từ sân bay bốc lên, nhiều tiếng nổ lớn làm rung chuyển núi rừng. Bà con chạy ra bờ sông chờ đón những người con chiến thắng trở về. Trận này ta phá hủy và làm bị thương 59 máy bay các loại, trong đó có 21 máy bay ném bom B57 Mỹ mới đưa vào miền Nam chưa sử dụng. Phá hủy một đài radar, một kho đạn 105 ly, giết chết nhiều tên Mỹ xâm lược.

Trận pháo kích sân bay Biên Hòa do đồng chí Lương Văn Nho chỉ huy là một trận đánh táo bạo, bất ngờ, đạt hiệu suất chiến đấu cao. Đây là một trong những trận mở màn của pháo binh tấn công vào hậu cứ của địch.

Đến cuối 1964, về cơ bản, quân và dân Tân Uyên đã phá vỡ hệ thống áp chiến lược của địch. Nhiều xã hoàn toàn được giải phóng. Hàng chục xã chuyển lên thế tranh chấp mạnh. Đường giao thông ta làm chủ nhiều đoạn, các tuyến hành lang giữa huyện và một số vùng được khai thông. Tân Uyên đã tạo ra một địa bàn đứng chân cho bộ đội chủ lực,

đưa chiến tranh phát triển một bước mới. Chiến tranh nhân dân địa phương kết hợp với tác chiến của bộ đội chủ lực.

Như vậy từ vũ trang nổi dậy chuyển lên chiến tranh cách mạng, quân và dân Tân Uyên tuy buổi ban đầu có gặp khó khăn lúng túng, nhất là lúc địch gom dân lập ấp chiến lược. Nhưng trải qua thực tiễn, tuy có lúc, có nơi phải trả giá bằng xương máu, ta càng ngày càng nắm được quy luật chiến tranh, càng quán triệt đường lối quân sự của Đảng.

Đường lối chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh vũ trang, kết hợp chặt cả ba thứ quân, vận dụng cách đánh linh hoạt phù hợp ở từng xã, từng ấp, tiêu hao sinh lực địch, củng cố và xây dựng lực lượng cũng như mở rộng dần thế đứng chân. Quá trình chiến đấu của quân dân Tân Uyên là quá trình đẩy lùi địch từng bước, góp phần cùng toàn tỉnh và toàn Miền đánh bại “quốc sách ấp chiến lược” của địch, góp phần bảo vệ một vùng căn cứ cách mạng, chuẩn bị lực lượng để bước vào cuộc chiến đấu mặt đối mặt với quân viễn chinh Mỹ xâm lược.

III- ĐÁNH ĐỊCH, BÁM DÂN, BÁM ĐỊA BÀN, CÙNG CỐ LỰC LƯỢNG, CÙNG BỘ ĐỘI CHỦ LỰC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY

(1-1965 -12-1968)

Mùa khô 1964 - 1965, các chiến thắng Bình Giã, Phước Long, Đồng Xoài... ở miền Đông Nam bộ cùng với chiến thắng Ba Gia ở khu 5 đã đẩy chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ đến bước đường cùng. Chế độ tay sai Sài Gòn nguy cơ sụp đổ. Một lần nữa, đế quốc Mỹ buộc phải thay đổi chiến lược, chuyển từ chiến lược chiến tranh đặc biệt sang chiến lược chiến tranh cục bộ : đưa quân chiến đấu Mỹ vào miền Nam Việt Nam với kế hoạch “ba giai đoạn” nhằm giành thắng lợi quyết định trong vòng 3 năm.

Một giai đoạn mới của chiến tranh ở miền Nam Việt Nam đã bắt đầu : chiến tranh cục bộ. Quân dân ta trực tiếp đương đầu với cả quân chiến đấu Mỹ, chư hầu và quân nguy.

Cho đến tháng 10-1965, trên chiến trường miền Đông đã có mặt hai lữ đoàn và một sư đoàn Mỹ, một lữ chư hầu³⁷.

Cùng với việc xây dựng và mở rộng các căn cứ quân sự ở Lai Khê, Phước Vĩnh, Phú Lợi địch đã phân chia, bố trí lại lực lượng ở miền Đông Nam bộ. Chúng giải tán biệt khu Phước - Bình Thành để tổ chức thành hai khu chiến thuật số 32 và 33. Lực lượng chủ yếu của ngụy ở hai khu vực này gồm có sư đoàn 5 và sư đoàn 18, có nhiệm vụ phối hợp với quân viễn chinh Mỹ càn quét, đánh phá căn cứ cách mạng cùng với lực lượng bảo an, dân vệ ở các địa phương thúc đẩy việc bình định, lập ấp Tân Sinh, tạo ra vành đai an toàn bao bọc quanh Sài Gòn.

Về phía ta, để phù hợp với tình hình, hai huyện Phú Giáo và Tân Uyên được sáp nhập lại. Nhiều đơn vị chủ lực lần lượt ra đời tại chiến khu Đ như trung đoàn Đồng Nai lập tháng 3-1965, sư đoàn 9 tháng 4-1965, sư đoàn 5 tháng 6-1965 v.v...

³⁷ Lữ dù 173 Mỹ ở Biên Hòa, một lữ dù thuộc sư đoàn dù 101 Mỹ ở Phước Vĩnh, sư đoàn 1 “Anh cả đỏ Mỹ ở Lai Khê, lữ đoàn hoàng gia Úc, một đại đội pháo binh Tân Tây Lan ở Bà Rịa v.v...

Thời gian này ở miền Đông nói chung và ở Tân Uyên nói riêng, chiến tranh du kích đang phát triển mạnh. Nhiều xã như Thái Hòa, Tân Phước Khánh đã có ụ chiến đấu, đặc biệt vùng Tân Vĩnh Hiệp đã đào được địa đạo dài hàng trăm mét để chuẩn bị đánh địch.

Ngày 5-5-1965, lữ đoàn dù 173, tiểu đoàn Úc và đại đội pháo Tân Tây Lan mở cuộc càn quét vào 4 xã chiến khu Đ ở phía bắc Tân Uyên. Lữ đoàn dù số 1 đổ quân xuống Bà Tràm, Nhà Đỏ, Cống Xanh và Bình Mỹ ; ở phía nam chúng đổ quân xuống sở Cọt Bay, Gò Lũy, Sở 49 v.v... hình thành hai gọng kìm càn quét vào chiến khu Đ. Mặt khác chúng khoanh vùng lập tuyến, chia 3 tuyến để đánh phá !

Tuyến 1: dùng máy bay B52 và phi pháo bắn phá.

Tuyến 2 : dùng bộ binh Mỹ kết hợp với xe tăng càn quét

Tuyến 3 : dùng lực lượng nguy giữ vững an ninh, củng cố hệ thống kìm kẹp ở từng xã ấp, đồng thời truy lùng lực lượng cách mạng

Đề bảo toàn sinh lực địch, tránh hỏa lực tầm xa mạnh của địch, đồng thời buộc địch phải đi vào

vùng đã chuẩn bị trước của ta, quân chủ lực đã rút sâu vào căn cứ, chỉ còn lại du kích hoạt động phục kích, gài trái quấy rối địch, làm cho địch mệt mỏi, mất ăn mất ngủ. Vì vậy quân Mỹ đi đến đâu cũng bị du kích chống trả quyết liệt.

Phía bắc Tân Uyên chúng chủ trương xúc hết dân của ba xã Tân Bình, Bình Mỹ, Vĩnh Tân để tạo thành vành đai trắng. Trước sức mạnh của địch và trước sự hoang mang dao động của quần chúng, lần đầu tiên giáp mặt với lính viễn chinh Mỹ, Tỉnh ủy Phước Thành kịp thời chấn chỉnh tư tưởng sợ Mỹ lúc bấy giờ cho các xã và giao cho lực lượng của huyện nhiệm vụ bám sát quân Mỹ đang càn quét để có điều kiện thì tập kích, làm kinh nghiệm cho các đội du kích xã.

Trước tình thế quân nguy dựa vào hỏa lực và binh lính Mỹ, càng ngày càng tăng cường lòng sục, gây khó khăn rất lớn cho ta, Tỉnh ủy tổ chức hội nghị tại Giáp Lạc để học tập nghị quyết của Tỉnh ủy và triển khai chủ trương từng xã độc lập công tác, dựa vào dân bám trụ, bám địa bàn.

Do tình hình của từng xã có những mặt khó khăn khác nhau, Tỉnh ủy đã đề ra một số yêu cầu cho các xã như sau :

1- Quyết tâm bám trụ trong dân bằng cách đào hầm bí mật, địa đạo ngay trong ấp, trong nhà dân để bảo vệ lực lượng và tấn công địch.

2- Ở những nơi gay go không bám trụ được thì bằng mọi giá phải bám địa bàn, không được bỏ địa bàn đi nơi khác.

3- Mục tiêu của bám trụ và bám địa bàn là để đánh địch, vì vậy ở nơi nào có điều kiện đánh địch thì tích cực đánh.

Thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, các cán bộ bám dân được nhân dân che chở bằng hầm bí mật ngay trong nhà, giữa ấp chiến lược và sát nách địch. Ở nhiều xã như : Vĩnh Tân, Bình Mỹ, Thái Hòa, Bình Chánh du kích đã đắp ụ chiến đấu, đào địa đạo v.v...

Du kích Tân Bình, Bình Mỹ, Vĩnh Tân vừa bám trụ vừa tự tạo vũ khí đánh địch, diệt được 13 xe thiết giáp.

Ngày 6-7-1965, địch cho nhiều lần máy bay và pháo binh bắn phá dữ dội vùng Mỹ Lộc, Đất Cuốc, Tân Hòa, sau đó lữ đoàn số 173 và tiểu đoàn quân Úc đã chia làm hai mũi càn vào vùng chiến khu Đ. Cánh đi đầu dọc theo sông Đồng Nai càn về phía

Lạc An, cánh thứ hai đi về vùng Đất Cuốc. Cả hai cánh quân này liên tiếp bị lực lượng ta gài trái, phục kích, vì vậy chúng tiến rất chậm chạp. Ngày 8-7-1965, sau khi đã mệt mỏi, địch dồn quân về đóng tại Bà Sâm (Mỹ Lộc) để chuyển hướng cuộc càn quét.

Không bỏ lỡ thời cơ, lực lượng tỉnh Phước Thành và huyện Tân Uyên tổ chức bất ngờ tập kích vào quân Mỹ đóng dã ngoại tại đây. Lúc đầu còn có người ngần ngại, nhất là thấy quân Mỹ đông, hỏa lực mạnh, nhưng với quyết tâm đánh thắng Mỹ ngay trận đầu, lực lượng của tỉnh và của huyện đã diệt được gần 160 tên Mỹ (riêng Lê Hồng Minh diệt được 22 tên), buộc Mỹ phải rút lui.

Trận thắng Mỹ tại Bà Sam góp phần giải quyết tư tưởng ngần ngại đụng độ với Mỹ và bước đầu tạo niềm tin du kích có thể đánh được Mỹ, mặc dù quân Mỹ có hỏa lực mạnh và phương tiện chiến tranh hiện đại. Nhiều du kích trực tiếp tham gia trận đánh ở Bà Sâm còn quả quyết “đánh Mỹ còn dễ hơn đánh ngụy”.

Ngày 17-7-1965, 44 tiểu đoàn lính viễn chinh Mỹ ồ ạt tràn vào miền Nam nước ta, chiến lược

“tìm diệt” và 3 giai đoạn³⁸ của Oét-mô-len đang được triển khai. Với quyết định này, đế quốc Mỹ đã chính thức chuyển sang chiến lược chiến tranh cục bộ. Ngày 20-7-1965, chỉ 3 ngày sau khi tổng thống Mỹ quyết định thực hiện chiến lược chiến tranh mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi lịch sử. Người khẳng định quyết tâm đánh Mỹ của toàn dân ta : “Đứng trước nguy cơ giặc Mỹ cướp nước, đồng bào miền Bắc và đồng bào miền Nam đoàn kết một lòng, kiên quyết chiến đấu, dù phải chiến đấu 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, chúng ta cũng kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn³⁹”.

Tháng 8-1965, Thường vụ Trung ương Cục đề ra nhiệm vụ chính trị của cách mạng miền Nam là đẩy mạnh và phát triển du kích chiến tranh, tiêu hao, tiêu diệt và làm tan rã quân nguy, liên tục tấn công tiêu hao sinh lực quân các tấn công viễn chinh

³⁸ Giai đoạn 1 : (7-1965 - 12-1965) triển khai nhanh quân Mỹ.

Giai đoạn 2 : (1966 - 1967) thực hiện tìm diệt và kiểm soát nông thôn.

Giai đoạn 3 : (cuối 1967) diệt chủ lực, phá vỡ căn cứ.

³⁹ Hồ Chí Minh tuyển tập - tập 2, trang 367, NXB Sự Thật.

Mỹ và chư hầu, tiến công vào các kho tàng, căn cứ của Mỹ ngụy.

Thực hiện chủ trương này, tiểu đoàn 34 của Miền được Thực nhân dân Tân Uyên giúp sức đã vượt qua sông xây dựng trận địa pháo tại cù lao Thạnh Hội, cách sân bay Biên Hòa 2.800m, chuẩn bị pháo kích sân bay Biên Hòa. Tại Tân Tịch, 20 khối bộc phá đã được chuyển gấp đến để làm trận địa giả, nghi binh thu hút hỏa lực phản kích của địch.

Đúng 0 giờ ngày 24-8-1965, từ trận địa Thạnh Hội pháo ta đã nã 300 trái đạn vào sân bay Biên Hòa. Sân bay rục rủa, ta phá hủy nhiều máy bay các loại, 8 dàn hỏa tiễn, 22 bồn xăng, nhiều ô tô các loại, nhiều giặc lái và nhân viên kỹ thuật⁴⁰ Mỹ đền tội. Máy bay của địch từ các nơi được điều đến phản kích, bắn phá dữ dội xuống rừng Tân Tịch. Trong khi đó toàn bộ lực lượng và pháo ta đã được chuyển trở qua sông về căn cứ an toàn.

Thời gian này việc chỉ đạo du kích chiến tranh trong tỉnh Phước Thành rất chặt chẽ, các xã ven

⁴⁰ Báo cáo lúc đó phá hủy và làm bị thương 63 máy bay, loại 293 Mỹ.

sông và dọc lộ 15, 16 đều đã củng cố lại lực lượng du kích, khắp nơi đã củng cố xong hầm hào, ụ chiến đấu, sẵn sàng đánh trả địch càn quét.

Việc xây dựng căn cứ ở phía bắc Tân Uyên lúc này đáng kể nhất là ở vùng Vĩnh Tân. Lực lượng du kích xã do đồng chí Mai Văn Ngờ (Ba Tích) chỉ huy, đã đắp hàng chục ụ chiến đấu và nhiều hầm bí mật trong khu rừng Vĩnh Hội. Địch càn quét hàng chục lần nhưng không vào được căn cứ.

Ngày 6-11-1965, quân Mỹ đổ xuống Giáp Lạc (Mỹ Lộc) và Hiếu Liêm trên 4.500 quân, càn quét vùng chiến khu Đ. Tại Hố Bàu (Đất Cuốc) lực lượng bảo vệ trường đặc công và đại đội 303 do đồng chí Bảy Hiệp (Huỳnh Văn Hiệp) chỉ huy phục kích, diệt được 30 tên Mỹ, thu được một số súng AR15.

Hai ngày sau, 8-11-1965, cũng trên Đất Cuốc, Tiểu đoàn 3, Trung đoàn 1, Sư đoàn 9 chủ lực Miền (gọi là Công trường 9) chứng minh nhận định đúng đắn của Bộ chỉ huy Miền về khả năng các lực lượng vũ trang giải phóng tiêu diệt đơn vị Mỹ (nhận định sau trận du kích An Điền, Bến Cát diệt một trung đội Mỹ ngày 10-10-1965), loại khỏi vòng chiến một tiểu đoàn thuộc lữ dù 173, đánh thiệt hại một

tiểu đoàn khác. Đây là tiểu đoàn Mỹ bị diệt đầu tiên trên chiến trường B2 (đối với miền Nam, đây là tiểu đoàn thứ hai Mỹ bị diệt sau khi một tiểu đoàn kỵ binh không vận Mỹ bị diệt ở Plâyme tháng 10-1965). Trong trận, Lê Hồng Liên xạ thủ đại liên chờ địch đến gần 10 mét mới nổ súng, 10 viên đạn diệt 9 tên, lập kỷ lục về hiệu quả sử dụng súng đại liên; Huỳnh Văn Trực cùng tổ thọc sâu vào đội hình địch, tiếp tục đánh một ngày diệt 15 tên Mỹ, là tổ đầu tiên thọc sâu lấy súng Mỹ diệt Mỹ⁴¹.

Như vậy là cùng với chiến thắng vang dội của Sư đoàn 9, chiến thắng Bàu Bàng, trận pháo kích sân bay Biên Hòa, trận thắng Mỹ của đại đội 303 ở Hồ Bàu và hàng loạt trận phục kích diệt Mỹ thắng lợi trên địa bàn Tân Uyên đã góp phần làm sáng tỏ một kết luận lớn của Đảng ta “dám đánh Mỹ là đánh được Mỹ”... Khí thế “tìm Mỹ mà diệt” đang tiến lên cao trào ở nhiều địa phương miền Đông.

⁴¹ Đoạn này viết theo lịch sử Sư đoàn 9.



*Chiến lợi phẩm quân dân Phước Thành
thu được của địch
trong trận đánh đồn Minh Hòa ngày 17-1-1966.*

Cuối năm 1965, sau thất bại ở Bàu Bàng, quân Mỹ ồ ạt đổ vào chiến trường miền nam, quân viễn chinh Mỹ và chư hầu đã lên đến 20 vạn và hơn nửa triệu quân nguy đã được trang bị vũ khí ngày càng hiện đại. Với lực lượng này quân Mỹ hy vọng sẽ giành lại được quyền chủ động trên chiến trường. Đánh giá là đã hoàn thành “giai đoạn 1” (triển khai lực lượng Mỹ và ngăn chặn chiều hướng thua của quân nguy), đầu tháng 1-1966, quân Mỹ vào “giai

đoạn 2”, trước mắt là triển khai kế hoạch phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất trên 2 hướng chủ yếu là khu 5 và Đông Nam bộ. Chiến khu Đ mà trọng điểm là vùng Tân Uyên là một trong các hướng tấn công của địch ở Đông Nam bộ.

Để uy hiếp tinh thần quân ta và tạo thuận lợi cho lính viễn chinh Mỹ, lực lượng không quân, pháo binh địch ngày đêm bắn phá dọn đường. Tại Hiếu Liêm, Sinh, Trũng Cây, Bà Đả và vùng Mỹ Lộc, hàng ngàn tấn bom B52 đã dội xuống các khu vực căn cứ.

Ngày 5-2-1966, cuộc càn quét qui mô lớn mang tên “hòn đá lăn” (Rolling Stone) với chiến lược “tìm diệt” được triển khai ở Tân Uyên. Để bao vây, tiến tới tiêu diệt hoàn toàn quân chủ lực của ta, địch chia làm hai mũi tấn công : Mũi thứ nhất do Lữ đoàn 1, Sư đoàn 1 bộ binh Mỹ (Anh cả đở) và chi đoàn thiết xa vận được trực thăng đổ xuống Bà Phụng, Bà Đả, rẫy Bảy Mẫu ; mũi thứ 2 gồm Lữ đoàn Dù 173, tiểu đoàn Úc và 2 tiểu đoàn thuộc Sư đoàn 10 bộ binh ngụy ở Tân Uyên và Biên Hòa được đổ xuống Hiếu Liêm. Hai cánh quân địch tạo thành hai gọng kìm đánh thẳng vào căn cứ quân

khu, tìm diệt chủ lực ta và chủ yếu là phá kho tàng, hậu cứ, các bến, trạm vận chuyển của ta.

Lực lượng Sư đoàn 9 của ta chia làm nhiều cánh quân nhỏ, gọn nhẹ cùng bộ đội tỉnh Phước Thành và du kích Tân Uyên phối hợp chặt chẽ liên tục tấn công, gây cho địch nhiều thiệt hại.

Tại Bàu Đẽ, khi quân Mỹ mò vào căn cứ Huyện đội Tân Uyên, lực lượng của Huyện đội do đồng chí Năm Hải và Bảy Hiệp chỉ huy dựa vào ụ chiến đấu diệt hơn 40 tên Mỹ, thu 20 súng AR15 và nhiều quân trang, quân dụng. Du kích Tân Hòa do đồng chí Hai Quang chỉ huy gài trái, diệt được 7 tên Mỹ. Các xã khác như Tân Bình, Phước Hòa, Bình Mỹ, Vĩnh Tân tổ chức đánh nguy ở vòng ngoài, bắn cháy 3 xe GMC tại đường 15, gài trái và phục kích địch ở cầu Thợ Ụt và Sinh. Riêng 3 du kích Phước Hòa do đồng chí Bảy Bù Lu trực tiếp chỉ huy phục kích địch tại lộ 12, khi chiếc xe GMC chở đầy lính đi qua, đồng chí Nhịn ném lựu đạn trúng thùng xe, diệt tại chỗ 30 tên, thu được 1 súng M79 và 1 đô-la.

Phối hợp với các xã trong huyện, du kích Phú Chánh kết hợp với tiểu đoàn Phú Lợi tấn công vào đồn Phú Chánh giết 27 tên, bắt sống 11 tên bảo an,

thu toàn bộ vũ khí. Du kích Tân Hòa, Tân Khánh phục kích diệt hàng chục tên bảo an, dân vệ. Đặc biệt trong trận quân Mỹ tràn vào khu vực Gò Mả (Tân Phước Khánh), sau khi diệt và làm bị thương hơn 20 tên Mỹ, đồng chí Ny (lúc đó là chi ủy viên phụ trách xã hội) bị trúng đạn, vết thương rất nặng, đồng chí ra lệnh cho lực lượng rút hết, sau đó đồng chí ôm trái mìn dưới bụng giả đồ chết, bọn lính kéo đến lôi xác đồng chí Ny, mìn nổ 6 tên Mỹ chết ngay tại trận.

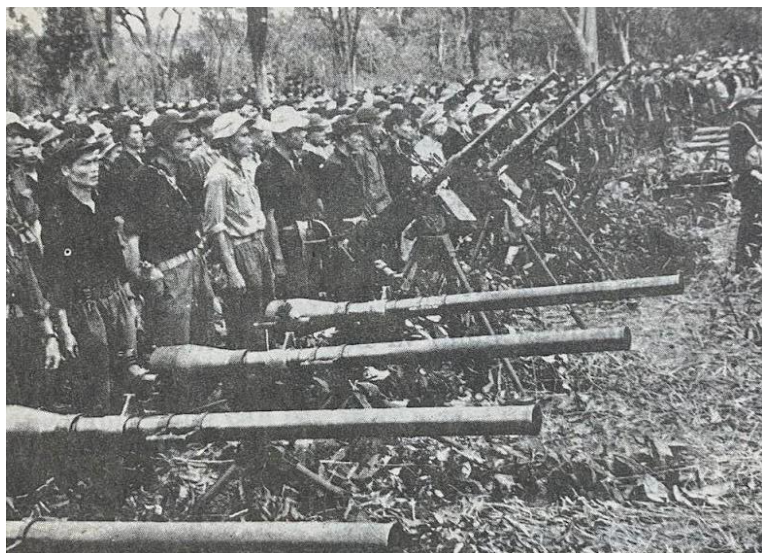
Sau hơn nửa tháng hành quân mệt mỏi, đi đến đâu cũng bị phục kích, tấn công, địch chẳng những không tìm được chủ lực, không phá được kho tàng mà còn thiệt hại ngày càng nhiều. Ngày 23-2-1966, cánh thứ nhất rút quân về Nhà Đỏ, cánh thứ hai rút về Bông Trang theo ý định hỗ trợ cho ngụy cũng cố lại trực tam giác Tân Uyên - Phước Lai Khê đồng thời tăng cường lực lượng chuẩn cuộc hành quân mới vào chiến khu Đ.

Biết địch đang chuẩn bị cuộc hành quân mới vào chiến khu Đ, Đảng ủy Sư đoàn 9 hạ quyết tâm tập kích phủ đầu lực lượng chủ công của địch đang cụm ở Bông Trang, Nhà Đỏ.

Đúng 1 giờ 20 phút sáng 14-2-1966, hai trung đoàn chủ lực của Sư đoàn 9 (Q1, Q3) chia làm 2 hướng tấn công cụm địch ở Nhà Đỏ. Q2 tấn công địch ở Bông Trang và chặn viện tại Bó Lá, cua Pa Ri. Ngay từ những phát súng đầu, sau khi chọc thủng tuyến phòng ngự chính gồm bộ binh và chiến xa vòng ngoài, quân ta dũng mãnh tấn công chia cắt đội hình địch, dùng thủ pháo và B40 tiêu diệt từng cụm quân địch. Sau 4 giờ chiến đấu, quân ta tiêu diệt 2 tiểu đoàn quân Mỹ, đánh tiêu hao tiểu đoàn Úc làm hơn 1.000 tên chết và bị thương, bắn cháy 48 xe 113 và 24 xe tăng, phá 2 khẩu pháo, thu 1 khẩu AR15.

Sau chiến thắng Bàu Bàng, chiến thắng Nhà Đỏ, Bông Trang lần nữa tạt vào những cái loa tâm lý chiến của địch là chủ lực của ta không dám đụng độ quân Mỹ, đồng thời phá tan kế hoạch bình định gom dân của địch ở vùng Vĩnh Tân, Tân Bình, Bình Mỹ, Phước Hòa. Phán đoán âm mưu mới của địch tại chiến khu Đ, bộ chỉ huy T1 phối hợp bộ chỉ huy Sư đoàn 9, thành lập bộ chỉ huy tiền phương đánh địch do đồng chí Hoàng Cầm (tư lệnh Sư đoàn 9) làm chỉ huy trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Bứa chỉ huy phó. Lực lượng bao gồm Sư đoàn 9, các lực lượng T1 và tất cả các lực lượng, du kích địa

phương. Sau khi củng cố, tăng cường lực lượng, đầu tháng 3-1966, quân Mỹ tiếp tục mở một trận càn quét mới lấy tên là “thành phố bạc” (silver city) nhằm vào vùng Bả Đả, Bến Chang Chang phía bắc chiến khu Đ.



*Chiến thắng Nhà Đỏ - Bông Trang:
23-2-1966.*

(Quân giải phóng chuẩn bị ra mặt trận).

Phối hợp với quân Mỹ, Trung đoàn 48, Sư đoàn 10 của ngụy mở cuộc càn quét vào các xã phía bắc Tân Uyên, có sự yểm trợ của xe tăng, đã càn phá

rừng, lòng sục các kho tàng, căn cứ của ta. Quân nguy chia làm nhiều mũi nhưng đông nhất là các đợt càn vào căn cứ Vĩnh Lợi, Vĩnh Tân, Xóm Bó (Tân Bình) và Bàu Gốc (Bình Mỹ). Đi đến đâu chúng cũng gặp phải chông, mìn và trái do du kích các xã giải. Chỉ sau một tuần càn quét, du kích Vĩnh Tân, Tân Bình và Bình Mỹ đã diệt hơn 60 tên địch, thu 21 súng các loại và 17 trái tạc đạn.

Cũng trong thời gian này, du kích Tân Nhuận (Uyên Hưng) cùng Trung đoàn 1, Sư đoàn 9 phục kích địch từ Uyên Hưng về sở Cạt Bay diệt gần 140 tên Mỹ.

Cay cú vì không tìm diệt được chủ lực ta lại bị du kích đánh tiêu hao, quân Mỹ và nguy quay sang bắn giết trâu bò, đốt nhà cửa của nhân dân. Riêng Bình Mỹ, Vĩnh Tân, Đất Cuốc, trong ngày 10-3-1966 chúng đã bắn giết hơn 100 trâu bò và đốt hơn 60 nóc nhà. Cùng ngày, quân Mỹ đổ thêm quân xuống Bàu Bàng và trảng Cua Đỉnh, riêng ở trảng Cua Đỉnh chúng đổ 2 tiểu đoàn Mỹ và chia làm 2 cánh càn vào căn cứ quân y và căn cứ của quân khu tại khu vực Bàu Sắn.

Ngày 13-3-1966, mặc dù vừa phải di chuyển thương binh, thuốc men, dược liệu, nhưng lực

lượng bảo vệ quân khu, các cơ quan và quân y đã đẩy lùi 9 đợt xung phong của địch, đồng thời tổ chức lực lượng tấn công sườn bên phải của chúng, diệt gần 60 tên Mỹ, buộc địch phải rút lui.

Liên tục trong các ngày 14 và 15-3, các lực lượng của ta dũng cảm chống cản bảo vệ căn cứ, kho tàng diệt thêm 40 tên Mỹ.

Tuy có bị tổn thất, nhưng được phi pháo yểm trợ và bị cấp trên thúc ép, quân Mỹ chỉ đi càn dọc lộ thống nhất, mỗi ngày không quá 2km.

Mệt mỏi và hoang mang, 18 giờ 30 ngày 15-3 quân Mỹ cụm lại Bàu Sắn và xin rút lui.

Phát hiện được ý đồ của địch, đoàn 51 (Q51) được lệnh tập kích tiêu diệt quân Mỹ ở Bàu Sắn, Bàu Sắn nằm trong khu vực tứ giác Ván Hương - Mã Đà và Suối Linh - Rẫy Bảy Mẫu. Xung quanh là rừng đã bị B52 hủy diệt, vì vậy việc tiếp cận nhất là tiếp cận ban đêm gặp rất nhiều khó khăn.

Mặc dù vậy, đến 6 giờ 15 phút ngày 16-3 lực lượng của quân khu và của Miền đã hình thành 3 mũi bao vây và nổ súng vào cụm quân Mỹ. Quân địch lợi dụng các hố bom và dựa vào phi pháo yểm trợ cầm cự quyết liệt, đẩy lùi nhiều đợt xung phong

của ta. Chúng tập trung phi pháo và bom na-pan liên tục thả xuống phía sau đội hình ta. Phối hợp với bộ binh, lực lượng cao xạ và 12,7mm đã bắn rơi 4 máy bay địch. Đến 16 giờ 35 phút, sau khi đã đánh thiệt hại nặng hai tiểu đoàn kỵ binh Mỹ, lực lượng ta được lệnh rút lui.

Trận này ta hy sinh 72 đồng chí, bị thương 242 người, ta loại khỏi vòng chiến trên 1.000 tên Mỹ, bắn rơi 5 chiếc trực thăng.

Như vậy, trong đợt phản công lần thứ nhất với hai cuộc càn lớn “hòn đá lăn” và “thành phố bạc” vào chiến khu Đ và vùng đất Tân Uyên của địch đã bị bẻ gãy. Thắng lợi và những bài học trong hai cuộc chống càn đã khẳng định : Căn cứ không chỉ là hậu phương đơn thuần mà nó còn là pháo đài phòng ngự và tấn công tiêu diệt quân thù.

Không diệt được chủ lực, không phá được hậu cứ của ta, đế quốc Mỹ quay sang dùng máy bay ném bom và rải chất độc xuống địa bàn huyện Tân Uyên. Máy bay trinh sát của Mỹ ngày đêm chụp ảnh và ném pháo sáng xuống các bên sông, trực lộ để ngăn chặn và hạn chế các hoạt động của ta.

Cuối tháng 3-1966, Trung ương Cục họp đánh giá tình hình sau khi đánh bại buộc phản công lần

thứ nhất của địch và đề ra nhiệm vụ của cách mạng, trong đó nhấn mạnh “vấn đề xây dựng căn cứ, vấn đề sản xuất, tiết kiệm và từng bước hoàn chỉnh vùng chiến lược⁴².”

Thực hiện chủ trương này, các vùng Bông Trang, Bình Mỹ, Bình Cơ, Phước Hòa trở thành những cửa khẩu quan trọng để mua lương thực và hàng quân sự cho hậu cần Miền.

Lúc này dựa vào thế quân sự Mỹ đánh phá vòng ngoài, nguy quân, nguy quyền tiến hành nhiều biện pháp củng cố hệ thống kim kẹp đã bị lỏng lẻo, tan rã ở nhiều nơi. Chúng đưa bọn ác ôn ở nơi khác đến làm xã trưởng một số xã, tung cảnh sát nguy vừa đào tạo về nắm dân vệ, cảnh sát ở xã, ấp, tăng cường các đoàn bình định, củng cố các ấp chiến lược, kiểm soát gắt gao việc đi lại, làm ăn của nhân dân, nhất là số người chúng nghi ngờ có quan hệ với cách mạng, bao vây phong tỏa, bắt làm sổ lý hồng không cho lọt lương thực, hàng hóa ra vùng ta Cùng với việc tăng cường công tác bình định, lấn chiếm nhiều xã tranh chấp, gom dân lập ấp “tân

⁴² Nghị quyết Trung ương Cục lần thứ IV - Những sự kiện lịch sử Đảng - Tập 11, NXB thông tin lý luận, 1985, trang 367.

sinh”, chúng chia áp chiến lược ra làm bốn loại : phát triển, bình định, tảo thanh và lùng diệt để chống phá. Riêng trong các áp “tân sinh”, chúng xây nhà, cất trường học, phòng văn hóa thông tin, trạm y tế và đào giếng hòng lừa mỵ, mua chuộc đồng bào.

Bên ngoài chúng tung gián điệp giả dạng con buôn, người đi khai thác gỗ củi để chỉ điểm đánh phá hậu cứ, kho tàng và cửa khẩu của ta. Sau một thời gian theo dõi, lực lượng an ninh của tỉnh bắt được tên Sáu Cụt, tình báo hoạt động từ thị xã đi Phú Giáo. Qua khai thác, ta đã phá nhiều ổ gián điệp ở Bình Mỹ, Tân Bình, Lạc An v.v...

Lúc này các xã, nhất là các xã lợi thế có rừng đã củng cố và xây dựng ổ, ụ chiến đấu chống trả địch quyết liệt mỗi khi chúng tràn vào căn cứ, đồng thời tổ chức nhiều trận phục kích đánh địch. Nổi bật có trận của du kích xã Phú Chánh kết hợp cùng lực lượng C62 tập kích vào áp Phú Chánh đánh bọn bảo an đêm 14-7-1966, diệt 35 tên bắt sống 7 tên, thu 37 súng các loại.

Đầu tháng 8-1966, du kích Tân Phước Khánh do đồng chí Chiến làm chỉ huy được sự hỗ trợ của lực

lượng huyện, đã tấn công bọn bảo an bảo vệ ở bót Cầu Xéo, diệt 12 tên, thu 5 súng cạc bin.

Ngày 22/8/1996 được 2 tên du kích phản bội ở xã Tân Bình Tân Bình chỉ điểm, một lực lượng Mỹ và nguy tiêu khu Bình Dương vạch kế hoạch bắt ngờ hành quân tiêu diệt tiểu đoàn Phú bộ xã Tân Bình ở khu vực Bàu Xéo - Bông Bàu Xéo - Bông Trang.

Từ ngày 22-8-1966, tất cả hơn 40 khẩu pháo các loại ở Chánh Lưu, Lai Khê và Phước Vĩnh hướng vào một cụm rừng chưa đầy 1 km² trong khu vực Bông Trang.

5 giờ sáng ngày 25-8-1966, cánh quân tiền duyên của Lữ đoàn 1, Sư đoàn 1 Mỹ bắt ngờ chiếm được công sự tiền tiêu của đại đội 2, tiểu đoàn Phú Lợi và bắn bị thương đồng chí anh nuôi.

Nghe tiếng súng, đại đội 2 triển khai nhanh chóng ra các ụ chiến đấu và tập trung dùng thủ pháo, lựu đạn tổ chức 2 đợt xung phong chiếm lại công sự vừa bị Mỹ chiếm được.

Bị mất yếu tố bất ngờ, pháo ở các nơi và máy bay oanh tạc giữ đội vào khu vực căn cứ. Đúng 7 giờ, gần 200 xe tăng của Mỹ khép kín vòng vây,

pháo binh dọn đường cho địch chia làm hai mũi tấn công vào căn cứ. Địch ý thế hỏa lực mạnh và đông quân, cho xe tăng đi trước, bộ binh tiến theo sau. Ở phía bắc, khi hai chiếc vừa vào tầm súng, một chiếc bị B40 tiêu diệt, chiếc thứ hai bị ta bắt sống. Anh em lấy 200 tạc đạn, súng M79 và trọng liên của địch trang bị cho ta, dùng 12,7mm gắn trên xe bắn máy bay địch.

Trong lúc đó, ở hướng chính diện, địch đã áp sát tiểu đoàn bộ, các đại đội 1 và 4 đã có lúc giành nhau từng công sự với địch, được đại đội 2 và 3 chi viện, lại được sự chỉ huy trực tiếp của đồng chí Năm Châu và Ba Quang, cả tiểu đoàn đánh bật hơn 10 đợt xung phong của địch.

Gần tối, địch rút ra cụm lại ngoài căn cứ, đổ thêm một tiểu đoàn xuống bổ sung, với ý định ngày mai bao vây và tấn công tiếp. Phối hợp với đơn vị bạn, du kích Tân Bình gài trái diệt gọn 1 toán 7 tên lính.

Như vậy, mặc dù lúc đầu có bị bất ngờ nhưng sau một ngày chống càn, tiểu đoàn Phú Lợi đã đánh thiệt hại 3 tiểu đoàn Mỹ, bắn cháy 14 xe tăng, bắn rớt một chiếc cần cầu, bắt sống một xe tăng, thu toàn bộ súng đạn trên xe và tổ chức rút lui an toàn.

Cuối tháng 9-1966, tên Phan Văn Năm, du kích Thái Hòa ra đầu hàng giặc. Cũng giống một số tên chiêu hồi trước đây, tên Năm vẽ sơ đồ tử mỹ và trực tiếp dẫn đường cho bọn Mỹ bao vây căn cứ Hồ Đá hồng tiêu diệt du kích của xã Thái Hòa.

Mờ sáng ngày 23-9-1966, địch cho hai chiếc đầm già quân đảo trên vùng trời Hồ Đá và gọi pháo các nơi bắn cấp tập suốt từ sáng tới trưa. Vừa dứt tiếng pháo, đại đội bảo an của chi khu Tân Uyên dẫn đầu, phía sau là tiểu đoàn Mỹ 5 tràn vào căn cứ.

Về phía ta, lực lượng còn khoảng hơn chục tay súng, nhưng chờ có chiến đấu, liền tiếp bẻ gãy ba đợt xung phong của địch.

Gần trưa, ụ thứ nhất do Tám Líp chỉ huy gồm có Sáu Dính, Ba Tâu, Lý, Ngọt, Hoành, Còi, dùng súng trường bá đờ, cạc bin, carăng diệt gần 20 tên Mỹ.

Ụ thứ hai gồm : Sáu Chủ, Năm Thỏ, Sĩ dùng súng phóng lựu đạn bắn vào đội hình xung phong của Mỹ, diệt hơn chục tên, bắn cháy một máy bay khi chiếc máy bay này hạ xuống thấp kêu gọi du kích đầu hàng.

Ụ thứ ba gồm có Tư Phải và Tư Ba sử dụng 4 cây súng ném gần 20 trái lựu đạn không cho địch tràn vào công sự.

Buổi chiều, địch tổ chức đông hơn, liều lĩnh xung phong hai lần nữa nhưng bị đánh dạt ra, nhiều tên chết sát ụ chiến đấu.

Gần tối, pháo địch bắn bừa bãi vào trận địa làm một tên ngụy bị thương. Quân ta trận này chỉ có đồng chí Hoanh bị cát văng vào mắt, còn tất cả an toàn.

Nhân dân Thái Hòa, đặc biệt gia đình ông Bảy Nửa đã ôm từng chiến sĩ mà khóc. Bà Bảy Nửa phải tập trung xem có thiệt anh em mình còn sống đủ cả không rồi mới chịu đi nấu cơm cho đội du kích ăn.

Như vậy, mặc dù bị bất ngờ và phải chống chọi với quân địch đông, mạnh hơn ta gấp nhiều lần, với chiến thuật ô, ụ phòng ngự, chiến đấu, tiêu đoàn Phú Lợi và du kích Thái Hòa đã giữ vững các căn cứ Bàu Xéo - Lò Gạch và Hồ Đá, đánh địch thắng lợi. Sau những bài học thực tế này, hàng loạt ô, ụ đã được sắp xếp và tu bổ kiên cố, hợp lý hơn để sẵn sàng đánh địch ở các nơi trong huyện.

Phản công mùa khô thứ nhất của địch thất bại, thế bố trí chiến lược của chúng bắt đầu bị đảo lộn. Trên toàn chiến trường, Mỹ, nguy bị động đối với một thế trận mới. Mỹ tiếp tục cho đổ quân thêm vào miền Nam theo kế hoạch 395.000 quân đã duyệt từ tháng 1-1965 để mở cuộc phản công thứ hai (mùa khô 1966 - 1967) với chiến lược - “Hai gọng kìm” (tìm diệt và bình định).

Cuối năm 1966, quân Mỹ đổ xuống Cồng Xanh (Tân Bình). Từ ngày 27-11-1966, quân Mỹ nguy mở cuộc càn quét lớn vào các xã Tân Bình, Vĩnh Tân, Bình Mỹ, Phước Hòa. Lực lượng của ta có ít nhưng dựa vào ô, ụ chiến đấu và hàng loạt vũ khí tự tạo đã chống trả quyết liệt. Quân địch đi đến đâu cũng vương mìn, sập hầm, bị thiệt hại nặng nề.

Từ trận chống càn này, nhiều kiểu chông, bẫy đã được triển lãm và giới thiệu tại hội nghị du kích chiến tranh toàn khu như “ Bẫy nhắc nhở” của du kích Tân Bình, “Bẫy đập lồi” của Vĩnh Tân, “Chông thái dương” của du kích Phước Hòa v.v...

Cuối năm 1966, sau hội nghị du kích chiến tranh toàn Miền, Quân khu ủy nhận định : Chiến khu Đ vẫn là địa bàn trọng yếu và nằm trong điểm đánh phá của địch, vì vậy cần đẩy mạnh hơn nữa phong

trào du kích chiến tranh, bảo vệ căn cứ và đánh trả địch càn quét, tạo bàn đạp tấn công vào các cơ quan đầu não, kho tàng địch, hỗ trợ chiến tranh chung.

Đầu năm 1967, các xã tập trung củng cố và xây dựng hệ thống ô, ụ chiến đấu tại căn cứ, nhiều đoạn địa đạo ở Tân Vĩnh Hiệp, Tân Khánh, Thái Hòa và Vĩnh Tân được tu bổ và đào thêm trong thời gian này. Đặc biệt nhân dân vùng Tân Tịch đã đào được hệ thống giao thông hào dài 500 mét với nhiều ụ chiến đấu liên hoàn.

Trong khi ta đang củng cố căn cứ, làng chiến đấu thì cuối tháng 1-1967, một lực lượng Mỹ và hai đại đội ngụy 6 căn cứ Phú Giáo càn quét dọc xuống Phước Hòa, Đồng cá Chỉnh, Bô Lá, Bình Mỹ, Bình Cơ v.v... nhằm tiếp sức cho m quân ngụy đang sa sút và tạo cho quân ngụy chỗ dựa để củng cố lại một số ấp chiến lược đang bị phá rã, phá lỏng vừa qua.

Với vũ khí tự tạo như chông, mìn, lựu đạn gài v.v... các xã căn cứ tổ chức nhiều trận nhỏ đánh Mỹ và ngụy đi càn Quân Mỹ nhiều lần vào Bàu Góc, Xóm Bô và Vĩnh Lợi đều vướng mìn, sập hầm và bị đánh trả quyết liệt, ta diệt và làm bị thương trên

400 tên địch, trong đó có gần 300 tên Mỹ, đốt cháy hai xe GMC, bắn cháy một máy bay HU1A.

Tối 3-2-1967, du kích Tân Bình, Bình Mỹ kết hợp với đại đội 2 trinh sát, tổ chức phục kích địch ở Cống Xanh diệt được 18 tên, đốt cháy xe Jeep, thu 4 khẩu súng các loại. Cuộc càn quét của địch hòng lấy lại tinh thần cho quân ngụy để củng cố áp chiến lược bị thất bại, quân Mỹ chấm dứt cuộc càn, rút quân về căn cứ Phước Vĩnh.

Trong đợt chống càn này, riêng đồng chí Nguyễn Thành Long, du kích Vĩnh Tân dùng trái 105 diệt được 7 tên Mỹ, đồng chí Nguyễn Văn Lên bắn một phát AK xuyên táo diệt hai tên Mỹ tại Bàu Góc, được tỉnh cấp giấy khen.

Đầu tháng 3-1967, quân Mỹ đóng ở các căn cứ xung quanh Tân Uyên đã được điều động phần lớn vào cuộc càn “Gian-xơ Xi-ty” trên vùng bắc Tây Ninh. Địch chủ trương dùng hai sư đoàn ngụy số 18 và số 5 để làm lực lượng lấn chiếm các xã. Lúc này đang mùa thi đua “tìm Mỹ mà diệt”, mỗi Huyện ủy phát động tiếp chiến dịch “tìm ngụy mà diệt” trong các đội du kích.

Trong lúc đó hai tiểu đoàn của sư đoàn 18 ngụy càn vào xã Bình Mỹ để hỗ trợ cho bảo an dân vệ

kìm kẹp nhân dân. Ngay trong đêm 6-3-1967, du kích Tân Bình phục kích diệt 6 tên khi bọn này mò ra Mỹ Đức, du kích Bình Mỹ đột nhập nơi đóng quân của chúng, dùng lựu đạn và AK diệt 22 tên, rút lui an toàn. Suốt ngày 27-3, bọn nguy loanh quanh càn quét xung quanh bót, không dám đi xa, số táo tợn lúng lúng bị vướng trái làm chết 4 tên, cụt chân, lủng ruột hai tên, số còn lại rất hoang mang. Nhiều tên khi càn gặp dân, nhờ dẫn chỉ dùm hướng nào có trái, hướng nào có du kích để chúng quay lại. Biết địch đang hoang mang ngay đêm 7-3 ta tổ chức pháo kích vào nơi đóng quân của chúng làm chết thêm 25 tên nữa và một số bị thương la khóc suốt đêm. Sáng 9-3, địch phải bỏ dở cuộc càn, rút khỏi xã Bình Mỹ.

Phối hợp với Bình Mỹ, đại đội 302 và du kích xã Uyên Hưng tấn công chốt trường Bồng Bồng, diệt gọn một đại đội nguy, bắt sống 30 tên, thu 60 súng. Tiếng súng ở trường Bồng Bồng khích lệ du kích Tân Khánh. Ngay trong đêm 24-3, xã xin đại đội 62 chi viện thêm 4 người và cho mượn 8 khẩu súng “hạ ngọt” bót Cầu Xéo, diệt 14 tên bảo an và dân vệ, thu toàn bộ súng và đồ dùng quân sự.

Ngày 12-4-1967, được tên Nhà là y tá của ta đầu hàng chỉ điểm, địch tổ chức một tiểu đoàn thuộc trung đoàn 48 ngụy hành quân bộ và xuống lên bao vây Lạc An, nơi mà tên Nhà báo cáo là có rất nhiều đồ y dược quý vừa được chuyển tới. Nhưng ta đã kịp thời chuyển đi nơi khác. Địch cay cú bao vây, lục soát một số gia đình và tổ chức truy kích nhưng không có kết quả, toán lính đi đầu do tên trung sĩ Cẩm ác ôn dẫn đầu đã vướng phải mìn, làm 5 tên chết tại chỗ.

Mờ sáng ngày 14-4-1967, được bọn chỉ điểm dẫn đường, một đại đội bảo an từ Tân Uyên kéo lên và tiểu đoàn ngụy từ Lạc An kéo xuống, bất ngờ càn vào khu vực Ông Nữ (Tân Tịch).

Đồng chí Hai Dương và Năm Đề cùng 10 du kích dựa vào hào sâu có các ô, ụ chiến đấu cầm cự suốt một ngày với địch, giữ vững căn cứ và diệt gần 50 tên. Địch bị thua đau phải rút lui. Trước khi rút, chúng đã nham hiểm gài trái, đặt mìn dọc đường, làm chết hai con trâu và đốt sáu nóc nhà.

Như vậy, chỉ sau 1 tháng thi đua “diệt Mỹ ngụy”, hàng trăm chiến sĩ đã được nhận danh hiệu “dũng sĩ diệt Mỹ” và “dũng sĩ quyết thắng”. Việc tập trung mũi nhọn vào ngụy đã tạo điều kiện cho nhân

dân đấu tranh với bọn tề xã đòi địch cấm bắn bừa bãi, chống bắt lính, chống gom dân, để cho dân tự do đi lại, nhất là đi vào rừng làm ăn v.v...

Sau trận càn ta tổ chức bắt tên Nhà và hàng chục tên gián điệp đang hoạt động ở vùng Mỹ Lộc, Thường Lang Tân Hòa, Tân Tịch. Việc khám phá và phát hiện bọn gián điệp chỉ điểm nằm vùng làm phá sản nhiều dự định táo bạo, bất ngờ đánh vào căn cứ cách mạng của ta, đồng thời làm cho bọn còn lại hoảng sợ trốn chạy đi nơi khác, giữ vững được đoàn kết nội bộ và an toàn trong một thời gian dài.

Đầu tháng 5-1967, hàng loạt cánh quân nhu của các đoàn hậu cần Miền được xây dựng xung quanh huyện Tân Uyên. Ở vùng chiến khu Đ có đoàn 84, ở khu vực Bông Trang và Bàu Cốc có cánh 4 của đoàn 81 do đồng chí Ba Đước chỉ huy. Nhân dân quanh vùng chiến khu Đ và các xã Tân Bình, Bình Mỹ, Vĩnh Tân ngày đêm cung cấp lương thực cho các cửa khẩu. Biệt kích, phi pháo và máy bay địch liên tục uy hiếp, nhưng những đoàn xe bò, xe thồ vẫn tập nập chở đủ mọi mặt hàng phục vụ cho chiến trường. Đê hạn chế máy bay địch, từ đầu tháng 5-1967 ta lại chuẩn bị pháo kích sân bay Biên Hòa.

Ngày 10-5-1967, trận địa pháo ĐKZ của trung đoàn 274 do đồng chí Tô Đê chỉ huy đã được bí mật triển khai tại xóm Chùa (Tân Mỹ). Sau 20 phút cấp tập, ta phá hủy nhiều máy bay các loại ⁴³nhiều giặc lái, nhân viên kỹ thuật. Lợi dụng địch còn lo dọn dẹp sân bay, hàng trăm xe hò vận chuyển lương thực ngày lẫn đêm đem hàng hóa, lương thực ra vùng cửa khẩu.

Đầu tháng 7-1967, trung đội cối 82 của huyện Tân Uyên được thành lập, trung đội gồm 21 người hoàn toàn là nữ do đồng chí Huỳnh Thị Châu làm chính trị viên, Mười Diệu làm đội trưởng, Tư Hồ đội phó. Sau khi thành lập, đội đã tổ chức pháo kích vào chi khu Tân Uyên, trận đầu lập công xuất sắc, giết và làm bị thương 14 tên, phá hủy một khẩu pháo 105 ly.

Cuối tháng 7-1967, một đại đội Mỹ có xe tăng yểm trợ càn vào căn cứ Ông Đông - Ba Ri. Du kích Khánh Vân, Bình Chánh do đồng chí Ba Minh và Sáu Điền chỉ huy đánh địch quyết liệt, bắn cháy một xe tăng, bắn rơi một máy bay trinh sát.

⁴³ Báo cáo lúc đó : khoảng 100 máy bay bị phá hủy hoặc hư hỏng.

Cũng trong thời gian này, một tiểu đoàn Mỹ càn vào vùng Re Đũng và Con Xíp, bị lực lượng của huyện và du kích ở xóm Sinh, Bà Đả chặn đánh. Sau 7 ngày chiến đấu, ta đã tiêu diệt một đại đội Mỹ, đánh thiệt hại một đại đội khác, phá hủy 20 xe tăng và xe bọc thép, thu 17 súng (trong đó có 3 trung liên, một đại liên) và nhiều đồ dùng quân sự khác

Đầu tháng 8-1967, quân Mỹ càn vào vùng Tân Tịch, Thường Lang đóng quân giả ngoại tại Bàu Nai, sau đó một trung đội biệt kích dò đường vào căn cứ, đồng chí Huỳnh Thị Châu cùng 5 du kích xã lợi dụng ô, ụ chiến đấu diệt được một tiểu đội biệt kích.

Sau đợt càn quét, quân Mỹ về bót nghỉ ngơi, lợi dụng lúc chúng đang chủ quan, đội cối của Tân Uyên tập kích diệt hơn 40 tên, phá hủy 1 xe tăng. Sau trận này quân giặc rất sợ và rất kiêng nể đội cối nữ của huyện Tân Uyên.

Ngày 13-9-1967, quân Mỹ và ngụy mở cuộc càn lớn vào vùng hố Bà Tùng (Uyên Hưng) và 4 xã chiến khu Đ.

Lúc này các xã Bình Hòa, Tân Nhuận, Tân Hòa đã được củng cố thành lực lượng chung gọi là đội

võ trang thị trấn Tân Uyên. Đội võ trang do đồng chí Lê Văn Gắt (Mười Gắt) và Ba Thắng chỉ huy chặn đánh địch quyết liệt tại dốc Bà Nghĩa, diệt gọn một trung đội Mỹ, phá hủy 1 xe cơ giới của địch. Sau đó, phối hợp với trung đoàn Đồng Nai tấn công đồn Bà Nghĩa, diệt gọn 1 đại đội bảo an đóng giữ đồn này.

Ở Tân Tịch, dưới sự chỉ huy của đồng chí Dũng, tiểu đội du kích chặn đánh địch tại ụ Bà Sóc, bẻ gãy 7 đợt tấn công của chúng. Đến 3 giờ chiều địch bỏ lại trên 70 xác chết, ta hy sinh 2 du kích.

Nhân dân Tân Tịch đóng góp tặng cho đội du kích 2 con heo để ăn mừng chiến thắng.

Cuối tháng 10-1967, được bọn chỉ điểm dẫn đường, quân Mỹ càn quét vào vùng Tân Nhuận, lực lượng của huyện và đội vũ trang thị trấn trong hai ngày 30 và 31-12-1967, diệt gần 50 tên, thu một số súng đạn. Địch dùng pháo cối bắn phản kích làm ta hy sinh 3 đồng chí. Đêm 2-7-1967, tổ du kích Tân Bình do đồng chí Phạm Văn Tèo dẫn đầu táo bạo phục kích bọn Mỹ ở Cống Xanh diệt được 2 tên.

Từ giữa tháng 11-1967, quân Mỹ và nguy liên tục càn quét vào các vùng căn cứ của ta với ý đồ ngăn chặn các hoạt động trong mùa khô tới. Chúng

phục kích các con đường qua lại trong vùng chiến khu Đ và lùng sục các kho tàng, bến bãi. Lực lượng Mỹ ở Cống Xanh tổ chức hành quân về phía Sinh, Bà Đả. Bọn ở Bà Đả tổ chức càn vào hàng Cây Chanh và dọc sông Bé.

Sáng ngày 23-11-1967, tiểu đoàn 2, trung đoàn 48 nguy được máy bay trực thăng đổ xuống Sinh, Bà Đả để càn quét vào Đất Cuốc và từ Đất Cuốc về Tân Uyên.

Suốt ngày 24-11, chúng truy lùng theo dấu vết hoạt động của ta, phá được số mìn chưa thu hoạch mà không hề gặp phải sự kháng cự nào. Chiều 24-11, chúng tổ chức đóng dã ngoại tại cầu Tân Lợi để sáng hôm sau càn quét dọc lộ để qua dốc Bàn Tay về chi khu Tân Uyên.

Nắm chắc tình hình địch đang mệt mỏi và chủ quan, đại đội 3 và đại đội 2 của tiểu đoàn 1 và trung đoàn Đồng Nai được du kích Đất Cuốc dẫn đường, vừa hành quân vừa chạy đến cầu Tân Lợi. Đến 5 giờ sáng ngày 24-11, quân ta đã hình thành 3 mũi nhọn bao vây đội hình địch. Đúng 6 giờ 10 phút ta chỉ còn cách địch 15, 20 mét nhưng chúng vẫn không phát hiện được. Quân ta nhất loạt xung phong, dùng B.40, AK và lựu đạn tấn công ngay sở

chỉ huy địch. Ngay phút đầu, 2 máy PRC10 liên lạc của địch và tên đại úy tiểu đoàn trưởng đã bị diệt. Ta chia cắt đội hình địch và áp sát để tránh pháo từ Tân Uyên và Bà Đả bắn tới. Sau 35 phút chiến đấu, ta diệt và làm bị thương 320 tên, thu 24 súng các loại trong đó có ĐKZ, đại liên và súng cối. 24 sống sót hốt hải chạy thực mạng về đến dốc Bàn Tay bị lực lượng tải gạo của thị trấn Tân Uyên do Sáu Tân, Bảy Tiên phụ trách tiêu diệt.

Tháng 12-1967, thi đua lập thành tích chào mừng Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam ra đời, đội nữ pháo binh Tân Uyên bí mật tập kích bất ngờ quân Mỹ đóng ở ngã ba Sinh, gây cho chúng nhiều thiệt hại.

Bị đánh bất ngờ và biết được đội pháo binh toàn là phụ nữ, quân Mỹ tung một đại đội ra lùng sục, khi bọn này vừa mò ra vùng Bàu Cháp Nước thì bị lực lượng của huyện chặn đánh ác liệt. Sau 30 phút chiến đấu, đại đội Mỹ bị tiêu diệt hoàn toàn. Thảm đau, cả tiểu đoàn bộ binh thuộc sư đoàn “Anh cả đỏ” có xe thiết giáp tràn ra tấn công, lại bị chặn đánh. Suốt sáu giờ chiến đấu, ta đã diệt và làm bị thương nhiều tên Mỹ, bắn tan xác năm chiếc thiết giáp, xe tăng và M41, bắn rớt 1 máy bay lên thẳng.

Xác lính Mỹ nằm ngổn ngang khắp vùng Bàu Giáp Nước, mãi đến chiều hôm sau quân Mỹ mới dám cho trực thăng đến lấy xác.

Như vậy chỉ trong ngày 6-12-1967, lực lượng của huyện đã đánh địch ba trận, diệt gọn một đại đội tiêu hao một tiểu đoàn Mỹ khác, bắn cháy 5 xe thiết giáp và xe tăng M41, bắn rớt một trực thăng, thu nhiều vũ khí và đồ dùng quân sự.

Với lực lượng đồng và vũ khí hiện đại, quân Mỹ tuy có chủ động mở nhiều trận tấn công vào các căn cứ, các khu vực trú quân của ta, nhưng với quyết tâm đánh, biết tổ chức lực lượng và trận địa tốt, các lực lượng địa phương Tân Uyên vẫn diệt được Mỹ, gây cho chúng lúng túng, làm thất bại nhiều ý định của chúng. Trong lúc đó quân ngụy làm nhiệm vụ bình định củng cố các ấp chiến lược cũng bị ta căng ra để đánh, không có thời gian để tổ chức lại các ấp chiến lược chỉ còn lại là hình thức. Lực lượng thanh niên, nhất là thanh niên từ 14 đến 15 tuổi đã xung phong gia nhập du kích. Ta càng đánh, lực lượng càng được củng cố. Thời gian này, mặc dù hoạt động bám địch, bám dân trong các địa bàn vùng yếu, vùng ấp chiến lược vẫn còn gặp khó khăn, nhưng ta đã thu được nhiều thắng lợi : diệt được

nhiều tên ác ôn, gián điệp, lôi kéo một số tên về với cách mạng, củng cố và duy trì được phong trào đấu tranh của quần chúng. Cùng với thắng lợi trong chiến đấu chống càn quét, bảo vệ được căn cứ và vùng giải phóng, hoạt động của ta ở phía trước tạo ra được thế tấn công cả phía trước và sau, đứng vững trên thế hai chân, ba mũi ngăn chặn và bẻ gãy từng âm mưu

*

* *

Sau hai mùa khô phản công chiến lược mà đỉnh cao là cuộc hành quân Gian-xon-xi-ty, chiến lược chiến tranh cục bộ của Mỹ đã hiện rõ thế thất bại. Thế chiến trường đang chuyển biến có lợi cho ta. Tháng 12-1967, Bộ chính trị Trung ương Đảng họp xác định thời cơ quý báu để chủ trương một hành động chiến lược nhằm chuyển cuộc chiến tranh cách mạng sang một thời kỳ mới : đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta lên một bước phát triển cao nhất bằng phương pháp tổng công kích - tổng khởi nghĩa giành thắng lợi quyết định.

Chấp hành nghị quyết trên, Trung ương Cục miền Nam ra nghị quyết về tổng công kích, tổng khởi nghĩa (gọi là nghị quyết Quang Trung), lấy

miền Đông Nam bộ và Sài Gòn làm trọng điểm, hướng tấn công chủ yếu là Sài Gòn.

Nghị quyết tổng công kích, tổng khởi nghĩa của Bộ gọi là nghị chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng gọi là nghị quyết 14 được chính thức thông qua vào tháng 1-1968. Tuy nhiên tinh thần nghị quyết đã đến Bộ chỉ huy Miền B2 từ tháng 10-1967, từ đó xác định trong ba tháng phải chuẩn bị mọi điều kiện, trong đó có việc tổ chức lực lượng, tổ chức chiến trường để thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Trên chiến trường miền Đông, quân khu Sài Gòn. Gia Định và khu 7 giải thể, được tổ chức lại thành 6 phân khu mới trực thuộc Miền, hình thành 5 mũi tấn công vào Sài Gòn, phân khu 6 bao gồm các lực lượng nội đô Sài Gòn (không có đất), huyện Tân Uyên được biên chế vào phân khu 5, mũi tấn công phía đông bắc Sài Gòn.

Nhận được chủ trương trên, Thường vụ Huyện ủy Tân Uyên (lúc này do đồng chí Cột Phát làm bí thư, Tám Hiệp làm Huyện đội trưởng) khẩn trương xúc tiến mọi công việc phục vụ tổng công kích - tổng khởi nghĩa.

Trên các vùng tranh chấp ta tổ chức nắm tình hình, truy quét gián điệp, chỉ điểm nắm vùng, bảo

đảm an toàn cho một số đơn vị lớn tập kết tại vùng Tân Uyên để chuẩn bị cho chiến dịch.

Ngoài các việc phục vụ chiến trường chung, theo chủ trương tỉnh nào, huyện nào, xã nào tự lo liệu giải quyết ở tỉnh, huyện, xã, ấp. Huyện ủy thông qua kế hoạch đánh chi khu Tân Uyên do đồng chí Huỳnh Tư, Huyện đội trưởng vạch ra.

Đầu năm 1968, trên địa bàn huyện Tân Uyên, địch tăng cường thêm một số đơn vị bộ binh để càn quét sâu vào vùng hậu cứ, âm mưu ngăn chặn đợt hoạt động sắp tới của ta. Riêng khu vực quanh thị trấn, địch bổ sung thêm hai đại đội bảo an, điều động một số đơn vị của trung đoàn 48 về chi khu và tăng cường thêm các chốt ở Bình Mỹ, dốc Bà Nghĩa, dốc Bàn Tay và dọc sông thuộc hai xã Mỹ Hòa, Mỹ Quới, đồng thời tăng thêm một tiểu đoàn Úc đóng ở Sở; Hội.

Theo sự phân công lúc bấy giờ, các xã còn lại sẵn sàng đánh địch tại địa phương mình và chuẩn bị sẵn lực lượng dân công phục vụ hỏa tuyến. Các cơ quan huyện cũng thành lập đơn vị phục vụ hỏa tuyến do đồng chí Ba Lăng phụ trách.

Đánh hơi thấy nhiều hoạt động của ta, nhiều tên tay sai mật báo về chi khu Tân Uyên. Địch cho

pháo và máy bay đánh phá ác liệt vùng ven sông Bé, Đất Cuốc và dọc các trục lộ. Để bảo đảm bí mật cho chiến dịch và bảo vệ các kho tàng, bến bãi, ta bắn một tên cai Trung ở Bình Mỹ, tên Sáu Tòng ở cầu Rạch Tân, đồng thời cảnh cáo một số tên ở Mỹ Hòa, Mỹ Quới, Tân Nhuận.

Cuối tháng 1-1968, đồng chí Lê Đức Anh tham mưu trưởng Bộ tư lệnh Miền về vùng chiến khu Đ để trực tiếp chỉ đạo vùng.

Đến 29-1-1968, phân lớn sư đoàn 5 chủ lực Miền từ vùng Tân Tịch, Mỹ Lộc, Thường Lang, Tân Hòa vượt qua sông Bé sang Vĩnh Cửu chuẩn bị tấn công vào Biên Hòa. Chi Huỳnh Thị Châu trực tiếp vừa vận động vừa chỉ huy hàng trăm ghe xuồng bí mật, khôn khéo đưa quân qua sông ngay trước mặt địch. Đại đội 14 độc lập cũng vượt sông vô cù lao Bạch Đằng xây dựng trận địa pháo giả và hỗ trợ cho lực lượng của Tân Uyên đánh vào chi khu Tân Uyên.

Cũng trong thời gian này, sư đoàn 7 của Miền triển khai xuồng các vị trí được phân công.

Trung đoàn Đồng Nai triển khai lực lượng quanh căn cứ Phú Giáo và hàng loạt mục tiêu xuồng Phước Hòa, Tân Bình, Bình Mỹ. Một bộ phận chủ lực của phân khu V và tiểu đoàn Phú Lợi chuẩn bị

tấn công vào thị xã Thủ Dầu Một, một bộ phận của phân khu cùng lực lượng vũ trang Tân Uyên ngay đêm 29-1-1968 đã áp sát chi khu quân sự Tân Uyên.

Đêm 30-1-1968, lệnh tấn công và nổi dậy được truyền đi. Lực lượng vũ trang của huyện do đồng chí Huỳnh Tư chỉ huy và đội vũ trang thị trấn do đồng chí Sáu Tấn, Mười Gắt chỉ huy, cùng lực lượng của phân khu V tấn công dũng mãnh vào thị trấn Tân Uyên.

Sau 20 phút chiến đấu dũng cảm, quân ta chiếm được nhà quận trưởng, chi công an, chỉ thông tin chiêu hồi, nhà đèn và 7 tua, đốt cháy 1 hầm xăng, bắn rơi 3 máy bay. Sau khi chiếm được thị trấn Tân Uyên, lực lượng của ta tranh thủ tiếp xúc với nhân dân, gặp gỡ vợ con binh lính địch, phân phát nhiều truyền đơn và cương lĩnh của Mặt trận, được nhân dân giúp đỡ. Lực lượng thị trấn truy lùng ác ôn lẩn trốn. Địch ở căn cứ trung đoàn 48 và dốc Bà Nghĩa, đồi Hoa Sim, bót Hiệp Hưng bắn cối bừa bãi vào khu gia đình làm cháy hàng trăm nóc nhà. Dưới làn đạn địch, các lực lượng của ta vừa đánh địch vừa lao vào lửa chữa cháy cho nhân dân.

Cùng lúc đó, pháo binh của tỉnh Thủ Dầu Một và đội nữ pháo binh của Tân Uyên pháo kích dữ dội vào các căn cứ địch ở đồi Hoa Sim, bót Hiệp Hưng và căn cứ trung đoàn 48, gây cho địch nhiều thiệt hại.

Gần sáng, sau khi thu dọn chiến trường ta rút khỏi thị trấn. Để che giấu thất bại, địch cấm nhân dân đi qua thị trấn suốt hai ngày liền.

Cũng trong đêm 31-1, phối hợp chặt chẽ với mũi tiến công chính đang đánh vào chi khu Tân Uyên, một tiểu đoàn của sư đoàn 5 chủ lực Miền cùng với các đội du kích ven sông đánh vào hậu cứ trung đoàn 48 nguy tại dốc Bàn Tay, tiêu diệt hàng loạt chốt địch ở đồi Hoa Sim, dốc Bà Nghĩa và hỗ trợ để nhân dân nổi dậy diệt ác, phá kìm, nhổ hàng loạt bót bên kia sông như ấp chiến lược số 7, xóm vùng Rạch Tôm và Tua Cây Khô v.v... Hàng trăm ghe thuyền được huy động và phân tán để che mắt địch và sẵn sàng chuyên chở thương binh về chiến khu Đ.

Phía hạ lưu sông Bé, các vùng Thạnh Hội, Mỹ Hòa, Mỹ Quới, nhân dân cùng bộ đội chuyên chở hàng trăm chiến thương binh qua sông.

Sáng 1-2-1968, địch tăng cường lực lượng kéo về giải tỏa Tân Uyên. Chúng tập trung tiêu đoàn bảo an, có máy bay và pháo binh yểm trợ, đã tấn công sang Mỹ Hòa, Mỹ Quới nơi chúng nghi là có trận địa pháo và cơ sở phẫu thuật của tiền phương.

Từ 7 giờ sáng, tiêu đoàn bảo an chia làm ba mũi tiến vào khu vực Bình Hưng (Mỹ Hòa). Phía ta, với ý định dùng chân tạm nghỉ để tiến về Biên Hòa nên công sự sơ sài, có nơi 2, 3 người chung nhau một công sự, nhưng dựa vào gốc cây bờ ruộng đã cầm cự quyết liệt với địch, suốt từ sáng đến 5 giờ chiều, được nhân dân tiếp tế giúp đỡ, đã bẻ gãy 6 đợt xung phong của địch, diệt và làm bị thương hàng trăm tên, trong đó có tên thiếu tá chỉ huy trận càn.

Thua đau, địch bắn pháo và ném bom bừa bãi xuống cả hai xã Mỹ Hòa, Mỹ Quới, làm hai người dân chết và tám chiến sĩ hy sinh. Gần tối ta lợi dụng sơ hở, đưa 14 thương binh và rút về căn cứ an toàn.

Cũng trong thời gian này, phối hợp với chủ lực sư đoàn 7, đội du kích Phước Hòa tấn công cụm quân nguy giữ cầu sông Bé, du kích Tân Bình chặn đánh ở Công Xanh, du kích Phú Chánh tiêu diệt tua Sở Xoài.

Đêm 2-1-1968, bộ phận trinh sát của huyện Tân Uyên do đồng chí Võ Thành Long chỉ huy cùng du kích xã do đồng chí Chiến chỉ huy bao vây bót Tân Khánh suốt trong chỉ 3 ngày đêm liền, tạo điều kiện để nhân dân nổi dậy giành chính quyền và truy lùng tề điệp, ác ôn. Suốt ba ngày bao vây, ta diệt và bắt bị thương hơn chục tên địch. Biết không thể cứu vãn nổi, quân Mỹ dùng máy bay hủy diệt đồn này làm ta hy sinh hai đồng chí, trong đó có đồng chí Võ Thành Long⁴⁴.

Trên đường rút từ Biên Hòa về, lực lượng của sư đoàn 5 chủ lực Miền và phân khu bị địch dùng bom pháo truy kích, bị thương vong khá nhiều.

Tại vùng Tân Tịch, riêng bộ phận của chị Sáu Châu đưa được hơn 200 thương binh của sư đoàn 5 chủ lực Miền và trung đoàn ĐKB 724 về căn cứ, đồng thời cũng đưa hơn một trăm chiến sĩ đi lạc ra vùng chiến khu về tìm đơn vị.

Kết thúc đợt I Mậu Thân 1968, các đơn vị chủ lực và một số đơn vị của tỉnh Biên Hòa, Vĩnh Cửu rút sang vùng giải phóng Tân Uyên.

⁴⁴ Liệt sĩ Võ Thành Long được truy tặng danh hiệu anh hùng các lực lượng vũ trang.

Trong đợt tấn công và nổi dậy mùa xuân 1968, Tân Uyên thực sự trở thành bàn đạp quan trọng để tấn công sang Biên Hòa, cùng với nhiệm vụ chủ yếu là phục vụ chiến dịch, quân dân Tân Uyên lần đầu tiên đã tấn công và làm chủ chi khu, một mắt xích quan trọng chốt vào vùng căn cứ ta, là bàn đạp xung yếu của các lực lượng ta uy hiếp Biên Hòa và Sài Gòn.

Sau đợt tấn công và nổi dậy, địch tập trung phản kích ác liệt. Nhiều gia đình ở Thạnh Phước, Bình Chánh và Vĩnh Phước phải đào hầm bí mật để nuôi giấu một số chiến sĩ bị thương trên đường rút lui bị lạc đơn vị. Biết Tân Uyên là bàn đạp tấn công trong đợt Tết Mậu Thân vừa rồi, quân Mỹ tung quân càn quét ở cả phía bắc và phía nam trong huyện nhằm đẩy chủ lực và lực lượng ta ra xa.

Từ trung tuần tháng 3-1968, quân Mỹ tiếp tục đổ quân xuống các chốt xung quanh Tân Uyên như Cống Xanh, Bình Mỹ, Bà Chủ, Bến Xoài, Sở Đàm, bà Phụ Nữ và bà Sóng Rắn.

Cùng với việc tăng cường bộ binh Mỹ, ngay ở hầu hết các chốt, sau hai trận càn “quyết thắng” và “toàn thắng” của Mỹ vào vùng nam Tân Uyên, một

tiểu đoàn Úc đã được điều động lên đóng quân án ngữ ở Sở Hội.

Sau khi đã tăng cường lực lượng, hình thành thế liên hoàn ở vùng Tân Uyên, quân Mỹ tăng cường thêm mỗi cụm từ 10 đến 20 xe tăng. Riêng cụm Sở Bà Đàm, cụm Bến Xoài và cụm Bà Chủ chúng xây dựng trận địa pháo 105 ly và pháo 106,7 ly. Đặc biệt ở Cổng Xanh và Phước Vĩnh mỗi nơi đều có 2 đại đội pháo của Mỹ.

Ngay từ đầu tháng 3 đến hết tháng 4-1968, cùng với việc tăng cường sức ép quân sự xung quanh vùng ven căn cứ, Mỹ đã liên tiếp tràn vào các vùng Vĩnh Tân, bầu Cá Lóc, bầu Góc, bầu Tiên Tà để tìm diệt lực lượng ta và tìm kiếm kho tàng dự trữ hòng ngăn chặn các cuộc tấn công sau này.

Thời gian này, bộ đội và các lực lượng ở vùng căn cứ chống tràn quyết liệt, bề gãy nhiều đợt tấn công của địch, đồng thời với vũ khí thu được của địch như đầu đạn, mìn và bom, quân ta gài các trục lộ và xung quanh căn cứ, gây cho địch nhiều tổn thất. Đặc biệt đêm 19-3-1968, đội du kích Bình Mỹ do đồng chí Nguyễn Văn Lên chỉ huy cùng tiểu đoàn Phú Lợi tập kích cụm trung đoàn 48 ngụy tại Bình Cơ, diệt được 350 tên.

Thời gian này, việc vận chuyển lương thực, thực phẩm vô cùng khó khăn, mỗi đợt vô áp chiến lược là một trận chiến đấu, nhiều đợt ta hy sinh mà vẫn không có lương thực để ăn. Đoạn đường từ Bình Cơ đi Tân Uyên thường xuyên bị biệt kích Úc phục kích.

Để trừng trị quân Úc đã gây ra nhiều tội ác với đồng bào quanh vùng và khai thông hành lang từ Sinh, Bà Đa xuống Bình Chánh, Khánh Vân, lực lượng của huyện được lệnh phối hợp với trung đoàn 14 sư đoàn 7 chủ lực tấn công tiêu diệt căn cứ Sở Xoài.

Ngày 12-5-1968, địch đổ thêm quân và một đại đội pháo 105 và 106,7 ly xuống Sở Hội.

Lợi dụng lúc địch mới đổi quân và chưa kịp củng cố trận địa pháo, 3 giờ sáng ngày 13-5-1968 ta chia làm 5 mũi tấn công quân Úc ở Sở Hội. Sau khi đã bắn hơn 200 trái pháo cối vào đội hình địch gây cho chúng nhiều tổn thất và đánh sập nhà chỉ huy, tiêu diệt đài, quân ta đồng loạt xung phong.

Mũi chính diện do đồng chí Bách chỉ huy bị đại liên địch chặn lại, một tổ B41 đã dập lại ổ đại liên và bắt liên lạc được với mũi thứ nhất, đánh mạnh vào sở chỉ huy quân Úc.

Mũi cánh trái do đồng chí Miêu chỉ huy, dùng B40 diệt hỏa lực địch, đã thọc sâu vào trung tâm và bắt liên lạc được với mũi của đồng chí Đảng, hỗ trợ cho mũi cánh phải do đồng chí Đán và đồng chí Yên chỉ huy đã bị xe tăng địch chặn lại. Sau khi bắn cháy 2 xe tăng, các mũi dùng tiểu liên và lựu đạn xung phong chiếm hết vị trí này đến vị trí khác, ta tiến sâu vào căn cứ, phá hủy thêm 2 khẩu 106,7 ly, đốt cháy kho đạn.

Cùng lúc bộ binh tấn công, 2 khẩu cối của ta kiểm chế trận địa pháo của địch tại Bến Xoài và Cống Xanh. Mãi 50 phút sau khi ta tấn công pháo địch từ Tân Uyên và Sinh mới bắn chi viện lẻ tẻ vào trận địa.

Sau hơn một giờ chiến đấu dũng cảm, 6 đại đội bộ binh chủ động hợp đồng theo tiếng súng (lúc này sở chỉ huy trung đoàn đóng ở Bàu Yêng nhưng dây điện thoại đứt không chỉ huy được) đã tiêu diệt gọn tiểu đoàn 4, trung đoàn 12 quân Úc và một đại đội pháo hỗn hợp, loại khỏi vòng chiến đấu hơn 400 tên, phá hủy 3 khẩu pháo 105 ly và 3 khẩu 106,7 ly, bắn cháy 4 nhà dũ, 2 xe tăng, 4 ổ đại liên và một trục thăng. Ta hy sinh 42 đồng chí.

Chiến thắng quân Úc ở Sở Hội khai thông hành lang phía bắc Tân Uyên, nhiều đoàn và các đơn vị chủ lực đã hoạt động trở lại ở vùng bắc Tân Uyên.

Hòng gỡ thất bại và để tiếp tục hình thành hệ thống phòng thủ từ xa, sáng 16-5-1968, tiểu đoàn bộ binh của Sư đoàn 1 Mỹ lại dùng 40 chiếc trực thăng đổ 1 tiểu đoàn lính thủy đánh bộ xuống thu dọn chiến trường và củng cố căn cứ Sở Hội.

Khác với những lần trước đây, lần này mặc dù quân ít nhưng được trang bị hỏa lực mạnh, Trung đoàn 12, Sư đoàn 7 chủ lực Miền tiêu diệt gọn tiểu đoàn Mỹ ngày trong đêm 16-5-1968. Sáng ngày 16-5-1968, lực lượng du kích xã Bình Mỹ do Nguyễn Văn Lân chỉ huy đã tiêu diệt gọn gần một trung đội Mỹ bỏ chạy lạc khỏi Sở Hội và đang định rút về căn cứ Mỹ ở Cống Xanh.

Lúc này, phía Thủ Dầu Một và Lái Thiêu, lực lượng ta đang đứng chân giữ vững những địa bàn quan trọng. Biết được nguồn cung cấp lương thực, thuốc men và súng đạn là từ vùng Tân Uyên xuống, ngày 24-5-1968 quân Mỹ bung ra đánh vào vùng bàn đạp của ta ở phía bắc Tân Uyên.

Sáng 25-5-1968, một đại đội lính thủy đánh bộ và một đại đội pháo 106,7 ly vừa đổ xuống nam

bàu Đồng Tràm đã bị Trung đoàn 12 bao vây và tấn công ác liệt, gây cho địch nhiều thiệt hại nặng nề, phá hủy 3 khẩu pháo 106,7 ly. Sáng 26-5, Mỹ đổ thêm một tiểu đoàn xuống bắc bàu Đồng Tràm. Chúng định sẽ xây dựng công sự và sẽ kết hợp với các chốt dọc đường 16 cản quét vùng phía bắc Tân Uyên.

Để đánh một cú bời vào cụm quân Mỹ ở Đồng Tràm và đẩy mạnh khí thế của đơn vị đang đi lên, Trung đoàn 12, được lệnh chuẩn bị tấn công vào cụm Mỹ ở bàu Đồng Tràm 1 giờ 30 sáng ngày 28-5-1968, 3 tiểu đoàn 1, 4, 5 của Trung đoàn 12 chia làm ba hướng đánh thẳng vào cụm quân Mỹ ở bàu Đồng Tràm.

Hướng chính diện do Tiểu đoàn 4 đảm nhận, ngay phút đầu tấn công gặp thuận lợi và không phải mở hàng rào vì địch chưa rào kịp, đã nhanh chóng diệt hỏa điểm, bắn cháy 2 xe tăng và phát triển nhanh về phía nhà tôn, là sở chỉ huy tiểu đoàn Mỹ. Gần tới đại đội trưởng đại đội 1 và đại đội 2 hy sinh. Đại đội phó lúng túng, mức độ tấn công bị chững lại.

Hướng tiểu đoàn 3 khi tiến sát hàng rào kẽm bùng nhùng thì toàn bộ tổ bộc phá đi lạc, vì vậy

không tấn công được. Đại đội trưởng đại đội 7 nâng hàng rào để 27 anh em chui vào diệt địch. Toàn bộ số anh em này sau khi đánh chiếm sở chỉ huy và trận địa pháo đã anh dũng chiến đấu và không một ai trở về đơn vị.

Phía cánh trái, toàn bộ tiểu đoàn 1 có đại đội 2 vào được trong rào, còn các đại đội 2 và 3 do không có bộc phá đã phải nằm ngoài hàng rào.

Sau ít phút hoảng hốt vì bị bất ngờ và nhất là bị cối của ta bắn trúng sở chỉ huy, quân Mỹ đã dựa vào các lô cốt nổi và xe tăng chống trả quyết liệt. Địch bắn pháo sáng và phát hiện quân ta đang bị dồn cục ngoài hàng rào đã bắn ra xối xả. Lợi dụng pháo sáng của địch các đại đội nhanh chóng xác định được mục tiêu và lần lượt dùng B40, B41 tiêu diệt các hỏa lực địch.

Ở hướng tây, địch còn 4 xe tăng và toàn bộ bọn sống sót về cố thủ, chúng kê pháo các nơi bắn ngay vào đội hình tấn công của ta. Sau 2 lần xung phong không chọc thủng được và thấy sở chỉ huy trận địa pháo của ta cơ bản đã giải quyết xong, đúng 4 giờ sáng lệnh của sư đoàn cho rút lui.

Kết quả đánh thiệt hại nặng tiêu đoàn Mỹ, tiêu diệt đại đội pháo, bắn cháy 30 nhà dù, diệt 12 xe tăng và 9 hỏa lực địch, bắn rơi 1 trực thăng.

Phía ta hy sinh 41 đồng chí, 29 đồng chí bị thương. Trận đánh tuy có thương vong cao nhưng anh em rất phấn khởi, qua trận đánh nhiều bài học đã được rút ra, nhất là công tác trinh sát thực tế địa bàn và khâu chuẩn bị mở cửa.

Như vậy liên tiếp trong đợt 2 năm 1968, ta đã đánh thắng nhiều trận, đập tan ý đồ bao vây ngăn chặn tiếp tế của ta xuống Sài Gòn, mở thông hành lang ở phía bắc Tân Uyên.

Các đội du kích của vùng Tân Uyên đã đánh địch ở khắp nơi trong huyện phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh của chúng, góp phần làm cho địch bị động lúng túng. Tuy nhiên, lực lượng du kích bị tổn thất khá nặng nề, nhiều nơi đội du kích chỉ còn 1 người như ở Bạch Đằng, Bình Chánh, Thạnh Phước, Thái Hòa, Tân Phước Khánh, Tân Vĩnh Hiệp v.v...

Cùng với việc triển khai công tác chuẩn bị đánh địch phản kích, Huyện ủy xác định nhiệm vụ bám trụ, bám địa bàn để tiếp tục xây dựng lực lượng. Nhiều đội du kích lúc này được củng cố lại, đa số

anh em xung phong vào du kích mới chỉ ở tuổi 14, 15. Nhiều du kích ở Tân Bình, Tân Mỹ, Khánh Vân mới 12 tuổi đã xin đi đánh giặc.

Từ sau đợt 2 năm 1968, quân Mỹ phản kích mạnh và tập trung lực lượng đánh sâu vào vùng căn cứ của ta ở vùng chiến khu Đ. Sau khi càn quét, chúng tập trung bom pháo kể cả B52 ngày đêm bắn phá ác liệt vào căn cứ. Bom xăng và chất độc hóa học phá hủy hàng chục ngàn ha rừng ở các xã ven chiến khu Đ

Cùng với việc san ủi những lõm rừng chồi còn rải rác ở các xã và cho bom pháo, chất độc hóa học hủy diệt rừng, chúng dùng xe tăng càn đổ hàng ngàn ha rừng cao su ở hầu hết các sở ở phía bắc Tân Uyên.

Với âm mưu ngăn chặn, phát hiện ta từ xa, bọn biệt kích Mỹ và biệt kích nguy liên tục được tung ra từng tốp nhỏ với nhiệm vụ bắt cóc cán bộ, phát hiện kho tàng, bến bãi, nơi đóng quân và các bệnh viện của ta để chỉ điểm cho máy bay bắn phá.

Nhiều đội du kích đã kiên cường bám trụ, đào hầm bí mật ngay trong nhà dân để giữ gìn lực lượng và tiến công địch. Nhưng nhiều nơi trước sức mạnh tạm thời của địch đã phải rời sang một số địa bàn

thuận tiện để củng cố và giá thầu lậu: xây dựng lực lượng.

Bước vào đợt ba của tiến công nổi dậy, hướng Tân Uyên chủ yếu tổ chức phục kích và chống địch càn quét. Ở hầu hết các xã địch tập trung “bình định cấp tốc” và bắt đầu thực hành chiến lược “quét và giữ” ở huyện Tân Uyên⁴⁵.

Từ giữa tháng 11-1968, sư đoàn kỵ binh bay Mỹ vừa đặt chân lên đất miền Đông đã tổ chức càn quét vào Vĩnh Tân, Tân Bình, Tân Mỹ. Đi đến đâu chúng cũng vấp phải mìn, trái do các em coi trâu được du kích huấn luyện gài lại. Trong số các em ở lứa tuổi 14, 15 lúc đó nổi tiếng nhất có Nguyễn Văn Tèo⁴⁶, có lần chỉ trong một buổi sáng, Tèo đã gài trái diệt gọn hai toán lính Mỹ.

Đêm 19-11, quân Mỹ sau đợt càn mỗi một cụm lại ở Bình Mỹ, lực lượng huyện Tân Uyên và du kích Bình Mỹ, Vĩnh Tân, Tân Bình phối hợp tấn

⁴⁵ Tháng 3-1968, Mỹ cử Abram sang thay Oetmôlen, chiến lược “hai gọng kim” (tìm diệt và bình định) đã được thay thế bằng chiến lược “quét và giữ mang tên Abram.

⁴⁶ Liệt sĩ Nguyễn Văn Tèo được truy tặng anh hùng quân đội ngày 13-8-1978.

công bọn này. Mặc dù lực lượng ít, hỏa lực hạn chế, quân ta đã diệt, làm bị thương nhiều tên, bắn cháy 4 xe tăng và 2 xe ủi đất của địch. Thắng lợi này cổ vũ tinh thần của nhân dân ta, hạn chế sự hung hăng của tề nguỵ.

Tuy vậy, qua gần một năm thực hành tổng công và nổi dậy, quân dân Tân Uyên đã giành thắng lợi lớn, cùng toàn Miền góp phần đánh bại ý chí xâm lược của Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh, ngồi vào bàn hội nghị và “phi Mỹ hóa” chiến tranh.

Tuy vậy, qua ba đợt tấn công và nổi dậy, do dộc sức “dứt điểm”, lực lượng du kích của ta bị tiêu hao, một số căn cứ và hành lang bị địch chiếm và chiếm thêm. Địch đang phản kích có hiệu quả, khó khăn của ta ngày càng tăng, quân dân Tân Uyên vào một giai đoạn chiến đấu mới đầy hy sinh ác liệt.

IV- NỖ LỰC VƯỢT BỰC, TỪNG BƯỚC KHÔI PHỤC THỂ VÀ LỰC, ĐÁNH BẠI ÂM MƯU BÌNH ĐỊNH “VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH” CỦA ĐỊCH CÙNG TOÀN MIỀN THỰC HIỆN TIẾN CÔNG CHIẾN LƯỢC 1972

(1969-1972)

Choáng váng trước cuộc tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta năm 1968, đế quốc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, ngồi vào bàn hội nghị tại Pari, nhưng chưa cam chịu thất bại.

Tháng 11-1968, vừa trúng cử tổng thống, Ních-xon điều chỉnh chủ trương của Giôn-xon từ “phi Mỹ hóa chiến tranh” rồi sang “Việt Nam hóa chiến tranh” nhằm từng bước rút quân Mỹ ra khỏi chiến trường, giảm bớt được chi phí chiến tranh mà vẫn “giành được thế mạnh”, tiếp tục giữ miền Nam trong quỹ đạo của Mỹ. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” được tiến hành thông qua các giai đoạn bình định quyết liệt nhất, quân nguy từng bước thay thế, quân Mỹ trên chiến trường dưới sự chi viện mạnh mẽ về kỹ thuật, hỏa lực, không quân Mỹ.

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy năm 1968 tuy đã giành thắng lợi lịch sử, nhưng đã diễn ra trong điều kiện địch còn trên một triệu quân, tiềm lực rất lớn, ta lại dốc sức, nặng tấn công “dứt điểm”, không kịp thời củng cố phía sau... trong lúc đó, địch sau hồi choáng váng đã kịp thời xóc lại tổ chức lực lượng, kịp thời chuyển hướng phản kích một cách

có hiệu quả. Tình hình trên dẫn đến những khó khăn nghiêm trọng về phía ta vào thời kỳ địch bình định “Việt Nam hóa chiến tranh”, một thời kỳ khó khăn nhất trong chiến tranh cách mạng kể từ sau 1960.

Năm 1969, vẫn là năm lực lượng chiến đấu Mỹ còn tăng đến con số cao nhất trên chiến trường miền Đông, do chúng đưa một số vị Mỹ từ Trị Thiên vào để thực hiện các yêu cầu bình định xung quanh Sài Gòn trước khi giao chiến trường lại cho quân ngụy.

Nhằm chia cắt chiến khu Đ, tại Tân Uyên địch chốt quân nhiều cụm trên các tuyến đường 14, 16 và 20, có cụm tập trung đến cấp tiểu đoàn.

Đầu năm 1969, địch tập trung hỏa lực lớn, từ căn cứ Lai Khê tiến quân đánh phá dọc đường 13, 14, 16 càn quét vào căn cứ ta ở Rẫy Gạch, Suối Ôi, bà Trình Tà, bà Góc, Trăn Quỳ, Chang Chang, Bà Bèo, Bà Đả, Bến Trám... Lợi dùng mùa khô chúng dùng bom xăng và chất độc hóa học để hủy diệt rừng cùng với việc thả các loại máy dò tiếng động và biệt kích Mỹ luồn sâu vào căn cứ hòng phát hiện, đánh phá các hành lang vận chuyển của ta.

Quanh khu vực chiến khu Đ , ở các vùng tạm chiến , dịch xây dựng thêm nhiều đồn bót , cường ép thanh niên gia nhập " dân vệ " để canh gác , bảo vệ bộ máy kìm kẹp tận cơ sở , ở các vùng tranh chấp chúng ráo riết càn quét , gom dân vào ấp chiến lược , đồng thời tung tình báo , gián điệp trà trộn trong dân để đánh phá cơ sở cách mạng . Mặc dù đã giành được nhiều thắng lợi về chính trị , quân sự trong năm 1968 , song lực lượng ta tiêu hao nhiều , quân số thiếu trầm trọng , chưa kịp bổ sung , địa bàn bị thu hẹp , bị phong tỏa , lực lượng Tân Uyên đứng trước tình hình cực kỳ khó khăn . Hai vấn đề có tính chất quyết định sống còn bấy giờ là lương thực cho chiến sĩ và thuốc men cho thương binh . Để giải tỏa áp lực quanh căn cứ , tạo thời cơ cho lực lượng tại chỗ giải quyết những khó khăn lúc bấy giờ , Trung ương Cục và Khu ủy miền Đông chủ trương đưa chủ lực về hoạt động vùng vành đai chiến khu , đồng thời phối hợp địa phương thọc sâu vào cụm đầu não quân đoàn 3 ở thị xã Biên Hòa.

Mặc dù đã được tăng cường chủ lực, ta đã khó khăn vẫn tiếp tục khó khăn. Dịch dùng lực lượng lớn đánh phá chiến khu, chúng rải quân, đánh từng cụm trong khu vực căn cứ để phối hợp với hỏa lực xe tăng, máy bay và pháo binh, càn quét, phá hủy

kho tàng dự trữ và ngăn chặn tiếp tế của ta. Mật độ bom B52 và chất độc hóa học trút xuống căn cứ ta rất lớn, hàng chục ngàn ha rừng bị hủy diệt. Địa hình ngày càng trống trải, mọi sinh hoạt của ta phải chuyển xuống hầm hào. Địch lại sử dụng các loại đạn pháo xuyên sâu phá hầm bắn vào căn cứ.

Khó khăn ngày càng nghiêm trọng. Gạo chỉ đủ dùng nấu cháo cho thương binh. Bộ đội phải tự tìm các loại củ (củ nân, củ chup, củ nho...) và các loại lá rừng (tàu bay, lá bướm, lá lép...) làm lương thực. Lợi dụng tình thế khó khăn của ta, địch đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, kêu gọi chiến sĩ ta ra hàng. Chúng dùng máy bay, phát loa lời kêu gọi của những phần tử phản bội. Mặt khác, chúng dùng bọn này để nhận mặt chỉ điểm, phá vỡ nhiều cơ sở cách mạng. Nhiều cán bộ ta bị bắt, hy sinh, thậm chí đầu hàng trong thời điểm này⁴⁷.

Quán triệt nghị quyết Trung ương lần thứ chín, Huyện ủy chỉ đạo các chi bộ kiên quyết bám trụ, giữ vững địa bàn, củng cố cơ sở cách mạng, đẩy

⁴⁷ Trong số cán bộ bị bắt trong thời gian này có đồng chí Chín Lùng (Bí thư Chi bộ Khánh Vân). Ở Tân Mỹ, Bảy Trái (phụ trách tài chính) ra hàng giặc.

mạnh chiến tranh du kích. Mục tiêu trọng tâm lúc này là phá lỏng, phá vỡ bộ máy kìm kẹp của địch.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, đồng chí Huỳnh Thị Châu bám trụ xây dựng, củng cố cơ sở, có lúc phải trụ dưới hầm bí mật hàng tháng trời chờ bắt liên lạc với quần chúng. Ngày 20-10-1969, bọn mật thám đánh hơi theo dõi và tổ chức phục kích đồng chí trong một chuyến công tác. Đồng chí hy sinh trong lúc các cơ sở bắt đầu hồi sinh⁴⁸.

Đêm 2-11-1969, bộ đội huyện phối hợp với du kích các xã mở đợt tuyên truyền vũ trang vào các ấp chiến lược Phước Hòa, Tân Bình, Bình Mỹ, Lạc An, Khánh Vân. nhằm phát động đợt tấn công các tổ chức dân vệ, bình định nông thôn.

Đợt vũ trang tuyên truyền tác động mạnh đến hoạt động du kích các xã.

⁴⁸ Đồng chí Huỳnh Thị Châu, sinh năm 1938, nhập ngũ tháng 5-1967, cho đến lúc hy sinh (20-10-1969) đã lập nhiều chiến công. Trong chiến đấu đồng chí luôn luôn là tấm gương sáng cho đồng đội, khắc phục khó khăn, mưu trí, dũng cảm. Ngày 31-10-1978, đồng chí được truy tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang và danh hiệu dũng sĩ diệt Mỹ (với thành tích diệt 40 tên Mỹ cùng nhiều xe tăng trong trận tập kích bót Cây Sao)... Tưởng nhớ công lao của đồng chí, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên lấy tên của đồng chí đặt tên cho Trường mầm non Huỳnh Thị Châu.

Tại Tân Bình, du kích dùng mìn tự tạo, diệt 3 GMC của địch. Đồng chí Phạm Văn Tèo, một chiến sĩ du kích đã dùng súng M16 bắn rơi một máy bay lên thẳng tại cửa Pa-ri. Liên tục sau đó từ ngày 3 đến ngày 8-11-1969, chủ lực của ta tấn công tiêu diệt chi khu quân sự Bù Đốp, đánh chặn viện binh ứng cứu chi khu, diệt 500 tên địch, 12 máy bay và 24 xe quân sự. Trận đánh đã phá vỡ một mảng phòng thủ của địch ở mạn bắc chiến khu Đ góp phần giải tỏa áp lực quân sự cho huyện Tân Uyên. Cũng lúc ấy, chủ lực phân khu 5 tập kích bằng pháo vào căn cứ quân sự Phước Vĩnh, chi khu quân sự Tân Uyên, tấn công địch ở cầu sông Bé, Lạc An.

Tại Tân Bình 22 giờ đêm 25-11-1969, đồng chí Phạm Văn Tèo cùng một du kích mật áp sát đồn Nhà Đỏ đặt mìn định hướng ngay Cổng Xanh. Chờ đến mờ sáng bọn Mỹ mở công hành quân, đồng chí cho nổ mìn, tiêu diệt 20 tên.

Thắng lợi trận đánh Nhà Đỏ là kết quả của tinh thần chiến đấu gan dạ phi thường của đồng chí Phạm Văn Tèo. Sau khi đặt mìn vào vị trí, lúc trở ra vô tình đồng chí du kích mật làm vướng dây mìn. Đoán chắc mìn đã lệch vị trí sẽ không nổ đúng hướng đã định, đồng chí Tèo quyết định quay trở

vào chính lại vị trí mình, mặc dù biết rằng việc quay lại là hết sức nguy hiểm, liều lĩnh. Trước khi trở vào đồng chí căn dặn đồng đội cứ cho mình nổ số trong trường hợp địch phát hiện, đồng chí nhất quyết “thà hy sinh chứ không để rơi vào tay giặc”. Sự bình tĩnh, gan dạ của đồng chí đã đem lại thắng lợi cho trận đánh⁴⁹.

Trong lúc ấy, khắp các xã trong huyện, phong trào vũ trang dần mạnh trở lại. Nhiều cơ sở được phục hồi, các chi bộ mật chỉ đạo hoạt động đấu tranh bằng nhiều hình thức, nhiều đồn bảo an, đơn vị trở nên bị cô lập, ta có điều kiện đột nhập áp thu lương thực, giải quyết phần nào khó khăn trong công tác hậu cần.

Cuối năm 1969, Mỹ thực hiện một bước rút quân để thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến

⁴⁹ Đồng chí Phạm Văn Tèo, tham gia cách mạng đầu năm 1969, lúc 19 tuổi đời. Ngày 17-1-1970 tại suối Tre, tổ du kích của đồng chí bị máy bay địch phát hiện bắn dữ dội, đồng chí bắn trả và chạy ra trảng trống để dụ địch tập trung chú ý cho đồng đội chạy thoát, cuối cùng đồng chí hy sinh trong sự thương tiếc của đồng bào, đồng chí. Chỉ trải qua một tuổi quân, đồng chí tham gia 50 trận đánh, lập nhiều thành tích. Có lần bị địch bắt, tra tấn dã man suốt 15 ngày, đồng chí vẫn không khai một lời, địch phải trả tự do, lòng căm thù giặc được nhân lên, đồng chí chiến đấu gan dạ hơn cho đến lúc hy sinh. Ngày 31-10-1978, đồng chí được tuyên dương anh hùng lực lượng vũ trang.

tranh”. Rút bớt quân Mỹ nhưng tăng cường hỏa lực, phương tiện chiến tranh. Tân Uyên, công thức “vũ khí Mỹ, quân đội ngụy” được thể hiện, đồng thời tranh thủ giành ưu thế quân sự, máy bay B52 liên tục ném bom rải thảm xuống các vùng căn cứ của ta, đặc biệt là khu vực các xã ven sông Đồng Nai, Thường Lang, Tân Tịch, Tân Hòa, Mỹ Lộc...

Ta đã ra sức phá hủy bộ máy kìm kẹp của địch ở một số nơi, đóng trên địa bàn toàn huyện, tình thế vẫn vô cùng khó khăn, ác liệt.

Quân Mỹ ở Tân Uyên chưa giảm, trái lại một bộ phận sư “ky binh bay” được tăng cường về các đồn bót trọng yếu, lực lượng cảnh sát, mật vụ được tăng cường về tận các xã để thực hiện chiến dịch “Phượng hoàng”. Chúng đẩy mạnh truy lùng, khủng bố gắt gao cơ sở cách mạng. Cứ hai ngày một lần, chúng báo cáo kết quả thực hiện chiến dịch với những số liệu điều tra về những người theo “Việt cộng”, danh sách của họ và thân nhân, bè bạn... Mặt khác, chúng dùng nhiều thủ đoạn uy hiếp, khống chế những gia đình có thân nhân theo cách mạng, phân biệt đối xử. Thâm hiểm và đê tiện hơn cả là thủ đoạn ly gián gia đình cán bộ với cách mạng. Bằng cách dụ dỗ, đe dọa, gây sức ép, kể cả

cưỡng bức vợ con cán bộ, làm rối tung tin bêu xấu hòng gây tâm lý hoài nghi, hoang mang, nhằm đánh những đòn hèn hạ nhất vào tình cảm của cán bộ có vợ con trong vùng chúng kiểm soát.

Tháng 3-1970, Mỹ tổ chức lật đổ chính quyền Sihamuc (ở Campuchia) để dựng lên chính quyền tay sai Lon-non, đó thực hiện cuộc hành quân vượt biên giới hòng đánh vào “hậu phương của đối phương”. Hai sư đoàn quân Mỹ, sư đoàn 18 nguy được điều động lên chiến trường Campuchia. Một số chốt Mỹ cắm sâu vào chiến khu Đ này phải rút đi. Áp lực quân sự địa bàn huyện Tân Uyên giảm hẳn.

Ngày 3-3-1970, Huyện ủy Tân Uyên tiến hành đại hội Đảng bộ với sự có mặt 33 đảng viên ưu tú của các chi bộ về dự. Đại hội quán triệt tình hình, xác định nhiệm vụ. Đồng chí Nguyễn Văn Bờ tiếp tục được bầu làm bí thư Huyện ủy.

Phát huy thắng lợi của đại hội, đồng thời tranh thủ thời cơ nhiều đơn vị Mỹ nguy rút đi, tình hình chiến trường lắng xuống - Huyện ủy mở đợt chỉnh huấn cán bộ, chiến sĩ nhằm quán triệt sâu sắc chỉ thị 136 về quyết tâm của Trung ương Cục: Đánh giá đúng tình hình và tích cực đẩy mạnh xây dựng

chỉ bộ mật. Đối với cán bộ, chiến sĩ cần nắm rõ tương quan lực lượng giữa địch và ta, xu thế phát triển của tình hình, những sơ hở, mâu thuẫn mới của địch, từ đó nâng cao ý chí, quyết tâm chiến đấu và chiến thắng.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, các chi bộ đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở, xây dựng chi bộ mật trong các ấp chiến lược.

Tại Thường Lang, đề đặt trạm liên lạc cho du kích và cơ sở trao đổi tin tức, từ ngoài vào ấp chiến lược và từ ấp chiến lược ra, từ đó từng bước xây dựng chi bộ mật, chi bộ Đảng cử bà Tân Thiều thỉnh phật lập chùa Gò Bà Bích.

Tháng 6-1970, Bộ chính trị ra nghị quyết về “tình hình mới ở bán đảo Đông Dương và nhiệm vụ của chúng ta”. Bản nghị quyết nêu lên tầm quan trọng của việc xây dựng hậu phương tại chỗ, củng cố và mở rộng căn cứ địa, đồng thời nghị quyết đặt mạnh vai trò công tác hậu cần trong giai đoạn hiện tại.

Thực hiện nghị quyết Bộ chính trị, đoàn hậu cần 81, 84 Miền bám trụ ở chiến khu Đ, đẩy mạnh hoạt động vận chuyển, tiếp tế, mở rộng cửa khẩu Bàu Hàm, Vĩnh An, cây số 125, 116...

Để khắc phục khó khăn về phương tiện vận chuyển, đoàn hậu cần làm công tác binh vận, dùng bọn lính ngụy chở lương thực hàng hóa cho ta.

Trong lúc ấy, Huyện ủy Tân Uyên chỉ đạo cho các chi bộ bám trụ chiến đấu công bình định, đồng thời xây dựng và củng cố các chi bộ mật trong vùng địch kiểm soát nhằm kết hợp ba mũi giáp công.

Tháng 6-1970, Phân khu ủy phân khu 5 mở đợt hoạt động vũ trang sâu rộng, đánh phá kế hoạch bình định, đẩy mạnh giao thông nhằm giảm bớt áp lực của địch ở chiến khu.

Để phối hợp lực lượng an ninh, huyện Tân Uyên xúc tiến việc xây dựng cơ sở ở các xã để hoạt động diệt tề. Tại các xã Uyên Hưng, Khánh Vân... Ta xây dựng được khá nhiều cơ sở trong dân vệ. Ở Khánh Vân, ba cơ sở ta vừa xây dựng đã tổ chức bắt tên xã trưởng, sau đó mang luôn vũ khí ra vùng giải phóng. Trong lúc vụ tên xã trưởng vừa bị diệt còn làm xôn xao dư luận, cơ sở an ninh của ta lại diệt tiếp tên xã phó. Đã có người thay thế nắm giữ bộ máy kìm kẹp, địch lại đưa tên Bài lên làm xã trưởng. Vừa nhận nhiệm vụ, tên ác ôn này lại bị ta tổ chức đánh mìn, làm bị thương nặng, cuối cùng chết trên giường điều trị.

Tại Phước Hòa, tháng 5-1970 đội du kích gồm 7 người do đồng chí Ba Trung chỉ huy, đột nhập áp chiến lược đánh bọn dân vệ, diệt 8 tên, thu 6 súng.

Một không khí chết chóc, đe dọa bọn tề ngày cũng như đêm. Khiếp sợ trước những hoạt động đột áp diệt tề của ta, tên Bình, trung đội trưởng dân vệ Khánh Vân mỗi chiều thường tổ chức gài trái quanh áp chiến lược. Trinh sát của ta theo dõi, phát hiện, lập thế gài lại tiêu diệt tên Bình cùng nhiều tên khác trong lực lượng dân vệ.

Sau nhiều vụ trừng trị liên tiếp, lực lượng dân vệ ở Khánh Vân bị vô hiệu hóa.

Cùng lúc ấy, tại Uyên Hưng lực lượng an ninh của ta tổ chức bắt tên Bình cảnh sát chi khu và sau đó giết tên Rù cùng đơn vị hắn. Tiếp tục những hoạt động diệt địch, lực lượng an ninh tổ chức đánh vào chi khu, diệt được 10 tên địch, phá hai súng cối. Về phía ta, hai đồng chí trinh sát Đỏ và Sơn đã anh dũng hy sinh.

Những hoạt động liên tục mở ra khắp nơi cổ vũ mạnh mẽ tinh thần quần chúng cách mạng.

Sáng ngày 13-5-1970, tại trường trung học Tân Uyên, 500 học sinh họp mít tinh phản đối đế quốc

Mỹ xâm lược miền Nam Việt Nam và đòi Thiệu - Kỳ - Khiêm phải trả tự do cho những sinh viên học sinh Sài Gòn bị bắt giam vô lý. Tại đây, học sinh kẻ nhiều khẩu hiệu trên tường đòi văn hồi hòa bình, Mỹ rút về nước, đòi thả ngay sinh viên học sinh và hô vang các khẩu hiệu chống địch đàn áp.

Ngụy quyền ở thị trấn Tân Uyên cho cảnh sát đàn áp, nhưng học sinh đã chống trả quyết liệt. Bọn cảnh sát dùng vũ lực bắt đi 5 học sinh, lập tức 11 giờ trưa, toàn thể học sinh kéo đến tỉnh Biên Hòa gặp ngụy quyền tỉnh đấu tranh đòi thả ngay những người bị bắt và tuyên bố sẽ tổ chức bãi khóa, đấu tranh đến khi giành được thắng lợi⁵⁰.

Trên lộ 16, đêm 8-8-1970, một đại đội bộ binh phân khu và đại đội đặc công 504 phối hợp tập kích chốt thầy Phùng do một đơn vị sư đoàn 5 địch đóng giữ để bảo vệ đường 16 và hỗ trợ bình định trong vùng

Trước sức tấn công mạnh của ta, Mỹ cho trực thăng lên phản kích. Không nao núng, lực lượng ta dồn sức đánh quyết liệt hơn. Sau một giờ chiến đấu,

⁵⁰ Theo tin thông tấn xã tài liệu lưu trữ Ban NCLS Đảng Sông Bé.

chốt thầy Phùng bị san bằng, 170 tên địch bị diệt cùng 15 nhà hầm, 6 hầm ngầm, 9 lô cốt, 4 xe quân sự, 4 khẩu pháo bị phá hủy hoàn toàn. Cũng tại đây, hai máy bay trực thăng bị bắn rơi.

Giữa lúc tình hình cực kỳ khó khăn, chiến thắng chốt thầy Phùng nâng niềm tin của quần chúng, cổ vũ mạnh mẽ tinh thần chiến đấu của quân và dân Tân Uyên.

Nhằm củng cố niềm tin và phát huy thắng lợi đã đạt được, Huyện ủy Tân Uyên tổ chức đợt tuyên truyền sâu rộng và chiến thắng chốt thầy Phùng. Qua đó, khắp nơi trong huyện, khí thế cách mạng lên mạnh.

Tại các xã Tân Bình, Bình Mỹ, Bình Cơ... các chi bộ mật lãnh đạo nhân dân đấu tranh bằng nhiều hình thức nhằm chống dồn dân vào ấp chiến lược, chống bắn pháo bừa bãi, chống bắt quân địch, tầy chay hội đồng tề, bỏ các trạm kiểm soát... Khắp nơi trong huyện, nhưng cơ sở cách mạng bằng nhiều cách đã bí mật gom, mua, tập trung lúa gạo chờ các đơn vị đột áp tiếp nhận hoặc tổ chức bằng nhiều

cách trực tiếp mang ra căn cứ, làm vô hiệu hóa chính sách bao vây kinh tế của địch⁵¹.

Tại ấp Đồng Chính (thuộc xã Phước Hòa), ngày 16-6-1970, đại đội 5 trinh sát phân khu 5 tổ chức phục kích đoàn công-voa của địch. Tại đây, ta diệt và làm bị thương một trung đội Mỹ, phá hỏng 6 xe quân sự, thu một máy thông tin PRC 25.

Để cứu vãn tình thế, tháng 7-1970 Mỹ điều sư đoàn một kỵ binh không vận và trung đoàn 11 thiết giáp trở lại đứng chân hướng tây bắc và đông bắc chiến khu Đ. Chúng cho cắm sâu vào căn cứ nhiều chốt kiên cố cấp tiểu đoàn. Chỉ trong vòng hai tháng (8 - 10-1970), Mỹ đã tiến hành 18 trận đánh kích xuống các khu vực Suối Le, Rẫy Gạch, đồng thời tổ chức liên tục những đợt càn quét vào Mã Đà, Cây Gáo, Bàu Hàm, Sinh, bàu Cá Trê, Bền Chang Chang.

⁵¹ Ngay từ đầu năm 1970, Ủy ban “Phượng hoàng Trung ương” của địch đã ra kế hoạch bao vây kinh tế nhằm “cản trở hoạt động kinh tài của Việt cộng”. Qua đó, chúng cho tái lập các trạm kiểm soát thường xuyên trên các trục giao thông thủy bộ. Tất cả các giấy tờ vận chuyên cần ghi rõ nơi đi, nơi đến, số lượng hàng hóa tại các vùng nông thôn, bằng mọi cách phải quản lý chặt nguồn lương thực.

Trong lúc ấy chủ lực Miền và quân giải phóng Campuchia giành được thắng lợi lớn : mở rộng vùng giải phóng, cách mạng Campuchia phát triển nhảy vọt. Trước thời cơ mới, Phân khu ủy mở đợt sinh hoạt chính trị nhằm quán triệt trong cán bộ, chiến sĩ toàn phân khu tình hình, nhiệm vụ mới. Tiếp sau đó, Phân khu ủy tổ chức hoạt động vũ trang, đánh phá bình định, phá kìm kẹp, tạo điều kiện cho dân sản xuất, mở cửa khẩu, giải quyết vấn đề vật chất cho lực lượng trong căn cứ.

Liên tục những thắng lợi cuối năm 1970, du kích các xã chiến đấu dũng cảm cùng với chủ lực phân khu, chống địch càn quét, lập nhiều chiến công ở Uyên Hưng, Tân Bình, Bình Mỹ, Phước Hòa, Tân Phước Khánh, Vĩnh Trường...

Tại Tân Bình, Bình Mỹ, tháng 11-1970, du kích phối hợp cùng một đơn vị chủ lực phân khu, tập kích tiêu diệt một cụm xe tăng của địch trú đóng trên khu vực giáp ranh hai xã.

Cũng trong thời gian này, tại Bình Mỹ, đồng chí Nguyễn Văn Lân, một chiến sĩ đặc công đã mưu trí

đột nhập sân bay dã chiến, dùng pháo đánh cháy một xe tăng và làm bị thương nhiều lính Mỹ⁵².

Tại Yên Hưng du kích lúc này khá đông⁵³, song đã tổ chức nhiều đợt tập kích, bắn phá phân chi khu, tiêu hao sinh lực địch.

Tại dốc Bà Nghĩa, đội du kích do đồng chí Bảy Lên chỉ huy đã chặn đánh, tiêu diệt một trung đội lính Mỹ, phá hủy một xe cơ giới. Sau chiến thắng này, đội du kích phối hợp trung đoàn Đồng Nai tấn công đồn Bà Nghĩa, tiêu diệt và làm bị thương một đại đội lính ngụy.

Tháng 11-1970, địch tung biệt kích dò tìm ra địa điểm đóng quân của đội du kích Yên Hưng tại Hồ Bà Tùng, chúng hành quân. Do không nắm rõ quân

⁵² Đồng chí Nguyễn Văn Lên (Nguyễn Văn Tới) sinh năm 1939, nhập ngũ tháng 2-1962. Trong quá trình chiến đấu, đồng chí đã lập nhiều chiến công : tham dự 66 trận đánh lớn nhỏ diệt 760 tên địch, trong đó có 400 lính Mỹ 24 xe cơ giới, trong đó có 18 xe tăng, 3 khẩu pháo 105 ly, thu 20 súng các loại, tiêu diệt một trực thăng. Với thành tích chiến đấu anh dũng, đồng chí đã được tuyên dương anh hùng quân đội (31-10-1978).

⁵³ Đội du kích Yên Hưng lúc này còn 9 đồng chí.

- Bảy Lên (xã đội trưởng)

- Mười Cắt, Ba Thắng, Hữu, Sáu Châu, Mười Lân, Hát, Sót.

số của ta, địch huy động lực lượng lớn phối hợp Mỹ - ngụy. Một đơn vị lính Mỹ từ ngọn suối Bà Tùng thọc sâu xuống theo đường nước, một đơn vị lính ngụy từ hướng chợ Đâu đánh tạt sườn. Nắm được ý đồ, tổ chức hành quân của địch, các đồng chí họp bàn cách đối phó và thống nhất quyết định rút nửa quân số về phía bàu Ông Vãnh - căn cứ thứ hai của Uyên Hưng, một nửa quân số còn lại bám trụ cơ động tác chiến, tìm cách đánh lạc hướng địch để bảo vệ cơ quan. 12 giờ đêm, các đồng chí triển khai đội hình ba mũi bám các hầm bí mật quanh khu vực căn cứ.

Suốt 13 ngày đêm địch vây hãm, tập trung tiêu diệt bằng được căn cứ và lực lượng đang đóng ở hồ Bà Tùng. Với số vũ khí, đạn dược được trang bị gồm nhiều B40, AK và mìn chống tăng, các đồng chí chiến đấu quyết liệt và mưu trí để tự bảo vệ. Ban ngày địch càn vào, đánh không trúng, ban đêm rút ra cho pháo dập vào. Trước những đợt pháo như mưa bắc, các đồng chí di chuyển khéo léo, ép sát khu vực bót Bà Nghĩa để tránh đạn.

Tại căn cứ thứ hai, nghe tiếng súng vẫn nổ rền phía dốc Bà Nghĩa, hồ Bà Tùng, biết được lực lượng ta còn bị địch vây hãm, các đồng chí Mười

Minh, Sót, Mẫn... bàn bạc tìm cách liên lạc bộ phận hồ Bà Tùng để truyền lệnh rút lui và phối hợp giải vây.

Lúc này ngoài thị trấn, để tổ chức phối hợp gây rối địch, lực lượng tự vệ mật dùng lựu đạn tấn công lính địch ở chợ Đậu và rải truyền đơn áp đảo tinh thần binh sĩ khu vực trại gia binh và gần Lò Rèn. Nhân dân trong xã phối hợp làm công tác đạt kết quả cao, nhiều binh sĩ bỏ hàng ngũ trở về nhà.

Trong lúc ấy, nhóm các đồng chí Mười Minh, có Tư Mẫn... đến hồ Bà Tùng gặp lại lực lượng bị vây hãm đã có 3 đồng chí bị thương, các đồng chí phối hợp tìm cách đưa ra khỏi trận địa. Về phía địch, trận đánh làm chết và bị thương 40 tên.

Ngày 31-12-1970, du kích xã Bình Chánh phục kích bọn dân vệ đi gài mìn quanh ấp chiến lược diệt 5 tên, thu một số súng và 3 trái mìn.

Ngày 4-1-1971, lực lượng bộ đội địa phương Tân Uyên chặn đánh một tàu tuần tiễu của địch trên sông Đồng Nai đoạn gần thị trấn, diệt 5 tên nguy, trong đó có một trung úy, một thiếu úy. Địch trên tàu hoảng hốt bắn loạn xạ vào cánh quân nguy đóng gần đó, làm bị thương một tên nữa.

Tiếp đó, ngày 7-1-1971, bộ đội Tân Uyên phục kích bọn thám kích địch thuộc đại đội 23 nguy đi gài mìn tại cầu Gõ, diệt 12 tên, thu một số mìn.

Đầu năm 1971, địch tập trung càn quét đánh phá ác liệt vào ba xã : Tân Khánh, Vĩnh Trường và Tân Hóa để bảo vệ sân bay Phú Lợi và thị xã Thủ Dầu Một. Chúng đã tập trung pháo binh, xe tăng và hàng trung đoàn quân nguy của sư đoàn 5 về Tân Phước Khánh để xây dựng chi khu quân sự và xây dựng hàng loạt đồn bót ở Vĩnh Trường, Tân Hóa.

Địch mở hàng chục cuộc càn quét, treo giải thưởng cho những ai chỉ nơi du kích trú ẩn, dùng bọn đầu hàng phản bội chỉ điểm dẫn đường, viết thư kêu gọi hòng lung lạc tinh thần chiến đấu của lực lượng ta.

Mặc dù phải sống trong hầm bí mật, lương thực, thực phẩm thiếu thốn, nhưng du kích Tân Khánh, Vĩnh Trường, Tân Hóa vẫn bám trụ kiên cường đánh trả địch đi càn quét, gài trái gậy cho địch nhiều khó khăn và diệt hàng trăm tên.

Cuối tháng 1-1971, đảng viên và lực lượng du kích của cả ba xã này hy sinh và bị thương gần hết, vùng Vĩnh Trường và Tân Hóa không còn du kích, chi bộ của ba xã không còn đảng viên nào.

Trước tình hình ấy, Huyện ủy Châu Thành (Thủ Dầu Một) lúc này do đồng chí Tân Thạch làm bí thư quyết định tăng cường cán bộ cho ba xã và chỉ định thành lập chi bộ ghép của ba xã.

Toàn cán bộ huyện tăng cường gồm 7 đồng chí và đồng chí Năm Chuông, huyện ủy viên làm trưởng đoàn, đồng thời là bí thư chi bộ liên xã Tân Khánh - Vĩnh Trường - Tân Hóa, cấp ủy có đồng chí Thượng Công Lý và Nguyễn Thị Hoa. Huyện cũng dự kiến đưa đồng chí Cói xuống làm xã đội trưởng Tân Hóa, đồng chí Cang xã đội trưởng Tân Khánh, đồng chí Nín xã đội trưởng Vĩnh Trường.... được cơ sở hướng dẫn, đoàn đào hầm bí mật tại của Bà Queo (Tân Hóa) để xây dựng phong trào. Cũng trong thời gian này, lực lượng của huyện rút bớt một tiểu đội để bổ sung cho ba tiểu đội này hợp với đoàn của đồng chí Năm Chuông tổ chức đột nhập áp chiến lược Tân Hóa để móc nối cơ sở.

Sau đợt này, Huyện ủy tăng cường 3 đồng chí Thượng Công Lý, Lê Thị Nương, Trần Công Chánh cùng các đồng chí Tám Định (chính trị viên huyện đội) Sáu Giàu (huyện đội trưởng) và Năm Trân (trưởng công an huyện) xuống củng cố và xây dựng lực lượng cho ba xã. Nhiều đồng chí như :

Huỳnh Công Chiến, Dũng, Nghĩa, Ru đã được đưa vào lực lượng du kích trong đợt này.

Ngay sau khi được củng cố, lực lượng Tân Hóa và Tân Khánh phục kích bọn dân vệ tại cầu Bến Sắn giết 3 tên, thu 3 khẩu súng. Mùa xuân năm 1971, Mỹ ngụy thất bại dồn dập trên chiến trường Campuchia, đường 9 Nam Lào. Nắm lấy cơ hội địch đang yếu, Phân khu ủy chỉ đạo các lực lượng vũ trang đẩy mạnh tiến công, đánh phá bình định ở vùng căn cứ.

Tháng 2-1971, du kích Phước Vĩnh phối hợp đại đội 510 phân khu phục kích đánh địch trên đường 14, phá hủy hai xe quân sự. Sau đó chủ lực phân khu cùng lực lượng địa phương phối hợp, tổ chức đợt tấn công địch ở Bến Xoài, Bình Mỹ. Riêng tại Bình Mỹ, quân ta đột nhập áp chiến lược, giải tán tổ chức dân vệ gồm 28 tên. Đội nữ pháo binh Tân Uyên do đồng chí Mười Diệu chỉ huy, pháo kích dữ dội vào chốt Mỹ ở Bình Cơ, chi khu quân sự Tân Uyên. Riêng Tân Uyên, sau đợt pháo yểm trợ, du kích Uyên Hưng phối hợp bộ đội huyện tấn công chi khu quân sự, chiếm thị trấn được ba tiếng đồng hồ.

Hòa trong không khí chiến sự khắp nơi trong huyện, tại các xã Bình Mỹ, Tân Bình, Vĩnh Tân... chi bộ lãnh đạo nhân dân đấu tranh quyết liệt đòi tự do sản xuất, đòi địch phải mở công ấp cho dân đi làm sớm. Trước sức đấu tranh quyết liệt của nhiều nơi, buộc địch phải nhượng bộ, chấp nhận những yêu sách của ta. Từ các ấp chiến lược, nhân dân bung ra thành những đợt sóng tỏa về những khu vực căn cứ. Đây chính là một cơ hội tốt nhất cho việc xây dựng cơ sở mật trong các ấp chiến lược.

Ngày 15-4-1971, quân Mỹ rút khỏi căn cứ Phước Vĩnh, giao cho trung đoàn 7, sư đoàn 5 ngụy đóng giữ. Thêm một mảnh vành đai chiến khu giảm áp lực quân sự, địch không còn khả năng mở những cuộc càn lớn.

Tranh thủ tình hình có nhiều thuận lợi, phân khu tăng cường cho chiến trường Phú Giáo - Tân Uyên các đại đội độc lập 500, 504, 506 và 516, để phối hợp với lực lượng các huyện mở đợt tiến công mùa mưa, chống phá bình định. Tại Tân Bình, Bình Mỹ, Phước Hòa, quận chủ lực của ta Tại Tân Bình, Bình Mỹ, Phước H cùng lực lượng tại chỗ mở nhiều đợt tiến công vào các ấp chiến lược, đồng thời phát động nhân dân phá ấp, bung ra về căn cứ sản xuất.

Trước khí thế tiến công ngày càng lên mạnh, nhiều thanh niên trong các ấp chiến lược bung về căn cứ, gia nhập các lực lượng vũ trang. Mặc dù được tăng cường quân chủ lực để bảo vệ, bộ máy chính quyền nguy các cơ sở vẫn không vững lên nổi, bọn bảo an, dân vệ vẫn sống trong trạng thái phập phồng, nơm nớp lo sợ, co cụm, không dám tổ chức phục kích ngoài ấp chiến lược.

Đợt hoạt động vũ trang đánh dấu bước chuyển biến mạnh mẽ của lực lượng vũ trang nói riêng và nhân dân huyện Tân Uyên nói chung. Từ khó khăn, thiếu thốn, ta đã vươn lên làm chủ tình thế, chủ động tổ chức tiến công diệt địch, bám chắc địa bàn, chỉ đạo đẩy mạnh phong trào quần chúng.

Tháng 5-1971, Bộ chỉ huy Miền quyết định cắt một phần địa bàn các phân khu 4, phân khu 5, và U1 (Biên Hòa) để thành lập phân khu Thủ Biên và phân khu Bà Rịa. Phân khu Thủ Biên bao gồm các xã chiến khu Đ, Châu Thành, thị xã Biên Hòa, huyện Vĩnh Cửu, Trảng Bom ở phía nam chiến khu Đ và bờ phải sông Đồng Nai. Căn cứ phân khu đóng tại suối Bà Thơ. Bí thư Phân khu ủy là Sáu Trung (Nguyễn Văn Đứ).

Tháng 7-1971, Trung ương Cục họp tổng kết tình hình chiến trường miền Nam, đề ra nhiệm vụ mới. Qua đó, Trung ương Cục nhấn mạnh vấn đề xây dựng củng cố căn cứ, nối thông các hành lang chiến lược, làm tốt công tác hậu cần.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Cục, Bộ tư lệnh Miền quyết định nhập hai đoàn hậu cần 81, 84 thành đoàn 814.

Cùng với đoàn hậu cần, các đơn vị chiến đấu chủ lực, các đơn vị địa phương đã nối thông hành lang, đẩy mạnh sản xuất, ổn định lương thực, góp phần đảm bảo sức chiến đấu cho tất cả các lực lượng vũ trang trong khu vực căn cứ.

Trong lúc đó, Mỹ tiếp tục rút quân. Trên địa bàn chiến khu Đ, lực lượng quân viễn chinh còn không đến ba tiểu đoàn, các hoạt động đánh phá căn cứ giảm hẳn.

Tranh thủ thời cơ mới, Trung ương Cục và Quân ủy Miền chỉ đạo đợt tiến công tiêu diệt các cụm quân dã chiến và các căn cứ quân sự của địch ở khu vực vành đai chiến khu D.

Ngày 6-8-1971, bộ đội huyện phối hợp cùng trình sát phân khu tấn công tiêu diệt trung đội nguy

(thuộc trung đoàn 48 sư đoàn 5) đóng tại Hồ Mua. Tiếp đó, cùng du kích Bình Mỹ, Tân Bình, lực lượng chủ lực phối hợp tiến công các ấp chiến lược, giải tán các đơn vị dân vệ.

Ngày 13-8-1971, chi đoàn 2/15 tiếp giáp, tiêu đoàn 33 biệt động quân ngụy về đóng ở khu vực đóc Bàn Tay.

Ngày 16-8-1971, địch điều tiếp tiêu đoàn 7 nhảy dù về chốt tại khu vực Bàn Tay.

Ngày 20-8-1971, tiêu đoàn 2 nhảy dù được điều về khu vực Rẫy Gạch.

Chỉ trong vòng một tuần lễ địch liên tiếp đón nhiều đơn vị “sùng sỏ” nhất vào án ngữ và chuẩn bị cho những đợt càn quét vào chiến khu Đ

Ngày 23-8-1971, đại đội pháo 516 phân khu yểm trợ bộ đội Tân Uyên, Phú Giáo, Thủ Dầu Một tập kích sân bay Biên Hòa, căn cứ Phú Lợi, Phước Vĩnh. Trên địa bàn Tân Uyên, quân ta tấn công tiêu đoàn 2 nhảy dù ngụy Rẫy Gạch, bắt dân vệ Nhà Đò (Tân Bình), Phước Hòa... Tiếp đó, ngày 28-8 hai đơn vị đặc công Miền (C5 và C71) đột nhập thị trấn huyện Tân Uyên, đánh phá nhiều công sở tề, nhiều kho tàng, đánh thiệt hại một đại đội bảo an.

Ngay khi vừa đến đóng quân án ngữ, chưa kịp chuẩn bị kế hoạch hành quân vào chiến khu Đ, những đơn vị “sùng sỏ” của địch đã ném nhiều đòn phủ đầu choáng váng.

Không khí chiến sự khắp nơi trong huyện Tân Uyên một mặt khăng định tinh thần chiến đấu, sự lớn mạnh của lực lượng vũ trang. Mặt khác, kích thích, động viên mạnh mẽ phong trào quần chúng.

Phối hợp với mũi tấn công quân sự, tại các ấp chiến lược dọc lộ 16, nhân dân nổi dậy truy lùng bọn ác ôn, phá thế kìm kẹp. Hai tên ác ôn ở hai xã Bình Mỹ, Tân Bình suýt phải đền tội. Cũng trong đợt đấu tranh mạnh mẽ này, nhân dân họp mít tinh, lên án kịch liệt hành động độc tài, trò bầu cử độc diễn của Thiệu (sẽ tổ chức vào ngày 3-10). Nhân dân hai xã Bình Mỹ, Tân Bình đổ xô ra phá đường, đắp mô làm gián đoạn giao thông lộ 16.

Ngày 6-9-1971, trước sức đấu tranh quyết liệt của quần chúng, ngụy quyền Thủ Dầu Một xoa dịu bằng cách đổi tên xã trưởng Bình Mỹ đi nơi khác. Tên xã mới vừa nhận nhiệm vụ đã giở trò hách dịch, hà hiếp nhân dân liền bị binh sĩ bảo an truy lùng bắt lôi ra đánh và cảnh cáo : “Không được

phép ngăn cản, khó dễ việc đi lại làm ăn của nhân dân”.

Trong thời điểm này, nhiều mâu thuẫn ngày càng bộc lộ rõ rệt trong nội bộ guồng máy kìm kẹp của địch ở CƠ SỞ⁵⁴.

Một mặt là do sức đấu tranh mạnh của quần chúng, mặt khác là do những hoạt động vũ trang diệt tề phá kìm kẹp của ta, thêm vào đó những mâu thuẫn bùng nổ ngay trong bộ máy kìm kẹp mà nổi lên là phản ứng trong lực lượng bảo an nguy. Bọn tề xã nhiều nơi trong huyện hoặc run rẩy xin nhận tội trước nhân dân, hoặc tự ý bỏ việc. Nhiều nơi trong huyện, bộ máy tề xã hầu như tê liệt hẳn.

Ngày 15-9-1971, du kích Phước Hòa tập kích một đơn vị thuộc đại đội bảo an 265 đóng tại công Lò Gạch diệt 10 tên, bắt hai tên, thu 6 súng.

⁵⁴ Trước đó, buộc mỗi người phải nộp cho chúng 100 ngàn đồng, đồng thời cấm ngặt buôn) Trước đó, trong tháng 8-1971, bọn tề xã ác ôn đã bắt 9 đồng bào rồi đồng bào trong một tuần lễ không được ra khỏi nhà. Căm tức trước sự việc làm ngang ngược của bọn tề xã, có binh lính bảo an đã nói với đồng bào thẳng nào ăn hiếp bà con cứ chỉ tui tui đánh cho coi”. Một trung sĩ bảo an đóng trong ấp chiến lược Bình Mỹ đã bắn bị thương 1 tên sĩ quan ác ôn vì tên này đồng lõa với bọn tề xã (trích tin thông tấn xã Việt Nam - tư liệu Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Sông Bé).

Liên tục trong hai đêm 25 và 26-9, du kích và bộ đội huyện Tân Uyên được sự yểm trợ của các đơn vị pháo quân khu, tổ chức tấn công 8 căn cứ và nhiều đồn bót địch. Tại khu vực hành chánh và trận địa pháo của chi khu quân sự Tân Uyên, đạn pháo ta tiêu diệt 8 tên địch, phá sập một dãy nhà, 3 xe quân sự, làm nổ một kho đạn suốt 4 giờ liền.

Tại dốc Chùa, ban chỉ huy đại đội bảo an thám kích 612 và 1 tiểu đội dân vệ bị ta trừng trị. Kết quả trận đánh ta diệt một cảnh sát ác ôn, một tiểu đội dân vệ, giết và làm bị thương 20 tên binh sĩ bảo an (trong đó có một trung úy), thu được 3 súng.

Tại căn cứ lữ đoàn 3 dù ở Phước Vĩnh, sau những đợt pháo, quân ta tổ chức tấn công vào điếm đóng quân của địch, diệt 50 tên, phá hủy một khẩu pháo 105 ly và một máy bay lên thẳng.

Tại đồn Bung Tre và cầu Rạch Ró, hai đại đội bảo an thuộc tiểu đoàn 57 đóng giữ, gặp sức tấn công dữ dội của quân ta đã phải bỏ đồn tháo chạy.

Ở Bình Mỹ, đội du kích mật do đồng chí Bảy Bẩn - nữ Bí thư chi bộ mật - lãnh đạo, tổ chức diệt 5 tên ác ôn, thường những nhiều, hà hiếp dân chúng.

Những ngày cuối tháng 10-1971, bộ đội địa phương và du kích các xã liên tục tấn công lực lượng ngụy đang bình định. Tại Tân Phước Khánh, mặc dù lực lượng vũ trang chỉ vỏn vẹn 6 đồng chí, phải ẩn nấp dưới địa đạo Hồ Đá để tránh những đợt càn quét của địch, song vẫn phối hợp với chiến trường chung, thường tổ chức những đợt đột kích vào các đơn vị nhỏ lẻ của địch.

Tại Yên Hưng, trong hai ngày 18 và 19-10, bộ đội huyện phối hợp với du kích xã chặn đánh một tiểu đoàn xe cơ giới địch đang ủi phá vườn tược, hoa màu ở ngoại vi thị trấn. Trong những đợt tập kích bất ngờ, ta đã tiêu diệt 5 xe quân sự của địch, phá hủy hai súng, một máy PRC 25.

Tại Phước Hòa, ngày 20-10-1971, một cánh quân càn quét yểm trợ bình định gặp sức chống trả quyết liệt của ta phải tháo lui, bỏ lại 12 tên vừa chết và bị thương.

Tại Bình Cơ, một đơn vị thuộc trung đoàn 7, sư đoàn 5 vừa thay chân tiểu đoàn một (trung đoàn 8) đóng giữ ấp chiến lược đã gặp phải đợt pháo dữ dội của bộ đội Tân Uyên, đã phá hủy một số hầm ngầm, tiêu diệt 8 tên địch.

Ngày 16-10, sau trận tập kích bất ngờ của ta, tại Bàu Bàng một đơn vị thuộc trung đoàn 7 sư đoàn 5 ngụy điên cuồng mở cuộc càn vào khu vực căn cứ ta ở Bàu Cỏ (lúc bấy giờ thuộc Phước Hòa huyện Phú Giáo).

Ngay buổi sáng, trinh sát ta đã phát hiện địch, ban chỉ huy tiểu đoàn bộ binh 1, phân khu 5 ra lệnh triển khai đội hình sẵn sàng chiến đấu. 14 giờ, đại đội trinh sát địch chạm trán trinh sát của ta. Ngay loạt đầu, ta hạ ba tên, cách công sự 7 mét. Thấy hỏa lực ta yếu, địch thúc mạnh đội hình từ phía sau lên, ta triển khai đội hình theo hiệp đồng tác chiến, chia làm hai cánh đánh tạt sườn địch. Chỉ sau 5 phút giao tranh quyết liệt, ta tiêu diệt hoàn toàn đại đội trinh sát địch, chỉ còn sót lại 3 tên cầm khăn trắng chạy thoát thân ra bót Bó Lá. Kết quả ta diệt và làm bị thương 41 tên, trong đó có hai sĩ quan cấp úy, thu 22 súng các loại, một máy PRC25, phá hủy hai máy PRC 25, một đại liên. Ta hy sinh hai đồng chí (một chính trị viên và một trung đội phó). Trận đánh làm lung lay tinh thần chiến đấu của bọn bảo an đóng dọc lộ 16 và lộ 15, buộc chúng giảm hẳn những cuộc càn vào khu vực căn cứ của ta.

Đêm 24 rạng 25-11-1971, bộ đội huyện Tân Uyên với sự giúp đỡ của quần chúng và cơ sở đã đột nhập khu vực thị trấn, tấn công quyết liệt vào chi khu quân sự Tân Uyên. Sau vài phút chiến đấu, hàng loạt hầm ngầm, công sự của địch bị phá hủy. Nhà riêng của tên quận trưởng cũng chịu chung số phận. Trận giao tranh ác liệt đã loại khỏi vòng chiến 150 tên địch thuộc đại đội bảo an 2921, đại đội pháo, trung đội dân vệ và trung đội cảnh sát dã chiến, ta phá hủy hoàn toàn hai khẩu pháo 105 ly, 5 xe ủi đất.

Với hệ thống phòng thủ gồm nhiều hầm ngầm, công sự liền hoàn, chi khu quân sự Tân Uyên đã được địch xem là ụ đê kháng mạnh, góp phần bảo vệ sân bay Biên Hòa, là căn cứ điểm an toàn cho các đơn vị bình định và ngụy quyền Tân Uyên. Vì vậy, chiến thắng ở chi khu quân sự Tân Uyên không chỉ là một thắng lợi về mặt quân sự mà còn là một đòn mạnh về tâm lý, làm đau đầu những cơ quan đầu não ngụy quyền Biên Hòa, Tân Uyên.

Trong lúc dư âm thất bại ở chi khu Tân Uyên còn làm cho địch cay cú, ngày 25-12, đúng một tháng sau đó, bộ đội Tân Uyên tập kích bất ngờ một đoàn xe cơ giới (thuộc tiểu đoàn 2, trung đoàn thiết giáp

của Mỹ) trong lúc đang càn phá khu vực dốc Bà Nghĩa, diệt 12 tên Mỹ, bắn cháy 2 xe tăng và một xe bọc thép.

Bốn ngày sau (29-12-1971), tại bàu Đồng Cỏ thuộc xã Phước Hòa, bộ đội huyện Phú Giáo phối hợp với du kích chặn đánh đơn vị thuộc sư đoàn 5 ngụy, diệt 10 tên (bỏ xác tại chỗ). Ngày hôm sau, địch mò vào lấy xác đồng bọn, quân ta chặn đánh, diệt thêm 8 tên, phá hủy 4 súng, một máy PRC25, thu nhiều đồ dùng quân sự.

Liên tục giành những chiến thắng cuối năm 1971, quân dân huyện Tân Uyên đã góp phần cùng quân dân cả nước làm lung lay chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ, góp phần tạo thế, tạo lực và làm bước khởi động cho đợt tiến công chiến lược mùa khô 1972, tiến tới đánh bại kế hoạch bình định của địch và làm sụp đổ hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Thất bại ở chiến trường Campuchia và đường 9 Nam - Lào, chứng tỏ quân ngụy không thể thay thế được quân Mỹ, trong lúc đó công cuộc bình định ở miền Nam từ đỉnh cao bắt đầu xuống dốc. Tình thế buộc địch phải rời bỏ tuyến phòng thủ ngoài biên

giới, chuyên quân tập trung về chiến trường miền Nam.

Trên địa bàn huyện Tân Uyên, Mỹ cho tăng cường thêm hai đơn vị thiết giáp : Tiểu đoàn 1 và 2 thuộc trung đoàn 11 cùng với lữ đoàn 2, sư đoàn 1 kỵ binh không vận về án ngữ dọc lộ 16.

*

* *

Thực hiện quyết tâm mới của Bộ chính trị, giành thắng lợi quyết định trong năm 1972 về đánh bại Việt Nam hóa chiến tranh của địch, được cụ thể hóa qua nghị quyết hội nghị Trung ương Cục lần thứ 11 (tháng 10-1971), Quân ủy và Bộ chỉ huy Miền B2 đề ra kế hoạch tiến công chiến lược xuân hè 1972, trung tâm là chiến dịch Nguyễn Huệ trên toàn miền Đông, tương đương cấp quân đoàn. Hướng chủ yếu của chiến dịch là đường 13, khu vực quyết chiến là Lộc Ninh (đợt 1) Hớn Quản, Chơn Thành (đợt 2)... Long Khánh, phân khu Thủ Biên nằm trong hướng phối hợp quan trọng.

Phối hợp tiến công chiến lược trên toàn Miền, từ tháng 1-1972, Phân khu ủy phân khu Thủ Biên đã chỉ đạo, phát động tiến công chiến lược mùa khô

trên toàn địa bàn phân khu, tập trung đánh phá kế hoạch bình định trên địa bàn chiến khu Đ.

Mở đầu cuộc tiến công chiến lược, theo chỉ thị của Phân khu ủy, bộ đội và du kích Tân Uyên phối hợp với đại đội 316 pháo binh của phân khu tấn công tiểu đoàn 2 thiết giáp - một trong những đơn vị vừa được điều về án ngữ lộ 16. Để mở đầu đợt tấn công, ngày 7-1-1972 đại đội pháo 316 rút hàng loạt pháo xuống sở chỉ huy tiểu đoàn 2 thiết giáp trú đóng phía bắc - tây bắc huyện Tân Uyên 5km (nay thuộc xã Hội Nghĩa), Loạt đạn pháo làm cho nhiều khu nhà, trại, công sự của sở chỉ huy địch bốc cháy, tiêu diệt nhiều tên Mỹ⁵⁵, san bằng 21 nhà dũ, phá hủy 2 khẩu pháo, 3 xe cơ giới, 1 kho xăng và đạn dược. Trong khu vực chỉ huy địch, lửa cháy một giờ liền.

Liên tục những ngày sau đó, du kích và bộ đội huyện đã phá vỡ nhiều cuộc càn của tiểu đoàn 2 thiết giáp. Đến ngày 22-1-1972, kẻ cả trận pháo kích vào sở chỉ huy địch, ta đã loại khỏi vòng chiến

⁵⁵ Báo cáo lúc đó : 51 tên chết và 200 tên bị thương.

nhiều tên Mỹ⁵⁶, 23 xe cơ giới, hai khẩu pháo, làm thiệt hại nặng sở chỉ huy của địch.

Phối hợp với mặt trận đường 13, bộ đội địa phương huyện Tân Uyên kết hợp với bộ đội chủ lực phân khu 5 tiến công diệt đồn An Lợi, Tân Bình, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch. Trong hai ngày 14 và 16-4-1972, bằng sự kết hợp chặt chẽ giữa bộ đội Tân Uyên, Phước Long và chủ lực phân khu, 14 mục tiêu quân sự chốt đóng dã ngoại của địch bị tấn công quyết liệt. Trên các tuyến đường 14, 16 kế hoạch bình định bị bẻ gãy, nhân dân các xã Bình Cơ, Bình Mỹ... được mở thế kìm, bung ra vùng tự do.

Ngày 9-5-1972, Trung ương Cục ra chỉ thị 03/CT-72 chỉ đạo chiến trường miền Đông “đánh mạnh vào kho tàng hậu cứ của địch, kết hợp cao trào đấu tranh chính trị, binh vận cùng hoạt động quân sự thành sức mạnh tổng hợp áp đảo và tiêu diệt chỗ dựa chủ yếu của địch”.

⁵⁶ Báo cáo lúc đó : 51 tên chết và 200 tên bị thương.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương Cục, ngày 3-6-1972, Quân ủy Miền tổ chức lễ thành lập trung đoàn đặc công 113 tại suối Bà Hào⁵⁷.

Nhiệm vụ chủ yếu của trung đoàn 113 là đánh phá kho Long Bình và sân bay Biên Hòa, đánh phá âm mưu bình định, tham gia xây dựng cơ sở quần chúng, tổ chức lực lượng vũ trang địa phương, hoạt động hỗ trợ nhân dân nổi dậy phá kìm kẹp mở vùng giải phóng.

Để thực hiện nhiệm vụ được giao, đồng chí Chín Tùng đưa một số bộ phận trinh sát đặc công xuống Thiện Tân, chuẩn bị kế hoạch tiến công sân bay Biên Hòa. Tại đây chi bộ mật Thiện Tân tổ chức hai tổ nữ làm nhiệm vụ giao liên cho các chiến sĩ trinh sát.

Được sự phối hợp, giúp đỡ của chi bộ Thiện Tân, tổ trinh sát đặc công đột nhập sân bay Biên Hòa, vẽ bản đồ, lên sa bàn, chuẩn bị phương án tác chiến.

Trong lúc ấy, để phối hợp với hoạt động quân sự trên chiến trường, tại các xã Tân Bình, Phước Hòa,

⁵⁷ Trung đoàn 113 do đồng chí Chín Tùng làm trung đoàn trưởng, bao gồm 4 tiểu đoàn : D9, D12, (D12 và D2 Biên Hòa cũ), D174 pháo binh.

Phước Vĩnh chi bộ mật tổ chức nhiều cuộc đấu tranh chính trị chống chính sách gom dân lập ấp, kiên quyết đòi tự do về vườn cũ làm ăn.

Tại Phước Hòa, đồng chí Ba Chi (nữ Bí thư Chi bộ mật), tổ chức quần chúng kéo đến chi khu đấu tranh, đồng chí Nguyễn Văn Quón, một đảng viên mật được giao nhiệm vụ trực tiếp gặp tên quận trưởng Quang, đòi trả những thanh niên bị chúng bắt quân dịch⁵⁸ Bất chấp những yêu sách của nhân dân, tên Quang thẳng tay đàn áp và tiếp tục tổ chức nhiều đợt càn quét, đàn áp và gom dân. Ít lâu sau, số thanh niên trên bị chết trận ở mặt trận “vùng IV chiến thuật⁵⁹” được đưa về. Uất ức trước cái chết của con em mình, quần chúng Phước Hòa dưới sự lãnh đạo của chi bộ thước hoa dưới sự lãnh đạo của mật kéo đến chi khu để đấu tranh, với lòng căm tức bốc lên tột cùng, bà Tư Nhạn dùng dao xông vào chi khu, rượt chém tên quận trưởng. Bọn bảo an, dân vệ đứng trước sức mạnh của lòng căm thù ngàn

⁵⁸ Trong số này có Nguyễn Văn Bay (con bà Tư Nhạn) bị bệnh phong sù, cũng như nhiều thanh niên khác bệnh tật, thiếu sức khỏe vẫn bị bắt quân dịch.

⁵⁹ Các tỉnh miền Tây (theo cách phân vùng của địch).

ngục và những cái chết cho sự phi nghĩa, chỉ biết ngồi nhìn tên quân trưởng chạy thoát thân.

Cuối tháng 7-1972, cùng với du kích Bình Cơ, bộ đội Tân Uyên bao vây cô lập bót Bình Cơ suốt 1 tuần lễ, cắt đứt giao thông đường 16. Đến ngày 3-8, tiểu đoàn bảo an 306 từ Tân Uyên tiến về Bình Cơ phản kích bị ta chặn đánh quyết liệt, tiêu diệt một đại đội, đánh thiệt hại nặng một đại đội khác.

Ngày 4-8, đại đội bảo an 171 từ Phú Giáo xuống giải tỏa Bình Cơ, bị ta đánh thiệt hại nặng. Cùng lúc ấy, tại chi khu Tân Uyên, ta tổ chức nhiều đợt đột kích, đánh phá uy hiếp địch. Tại sân bay Biên Hòa, đêm 1-8-1972, tiểu đoàn pháo 174 sau khi chuẩn bị đầy đủ phương án tác chiến, đã xúc tiến kế hoạch tấn công. Pháo ta bắn cấp tập, chính xác, phá hủy 74 máy bay các loại, 13 xe quân sự, 2 đài ra đa, hai kho đạn, một kho lương thực và hai kho thiết bị chiến tranh.

Cùng số phận với những phương tiện giết người trên, có nhiều tên Mỹ, ngụy đền tội.

Chưa kịp hoàn hồn với những tổn thất, đổ nát... ngày 10-9, một lần nữa Biên Hòa lại bị tiểu đoàn 174 giáng một đòn nặng nề. Theo hợp đồng chiến đấu, cơ sở nội tuyến ta mang bí số II.16 - Vón là

một đại úy quân khí nguy dùng mìn hẹn giờ đặt trong đế giày cài vào kho bom tại sân bay. Lúc 3 giờ 45 phút mìn nổ, cụm pháo ta bố trí tại dốc ông Hoàng phối hợp rót đạn vào sân bay làm nổ tung 4 kho bom, nhiều máy bay các loại bị phá hủy, 24 sĩ quan Mỹ, 46 sĩ quan nguy bị thiệt mạng. Một lần nữa, sân bay Biên Hòa phải ngừng hoạt động trong một thời gian dài để thu dọn tổn thất.

Trận đánh sân bay Biên Hòa kích thích mạnh mẽ khí thế tiến công của quân dân Tân Uyên.

Tại Tân Phước Khánh, du kích xã ẩn nấp ở địa đạo Hồ Đá bất ngờ xuất hiện, bắn rơi một máy bay khu trục Mỹ lúc chúng quần đảo tìm diệt lực lượng ta. Địch cho một đơn vị thuộc lực lượng bảo an 306 tập trung càn quét ấp Long Hội, nơi có lực lượng ta trú đóng. Tại đây, du kích phối hợp với bộ đội huyện đánh trả quyết liệt. Cuối cùng, ta rút lui, sau khi tiêu diệt được 4 tên địch. Quyết tâm tiêu diệt bằng được lực lượng ta, địch cho tăng cường viện binh truy kích có xe tăng, phi pháo yểm trợ. Đợt truy kích lại làm cho địch tổn thất, thêm một trung đội thiệt mạng và hai xe tăng bị bắn cháy (chiến công của đồng chí Thu và đồng chí Quang xã đội trưởng).

Để tăng cường sự hiệu quả chỉ đạo cho chiến trường Đông Nam bộ, ngày 19-8-1972, Trung ương Cục quyết định giải thể các phân khu, thành lập lại Khu ủy và Bộ tư lệnh miền Đông. Các đơn vị chủ lực quân khu gồm : Trung đoàn 4, trung đoàn 33 và các đơn vị phối thuộc đặc công, pháo binh, công binh, với nhiệm vụ mở mảng, mở vùng, nối thông hành lang chiến lược chiến khu Đ - Bà Rịa - Long Khánh ra ven biển, áp sát Sài Gòn.

Tại Bông Trang Nhà Đỏ, bộ đội địa phương Thủ Dầu Một, chặn đánh tiêu diệt một trung đội bảo an thuộc tiểu đoàn 206. Phối hợp với chiến trường, du kích mật các xã Tân Bình, Bình Mỹ, Phước Hòa... liên tục tổ chức những đợt tấn công diệt ác phá kìm, phá ấp chiến lược. Ở Tân Bình, du kích thường tổ chức cải trang nông dân đi làm đồng, giấu súng trong bó rơm, đón đường diệt ác hoặc bắt chốt đột nhập trụ sở, nhà riêng để tiêu diệt tề nguỵ.

Để củng cố bộ máy kìm kẹp địa phương và lấn chiếm vùng giải phóng, ngày 3-11-1972, hai chiến đoàn 8 và 9 thuộc sư đoàn 5 bộ binh nguỵ tổ chức đợt càn quét vào khu vực Bông Trang - Nhà Đỏ, An Hòa, An Lợi, Chánh Lưu... Cuộc càn của địch gặp phải sức chống trả quyết liệt của chủ lực Miền,

chủ lực quân khu. Hơn 100 tên ngụy quân thiệt mạng và hai máy bay lên thẳng bị bắn rơi.

Tại Tân Phước Khánh, địch đưa sư đoàn 8 án ngữ tuyến đường Thủ Dầu Một - chiến khu Đ, lực lượng du kích tổ chức tập kích một đơn vị ở khu vực mả Thầy Giáo, diệt 5 tên địch. Hai ngày sau, địch cho một tiểu đoàn bao vây xã đội bộ. Lực lượng ta phải chia làm hai nhóm, một nhóm di chuyển về địa đạo Hồ Đá, tại xã đội bộ chỉ huy còn lại hai đồng chí Quang xã đội trưởng và Nguyễn Thị Diệp. Hai đồng chí cầm cự với địch suốt từ 10 giờ sáng đến 4 giờ chiều, chặn được nhiều đợt tiến công của địch. Cuối cùng đồng chí Quang bị thương, còn lại đồng chí Diệp vừa băng bó chăm sóc đồng chí Quang vừa chiến đấu. Sức chống trả yếu dần, trong lúc địch dồn hỏa lực tấn công, hai đồng chí đã anh dũng hy sinh sau khi đã tiêu diệt một trung đội địch.

Tổn thất lớn ở chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ vẫn nuôi tham vọng dùng vũ lực áp đảo tinh thần quân dân ta, qua đó tạo thế mạnh trên bàn hội nghị. Chúng mở trận tập kích chiến lược bằng không quân suốt 12 ngày đêm vào thủ đô Hà Nội và thành phố Hải Phòng (từ ngày 18 đến 30-10-

1972). Với tinh thần quyết chiến, quyết thắng, quân dân Hà Nội, Hải Phòng đã đánh trả quyết liệt, làm nên một chiến thắng vang dội thế giới, một “Điện Biên Phủ” trên không.

Trong lúc ấy, trên chiến trường miền Đông, địch ráo riết chuẩn bị kế hoạch tiến công đường 13, cắt đường vận chuyển của ta từ Campuchia về. Đầu tháng 1-1973, địch xúc tiến cuộc hành quân toàn thắng 713.

Phối hợp mặt trận đường 13, bộ đội chủ lực cùng bộ đội địa phương Phước Long đánh mạnh đường 14, vây hãm chi khu Đồng Xoài, yếu khu Bù Na.

Ngày 7-1-1973, địch đưa lực lượng lớn ứng cứu chi khu Đồng Xoài. Lực lượng ứng cứu đến Bó Lá (thuộc xã Phước Hòa), lọt vào trận địa tập kích của ta, hơn một tiểu đoàn bị tiêu diệt, 33 xe quân sự và nhiều quân trang quân dụng bị ta phá hủy, tịch thu.

Cùng với toàn Miền, qua mùa tấn công chiến lược 1972, quân dân Tân Uyên đã nỗ lực giành nhiều thắng lợi quân sự.

Thất bại nặng nề trên chiến trường miền Nam, lại phá sản ở trận “Điện Biên Phủ trên không” ở miền Bắc, đế quốc Mỹ buộc phải ngồi vào bàn hội

ngệ trong tư thế chiến bại. Ngày 27-1-1973, trước tình thế bất buộc, Mỹ phải ký hiệp định Paris, qua đó, chúng phải thừa nhận chủ quyền, tôn trọng sự toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, rút hết quân viễn chinh về nước.

V. ĐÁNH ĐỊCH BÌNH ĐỊNH LẤN CHIÊM, TRỪNG TRỊ ĐỊCH VI PHẠM HIỆP ĐỊNH PARIS, THAM GIA CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH - GIẢI PHÓNG TÂN UYÊN

(28-1-1973 - 29-4-1975)

Hiệp định Paris (27-1-1973) đánh dấu bước lịch sử của cách mạng Việt Nam, một thắng lợi to lớn trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mỹ. Đảng ta xác định đây là thắng lợi rất cơ bản để tiến lên hoàn thành nhiệm vụ giải phóng miền Nam.

Ký kết bản hiệp định, Mỹ - Thiệu mặc nhiên công nhận sự thất bại. Ngày 29-3-1973, Mỹ làm lễ cuốn cờ tại sân bay Tân Sơn Nhất, song với bản chất ngoan cố và hiếu chiến, chúng không từ bỏ dã tâm giữ miền Nam. Để tiếp tay cho chính quyền Thiệu kéo dài cuộc chiến tranh, Mỹ tiếp tục viện trợ tiền bạc, vũ khí, phương tiện chiến tranh.

Tại Tân Uyên, ngay sau khi hiệp định được ký kết, địch vẫn đẩy mạnh bình định, lấn chiếm, tăng cường chốt giữ, thực hiện chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ” “xóa thế da báo”. Để tranh thủ lấn đất, giành dân, chúng cho ủi phá nhiều cụm rừng, mà trước ngày ký kết hiệp định ta làm chủ. Ở Phú Hưng, Hàm Nhứt... chúng ủi phá rừng, xây dựng thành những khu kinh tế mới, lấn đất của ta đến gần 1.000 ha.

Ngày 28-1-1973 - ngày hiệp định có hiệu lực - chúng vi phạm ngay lệnh ngừng bắn (một trong những điều khoản quan trọng của hiệp định). Pháo địch ở các vùng Đại An, Biên Hòa, Tân Uyên, Phước Hòa, Phước Vĩnh... vẫn bắn vào các vùng giải phóng. Trong lúc nhân dân đang phấn khởi đón nhận tin hiệp định được ký kết, chuẩn bị xây dựng lại nhà cửa, sửa sang ruộng vườn ở các vùng giải phóng, hành động vi phạm trắng trợn hiệp định Paris của địch đã cản trở mọi việc đi lại làm ăn của nhân dân, ngăn cản họ trở về vườn đất cũ.

Địch tiếp tục củng cố bộ máy kìm kẹp, hệ thống chính quyền từ quận xuống đến xã, áp đều được quân sự hóa. Sĩ quan ngụy thay hàng loạt viên chức chính quyền xã ấp, thành lập phân chi khu quân sự

ở cấp xã. Đặc biệt ngay từ đầu năm chúng cho xây dựng chính quyền quân sự xã Phước Hòa làm điểm.

Tổ chức “nhân dân tự vệ” trước đây chỉ canh gác tại trụ sở, nay phải phối hợp với bảo an, dân vệ ruộng kích ban đêm. Mặt khác, chúng chọn lựa trong số “nhân dân tự vệ nòng cốt”⁶⁰ đưa đi đào tạo các lớp “chiến tranh chính trị”. Tại Tân Uyên chúng đưa đi đào tạo 37 tên⁶¹.⁽²⁾

Cùng với việc củng cố bộ máy kìm kẹp địch liên tục mở nhiều cuộc hành quân lấn chiếm, tung bọn gián điệp Thiên Nga, Phượng Hoàng trà trộn vào dân, thâm nhập vùng giải phóng để nắm tin tức và cơ sở của ta. Trên lộ 14, từ Tân Bình đến Phước Vĩnh, Nước Vàng, địch đóng trên 10 chốt, mỗi cụm từ 1 đến 2 đại đội chủ lực (sư đoàn 5) trên đường 16, từ Tân Uyên đến Bình Cơ, Bình Mỹ, địch bố trí 2 chiến đoàn 43 và 52 của sư 18. Riêng các xã chiến khu (bờ phải sông Đồng Nai) : Lạc An, Thường Lang, Tân Hòa, Tân Tịch, Mỹ Lộc, địch bố trí 4

⁶⁰ Các chữ trong ngoặc kép (“ ”) theo cách gọi của địch.

⁶¹ Báo cáo của tỉnh Tân Phú (Tân Uyên - Phú Giáo) về tổng kết chống phá bình định, từ sau hiệp định Paris đến tháng 6-1974 (tài liệu lưu trữ - Ban nghiên cứu LSĐSB).

tiểu đoàn bảo an từ Biên Hòa sang để phối hợp với biệt kích dù 81 từ Đồng Xoài xuống, nhằm ngăn chặn lực lượng ta vượt sông Đồng Nai, tiến công sân bay Biên Hòa. Tại Bình Mỹ, Bình Cơ, Phước Hòa, Phước Vĩnh địch bố trí 6 tiểu đoàn bảo an 301, 302, 306, 320, 322 và 345 phối hợp hoạt động với các đơn vị chủ lực (sư đoàn 5).

Từ đầu tháng 2-1973, địch công khai vi phạm những điều khoản của hiệp định, chúng tổ chức nhiều đợt hành quân lớn có xe tăng, phi pháo yểm trợ, liên tục đánh sâu vào căn cứ của ta ở phía nam và tây bắc chiến khu.

Trong khi ấy, một số đơn vị của ta từ chủ lực đến địa phương vẫn tin tưởng vào hiệu lực của hiệp định Paris, chưa nhận thức hết tình hình phức tạp, âm mưu của địch. Vì thế những đợt lấn chiếm, hành quân bất ngờ của địch gây cho ta những tổn thất đáng kể.

Để kịp thời chấn chỉnh những hiện trạng thiếu cảnh giác, Trung ương Cục liên tục ra những chỉ thị 01, 02 cùng nhiều điện văn khẩn 775, 934 vạch rõ bản chất hiếu chiến, lật lọng của bọn Mỹ - Thiệu đồng thời chỉ đạo các lực lượng vũ trang tăng

cường đề cao cảnh giác, kiên quyết chống địch lấn chiếm.

Đề đối phó với âm mưu, thủ đoạn của địch, thực hiện chỉ thị của Trung ương Cục, Huyện ủy Tân Uyên chỉ đạo các chi bộ quán triệt chủ trương chung của tỉnh về chống phá bình định. Mục tiêu trọng tâm trong giai đoạn này là, đấu tranh ba mũi giáp công (vũ trang, chính trị, binh vận) kết hợp đấu tranh pháp lý, bảo vệ hiệp định, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến những điều khoản của hiệp định Paris.

Ngày 12-5-1973, hơn 200 công nhân cao su Phước Hòa dưới sự chỉ đạo của chi bộ mật đã tổ chức bãi công, đấu tranh đòi tăng lương, cấp dao cạo mũ cho công nhân. Cũng tại Phước Hòa, với những điều khoản được học tập, nhiều lượt đấu tranh của công nhân, nông dân liên tiếp nổ ra sau đó với nguyện vọng được tự do trở về xóm cũ làm ăn, tự do đi làm sớm về tối⁶².

⁶² Trước đó địch ngăn cấm dân lai vãng về xóm cũ, cho là quan hệ với “Việt cộng”. Tại các ấp chiến lược, 7 giờ sáng địch mới mở cổng cho dân đi làm, 3 giờ chiều đã đóng cổng.

Ngày 26-5-1973, tiểu đoàn Phú Lợi chặn đánh 3 tiểu đoàn địch càn quét, lấn chiếm ở Bình Mỹ, Tân Bình. Tại đây, ta đánh thiệt hại nặng một tiểu đoàn địch cùng nhiều phương tiện chiến đấu.

Ngày 15-6-1973, tại Phước Hòa, chiến đoàn 9, sư đoàn 5 nguy được sự yểm trợ của phi pháo tiến công lấn chiếm khu vực đồn điền, nơi trú quân của ta. Trong hai giờ đồng hồ, địch ném hai lượt bom, bắn trên 12.000 quả đạn pháo rồi tổ chức tiến công. Du kích Phước Hòa phối hợp với đại đội 360, 550 của phân khu tổ chức phản công, tiêu diệt 7 tên địch.

Phối hợp hoạt động chiến trường, khắp nơi trong huyện đẩy mạnh hoạt động diệt tề, yểm trợ cho hai mũi chính trị, binh vận.

Tại Khánh Vân, tên Dương, đội trưởng dân vệ, nổi tiếng ác ôn, quý quýệt, đã lùng bắt, phá vỡ nhiều cơ sở cách mạng. Đêm 9-7, sau nhiều lần tổ chức trinh sát diệt hụt⁶³ chi bộ Khánh Vân do đồng

⁶³ Vốn là một tên ác ôn có nhiều kinh nghiệm, Dương rất quý quýệt, thoát hiểm nhiều trận phục kích, gài trái của trinh sát huyện. Trước ngày 9-7-1973, lúc chỉ huy đội dân vệ phối hợp hành quân, Dương khôn ngoan giao súng ngắn cho một tên lính và bắt hắn đi đầu.

chí Trần Văn Đông chủ trì, giao nhiệm vụ này lại cho đồng chí Nguyễn Văn Hồn - một xã đội trưởng rất xông xáo và tỏ ra có nhiều bản lĩnh⁶⁴. Sau khi nhận nhiệm vụ tiêu diệt tên Dương, Hồn nghiên cứu nhược điểm của hắn để tìm kế hoạch tiêu diệt.

Sau nhiều lần nghiên cứu, Hồn quyết định lợi dụng tính háo thắng, tham vọng lập công của tên ác ôn để trừng trị hắn. Đêm 11 rạng 12-7-1973, Hồn bò vào sát rào đồn dân vệ, sau khi đã dúi thủng một lỗ trên nón mình (có viết tên Nguyễn Văn Hồn) và cẩn thận mang theo con gà. Anh cắt cổ con gà rồi bò trở ra sau khi bỏ lại chiếc nón. Ra khỏi rào được một đoạn, anh bỏ chiếc ba lô và gài bên dưới một trái lựu đạn. Sắp đặt xong, anh ném vào vòng rào một trái lựu đạn gây tiếng nổ rồi ôm gà thoát về trong tiếng súng xối xả của bọn lính đồn.

Trời chưa sáng, tên Dương mò ra vòng rào, tìm thấy chiếc nón của Hồn, hắn mừng như bắt được

Trong tầm súng của du kích ta, tên lính xấu số chết thay cho hắn vì viên đạn bắn sê.

⁶⁴ Vừa nhận nhiệm vụ xã đội trưởng thay cho Quang đã chi nhiều trận phối hợp bộ đội huyện đẩy lùi nhiều cuộc càn của địch. Ngay tên Dương cũng biết tiếng, nhiều lần nói với bọn lính phải tìm diệt cho được Hồn không sẽ chết vì tay Hồn.

vàng, hăm hở lần theo dấu máu, đến chỗ chiếc ba lô, hăm càng tin chắc là Hồn trọng thương, vừa nhắc chiếc ba lô lên xem, lựu đạn nổ, kết liễu đời tên ác ôn⁶⁵.

Tại ấp Hóa Nhựt (Tân Vĩnh Hiệp), du kích học tập cách đánh của Hồn, gài trái dưới xếp truyền đơn diệt tên Nhơn - trưởng ấp.

Ngày 14-7-1973, địch mở cuộc càn phối hợp cấp sư đoàn đồng loạt tấn công các khu vực căn cứ ta ở Hồ Lá, Cống Xanh, Phước Hòa, sân bay Ông Lĩnh. Riêng khu vực các xã trung tâm chiến khu Đ, chúng cho hai tiểu đoàn biệt động quân phối hợp với một tiểu đoàn bảo an của tiểu khu Phước Long, càn phá, lấn sâu theo hướng đường ừi 222.

Với tư thế chuẩn bị phản công, trừng trị địch vi phạm hiệp định, ta đã đánh trả quyết liệt. Cùng với bộ đội Thủ Dầu Một, Phước Long, Đồng Xoài, Phú Giáo, bộ đội Tân Uyên bẻ gãy nhiều mũi càn của địch, phá hủy 5 xe tăng, diệt 350 tên địch.

⁶⁵ Theo một số đồng chí có hoạt động ở Khánh Vân vào thời này đã kể lại, sau tiếng nổ, bọn lính chạy tua ra vây lấy tên Dương. Trước khi tắt thở hắn còn kịp nói “thua mưu Hồn rồi”.

Trong lúc ấy (tháng 7-1973), hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 đánh giá tình hình chiến trường và đề ra phương hướng chỉ đạo, “dù phát triển theo khả năng nào, con đường cách mạng miền Nam vẫn là con đường bạo lực cách mạng. Bất kể trong tình hình nào, ta cũng phải nắm vững thời cơ, giữ vững đường lối chiến lược tiến công và chỉ đạo linh hoạt để đưa cách mạng miền Nam tiến lên”. Cũng trong hội nghị, đường lối chiến lược trong tình hình mới được vạch rõ “kiên quyết phản công và tiến công, giữ vững và phát triển thế chủ động về mọi mặt của ta”⁶⁶.

Nhằm xây dựng một căn cứ vững mạnh, hậu phương tại chỗ đáp ứng tình hình mới “giữ vững và phát triển thế chủ động tiến công”, tháng 9-1973, Bộ chỉ huy Miền quyết định thành lập tỉnh Tân Phú. Tỉnh gồm 3 huyện (Tân Uyên, Độc Lập, Phú Giáo) 27 xã với số dân trên 22.000 người, 2 huyện Tân Uyên, Phú Giáo nằm trên 2 con lộ 14, 16 thuộc

⁶⁶ Những sự kiện lịch sử Đảng tập 3 - NXB Thông tin lý luận (1985) trang 679 - 698.

vùng tranh chấp, cả hai cùng tiếp giáp với huyện Độc Lập, nằm ở giữa là căn cứ giải phóng⁶⁷.

Tỉnh ủy Tân Phú do đồng chí Nguyễn Văn Luông phụ trách (bí thư) tỉnh đội trưởng là đồng chí Lưu Phước Anh.

Riêng Tân Uyên được chia ra :

- Tân Uyên bắc gồm có các xã nằm về hướng đông bắc lộ 16 : Thường Lang, Lạc An, Tân Tịch, Tân Hòa, Mỹ Lộc.

- Tân Uyên nam gồm các xã nằm về hướng tây nam lộ 16 : thị trấn Uyên Hưng, Bình Chánh, Khánh Vân, Thái Hòa...

Với nhiệm vụ củng cố, mở rộng vùng giải phóng, xây dựng hậu phương tại chỗ để phát triển thế chủ động tiến công. Ngay sau khi thành lập tỉnh Tân Phú, Huyện ủy Tân Uyên quán triệt chủ trương của Tỉnh ủy, đẩy mạnh việc chỉ đạo phong trào

⁶⁷ Theo một số tài liệu, tỉnh Tân Phú được thành lập ngày 15-10-1973, gồm huyện Phước Long, Định Quán và một phần Thủ Dầu Một. Ở đây xác định địa giới Tân Phú dựa theo báo cáo của Tỉnh ủy Tân Phú về (Tổng kết đánh phá bình định từ 28-1-1973 đến tháng 6-1974).

quần chúng, đấu tranh chính trị và binh vận kết hợp hoạt động vũ trang trên chiến trường.

Đầu tháng 10-1973, qua vận động của chi bộ mật tại Tân Uyên (Vĩnh Cửu), 120 gia đình cùng ký tên vào bản kiến nghị đòi trở về xóm cũ làm ăn⁶⁸. Dựa vào những cơ sở pháp lý của hiệp định Paris, quần chúng kiên quyết đòi được tự do đi lại, làm ăn, bãi bỏ các hình thức vơ vét, nhất là lúa gạo do nông dân làm ra phải được quyền sử dụng⁶⁹.

Nhận được kiến nghị, tên quận trưởng Công Thanh cố tình lờ đi.

Ngày 23-10-1973, sau một thời gian ngấm ngấm vận động, chi bộ mật lãnh đạo 250 gia đình kéo đến đấu tranh trực diện với địch, nhắc lại những yêu sách đã nêu trong bản kiến nghị. Trước sức đấu tranh quyết liệt của quần chúng, tên quận trưởng phải xuống nước, hứa hẹn sẽ nhanh chóng

⁶⁸ Trong số này có 100 gia đình là người xã Thường Lang bị địch gom qua Thiện Tân.

⁶⁹ Nhằm bao vây kinh tế ta, địch kiểm soát gắt gao lương thực, chúng cho lực lượng bảo an, dân vệ với danh nghĩa bảo vệ lúa cho đồng bào trong mùa thu hoạch phụ với quần chúng mang lúa về ấp. Tại đây cứ 5 ngày chúng cho xay lúa một lần và cấp cho dân theo sổ kê khai hộ khẩu.

giải quyết, có thể đến 15 âm lịch cho đồng bào trở về xóm cũ, mặc dù khó có thể tin vào lời hứa của tên quận trưởng, song cuộc đấu tranh xem như đã thắng lợi.

Trong lúc phong trào đấu tranh của quần chúng - dưới sự lãnh đạo của các chi bộ mật - đi lên với khí thế mạnh mẽ, quyết liệt thì ngay trong bộ máy chính quyền “quân sự hóa” của địch ngày càng nảy sinh nhiều mâu thuẫn gay gắt giữa binh lính và sĩ quan, giữa chủ lực và bảo an, dân vệ giữa sĩ quan quân đội và sĩ quan trong chính quyền địa phương, giữa binh lính chủ lực với tề...⁷⁰

Tháng 12-1973 tại Phước Vĩnh, xảy ra nhiều vụ xung đột giữa bọn chủ lực sư đoàn 5 và bảo an, dân vệ, qua đó có 5 tên chết, 8 tên bị thương (trong đó có một thiếu úy chủ lực). Cũng tại đây, ngày 21-12-1973, một nhân dân tự vệ bắn chết một tên lính sư đoàn 5.

Ở Sinh, những xung đột tương tự cũng xảy ra, một cảnh sát chết bí mật được chúng phao tin là tự sát.

⁷⁰ Trích báo cáo của Tỉnh ủy Tân Phú - Tài liệu đã dẫn trang

Khắp nơi trong huyện bọn chủ lực trú đóng ngày càng ngang tàng, hống hách, tự đào sâu mâu thuẫn giữa chúng với bảo an, dân vệ và gieo cho dân nổi oán ghét đến tận xương tủy⁷¹ tại Phước Vĩnh, không chịu nổi hành động cướp bóc, lộng hành của bọn lính sư đoàn 5, hai linh mục Túc và Hiến đại diện đồng bào Thiên chúa giáo trực tiếp đến các cơ quan chính quyền ngụy từ huyện đến tỉnh tố cáo tội ác của chúng.

Ngoài một số phần tử hành động lộng hành, phá phách cướp bóc, số đông trong hàng ngũ đều mang chung tâm trạng cầu an từ sau khi ký hiệp định. Tưởng đã được thoát khỏi cuộc đời “cầm súng đánh thuê cho Mỹ” khi hiệp định được công bố, ngược lại, chính quyền bình định được bọn ngụy quyền ráo riết thực hiện càng đẩy họ vào những cuộc hành quân liên tiếp. Trong tư thế bị bắt buộc, hoang mang, sợ chết, đôi lúc có những đơn vị gián tiếp chống lệnh hành quân của cấp trên. Điển hình về sự phản kháng này là chiến đoàn 7, chiến đoàn 9 (thuộc sư đoàn 5), ngày 30-1-1974 được điều đến

⁷¹ Bọn lính sư đoàn 5 thường xuyên bắn giết gia súc của đồng bào để tổ chức nhậu nhẹt. Ngay cấp chỉ huy của chúng không ít tên hoặc đồng tình hoặc bó tay trước bọn lính bất trị.

Nước Vàng chuẩn bị mở đường 14, ngay khi vừa nhận lệnh hành quân đã báo cáo có hai không đủ quân số để hành tiểu đoàn “bất khiển dụng”⁷² quân. Ngay sau đó, hai chiến đoàn được điều trở lại Phước Vĩnh và trong cuộc hành quân sau đó ở Tân Bình, Phước Hòa, Phước Vĩnh binh sĩ đã tự gây thương tật để được ở lại hậu cứ.

Tranh thủ khai thác mâu thuẫn nội bộ địch và tâm trạng chung của đại đa số binh sĩ nguy, Huyện ủy chỉ đạo cho các chi bộ mật đẩy mạnh hơn nữa công tác binh vận, tề vận. Nhiều binh sĩ nguy ở các đơn vị đóng gần xóm ấp, lần lượt đào ngũ. Song song với việc tuyên truyền vận động binh sĩ nguy đào bỏ ngũ⁷³, cơ sở mật đã khéo léo tranh thủ được đông đảo binh lính trong lực lượng bảo an, dân vệ, cảnh sát, phòng vệ dân sự (nhân dân tự vệ) đứng về phía quân chúng trong các cuộc đấu tranh chính trị, kết hợp chặt chẽ hai mũi đấu tranh chính trị, binh vận.

⁷² Từ ngữ của địch dùng gọi những binh sĩ thương tật, đau bệnh hoặc vắng mặt (đi phép).

⁷³ Đến tháng 8-1974, trên địa bàn huyện Tân Uyên - Phú Giáo có đến 378 binh sĩ đào ngũ, trong đó chủ lực có 287 tên bảo an có 72 tên, còn lại là lực lượng “nhân dân tự vệ”

Với khẩu hiệu “Quyết tử để giữ lúa”, khắp nơi trong huyện, quần chúng đấu tranh quyết liệt với địch. Tại Phước Hòa - nơi địch cho xây dựng phân chi khu quân sự đầu tiên làm điểm - chúng quy định mỗi gia đình làm một tấm bảng trước nhà, bảng chia làm 2 phần:

- Một phần ghi tổng số lúa thu hoạch.
- Phần hai ghi số lúa đã xay ăn và số lúa còn lại.

Cùng với việc lập bảng kê khai như trên địch cho trang bị mỗi đại đội bảo an, dân vệ 20 lưỡi liềm để cắt lúa của đồng bào.

Âm mưu của địch không chỉ đánh quần chúng cách mạng mà còn đụng chạm đến quyền lợi thiết thực của mỗi người dân vì thế đã gặp phải sự phản ứng mạnh mẽ của nhân dân, kể cả gia đình tề ngụy.

Qua tuyên truyền vận động của cơ sở ta, tại Phước Hòa có đến 12 “nhân dân tự vệ” đứng về phía quần chúng tuyên bố sẵn sàng nổ súng nếu địch đến cướp lúa.

Ngày 24-2, tại Khánh Vân, lệnh tập trung lúa đến nhà làng gặp phải phản ứng mạnh mẽ của quần chúng.⁷⁴

Phong trào “quyết tử giữ lúa” được quần chúng hưởng ứng một cách tự giác, đã gây khó khăn rất nhiều cho địch trong việc phong tỏa kinh tế ta, đồng thời tạo điều kiện dễ dàng cho ta trong công tác thu mua lương thực, ổn định đời sống cán bộ, chiến sĩ, một công tác trọng tâm của những tháng đầu năm 1974 mà hội nghị Huyện ủy ngày 1-11-1973 đã đề ra.⁷⁵

Các tuyến giao thông trong căn cứ được hoàn chỉnh dần. Nhiều đoạn đường có thể đi bằng mô tô, xe vận tải. Từ Mã Đà có thể đi bằng ô tô đến Bình

⁷⁴ Để giữ cho được lúa, có 8 quần chúng đã quyết liệt tuyên bố “lúa tao làm tao giữ, thằng nào vô đây xúc lúa tao chém chết”. Trả lời bọn tề xã về việc chống lệnh tập trung lúa họ càng thẳng thừng, quyết liệt không kém. “Mấy ông biểu tập trung lúa lên nhà làng rồi giải phóng đánh vô bắn nhau cháy hết. Khi đánh nhau mấy ông lo giữ mạng còn không xong làm sao giữ lúa 2”.

⁷⁵ Ngày 1-11-1973, Thường vụ Huyện ủy tập trung bí thư chi bộ các xã ven sông Đồng Nai, triển khai nghị quyết Huyện ủy về phương hướng nhiệm vụ. Tại đây, đồng chí Huỳnh Văn Cần - bí thư Huyện ủy - đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác thu mua lương thực.

Cơ, Bình Mỹ, Phước Hòa... Việc khôi phục tuyến giao thông còn bao gồm cả công tác nối đường thông tin, liên lạc với Trung ương Cục.

Cuối tháng 1-1974, trước những hoạt động chuẩn bị của ta, địch tập trung lực lượng biệt động quân (liên đoàn 322) và thiết giáp (trung đoàn 15, 18, 22) càn quét vào khu vực Hồ Đá, Khánh Vân, Nhà Thờ. Riêng trung đoàn bộ binh 43 (sư đoàn 18) đánh phá các xã ven sông Đồng Nai : Thường Lang, Tân Tịch, Mỹ Lộc (Tân Uyên) và Đại An, Tân Định (Vĩnh Cửu).

Ngày 20-2-1974, trung đoàn 52 (sư đoàn 18 ngụy) càn quét vào xóm Ba Tri.

Ngày 24-2-1974 hai tiểu đoàn bảo an 309, 511 càn vào khu vực suối sâu, Ông Dưới, Hồ Bàu, lữ đoàn biệt kích 81 đổ quân vào khu vực Hiếu Liêm, càn quét khu vực Bà Ôi, Suối Cát, Bung Cầu...

Tháng 3-1974, địch tăng cường hai trung đoàn 48 và 52 (sư đoàn 18) tấn công các khu vực Bà Chủ, Ông Đông, Vĩnh Tân. Tại đây, sau những đợt càn quét, địch cho đóng lại nhiều trụ chốt: Thợ Ụt, Một Tiểu, Hòn Sạn...

Cùng với việc đánh phá, càn quét, địch cho xe cơ giới ủi phá các tuyến giao thông hào của ta ở dọc lộ 16 và bờ sông Đồng Nai, tạo vành đai án ngữ nam và tây nam chiến khu Đ.

Song song với hoạt động lấn chiếm của chủ lực nguy tại Tân Uyên, địch đẩy mạnh hoạt động tình báo, gián điệp để đánh phá cơ sở và tăng cường công tác tuyên truyền, tâm lý chiến.

Ở Thái Hòa, địch mua chuộc 12 người (gồm 6 nam, 6 nữ) cùng sinh hoạt làm đồng chung với quần chúng để lắng nghe, theo dõi và báo cáo kịp thời cho chúng khi phát hiện cơ sở của ta.

Tại Bình Hóa, địch mua chuộc cả trẻ chăn trâu để thực hiện mưu đồ như trên. Tổng cộng có 3 em nghe lời dụ dỗ, mua chuộc của chúng.

Để tranh thủ lòng tin của quần chúng, ngày 26-3-1974, nguy quyền Tân Uyên cho tập trung đồng bào tổ chức mít tinh chào mừng ngày chính quyền Thiệu ban hành “luật người cày có ruộng”. Tại Mỹ Hòa, địch tập trung được 40 người, tại khu vực thị trấn Tân Uyên được 100 người.

Trong cuộc mít tinh tại thị trấn Tân Uyên, tên Huỳnh Kim Phương - quận trưởng - huênh hoang

tuyên bố sẽ cho mở lại đường số 8 từ Bình Hóa về Nhà Tráng (Bến Sắt) đưa đồng bào di cư về ở dọc lộ 16 - từ dốc Bà Nghĩa trở lên - đồng thời bung dân về ông Đòng làm ruộng.

Với ý đồ đưa dân Thiên chúa giáo - lực lượng mà địch tin tưởng “có tinh thần chống cộng triệt để” - vào các khu vực dọc lộ 16, hình thành vành đai an toàn bao vây phía đông và đông nam chiến khu, tại khu vực căn cứ suối ông Đòng, địch liên tục mở cuộc càn để triệt hạ căn cứ. Tại đây nhiều cuộc càn của địch bị lực lượng đại đội 1 huyện đẩy lùi, gây nhiều tổn thất. Cũng tại đây, lực lượng đại đội 1 liên tục tổ chức pháo kích vào các cụm quân dã ngoại của địch, tiêu hao sinh lực của chúng.

Trong lúc ý đồ càn quét, triệt hạ các căn cứ lồi của ta để đưa dân Thiên chúa giáo cấy dần ra khu vực vành đai chiến khu chưa thực hiện được, tháng 5-1974, lực lượng đại đội 1 huyện tổ chức pháo kích vào ngay chi khu quân sự huyện. Trận pháo kích gây tổn thất không đáng kể, song lại là đòn tâm lý bất ngờ. Thoát chết sau đợt pháo, tên quận trưởng Huỳnh Kim Phương về làm heo ăn mừng, tên tè ấp một Hiệp Hưng vừa được giải quyết cho

ngủ việc cũng làm tiệc ăn mừng thoát họa “sống nay, chết mai”⁷⁶.

Đầu tháng 6-1974, địch chuẩn bị xây dựng tuyến hào chống chiến xa dọc lộ 16, nhằm tạo vành đai ngăn chặn xe cơ giới và chiến xa từ chiến khu Đ tiến đánh Biên Hòa, Sài Gòn.

Từ tháng 6-1974 đến giữa tháng 7-1974, chỉ trong vòng một tháng, nhiều lần địch điều các đơn vị chủ lực thay nhau án ngữ trên lộ 16, yểm trợ cho các đơn vị công binh ủi phá địa hình, xúc tiến kế hoạch xây dựng tuyến hào chống chiến xa.

Từ 15 đến 25-6-1974, hai tiểu đoàn thuộc trung đoàn 50 (sư đoàn 18) thay chân sư đoàn 5 để hỗ trợ cho thiết đoàn cơ giới 22 ủi phá những cụm rừng ven lộ 16.

Ngày 5-7, trung đoàn 48 (sư đoàn 18) được điều đến thay cho thiết đoàn 22 và trung đoàn 50.

Ngày 19-7, đưa trung đoàn 50 đi, địch lấp vào đó hai tiểu đoàn (thuộc trung đoàn 52 - sư đoàn 18)

⁷⁶ Trong buổi tiệc tại nhà mình, tên tề áp 1 Hiệp Hưng đã phải thốt lên : “Thời buổi này mà còn làm việc có ngày cũng bỏ mạng”.

án ngữ từ dốc Bà Nghĩa đến chót ông Lĩnh, Bình Cơ.

Ngày 13-7, tiểu đoàn 309 bảo an đến Tân Uyên thay cho tiểu đoàn 348.

Ngày 14-8, hai đại đội ở cây Dầu Long và Giếng Máy (Khánh Vân) được điều đến thay đổi nhau.

Ngày 15-8 hai trung đội dân vệ ở Phước Thành và Khánh Vân được điều về thay đổi cho nhau.

Để bảo vệ cuộc bầu cử “Hội đồng đô tỉnh, thị”, từ 30-6 đến 25-7 có đến 11 lần địch tăng quân xuống từng chi khu, phân khu - chủ yếu là lực lượng thám báo, cảnh sát.

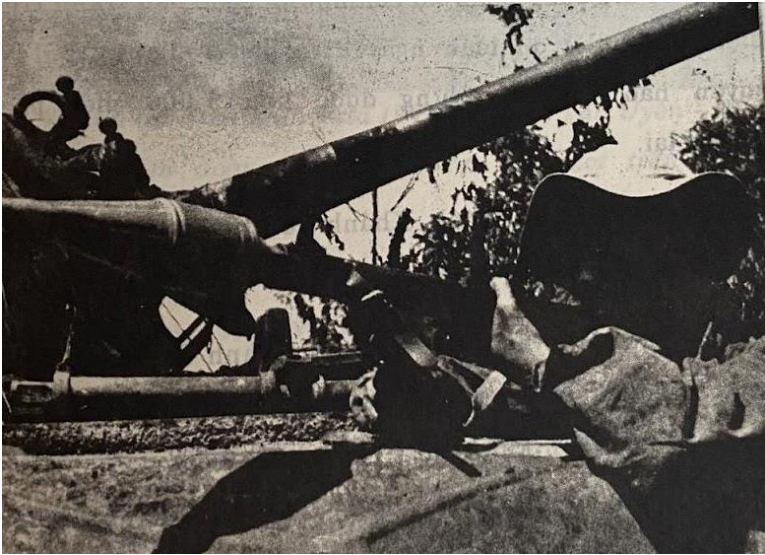
Ngày 14-7, địch tổ chức cuộc bầu cử, tại chợ Đậu, qua tuyên truyền của cơ sở, 40 quần chúng cố tình trì hoãn, chống lại cuộc bầu cử - đến hơn 6 giờ chiều mới kéo đến địa điểm bỏ phiếu.

Những ngày đầu tháng 8-1974, để phục vụ công trình xây dựng tuyến hào chống chiến xa dọc lộ 16, sâu 2m, rộng 2m50, chạy dài từ suối Nhỏ đến sở Gòn, Giếng Máy (Khánh Vân), địch bắt ép đồng bào các xã Bình Chánh, Khánh Vân, Chợ Đậu, Hiệp Hưng đi làm xâu. Riêng những người không đi làm phải nộp từ 2.000 đồng đến 3.000 đồng. Để

làm việc ấy, hàng đêm, bọn tề xã cùng dân vệ, canh sát đến sục sạo từng nhà bắt đi xâu hoặc nộp tiền đào hào. Lợi dụng việc này, chúng bắt cả những người thương tật, không đủ sức khỏe, phải nộp tiền đào hào để chúng bỏ túi riêng.



*Nguyễn Công Tạc C8 K8 bắn cháy chiếc
M48 bằng B40
tại Tân Lợi - Tân Uyên ngày 21-8-1974.*



*Nguyễn Văn Thanh, tân binh lần đầu ra trận
bắn cháy 2 xe tăng địch trận ngày 21-8-1974 tại
Tân Lợi.*

Tại Hiệp Hưng, Chợ Đậu, cãm làm của bọn tề xã, 25 quân chúng đấu tranh không đi đào hào và đòi thả một người không đủ sức khỏe bị địch bắt đi làm. Cũng tại đây, dư luận quần chúng công khai phản đối chính quyền đã san ủi nhà cửa, vườn tược, mồ mã của đồng bào để phục vụ cho chiến tranh.

Trước làn sóng phẫn nộ của những cuộc đấu tranh trực diện cũng như dư luận ngày càng lan

rộng, ngày 14-8 tuyên hào vừa xây dựng được hơn 1.000 mét phải ngưng lại.

Tại các xã Bình Chánh, Khánh Vân tuyên hào đào đang ở từng đoạn 30 đến 40 mét.

Tiếp tục thực hiện việc xây dựng vành đai đông, đông nam chiến khu, địch xoay qua triệt hạ những cụm rừng ven lộ 16, khuyến khích phát chòi, khẩn hoang, cày ủi đất ở khu vực hồ Bà Tùng, đốc Bà nghĩa, Bình Chánh, Khánh Vân, Thái Hòa...

Tháng 10-1974, sau nhiều lần đấu tranh, tên quận trưởng Công Thanh cứ lần lữa không giải quyết, hàng chục gia đình ở Thiện Tân đã bắt chấp áp lực của địch, lần lượt



Vượt sông trở về xóm cũ (Thường Lang, Lạc An)
để sửa sang nhà cửa, ruộng vườn⁷⁷.

Vào chiến dịch mùa mưa 1974 tại quận Tân
Uyên - Bình Dương : D8 đoàn Lê Giang vượt suối
đạt trên đường ra trận.

Trong lúc ấy, ở các xã Nam Tân Uyên địch vẫn
đẩy ở mạnh hoạt động bình định. Tại Bình Chánh,

⁷⁷ Tháng 10-1973, nhân dân các xã Thường Lang, Lạc An bị
địch gom qua Vĩnh Cửu đấu tranh quyết liệt để được về xóm cũ. Tên
quận trưởng Công Thanh hứa hẹn 15-10 âm lịch (1973) sẽ giải quyết
nguyện vọng nhưng cố tình lừa đi.

chúng bắt quân chúng chụp hình, làm lại tờ khai gia đình để qua đó rà xét, tìm bắt những người hoạt động cho cách mạng. Ở Khánh Vân, chúng thu lại toàn bộ tờ khai gia đình để kiểm tra phân loại quần chúng, bắt quần chúng làm tờ khai lý lịch kể từ đầu năm 1975. Lần lượt bọn tên Hiệp Hưng, Chợ Đâu áp dụng phương pháp này để nắm cơ sở cách mạng. Tại Khánh Vân, qua đợt kiểm tra, chúng không chế hai gia đình có con vừa thoát ly, buộc phải đem ảnh lên nộp cho cảnh sát chi khu.

Phát huy truyền thống kiên cường bám trụ, với khẩu hiệu “một tác không đi, một ly không rời”, tiểu đoàn Phú Lợi bám địa bàn, tổ chức nhiều đợt phối hợp với du kích địa phương đẩy mạnh hoạt động vũ trang để kích thích phong trào quần chúng, làm đòn bẫy cho mũi đấu tranh chính trị.

23 giờ kém 15 phút đêm 7-12-1974, ba đặc công của tiểu đoàn Phú Lợi tổ chức tấn công tiêu diệt bót Thợ Ụt (Vĩnh Tân).

Sau nhiều lần tổ chức điều nghiên kỹ về địa hình và cấu trúc công sự phòng thủ của địch, ban chỉ huy đại đội chú ý bốn lớp rào kiên cố, bố trí tổ cắt rào mở đường cho toàn bộ đội hình chiếm lĩnh trận địa, diệt địch.

22 giờ 25 phút, tổ cắt rào mở được hai lớp rào bùng ngoài cùng, đến lớp rào thứ ba là lớp rào vương

chân, rộng 4 mét thì bị địch phát hiện, ném lựu đạn và bắn ra xối xả.

23 giờ kém 20 phút, mũi trưởng và đồng chí bộc phá viên nhô đầu trườn vào bị địch phát hiện lần nữa. Lựu đạn địch ném dữ dội hơn. Thấy tình hình không ổn, mũi trưởng cho dồn hỏa lực vào các mục tiêu đã định.

53 23 giờ kém 15 phút, toàn mũi tiến nhập, áp sát vào rào vương chân ném thủ pháo. Trước tình thế quá gấp gáp, đồng chí Tỉnh B phó thuộc mũi tiến nhập tổ hai, nhanh chóng nằm lên hàng rào, kêu lớn bảo đồng đội vượt rào vương chân để tiến lên chiếm mục tiêu. Ngay lúc ấy, nhiều loạt đạn AR.15 của địch vãi ra như mưa vào hướng ấy...

Đồng chí Tỉnh anh dũng hy sinh. Tâm gương hy sinh của đồng chí Tỉnh kích thích mạnh mẽ tinh thần chiến đấu, lòng căm thù giặc của đồng đội. Sau vài phút quyết tử, đại đội tiêu diệt hoàn toàn bót Thọ Ụt, tiêu diệt 11 tên địch (chết tại chỗ) bắt sống 3 tù binh, trong đó có 1 trung úy, tại chỗ) bắt sống 3 tù binh, trong đó có 1 trung úy, thu nhiều vũ

khí, đạn dược. Về phía ta đồng chí Tinh hy sinh và 3 đồng chí bị thương (Tỷ y tá và Khu, Chiến ở tổ tiên nhập).

Cũng trong đêm 7-12-1974, tại Phú Chánh, Tân Hòa, lực lượng du kích chặn đánh bọn dân vệ tuần tra, diệt một tiểu đội.

Tháng 11-1974, Quân ủy Miền trực tiếp thông qua kế hoạch mùa khô 1974 - 1975. Kế hoạch này của Miền chia làm hai đợt : Đợt một từ tháng 12-1974 đến tháng 2-1975, đợt hai từ tháng 3-1975 ở miền Đông Nam bộ, đợt một hướng chủ yếu là đường 14 Phước Long. Cùng với ba hướng thu hút, kiềm chế địch và mở vùng khác, hướng bắc Thủ Dầu Một, Phú Giáo - Tân Uyên làm nhiệm vụ nghi binh, uy hiếp vùng trung tuyến và kìm chân chủ lực quân đoàn 3 ngụy.

Đợt một ở miền Đông mở màn đêm 12 rạng 13-12-1974, bằng trận tấn công căn cứ Bù Đăng và tuyến án ngữ của địch trên quốc lộ 14 gồm hai chi khu, 25 đồn bót, một quận lỵ hành chánh.

8 giờ 45 phút ngày 14-12-1974, lực lượng ta làm chủ khu vực Bù Đăng và tiến quân lên ngã ba Đức Liễu.

Tiếp tục phát huy thế thắng nhanh, lực lượng ta tiến công tiêu diệt nhiều đồn bót, chi khu, yếu khu địch ở Bù Na, ngã ba Liễu Đức, Bù Đăng, chiếm chi khu Bù Đốp lưu vọng...⁷⁸

Khí thế thắng giặc giòn giã trên chiến trường động viên mạnh mẽ tinh thần quần chúng và kích thích mũi đấu tranh chính trị ở khắp nơi.

Tại Tân Bình, ngày 3-1-1975, hàng trăm đồng bào kéo đến trụ sở xã, đồn Nhà Đỏ đấu tranh chống hành động leo thang chiến tranh của địch, chống việc gài mìn bừa bãi quanh xóm ấp. Tại đây, quần chúng công phần lên án việc gài mìn bừa bãi của địch đã làm chết nhiều trâu bò, gia súc, gây thiệt hại tài sản của nhân dân.

Tại các xã Bình Chánh, Tân Hòa, Tân Phước, 600 lượt quần chúng đấu tranh quyết liệt chống việc phá vườn tược của đồng bào ở khu vực Hồ Đá, Tân Hiệp, đồng thời tố cáo hành động càn quét, bắn phá bừa bãi và bắt bớ vô cơ.

Ngày 5-1, tại Bình Mỹ, quần chúng chống lại cuộc bầu cử hội đồng nhân dân xã bằng nhiều hình

⁷⁸ Sau thất thủ Bù Đốp 4-1972, chi khu Bù Đốp của địch phải chuyển về xã Phước Tân.

thức : Xé phiếu bầu cử, gạch xóa cho phiếu bầu trở nên bất hợp lệ, thậm chí dùng nước cốt trâu bôi lên phiếu bầu và nhiều người cố tình trì hoãn, đến trễ giờ bỏ phiếu.

Cùng lúc ấy, quân chúng Phú Chánh, Bình Chuẩn kéo đến phân chi khu quân sự và đồn bót đóng trên địa bàn xã đòi thường nhân mạng cho những người thường dân chết vì những cuộc càn quét, bắn phá bừa bãi của địch.

Bất chấp dư luận công phẫn của quân chúng và hàng loạt những cuộc đấu tranh nổ ra khắp nơi trên địa bàn huyện, địch tiếp tục tập trung sức mạnh thực hiện công cuộc bình định.

Những ngày đầu năm 1975, tại các xã Khánh Vân, Thái Hòa, địch dùng lực lượng cơ giới, ủi phá vườn tược, mò mả của đồng bào, xúc tiến nhiều cuộc hành quân bắt bớ những người chúng tình nghi, đồng thời bắt gom thanh niên theo lệnh “tổng động viên” để kịp thời bổ sung quân số cho các đơn vị trên chiến trường. Tại Khánh Vân, chúng bắt đi bảy người bị tình nghi, tại Hiệp Hưng, Chợ Đâu,

địch bắt 41 thanh niên, trong đó có nhiều thiếu niên 15, 16 tuổi⁷⁹ (1)

Trên chiến trường, đợt một chiến dịch mùa khô phát triển thuận lợi. Đặc biệt, 19 giờ ngày 6-1-1975, bộ đội chủ lực Miền đã đánh chiếm và giải phóng hoàn toàn thị xã Phước Long. Trên chiến trường miền Nam, đây là lần đầu tiên quân ta giải phóng hoàn toàn một tỉnh mà địch không chiếm lại được. Chiến thắng Phước Long trở thành một “đòn trình sát chiến lược”, thăm dò khả năng quân ngụy và khả năng quân Mỹ trở lại chiến trường, từ đó giúp Bộ chính trị Trung ương Đảng đề ra quyết tâm chiến lược mới.

Sự kiện thất thủ Phước Long tác động dữ dội đến tinh thần binh sĩ ngụy. Hàng loạt binh sĩ thuộc lực lượng bảo an quân đoàn III ngụy đào ngũ, thái độ cầu an ngày càng lộ rõ trong hàng ngũ địch.

Ngày 2-1-1975, Quân ủy và Bộ tư lệnh Miền mở phiên họp quán triệt nghị quyết của Bộ chính trị Trung ương Đảng, đồng thời quyết định bổ sung kế

⁷⁹ Để hợp thức hóa việc bắt lính chưa đến tuổi, địch không căn cứ theo giấy tờ chứng minh. Trường hợp giấy ghi chưa đến tuổi chúng liệt vào dạng “tuổi nhỏ, tác lớn”.

hoạch mùa khô 1974 - 1975 để phù hợp với sự phát triển của lực lượng cách mạng trên chiến trường miền Đông.

Ngày 20-2-1975, địch tổ chức cuộc hành quân cấp tiểu đoàn vào các khu vực Vĩnh Tân, Phú Chánh, Bình Chánh, Khánh Vân với các đơn vị : Tiểu đoàn 46, 93, biệt động quân, tiểu đoàn 2 - trung đoàn 8 - sư đoàn 5, tiểu đoàn 333 bảo an và 3 chi đoàn thiết giáp 3/15, 3/22, 3/18. Để yểm trợ cho cuộc hành quân, địch tập trung bắn phá bằng hàng ngàn đạn pháo vào các khu vực nói trên, gây thiệt hại nhiều sinh mạng tài sản của đồng bào.

Ngày 28-2, hai tiểu đoàn biệt động quân và ba thiết đoàn chiến xa trên đánh vào khu vực Ông Đông - Bà Tri, ủi phá địa hình, lập tuyến ngăn chặn ta từ Bến Sắn đến tuyến lộ.

Đầu tháng 3-1975, trung đoàn 43, sư đoàn 18 ngụy mở cuộc hành quân thăm dò từ Đất Cuốc lên suối Cái.

Phát huy khí thế Phước Long, kiên quyết bảo vệ căn cứ, bộ đội địa phương Thủ Dầu Một cùng bộ đội Tân Uyên liên tục đẩy lùi các đợt tiến công của địch, đồng thời tổ chức tập kích, pháo kích vào các tuyến xuất phát hành quân của chúng.

Dựa vào thế thông thuộc địa hình, sau 7 ngày chiến đấu, lực lượng ta tuy ít nhưng đã gây cho địch nhiều thiệt hại, hơn 10 tên bị diệt cùng 23 xe cơ giới.

Ngày 9-3-1975, địch phải rút quân co cụm về chi khu quân sự Tân Uyên.

Tại Bình Mỹ, trước những cuộc đột áp đánh lẻ của du kích, bọn dân vệ gài mìn đầy dãy quanh khu vực chúng trú đóng. Ngày 11-3 hai thiếu niên đi làm đồng vướng mìn của chúng một chết, một bị thương nặng. Với sự lãnh đạo của chi bộ mật, quần chúng cùng gia đình nạn nhân chi khu lên án hành động giết người của địch, đòi bồi thường nhân mạng.

Ngày 13-3-1975, trong lúc ở Tây nguyên ta đã vào chiến dịch lớn, giải phóng Buôn Mê Thuột, thì ở miền Đông ta dứt điểm chi khu Dầu Tiếng, giải phóng hàng loạt khu vực từ Dầu Tiếng sang chiến khu Dương Minh Châu.

Bộ chính trị họp nhận định thời cơ chiến lược đã tới. Đề ra quyết tâm giải phóng miền Nam trong năm 1975.

Đợt hai chiến dịch mùa khô ở miền Đông tiếp tục phát triển mạnh cùng lúc ở Tây nguyên, miền Trung quân ta đánh như vũ bão.

Để phối hợp với toàn chiến trường, tại Phước Hòa, đồng chí Bảy Xuyên (bí thư Huyện ủy Phú Giáo) tổ chức quán triệt nghị quyết Bộ chính trị cho các đảng viên lộ và mật tại khu vực sân bay và lộ 12, đồng thời bàn phương hướng phát triển mạnh lực lượng đảng viên mật, du kích mật, đáp ứng với tình hình mới.

Tại Tân Vĩnh Hiệp, ngày 30-3-1975, địch mở cuộc càn vào các khu vực căn cứ lớn. Chỉ huy một tổ trinh sát, đồng chí Nguyễn Văn Hôn chiến đấu quyết liệt với hai đại đội bảo an địch, hạ được nhiều tên và cuối cùng anh dũng hy sinh.

Trước đó ngày 29-3-1975, hội nghị Trung ương Cục lần thứ 15 bàn về việc thực hiện quyết tâm của Bộ chính trị. Căn cứ diễn biến tình hình chiến trường, Bộ chính trị nhận định “thời cơ chiến lược để tiến hành cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa vào sào huyệt địch đã chín mùi...”. Hội nghị nhấn mạnh, phải tranh thủ thời gian vì thời gian lúc này

là sức mạnh, phải tranh thủ từng giờ, từng ngày, từng tháng, vào đầu tháng 4-1975⁸⁰.

Quân giải phóng tiếp tục phát triển thắng lợi trên hướng đông, đông nam Sài Gòn, lần lượt nhiều tuyến phòng thủ nguy quân bị phá vỡ, quân ta giải phóng nhiều huyện dọc quốc lộ 1. Đường hành lang từ chiến khu Đ, Tân Uyên về phía đông nam được mở thông, giáp lộ 20. Các đoàn công binh, thanh niên xung phong cật lực ngày đêm thông đường bắt đầu.... chuẩn bị cho các đơn vị bộ binh, cơ giới hành quân, tiến về Sài Gòn từ các hướng Đồng Xoài, Lộc Ninh, Vĩnh An, Long Khánh....

Ngày 8-4-1975, tại Sóc Tà Thiết (Lộc Ninh), trong cuộc họp có đông đủ các đồng chí trong Trung ương Cục, Bộ tư lệnh B2 cùng các đồng chí cán bộ của tổng tư lệnh quân đội nhân dân, đồng chí Lê Đức Thọ phổ biến quyết tâm của Bộ chính trị về chiến dịch giải phóng Sài Gòn.

Ngày 14-4-1975, Bộ chính trị và quân ủy Trung ương thông qua kế hoạch giải phóng Sài Gòn - Gia Định. Đồng chí Lê Duẩn ký bức điện 37 quyết định

⁸⁰ Nghị quyết đặc biệt của hội nghị Trung ương Cục, Quân ủy lần thứ 15 (29-3-1975)

lấy tên chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định là chiến dịch Hồ Chí Minh.

Tân Uyên - chiến khu Đ là một khu tập kết hàng đầu của các lực lượng chiến lược thực hiện trận chiến cuối cùng giải phóng miền Nam.

Tại Tân Uyên sư đoàn 312 (từ Tây Nguyên hành quân qua Bù Gia Mập, Đồng Xoài, Phú Giáo) đã hợp cùng các sư đoàn 314, 320 B trong đội hình quân đoàn 1. Nhiệm vụ của quân đoàn 1 là phối hợp với bộ đội địa phương Thủ Dầu Một tiêu diệt các đồn bót địch trên tuyến hành quân và tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh, giải phóng Sài Gòn.

Từ các ngày 24, 25, 26... ở khu vực hàng tam đẳng (bắc Tân Uyên), các đơn vị bộ binh, cơ giới, công binh, phòng không... của chủ lực đã rầm rập tiến quân với khí thế mạnh mẽ. Trong lúc ấy, tại chi khu Tân Uyên và các khu vực xung quanh, Chợ Đâu, Hiệp Hưng.... lực lượng địch còn khá mạnh, gồm toàn bộ hậu cứ trung đoàn 48 (sư đoàn 5), một đại đội pháo 105 ly, một đại đội bảo an, một đại đội thủy quân lục chiến....

Thực hiện phương châm “huyện giải phóng huyện, xã giải phóng xã...” Thường vụ Huyện ủy gồm các đồng chí Sáu Lập, Tám Hòa, Tám Sương,

Bảy Hiệp.. chỉ đạo các chi bộ đẩy mạnh công tác binh vận, phối hợp ba mũi giáp công, quần chúng quanh khu vực thị trấn truyền nhanh tin xe tăng của ta chuẩn bị tiến về giải phóng thị trấn sẽ đi cắt ngang đường 16 ở đoạn Sở Hội, qua sở Bắc Vặt...

Ban ngày dư luận quần chúng xôn xao, ban đêm tiếng xe cơ giới dội lại làm cho địch hoang mang, dao động mạnh. Để củng cố tinh thần binh lính, bọn chỉ huy địch cho rằng đó là tiếng xe máy cày của ta chở lương thực và vũ khí chứ không phải tiếng xe tăng. Mặc dù vậy, bản thân chúng nó đang chuẩn bị một cuộc rút chạy.

Ngày 27-4-1975, tên quận trưởng Nguyễn Văn Thiệt chuyên gia đình qua cù lao Mỹ Quới (nay là xã Bạch Đằng). Toàn bộ các cơ quan hành chính ngừng hoạt động, tan rã, chỉ còn lại lực lượng quân sự trú đóng ở chi khu. Lúc này tên đại úy Tâm đại đội trưởng pháo 105 ly còn huênh hoang kêu gọi binh lính “tử thủ đến hơi thở cuối cùng”.

Chiều 28-4, lực lượng áp sát thị trấn. Bộ chỉ huy tiền phương Tân Uyên gồm các đồng chí : Một Hữu - chỉ huy trưởng, Năm Thần - chính ủy, các đồng chí Ba Bò, Tám Hòa chỉ huy phó, tổ chức tấn công chi khu quân sự. Từ chi khu với lực lượng mạnh

hơn ta nhiều lần, địch phản công dữ dội. Trận đánh kéo dài đến nửa đêm, ta tổn thất khá lớn vẫn không hạ được chi khu.

Tình thế khó khăn cho phía ta, khả năng dùng lực lượng tại chỗ để giải phóng là vô cùng khó khăn.

Trong lúc ấy, đồng chí Huỳnh Tư - chỉ huy một đại đội thuộc quân khu - đang giữ nhiệm vụ mở đường đưa quân chủ lực tiến về Sài Gòn. Nhưng nóng lòng giải phóng cho vùng đất đã có nhiều gắn bó với mình, đồng thời để giảm bớt xương máu của đồng bào, chiến sĩ trong trận chiến cuối cùng này, đồng chí Huỳnh Tư đưa đoàn quân theo lộ 16 qua thị trấn để phối hợp lực lượng tại chỗ.

9 giờ kém 10 phút, đoàn xe tăng theo sự hướng dẫn của đồng chí Huỳnh Tư tiến đến khu vực dốc Bà Nghĩa nã đạn như mưa vào chi khu. Các mũi tấn công của lực lượng huyện đồng loạt xông lên phối hợp. Dưới mưa đạn và tiếng xe tăng gầm rú, những đơn vị ngụy quân trong chi khu hỗn loạn tháo chạy ra bên sông. Với số ghe, xuồng ít ỏi vừa cướp được của dân trước đó, địch tự bắn vào nhau để tranh cướp và chìm nhau xuống sông Đồng Nai. Những tên lính cuối cùng của đại đội pháo 105 ly trước khi

buông súng đạn hàng đã bắn tên đại úy Tâm cùng các sĩ quan chỉ huy đại đội và bắn chìm chiếc ca nô chở chúng.

9 giờ 15 phút ngày 29-4-1975 Tân Uyên hoàn toàn được giải phóng.

Lần lượt các xã trong huyện, quân chúng kết hợp cùng du kích áp đảo tinh thần địch. Trong trạng thái hỗn loạn, địch ở các đồn bót đều bỏ súng đầu hàng hoặc tìm đường tháo chạy. Tin chi khu Tân Uyên đã bị san bằng làm nức lòng nhân dân trong huyện. Khắp nơi chỗ nào cũng truy tìm bọn ác ôn, bọn sĩ quan đã gây nhiều nợ máu với nhân dân.

Trưa 29-4 gần 200 binh lính, sĩ quan của địch đã cởi bỏ giày, quần áo chạy bộ từ Phú Giáo qua cầu sông. Du kích Tân Hòa, Tân Bình, Bình Mỹ đã hạ và bắt sống một số tên.

Chiều ngày 29-4, đông đảo cô bác ở thị trấn Tân Uyên cùng lực lượng huyện nhà tổ chức truy điệu và mai táng các liệt sĩ ở khu vực chợ Đậu (nay là sân vận động huyện). Công cuộc tận liệm và mai táng chưa xong thì địch ngoan cố cho máy bay bắn phá ác liệt xung quanh thị trấn Tân Uyên. Không lơ là mất cảnh giác lực lượng phòng không giáng trả quyết liệt, bắn rơi một máy bay phản lực của

địch. Chiếc còn lại hốt hoảng cắt bom tháo chạy. Thật đáng tiếc, quả bom cuối cùng lại rơi xuống ngay một chiếc xe Zin chở đầy bộ đội của ta.

Tối 29-4-1975, nhân dân ở một số vùng đã nô nức trở về quê cũ làm ăn. Nhìn cảnh đồng bị đào ngang xẻ dọc đầy dây mìn chông, dây kềm gai, ai cũng hiểu cuộc sống phải làm lại nhiều cái từ đầu.

Hướng về chân trời mới bằng chính bàn tay và mảnh đất của mình, nhân dân Tân Uyên đang ngày đêm phấn đấu để xây dựng quê hương mình ngày mai đẹp hơn.

21 năm kháng chiến chống Mỹ là một thời kỳ gian khổ ác liệt nhất mà nhân dân Tân Uyên đã chấp nhận và làm nên những trang sử hào hùng nhất của lịch sử địa phương một giai đoạn mà truyền thống và hào khí một vùng đất bên sông Đồng Nai đã phát huy đầy đủ nhất. Đó là cái quý không gì đánh đổi được, là sự chuẩn bị cao nhất để đi vào công cuộc xây dựng sau chiến tranh, không bom đạn nhưng cũng đầy thử thách, nhằm tiến đến mục tiêu duy nhất : ấm no, hạnh phúc cho toàn dân.

KẾT LUẬN

Nằm ở phía bắc tỉnh Biên Hòa, dọc hữu ngạn sông Đồng Nai, vị trí như một chiếc gạch nối giữa vùng rừng núi và đồng bằng đông dân cư và các đô thị lớn Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Sài Gòn, một trạm trung chuyển quan trọng từ miền Bắc vào miền Đông Nam bộ ; lại có hệ thống đồi núi bát ngát được phủ xanh bằng rừng cây nhiều tầng với nhiều tuyến hào phòng thủ thiên nhiên do sông suối tạo nên, huyện Tân Uyên mặc nhiên mang những đặc điểm lợi hại, quan trọng về mặt địa lý quân sự. Cuộc di cư vĩ đại trong bối cảnh nội chiến Trịnh - Nguyễn giữa thế kỷ 17 dựng lên ở Tân Uyên những làng xóm trù phú trước hết ở những cù lao và bên thị (cù lao Rùa, Tân Chánh, Tân Ba, Uyên Hưng), cùng với những phum sóc hẻo lánh của đồng bào Stiêng, Châu ra bản địa đã sản sinh ra một cộng đồng khu vực có tính cách thượng võ, bất khuất và tín nghĩa. Hai yếu tố vừa nêu làm nên những đặc điểm riêng và đặc điểm ấy chi phối một cách sâu sắc đến tiến trình lịch sử ở Tân Uyên.

Hòa ước 1861 đánh dấu sự kiện Tân Uyên rơi vào tay thực dân Pháp, cũng đánh dấu sự khởi đầu một phong trào chống xâm lược dấy lên sôi động và liên tục ở đất Tân Uyên. Từ sự phản ứng tự phát cá thể diễn ra ở Mỹ Quới, Bến Cá đến những cuộc đấu tranh được tổ chức dưới nhiều hình thức như thiên địa hội, trại Lâm Trung ; từ sự ra đời sớm của các chi bộ Đảng ở Tân Phước Khánh, Mỹ Lộc năm 1936 đến phong trào cách mạng diễn ra dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản sau đó ; từ sự nhen nhóm và hoạt động của lực lượng vũ trang Biên Hòa, đội du kích Chín Quỳ sau khởi nghĩa Nam Kỳ thất bại 1940 đến chủ trương xây dựng căn cứ địa của Xứ ủy Nam Kỳ và khí thế của các đội thanh niên Tiền phong giai đoạn tiền khởi nghĩa... là nội dung chủ yếu của lịch sử Tân Uyên trước cách mạng tháng Tám.

Cuộc kháng chiến chống Pháp lần thứ hai bùng nổ. Tân Uyên trở thành nơi “tụ nghĩa” của các tổ chức cách mạng Đảng, chính quyền, đoàn thể, các đơn vị vũ trang, các cán bộ chiến sĩ từ Sài Gòn và các vùng phụ cận. Một chiến khu lớn của tỉnh Biên Hòa, tỉnh Thủ Dầu Một, của khu 7 và toàn Nam bộ

hình thành buổi đầu ngay trong khuôn giới huyện. Quân và dân Tân Uyên dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương đứng lên tiến hành cuộc kháng chiến không chỉ có hạn trong nhiệm vụ đánh giặc giải phóng quê hương mà còn tham gia xây dựng căn cứ địa, xây dựng hậu phương chiến lược tại chỗ cho toàn tỉnh, toàn khu, toàn Miền, góp phần không nhỏ vào sự nghiệp chung. Đó là các hoạt động ngăn sông, rào lũy chiến đấu, xây dựng căn cứ, góp gạo nuôi quân, làm trinh sát, giao liên, vận tải ; là hoạt động gia nhập lực lượng du kích, gia nhập vệ quốc đoàn chiến đấu chống càn, công đồn, phục kích ; là sự nghiệp góp phần làm nên chiến thắng nổi tiếng La Ngà và chiến thắng cầu Bà Xiên, hình thành một lối đánh mới - chiến thuật đặc công.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, do đặc điểm và qui mô của cuộc chiến tranh, chiến khu Đ cũ phát triển gần lên phía đông bắc, Tân Uyên trở thành khu vực tiền đồn, cửa ngõ trọng yếu phía tây của khu A - căn cứ địa rộng lớn phía đông quốc lộ 13 ở miền Đông Nam bộ. Mỹ nguy ra sức xây dựng các chi khu, yếu khu, tập trung lực lượng hành quân truy quét kẻ cả sử dụng chất độc hóa

học, kết hợp với nhiều thủ đoạn chiến thuật kìm kẹp, đánh giá phong trào, ngăn chặn và tìm diệt lực lượng cách mạng tràn xuống từ phía bắc - đông bắc Sài Gòn. Quân và dân Tân Uyên gìn giữ và gây dựng lực lượng cách mạng góp phần đắc lực vào việc nuôi dưỡng, bảo vệ những đơn vị vũ trang đầu tiên thành lập từ sau khi hiệp định Giơ-ne-vơ tham gia xây dựng, bảo vệ căn cứ, kho tàng, tiếp nhận và vận chuyển lương thực, vũ khí đạn dược đi các chiến trường, tham gia vào các chiến dịch lớn diễn ra trong và ngoài địa bàn Tân Uyên, chống phá bình định và lấn chiếm, để cuối cùng cắm lá cờ giải phóng trên nóc dinh quận trưởng trước một ngày Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng.

Gọn lại, lịch sử Tân Uyên là lịch sử khai phá và gây dựng cuộc sống ở vùng đất hoang xưa dọc một đoạn thuộc thượng nguồn sông Đồng Nai, là lịch sử xây dựng căn cứ địa, xây dựng bàn đạp, xây dựng hậu phương tại chỗ cho cuộc chiến tranh giải phóng mà cơ quan đầu não của địch - Sài Gòn - cách trên dưới 30km đường chim bay, là lịch sử toàn dân tham gia trực tiếp vào cuộc đấu tranh cách

mạng một cách toàn diện về bền bỉ trong suốt dòng chảy chung của lịch sử dân tộc.

*

* *

Kể từ khi chi bộ đầu tiên được thành lập ở Tân Uyên (1936) đến nay, lịch sử Tân Uyên đã trải qua chặng hành trình 55 năm. Chặng hành trình ấy là bản tráng ca vĩ đại nhất trong lịch sử nền văn minh 300 năm của cư dân Tân Uyên dọc triền con sông Đồng Nai nổi tiếng ở miền Đông Nam bộ.

Nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của quân và dân Tân Uyên trong hơn nửa thế kỷ qua trước hết và cơ bản nhất là do các chi bộ, Đảng bộ Tân Uyên đã vận dụng một cách đúng đắn, sáng tạo sự lãnh đạo của Đảng, của Bác Hồ mà trực tiếp là các Tỉnh ủy Biên Hòa, Thủ Biên, Phước Thành, Thủ Dầu Một vào địa bàn cụ thể Tân Uyên đề đề ra chủ trương và thực hành tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào cách mạng địa phương.

Ra đời trong bối cảnh phong trào bình dân đang triển lan trong cả nước, các chi bộ đầu tiên ở Tân Phước Khánh, Mỹ Lộc đã tranh thủ phát huy ảnh

hưởng, gây gieo, phát triển các hạt giống cách mạng, các cơ sở Đảng trong toàn huyện, làm cho sự lãnh đạo của Đảng cộng sản có hiệu lực thực tế trên toàn địa bàn Tân Uyên. Do tiếp xúc thường xuyên các cán bộ Đảng cấp trên qua lại ẩn nấu hoạt động, các chi bộ Đảng Tân Uyên thường xuyên tiếp nhận được sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Xứ ủy, từ đó có được sự định hướng đúng và sát hợp với tình hình thực tế. Các bộ phận vũ trang tản lánh vào rừng Tân Uyên sau cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ thất bại nhờ đó xác nhập được hướng hoạt động, trở thành một lực lượng quan trọng hợp với lực lượng Thanh niên Tiền phong làm nòng cốt cho toàn dân tiến hành tổng khởi nghĩa thắng lợi ở địa phương. Tân Uyên trở thành nơi có tổ chức vũ trang cách mạng đầu tiên của tỉnh Biên Hòa sau ngày cách mạng tháng Tám thành công.

Trong tình hình đặc biệt phức tạp sau ngày Pháp tái tấn công ở miền Nam, Đảng tuyên bố “tự giải tán”, hàng loạt tổ chức kháng chiến trong đó gồm cả lực lượng vũ trang không cách mạng kéo về Tân Uyên dừng chân và xây dựng căn cứ, các đảng viên trụ cột của tỉnh và xứ, nhảy bển thay đổi hình thức

hoạt động, bám sát cơ sở, bám sát phong trào, duy trì sự lãnh đạo thực tế của Đảng. Tùy từng giai đoạn lịch sử cụ thể mà Đảng bộ Tân Uyên hướng nỗ lực toàn dân vào nhiệm vụ trọng tâm, lúc thì xây dựng củng cố chính quyền cách mạng các cấp, xây dựng thực lực mọi mặt cho cuộc kháng chiến, xây dựng căn cứ địa, xây dựng lực lượng vũ trang ; lúc thì chuyển sang chống địch bình định, đánh vào hậu phương và chiến lược dự trữ kinh tế của chúng ; lúc thì đẩy mạnh hoạt động quân sự, chống thủ đoạn chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp của địch, khắc phục hậu quả bão lụt, uôn nắn lệch lạc trong thực hiện phương châm ba vùng, lúc thì phát động kết hợp phong trào du kích chiến tranh với phong trào địch ngụy vận, mở rộng vùng căn cứ.

Những ngày đầu cuộc kháng chiến chống Mỹ, trước khi có nghị quyết 15 của Trung ương Đảng, Đảng bộ Tân Uyên đã ý thức sâu sắc được việc xây dựng căn cứ, xây dựng lực lượng quân sự, chuẩn bị cho cuộc đấu tranh quân sự chắc chắn sẽ nổ ra trong lúc vẫn tiến hành lãnh đạo nhân dân đấu tranh chính trị đòi địch thi hành hiệp định. Nhờ thế, toàn Đảng, toàn dân Tân Uyên đã chủ động tiếp tục cuộc

kháng chiến trong điều kiện mới, khi kẻ thù thay đổi chiến lược chiến tranh. Vận dụng sáng tạo, linh hoạt chiến lược tổng hợp với phương châm kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, binh vận, kết hợp tác chiến của cả ba thứ quân, kết hợp giữa chiến tranh du kích và chiến tranh chính qui, kết hợp giữa các vùng chiến trường, tạo ra sức mạnh tổng hợp trên địa bàn toàn huyện.

Cùng với quá trình phát triển của cuộc kháng chiến, các chi bộ Đảng, các đảng viên ở Tân Uyên không ngừng được mở rộng về số lượng và nâng cao về chất lượng, trở thành một Đảng bộ vững mạnh. Đó là Đảng bộ có lập trường quan điểm kiên định, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, chấp hành kiên quyết chỉ thị của tổ chức Đảng cấp trên, nắm vững quan điểm quần chúng, biết vì dân, quan tâm đến dân, dựa vào dân để tồn tại và hoạt động. Đó là một Đảng bộ liên tục được trui luyện trong suốt hơn một nửa thế kỷ tranh đấu vì độc lập dân tộc, vượt qua hết mọi khó khăn thử thách, được toàn dân tin tưởng, thủy chung và hết lòng che chở, đùm bọc.

Thắng lợi của quân và dân Tân Uyên trong hơn nửa thế kỷ qua là do Đảng bộ Tân Uyên đã tập hợp

được toàn dân xếp thành đội ngũ, đoàn kết một lòng, kiên cường chiến đấu hy sinh vì sự nghiệp giải phóng quê hương, giải phóng đất nước.

Cộng đồng dân cư Tân Uyên khá phức tạp về thành phần cấu trúc, có đồng bào dân tộc thiểu số, có nhân dân di cư vào từ ba thế kỷ trước, lại có không ít đồng bào Thiên chúa giáo mới di cư từ sau hiệp định Giơ-ne-vơ, có công nhân công tra cao su, có đủ trí thức, học sinh, công nhân, nông dân bộ đội mới hồi cư trong thời kỳ kháng chiến. Đảng bộ Tân Uyên từ ngày mới ra đời đã biết dựa vào mọi tầng lớp nhân dân, không phân biệt, tập trung dưới ngọn cờ độc lập dân tộc, phát huy thế mạnh, thông cảm với những hạn chế khó khăn của mỗi bộ phận cư dân để huy động tối đa sự tham gia của họ vào dòng chảy cuộc cách mạng. Vì vậy, trên địa bàn Tân Uyên công nhân, nông dân, trí thức, học sinh không phân biệt già, trẻ, trai gái, dân tộc, tôn giáo, người tại chỗ hay người từ nơi khác tới đều hăng hái tham gia kháng chiến. Tất cả hợp thành một lực lượng thống nhất, hùng hậu.

Lực lượng thống nhất và trong thời kỳ hai cuộc kháng chiến đã trở thành một lực lượng đông đảo,

rộng khắp. Lực lượng này ở cương vị của mỗi thành viên đã tham gia vào cuộc kháng chiến dưới mọi hình thức hết sức phong phú : Đấu tranh vạch tội ác địch, giáo dục và phát động quần chúng, bảo vệ cơ sở cách mạng, bảo vệ cán bộ đảng viên, đòi địch thực hiện các cam kết, đòi quyền dân sinh dân chủ, chống địch bắn phá, rải chất độc, cào nhà gom dân ; tấn công quân nguy, phân hóa cô lập chúng, giáo dục, xây cơ sở trong lòng địch ; hoạt động quân sự như nắm tình hình địch, liên lạc, vận tải, nghi binh đánh lạc hướng,.. gây tâm lý hoang mang dao động trong hàng ngũ địch, trực tiếp chống càn, phục kích, tấn công, bức rút đồn bót, diệt tề trừ gian... Tất cả tạo nên một cuộc đấu tranh toàn dân, toàn diện trên khắp địa bàn huyện, tạo nên một sức mạnh tổng hợp áp đảo kẻ thù vốn lớn mạnh hơn gấp bội lần.

Trong suốt hơn nửa thế kỷ liên tục đấu tranh, Đảng bộ và nhân dân Tân Uyên đã kiên cường chịu đựng gian khổ hy sinh, kiên cường vượt qua mọi thử thách, có lúc tưởng chừng không thể vượt qua. Đó là những ngày phong trào cách mạng bị chìm trong bể máu sau thất bại cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ,

những ngày đói, rét, bệnh tật, bão lụt, thú dữ cướp đi mỗi ngày hàng chục người trong căn cứ, những ngày đen tối dưới chế độ độc tài của Ngô Đình Diệm sau hiệp định Giơ-ne-vơ, những ngày địch khủng bố và bình định quyết liệt sau Tết Mậu Thân... Nhiều cánh rừng đại ngàn nguyên sinh chỉ còn là đồi trọc vì chất độc khai quang, chất độc hóa học. Nhiều căn nhà cháy rồi dựng lại đến hàng chục lần trên nền đất cũ. Nhiều gia đình hy sinh đến người cuối cùng trong dòng họ vì bị tra khảo, tù đày, bị bom đạn, bị thú dữ sát hại, bị bệnh tật thiếu thuốc men chạy chữa. Có những ca phẫu thuật dùng bằng cưa thợ mộc và không có thuốc gây tê. Có những đơn vị hàng tháng liền chỉ ăn củ chụp, rau rừng. Có những chiến sĩ chỉ có một cái quần cụt suốt mấy mùa mưa nắng. Tin vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, của Bác Hồ, Đảng bộ và nhân dân Tân Uyên muôn người như một, không một lần nao núng thoái chí, người trước ngã, người sau bước tiếp, lần lượt đạp bằng thử thách chông gai, cầm ngọn cờ giải phóng đi đến ngày 29-4 lịch sử.

Chỉ tính riêng 30 năm chống Pháp và chống Mỹ, đã có 2.654 người con Tân Uyên ngã xuống vì sự

nghiệp giải phóng quê hương. Máu của họ thấm đẫm những tên đất đã trở thành lịch sử : Đất Cuộc, Nhà Nai, Bà Đả, Ngã Ba Sinh, cầu Bà Kiên, dốc Bà Nghĩa, Nhà Đỏ, Bông Trang, Hồ Đá... Không một thước đất nào trên mảnh đất Tân Uyên lại không lưu trữ một dấu tích nào đó về cuộc chiến tranh 30 năm, một cuộc chiến tranh mà chỉ trên 650 cây số vuông đã diễn ra 14.762 trận đánh Pháp và 21.313 trận đánh Mỹ và chư hầu.

Chiến tranh đang lùi xa vào dĩ vãng, nhưng riêng ở Tân Uyên, chứng tích và hậu quả của một thời chiến tranh tàn khốc không dễ gì xóa bỏ trong một vài thập kỷ. Cũng như những bài học kinh nghiệm mà cuộc chiến tranh ấy để lại không bao giờ nhạt phai trong tâm thức Đảng bộ và nhân dân Tân Uyên, các Đảng bộ và nhân dân miền Đông Nam bộ, những ai đã một lần đọc câu thơ của chiến sĩ, nhà thơ quê hương Tân Uyên Huỳnh Văn Nghệ và đặt chân lên mảnh đất có tên gọi thường gắn liền với một cụm từ khác thành liên cụm từ TÂN UYÊN - CHIẾN KHU Đ

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

- Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, NXB Sự Thật, Hà Nội 1985.
- Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, tỉnh Sông Bé tập I (1930 - 1945), NXB tổng hợp Sông Bé 1989.
- Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, NXB Sự Thật, Hà Nội 1985.
- Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975, những sự kiện quân sự, viện lịch sử quân sự Việt Nam, Hà Nội 1988.
- Lịch sử chiến khu Đ, NXB Đồng Nai, NXB Sông Bé, 1987.
- Sông Bé 30 năm chiến tranh nhân dân (1945 - 1975) NXB tổng hợp Sông Bé 1990.
- Đồng Nai 30 năm chiến tranh giải phóng, NXB Đồng Nai 1986.
- Một số tài liệu đánh máy lưu lại Phòng khoa học lịch sử quân sự quân khu 7, Phòng nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Sông Bé, Văn phòng Huyện ủy Tân Uyên, Phòng nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Đồng Nai.

- Hồi ký, lời kể của đồng đảo cán bộ, chiến sĩ, đồng bào là nhân chứng lịch sử của huyện Tân Uyên từ 1930 - 1975.
- Bản đồ do Quân khu VII vẽ theo bản đồ hành chính Tân Uyên hiện nay do Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên cung cấp.
- Ảnh của Thông tấn xã Việt Nam, Phòng khoa học - lịch sử Quân khu VII...

MỤC LỤC

Lời giới thiệu

Lời thưa trước

Phần thứ nhất Tân Uyên - vùng đất - con người

I- Đất Tân Uyên

II- Con người bất khuất :

III- Theo Đảng giành độc lập tự do :

Phần thứ hai tân uyên chín năm kháng chiến chống Pháp

I- Những năm đầu kháng chiến (tháng 9-1945 - tháng 12-1947)

II- Đẩy mạnh chiến tranh du kích, giành thế chủ động tiến công, cùng cả nước kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp

Phần thứ ba Tân Uyên hai mươi một năm kháng chiến chống Mỹ

I- Đấu tranh chính trị, vũ trang tuyên truyền diệt ác, phá kìm kẹp, thành căn cứ địa cách mạng (20-7-1954 - cuối 1960)

II- Tiếp tục củng cố quyền làm chủ xã ấp của nhân dân, xây dựng và phát triển lực lượng, đánh địch bình định, giữ vững căn cứ cách mạng

III- Đánh địch, bám dân, bám địa bàn, củng cố lực lượng, củng bộ đội chủ lực tổng tiến công và nổi dậy

IV- Nỗ lực vượt bực, từng bước khôi phục thể và lực, đánh bại âm mưu bình định “Việt Nam hóa chiến tranh” của địch cùng toàn miền thực hiện tiến công chiến lược 1972

V. Đánh địch bình định lấn chiếm, trừng trị địch vi phạm hiệp định Paris, tham gia chiến dịch hồ chí minh - giải phóng Tân Uyên

Kết luận

Tài liệu tham khảo chính

Mục lục